BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2022 - 2023

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số								
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II					x	x	x	x
3	Khối ngành III					x	x	x	x
4	Khối ngành IV					x	x	x	x
5	Khối ngành V			24		x	x	x	x
6	Khối ngành VI	44	696	1354	1128	x	x	x	x
7	Khối ngành VII			80		x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V				100%	88%
6	Khối ngành VI			9.40%	88.88%	91%
7	Khối ngành VII					

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

Các phương pháp đánh giá bao gồm: 1: Kiểm tra/thi trắc nghiệm; 2: Kiểm tra/thi tự luận; 3: Kiểm tra/thi vấn đáp; 4: Tiểu luận/bài tập cá nhân; 5: Tiểu luận/bài tập nhóm; 6: Luận văn/khoá luận/đồ án; 7: Báo cáo thực hành; 8: Nhật ký thực hành; 9: Đánh giá kỹ năng thực hành qua giải quyết tình huống (OSPE, OSCE); 10: Kiểm tra/thi đánh giá kỹ năng thực hành đơn thuần (không qua giải quyết tình huống)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1. Chương trình Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học					
1	Tiếng Anh 1	Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng vốn từ cần thiết cho giao tiếp chuyên ngành y; đồng thời có thể áp dụng để tham khảo một số tài liệu y văn về ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 07 năm của giáo dục phổ thông.	2	1	1,2,3
2	Triết học Mác - Lê Nin	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin với tính cách là thế giới quan, phương pháp luận khoa học, trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng đúng đắn, tư duy lý luận và phương pháp tư duy khoa học chung nhất; Môn học đồng thời cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	1	2,4
3	Tin học đại cương	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức, kỹ năng cơ bản giúp cho sinh viên sử dụng được các phần mềm ứng dụng như: hệ điều hành Win XP; Microsoft Word 2000; Microsoft Excel 2000 và phần mềm thống kê Y học EPI INFO 2002, hướng dẫn tra cứu thông tin và hệ thống thông tin thư viện	3	1	1,2,3
4	Hóa học	Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về hoá học, hoá hữu cơ, hoá phân tích và các ứng dụng cũng như ý nghĩa y học của chúng, ứng dụng của chúng trong xét nghiệm y học. Giải thích được một số quá trình hoá học xảy ra trong cơ thể sống và nguyên lý của một số xét nghiệm y học cơ bản.	2	1	1
5	Sinh học và Di truyền	Môn học này cung cấp kiến thức về nguyên lý các quá trình sinh học chi phối loài người; cơ sở tế bào học và đặc điểm của một số bệnh lý di truyền xuất hiện ở Người. Đây là khối kiến thức cơ sở nền tảng giúp sinh viên CNXN y học học tập và nghiên cứu các môn y học cơ sở tiếp theo.	2	1	1
6	Giải phẫu - Sinh lý học	Nội dung môn học cung cấp cho sinh viên khối kiến thức về cấu trúc giải phẫu đại thể và chức năng của các bộ phận cơ thể người, cũng như mối liên quan giữa các cơ quan và chức năng sinh lý của chúng trong cơ thể người.	4	1	1
7	Kỹ thuật cơ bản phòng xét nghiệm	Nội dung học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống đơn vị đo quốc tế trong xét nghiệm; cấu tạo, nguyên lý hoạt động, quy trình vận hành và bảo quản một số trang thiết bị cơ bản trong lĩnh vực xét nghiệm; kỹ thuật pha hóa chất, môi trường nuôi cấy vi sinh; kỹ thuật tiêm truyền động vật thí nghiệm; kỹ thuật lấy, bảo quản, vận chuyển và xử lý mẫu bệnh phẩm phục vụ công tác xét nghiệm.	2	1	1,9,10
8	An toàn sinh học- hóa học phòng xét nghiệm	Môn học này cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản về an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm, bao gồm: các khái niệm, nguyên tắc cơ bản về an toàn sinh học ; các yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, thực hành đối với phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp I, II; các biện pháp khử nhiễm, xử lý chất thải và xử lý sự cố xảy ra trong phòng xét nghiệm; cách nhận biết hóa chất nguy hiểm và các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng, bảo quản hóa chất nguy hiểm.	2	1	1,10
9	Hoá sinh 1	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về hoá học và chuyển hoá các chất trong cơ thể sống, các rối loạn trong quá trình chuyển hoá gây ra các bệnh lý trong cơ thể sống và có thể thực hiện được một số xét nghiệm sinh hoá trên máu và nước tiểu trong việc chẩn đoán các bệnh lý được học.	2	1	7
10	Tiếng Anh 2	Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng vốn từ cần thiết cho giao tiếp chuyên ngành y; đồng thời có thể áp dụng để tham khảo một số tài liệu y văn về ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 07 năm của giáo dục phổ thông.	2	2	1,2,3
11	Giáo dục quốc phòng – An ninh	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học, cao đẳng.	8	2	2.3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Sinh học phân tử đại cương	Môn học cung cấp kiến thức nền tảng và tổng quát trong sinh học phân tử. bao gồm lược sử sinh học phân tử, cấu trúc và một số đặc tính của các đại phân tử, các liên kết hóa học trong tế bào. Môn học mô tả các cơ chế duy trì tính ổn định DNA (sao chép, sửa sai), các cơ chế dẫn đến các biến động DNA (đột biến, tái tổ hợp, gene nhảy), và con đường biểu hiện gene từ thông tin di truyền trên DNA đến protein (phiên mã, dịch mã, điều hòa biểu hiện gene). Môn học cũng giới thiệu một số ứng dụng của sinh học phân tử trong xét nghiệm chẩn đoán, điều trị và ứng dụng khác trong nghiên cứu và thực tiễn.	2	2	1
13	Tâm lý học y đức	Môn học cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản của Tâm lý học sức khỏe, các giai đoạn phát triển tâm lý của con người. Đặc điểm tâm lý con người và các quy tắc cơ bản trong giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp. Y đức, nghĩa vụ và yêu cầu đạo đức của cán bộ y tế.	2	2	1,5
14	Mô phôi	Môn Mô Phôi cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc tế vi (mô học đại cương và mô học các hệ cơ quan) trong mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo hình thái và hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể bình thường. Môn học cũng giúp sinh viên chuẩn bị cho việc tiếp thu các kiến thức về bệnh học và hiểu được bản chất nội dung của các môn Chuyên ngành Xét nghiệm Y học.	2	2	1
15	Sinh lý bệnh - Miễn dịch học	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về bệnh, bệnh nguyên, bệnh sinh, những rối loạn chức năng của các cơ quan trong quá trình bệnh lý phổ biến; Vai trò của hệ thống miễn dịch và những cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về miễn dịch học (kháng thể, kháng nguyên, miễn dịch học-huyết học) và cách thức thực hiện một số kĩ thuật miễn dịch cơ bản thường sử dụng trong phòng xét nghiệm	2	2	1
16	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	Môn Điều dưỡng cơ bản – Cấp cứu ban đầu cung cấp cho sinh viên Cử nhân Xét nghiệm Y học những kiến thức cơ bản về nguyên tắc xử trí, kỹ năng về chăm sóc người bệnh và sơ-cấp cứu ban đầu người bị nạn. Môn học này cũng giúp sinh viên chuẩn bị cho việc tiếp thu các kiến thức về bệnh học và có những nhận biết về các dấu hiệu nguy hiểm, những nguyên tắc và biện pháp dự phòng liên quan đến chăm sóc người bệnh và sơ-cấp cứu ban đầu người bị nạn.	2	2	10
17	Giáo dục thể chất 1	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học, cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao)	1	2	3
18	Tiếng Anh 3	Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng vốn từ cần thiết cho giao tiếp chuyên ngành y; đồng thời có thể áp dụng để tham khảo một số tài liệu y văn về ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 07 năm của giáo dục phổ thông.	2	3	1,2,3
19	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Môn học cung cấp cho người học kiến thức về Học thuyết kinh tế, nội dung học thuyết này bao quát đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	3	2,4
20	Triệu chứng và điều trị học cơ bản Nội khoa – Nhi khoa	Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng và cách phòng một số bệnh nội, nhi khoa thường gặp ở cơ quan hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh và xương khớp.	3	3	1
21	Dịch tễ học	Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về dịch tễ học như: các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học; các chỉ số sức khoẻ chủ yếu của cộng đồng, các thiết kế nghiên cứu cơ bản. Số đo mô tả sự lây truyền của bệnh truyền nhiễm và các yếu tố nguy cơ.	2	3	1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
22	Tổ chức y tế - Chương trình y tế quốc gia - Giáo dục sức khoẻ	Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa sức khoẻ, môi trường và bệnh tật. Các yếu tố nguy cơ của môi trường ảnh hưởng đến sức khoẻ và các biện pháp phòng chống.	2	3	1
23	Hoá sinh 2	Hóa sinh 2 là môn học chuyên ngành, giảng dạy khi sinh viên đã trang bị đủ các kiến thức, kỹ thuật cơ bản. Môn học môn cung cấp kiến thức nền tảng về quá trình chuyển hóa các chất, một số bệnh lý liên quan đến quá trình chuyển hóa các chất trong cơ thể và kỹ năng thực hiện các xét nghiệm sinh hóa để xác định tình trạng rối loạn chuyển hóa của một số chất trong cơ thể.	2	3	1
24	Vi sinh 1	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về một số vi sinh y học; quá trình nhiễm trùng, bệnh nhiễm trùng; đặc điểm hình thể, khả năng gây bệnh, phương pháp phòng bệnh và điều trị một số loại vi khuẩn, virus gây bệnh thường gặp và kiến thức chuyên sâu về đặc điểm sinh lý, cấu trúc kháng nguyên, tính chất sinh vật hóa học của vi khuẩn để giúp cho công tác chẩn đoán và những kỹ thuật cơ bản được sử dụng trong các xét nghiệm vi sinh.	2	3	1,9
25	Kí sinh trùng 1	Điều kiện tiên quyết: An toàn sinh học và Kỹ thuật cơ bản phòng XN	2	3	1,9
26	Xét nghiệm tế bào 1	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về các xét nghiệm tế bào học. Từ đó sinh viên có thể làm thành thạo một số kỹ thuật xét nghiệm về tế bào và nhận định được giữa giá trị xét nghiệm với thực tế từng bệnh lý của các tế bào.	2	3	1,9
27	Giáo dục thể chất 2	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học, cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao)	1	3	3
28	Tiếng Anh 4	Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng vốn từ cần thiết cho giao tiếp chuyên ngành y; đồng thời có thể áp dụng để tham khảo một số tài liệu y văn về ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 07 năm của giáo dục phổ thông.	2	4	1,2,3
29	Chủ nghĩa xã hội KH	Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Môn học có 7 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dụng đất nước, đường lối chích sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.	2	4	2,4
30	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nội dung gồm kiến thức về các thiết kế nghiên cứu khoa học, đối tượng, nghiên cứu, cách tính cỡ mẫu, tiêu chuẩn chọn mẫu, tiêu chuẩn loại ra, phương pháp lấy mẫu, thu thập số liệu, kiểm soát sai lệch, phân tích và xử lý số liệu.	2	4	1,5
31	Huyết học tế bào	Nội dung học phần giúp cho sinh viên có kiến thức hiểu biết về máu và các loại tế bào máu. Từ đó sinh viên có thể làm thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm về tế bào và nhận định được giữa giá trị xét nghiệm với thực tế từng bệnh lý của các tế bào máu.	4	4	1,2
32	Vi sinh 2	Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về các phương pháp chẩn đoán nhanh xác định vi khuẩn, virus gây bệnh. Môn học đồng thời cung cấp kiến thức và kỹ năng về phương pháp nuôi cấy và xác định tính chất sinh hóa của các vi khuẩn gây bệnh ứng dụng trong xét nghiệm vi sinh lâm sàng.	3	4	1,9
33	Kí sinh trùng 2	Nội dung học phần bao gồm Kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh thái, đặc tính ký sinh, cách phòng chống của một số loại đơn bào và kí sinh trùng sốt rét gây bệnh ở người; Các kỹ thuật cơ bản trong xét nghiệm phát hiện, chẩn đoán bệnh do đơn bào và kí sinh trùng sốt rét.	2	4	1,9

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
34	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm 1	Nội dung học phần giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức chuyên ngành để sử dụng các trang thiết bị, pha chế các hóa chất xét nghiệm, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản thuộc các lĩnh vực Hoá sinh, Huyết học. Rèn luyện đạo đức người kỹ thuật viên tính tỷ mỉ, cẩn thận, chính xác và trung thực. Thực hiện kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng	3	4	9,10
35	Giáo dục thể chất 3	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học, cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao)	1	4	3
36	Tiếng Anh 5	Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng vốn từ cần thiết cho giao tiếp chuyên ngành y; đồng thời có thể áp dụng để tham khảo một số tài liệu y văn về ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 07 năm của giáo dục phổ thông.	2	5	1,2,3
37	Tư tưởng HCM	Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh (TTHCM) giúp người học nắm được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của TTHCM; những nội dung cơ bản nhất của TTHCM – nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Từ đó, giúp cho học viên nâng cao tư duy lý luận, năng lực học tập, nghiên cứu, có được thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng…	2	5	2,4
38	Triệu chứng và điều trị học cơ bản Ngoại khoa – Sản khoa	Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng, biện pháp phòng bệnh và phương pháp xử trí một số bệnh ngoại khoa,sản khoa thường gặp.	3	5	1
39	Quản lý hệ thống thông tin Xét nghiệm	Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản để ứng dụng/áp dụng các phần mềm tin học trong quản lý ,vận hành phòng xét nghiệm phục vụ khám chữa bệnh ; kỹ năng kết nối và quản lý kết quả xét nghiệm từ thiết bị xét nghiệm với dữ liệu sức khoẻ khác. Có thể sử dụng được các phần mềm quản lý dữ liệu xét nghiệm cơ bản.	2	5	1,5
40	Huyết học đông máu-truyền máu	Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về cơ chế sinh lý bình thườngvà bệnh lý của cầm máu - đông máu và kiến thức cơ bản về miễn dịch trong huyết học, những ứng dụng trong truyền máu . Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm trong đông- cầm máu và phân tích, nhận định kết quả bình thường và bệnh lý. Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm trong truyền máu.	4	5	1,2
41	Vi sinh 3	Nội dung học phần bao gồm kiến thức về các phương pháp nuôi cấy, phân lập và xác định các vi khuẩn gây bệnh từ mẫu bệnh phẩm. Môn học đồng thời cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hiện và phiên giải kết quả kháng sinh đồ phục vụ công tác điều trị và dự phòng.	2	5	1,9
42	Xét nghiệm Miễn dịch	Nội dung học phần cung cấp kiến thức, nguyên lý và thực hành một số kỹ thuật miễn dịch cơ bản. Từ đó vận dụng kiến thức và liên hệ vào việc chẩn đoán một số bệnh truyền nhiễm do vi sinh vật, kí sinh trùng gây nên; một số bệnh không truyền nhiễm thường gặp trên cộng đồng như dị ứng, tự miễn, một số loại ung thư. Môn học cũng giới thiệu một số nguyên lý của kỹ thuật miễn dịch chuyên sâu như định lượng cytokine và miễn dịch ghép.	2	5	1
43	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm 2	Nội dung học phần giúp cho sinh viên thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản thuộc các lĩnh vực Vi sinh, Kí sinh trùng, Giải phẫu bệnh Rèn luyện đạo đức người kỹ thuật viên tính tỷ mỉ, cẩn thận, chính xác và trung thực. Thực hiện kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng.	3	5	9,10
44	Vi sinh 4	Nội dung học phần bao gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một số kỹ thuật sinh học phân tử cơ bản ứng dụng trong chẩn đoán căn nguyên gây bệnh, cũng như các nguyên lý đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm vi sinh lâm sàng.	2	6	1,9
45	Tiếng Anh 6	Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng vốn từ cần thiết cho giao tiếp chuyên ngành y; đồng thời có thể áp dụng để tham khảo một số tài liệu y văn về ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 07 năm của giáo dục phổ thông.	2	6	1,2,3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
46	Lịch sử Đảng CSVN	Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng, về đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới.	2	6	2,4
47	Xác suất-thống kê y học	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về xác suất thống kê y sinh học. Đây là môn học cơ bản của ngành khoa học sức khỏe đã được quốc tế công nhận, giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được vào việc phân tích số liệu các nghiên cứu về Y sinh học nói chung cũng như các chuyên ngành nói riêng như Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2	6	1,2
48	Hoá sinh 3	Môn học tập trung vào hóa sinh chức năng của các cơ quan. Đây là môn học chuyên ngành sâu trong lĩnh vực xét nghiệm sinh hóa mà sinh viên được tiếp cận sau khi đã được học thành thạo về các kỹ năng xét nghiệm sinh hóa cơ bản và xét nghiệm các chất chuyển hóa. Môn học cung cấp kiến thức hoàn thiện về chức năng các cơ quan gan, thận, cơ…, một số bệnh lý thường gặp và các xét nghiệm để chẩn đoán chức năng các cơ quan.	2	6	7,9
49	Kí sinh trùng 3	Nội dung học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh thái, tác hại và cách phòng chống của một số loại nấm gây bệnh ở người; Kiến thức về miễn dịch, sinh học phân tử ứng dụng trong xét nghiệm kí sinh trùng; Các kỹ thuật cơ bản trong xét nghiệm phát hiện, chẩn đoán bệnh do nấm; Các kỹ thuật tìm mỡ, máu trong phân.	2	6	1,9
50	Xét nghiệm tế bào 2	Nội dung học phần bao gồm kiến thức, kỹ năng cơ bản, những biến đổi hình thái học của tế bào và tổ chức mô trong bệnh lý. Tiến hành được các kỹ thuật xét nghiệm tế bào cơ bản.	2	6	1,9
51	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm 3	Nội dung học phần giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức chuyên ngành để sử dụng các trang thiết bị, pha chế các hóa chất xét nghiệm, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản thuộc các lĩnh vực Hoá sinh, miễn dịch Huyết học. Rèn luyện đạo đức người kỹ thuật viên tính tỷ mỉ, cẩn thận, chính xác và trung thực. Thực hiện kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng	3	6	9,10
52	Dược lý	Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về dược lý học tác dụng và cách sử dụng một số thuốc thông thường, tác dụng không mong muốn của thuốc và cách phòng ngừa nhằm sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả cho bệnh nhân	2	7	1,5
53	Y sinh học phân tử	Nội dung học phần bao gồm kiến thức và kỹ năng nền cho một số kỹ thuật xét nghiệm Sinh học phân tử cơ bản và một số kỹ thuật di truyền phân tử cơ bản ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh liên quan đến di truyền, ung thư và ứng dụng trong chẩn đoán sớm, chẩn đoán trước sinh	2	7	1,9
54	Đảm bảo chất lượng xét nghiệm	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản nhằm đảm bảo chất lượng xét nghiệm chính xác, tin cậy, kịp thời, các nguyên nhân cơ bản làm sai lệch kết quả xét nghiệm và cách khắc phục; cách làm giá trị đối chiếu cho một xét nghiệm thông thường; cách làm nội kiểm tra và xử lý được những tình huống kết quả xét nghiệm ra ngoài phạm vi kiểm tra. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên một số nguyên tắc đạo đức cơ bản trong đảm bảo chất lượng xét nghiệm.	2	7	1,5
55	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về kiểm soát và phòng ngừa nhiễm khuẩn, kiểm soát vệ sinh môi trường bệnh viện và quản lý chất thải rắn y tế. Học phần đồng thời cung cấp kiến thức về nguyên tắc khử khuẩn, tiệt khuẩn; và kỹ năng về vệ sinh tay thường quy, sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân, cũng như phòng lây nhiễm trong tiêm và xử trí phơi nhiễm nghề nghiệp trong các cơ sở y tế.	2	7	1,5
56	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm 4	Học phần này giúp cho sinh viên làm quen và thực tập tại phòng xét nghiệm của các bệnh viện và thực tập ứng dụng những kỹ thuật xét nghiệm Sinh học phần tử, xét nghiệm tế bào trên thực tiễn lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên và các cán bộ có kinh nghiệm trong công tác xét nghiệm tại các cơ sở khám/ chữa bệnh.	3	*7*	9,10
57	*Vi sinh 5*	Nội dung học phần bao gồm các kiến thức và kỹ năng thực hành nâng cao về xét nghiệm vi sinh lâm sàng, bao gồm ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán, định danh, xác định khả năng kháng thuốc và đột biến kháng thuốc của vi sinh vật nhằm hỗ trợ điều trị lâm sàng.	*2*	*7*	*1,5*
58	*Xét nghiệm tế bào nâng cao*	Nội dung học phần bao gồm kiến thức, kỹ năng nâng cao về những biến đổi hình thái học của tế bào và tổ chức mô trong bệnh lý ung thư và các bệnh lý đặc biệt. Tiến hành được các kỹ thuật xét nghiệm tế bào chẩn đoán một số bệnh ung thư thường gặp.	*2*	7	*1,5*

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
59	Hóa sinh – miễn dịch nâng cao	Nội dung học phần bao gồm kiến thức nâng cao về hóa sinh, hóa sinh lâm sàng liên quan đến các marker chẩn đoán sớm các bệnh ung thư, bệnh rối loạn chuyển hóa, marker chẩn đoán trước sinh. Kiểm soát chất lượng hóa sinh lâm sàng trên máy xét nghiệm sinh hóa miễn dịch. Có thể thực hiện và kiểm soát chất lượng được các kỹ thuật xét nghiệm sinh hoá miễn dịch trên các dịch sinh học.	2	7	*1,5*
60	*Xét nghiệm Huyết học nâng cao*	Nội dung học phần bao gồm kiến thức về máu và các loại tế bào máu. Từ đó sinh viên có thể làm thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm về tế bào và nhận định được giữa giá trị xét nghiệm với thực tế từng bệnh lý của các tế bào máu.	*2*	*7*	*1,5*
61	*Các biện pháp Quản lý an toàn thực phẩm*	Môn học cung cấp một số kiến thức về quản lý an toàn thực phẩm ở Việt nam, các công cụ quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm ở việt nam nhưu GMP, HACCP và hệ thống văn bản pháp luật quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm tại việt nam. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến quản lý an toàn thực phẩm.	2	7	*1,5*
62	*Đại cương Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm*	Học phần cung cấp các kiến thức đại cương về dinh dưỡng người, khẩu phần ăn hợp lý cho một số đối tượng ưu tiên và các vấn đề sức khoẻ liên quan đến dinh dưỡng và an toàn thực phẩm thường gặp tại cộng đồng. Đồng thời môn học này cũng thảo luận và phân tích những can thiệp liên quan đến dinh dưỡng và an toàn thực phẩm tại cộng đồng.	2	7	*1,5*
63	*Sức khỏe môi trường*	Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa các yếu tố nguy cơ trong môi trường và sức khoẻ con người, ảnh hưởng của các yếu tố nguy cơ của môi trường đến sức khoẻ và các biện pháp kiểm soát các yếu tố nguy cơ đó. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về các vấn đề, các chính sách về sức khỏe môi trường ở Việt Nam và trên thế giới.	*2*	7	*1,5*
64	*Xét nghiệm môi trường*	Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức, cách thực hiện các kỹ thuật liên quan đến xét nghiệm, đánh giá chất lượng môi trường xung quanh, bao gồm: các tác động chủ yếu của môi trường lên sức khoẻ; các chỉ số đánh giá chất lượng môi trường xung quanh cơ bản như độ đục, độ màu, BOD, COD, E. coli, coliform (chất lượng nước), nồng độ NO2, CO2, Bụi (chất lượng không khí); đánh giá được các yếu tố nguy cơ trong môi trường, thông qua đó xác định được các yếu tố nguy cơ tiềm ẩn. Vận dụng và liên hệ được những kiến thức đã học vào nghiên cứu và tư vấn trong lĩnh vực y học dự phòng, quản lý chất lượng môi trường.	3	7	*1,5*
65	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm	Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản và tổng thể về quản lý chất lượng phòng xét nghiệm cũng như các tiêu chuẩn quốc tế dành cho phòng xét nghiệm (chứng chỉ ISO 17025, ISO 15189). Môn học đồng thời cung cấp kiến thức và kỹ năng về cách thức tổ chức và quản lý một phòng xét nghiệm ở tuyến huyện trở lên và kiểm soát chất lượng của phòng xét nghiệm.	2	8	1,5,7
66	Thực tập tốt nghiệp	Thực tập tốt nghiệp giúp cho sinh viên thực hiện thành thạo, kiểm soát chất lượng các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản thuộc các lĩnh vực Vi sinh- Kí sinh trùng, Hoá sinh, Huyết học - Truyền máu, Giải phẫu bệnh. Rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của kỹ thuật viên xét nghiệm: tính tỷ mỉ, cẩn thận, chính xác và trung thực. Thực hiện kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng để sẵn sàng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của một kỹ thuật viên xét nghiệm y học	4	8	9,10
67	Thi môn chuyên nghành	Thi tốt nghiệp nhằm đánh giá kiến thức tổng hợp và kỹ năng thực hành chuyên nghành xét nghiệm y học quan trọng trong chương trình đào tạo thông qua thực hiện các bài thi lý thuyết, thực hành và vấn đáp	2	8	9,10
2. Chương trình Cử nhân Công nghệ Kỹ thuật Môi trường					
1	Tiếng Anh 1	1 Sử dụng chính xác động từ to be, tính từ sở hữu, đại từ sở hữu, đại từ chủ ngữ, tân ngữ, mạo từ, Sử dụng đúng thì hiện tại đơn, cách nói giờ, trạng từ tần suất, giới từ chỉ thời gian, cách nói có thể làm gì và thích làm gì, 2 Áp dụng kỹ năng đọc hiểu để lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết theo các chủ đề của các bài học thông qua các dạng bài tậpcấp độ sơ cấp, 3 Áp dụng kỹ năng nghe hiểu để lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết theo các chủ đề của các bài học thông qua các dạng bài tập cấp độ sơ cấp, 4 Thực hiện các hội thoại theo các tình huống cấp độ sơ cấp,	2	1	1,2,3
		1 Giải thích các khái niệm về công nghệ thông tin cơ bản 2 Sử dụng hệ điều hành Window và làm việc trên máy tính có cài đặt hệ điều hành Window			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Tin học đại cương	3 Sử dụng các dịch vụ Internet và các hệ thống công nghệ thông tin đang áp dụng tại đại học YTCC trong việc hỗ trợ học tập tại trường, 4 Áp dụng các tính năng của phần mềm Microsoft Word để soạn thảo và biên tập văn bản, 5 Áp dụng các tính năng của phần mềm Microsoft Excel để tính toán trên bảng tính và vẽ biểu đồ, 6 Áp dụng các tính năng của phần mềm Microsoft PowerPoint để tạo các bài thuyết trình,	3	1	1,8
3	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	1 Sau khi học xong học phần Kinh tế chính trị Mác – Lê nin, sinh viên được cung cấp những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thế giới ngày nay 2 Việc nghiên cứu học phần này góp phần hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường, góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí của họ trong công việc và cuộc sống, 3 Học phần này sẽ góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin cho sinh viên	2	3	1,2
4	Sinh thái học	Môn học Sinh thái học gồm những nội dung cơ bản về các khái niệm, quy luật Sinh thái học, vai trò của các nhân tố sinh thái và sự thích nghi của sinh vật với các nhân tố này, thể hiện qua mối quan hệ giữa cơ thể và môi trường, Sự chuyển hóa vật chất và năng lượng trong hệ sinh thái, các chu trình tuần hoàn vật chất trong tự nhiên, Ngoài ra, học phần sinh thái học còn cung cấp cho sinh viên một số nhận biết về chỉ thị sinh học môi trường	2	1	1
5	Hóa học phân tích	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về các phương pháp phân tích, bao gồm các phương pháp phân tích hóa học và phương pháp phân tích công cụ, ứng dụng trong lĩnh vực phân tích môi trường, Môn học cũng cung cấp kiến thức và kỹ năng thực nghiệm cơ bản về các phương pháp phân tích, làm nền tảng cho việc học tốt hơn các môn học chuyên ngành về Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	2	1	1
6	Cơ sở khoa học môi trường	Cơ sở khoa học môi trường là môn học cơ sở ngành môi trường, được biên soạn phù hợp với trình độ đại học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở nhất về môi trường, các tiếp cận cơ bản trong các nghiên cứu về môi trường để học tốt hơn các môn chuyên ngành, Môn học Cơ sở khoa học Môi trường cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến môi trường và khoa học môi trường, các thành phần cơ bản của môi trường, tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường; Các vấn đề về dân số, lương thực thực phẩm, năng lượng và phát triển bền vững,	2	1	1,2
7	Các phương pháp xử lý và phân tích mẫu môi trường	Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản và tổng thể về phương pháp xử lý và phân tích mẫu môi trường, Đây là kiến thức cơ sở cần thiết cho cán bộ kỹ thuật môi trường để trang bị kiến thức và kỹ năng xử lý, phân tích mẫu môi trường	2	2	1
8	Pháp luật Bảo vệ môi trường	Môn học được chia thành 2 phần: Phần 1 cung cấp các khái niệm và nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật dưới góc độ khoa học pháp lý, có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Phần 2 bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của pháp luật trong bảo vệ môi trường; quá trình hình thành và hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường của Việt Nam	2	2	1,5
9	Tiếng Anh 2	1 Sử dụng được các thì hiện tại hoàn thành, thì quá khứ đơn giản, cấu trúc used to và thì quá khứ hoàn thành; các câu điều kiện loại một và loại hai và các động từ khuyết thiếu chỉ khả năng xảy ra; thể bị động, các loại câu gián tiếp, 2 Sử dụng kỹ năng đọc hiểu, lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết để giải các dạng bài tập đọc hiểu cấp độ tiền trung cấp, 3 Sử dụng kỹ năng nghe hiểu lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết để giải các dạng bài tập nghe hiểu cấp độ tiền trung cấp, 4 Hội thoại theo các tình huống trình độ tiền trung cấp,	2	2	1,2,3
10	Triết học Mác-Lê Nin	1 Giải thích nội dung cơ bản về nhập môn những nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lênin, 2 Tóm tắt những nội dung kiến thức cơ bản của phép biện chứng duy vật, 3 Tóm tắt những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng, 4 Tóm tắt những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử	3	2	1,2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Giáo dục quốc phòng	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học, cao đẳng		2	2,3
12	Độc học môi trường	Môn học Độc học Môi trường là một học phần kiến thức chuyên ngành của ngành đào tạo Công nghệ Kỹ thuật Môi trường nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nguyên lý độc học và độc học của một số chất ô nhiễm điển hình, vận dụng kiến thức đã học để đánh giá và tìm giải pháp phòng ngừa hạn chế tác động độc học đối với môi trường và con người	2	2	1,2
13	Hình họa - Vẽ kỹ thuật và AutoCAD trong môi	Môn học này cung cấp cho học viên các khái niệm cơ bản về hình vẽ kỹ thuật và các kỹ năng cần thiết để vẽ và đọc bản vẽ kỹ thuật, Môn học cũng giúp cho học viên có được kỹ năng sử dụng thành thạo phần mềm AutoCAD, một	4	2	8
14	Hóa kỹ thuật môi trường	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về: thành phần hóa học và các quá trình hóa học xảy ra trong môi trường; cơ sở hóa học, ý nghĩa và ứng dụng của các phương pháp xác định các chỉ tiêu môi trường; các phương pháp hóa học xử lí ô nhiễm môi trường, Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản đánh giá chất lượng và xử lý môi trường	2	3	1,2,7,8,10
15	Quản lý môi trường	Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản vềquản lý môi trường như Cơ sở khoa học của công tác quản lý môi trường; Hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường;Các công cụ trong quản lý môi trường và ứng dụng trong các thành phần môi trường thực tế	3	3	1,5
16	Kinh tế Môi trường	Môn học này cung cấp các kiến thức, khái niệm về bản đồ; cấu trúc dữ liệu không gian; thu thập dữ liệu; giao diện hệ thống định vị toàn cầu; kỹ thuật xử lý, phân tích và quản lý dữ liệu không gian; các ứng dụng GIS và phương pháp phát triển ứng dụng,	2	3	1,5
17	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	Môn học kỹ thuật xử lý nước cấp và nước thải sẽ cung cấp cho sinh viên các nội dung tổng thể về một hệ thống xử lý nước cấp từ việc đánh giá nguồn nước để lựa chọn sơ đồ dây chuyền công nghệ, phương pháp, kỹ thuật xử lý nước đến việc tính toán thiết kế từng công trình đơn vị trong một trạm xử lý nước cấp. Nguồn gốc, đặc điểm và tính chất của nước thải, ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước, các sơ đồ công nghệ xử lý nước thải, Các quá trình và các công trình xử lý nước thải dân dụng và xử lý bùn cặn nước thải	3	3	1,2
18	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	1 Tóm tắt một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học 2 Giải thích các nội dung: Sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân; Thời đại ngày nay; Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức trong thời kỳ quá độ lên CNXH; 3 Trình bày các vấn đề dân tộc trong quá trình xây dựng CNXH; Vấn đề tôn giáo trong quá trình xây dựng CNXH; Vấn đề gia đình trong quá trình xây dựng CNXH; Vấn đề nguồn lực con người trong quá trình xây dựng CNXH,	2	4	1,2
19	Tiếng Anh 3	1 Sử dụng chính xác các thì cơ bản trong tiếng Anh gồm : HTĐG, HTTD, QKĐG, QKTD, TLĐG, TLG,HTHT, Sử dụng chính xác cách nói so sánh hơn và so sánh nhất, nhận biết và sử dụng được mệnh đề quan hệ, áp dụng được một số liên từ phổ biến trong câu như: so, because, but, although, 2 Sử dụng kỹ năng đọc hiểu, lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết theo các chủ đề của các bài học thông qua các dạng bài tập cấp độ tiền trung cấp 3 Sử dụng kỹ năng nghe hiểu lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết theo các chủ đề của các bài học thông qua các dạng bài tập cấp độ tiền trung cấp, 4 Hội thoại theo các tình huống cấp độ tiền trung cấp,	2	3	1,2,3
20	Vi sinh kỹ thuật môi trường	Môn học cung cấp kiến thức về hình thái, cấu tạo, các đặc tính cơ bản và sự phân bố của vi sinh vật trong môi trường tự nhiên; vai trò và chức năng của vi sinh vật trong quá trình chuyển hóa vật chất; nguyên nhân của vấn đề ô nhiễm môi trường do vi sinh vật; các phương pháp phân tích chỉ tiêu vi sinh vật; và ứng dụng vi sinh vật trong xử lý ô nhiễm môi trường	2	3	1
21	Đánh giá tác động môi trường	Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kiến thứ cơ bản về: Tổng quan về đánh giá tác động môi trường; Các phương pháp dùng trong đánh giá tác động môi trường; Trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường và Phân tích một số trường hợp điển hình	2	3	1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
22	Giáo dục thể chất 1	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	1	3	3
23	Tiếng Anh 4	1 Sử dụng được các thì hiện tại hoàn thành, thì quá khứ đơn giản, cấu trúc used to và thì quá khứ hoàn thành; các câu điều kiện loại một và loại hai và các động từ khuyết thiếu chỉ khả năng xảy ra; thể bị động, các loại câu gián tiếp, 2 Sử dụng kỹ năng đọc hiểu, lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết để giải các dạng bài tập đọc hiểu cấp độ tiền trung cấp, 3 Sử dụng kỹ năng nghe hiểu lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết để giải các dạng bài tập nghe hiểu cấp độ tiền trung cấp, 4 Hội thoại theo các tình huống trình độ tiền trung cấp,	2	4	1,2,3
24	Giáo dục thể chất 2	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	1	4	3
25	Tin học ứng dụng trong môi trường	Kinh tế môi trường đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc tìm kiếm các giải pháp và thực hiện các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng, Môn học này giúp sinh viên vận dụng những khái niệm về sự khan hiếm, sự lựa chọn, và các qui luật kinh tế học nhằm tối ưu hóa các lựa chọn liên quan đến môi trường từ đó hướng tới mục tiêu sức khỏe cho cộng đồng	2	4	1,5
26	Giáo dục thể chất 3	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	1	4	3
27	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong CNMT + Đồ án	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản nhất để tính toán thiết kế sơ đồ công nghệ xử lý nước cấp, nước thải.	3	4	1
28	Thực tập kỹ thuật xử lý nước cấp	Tham quan các cơ sở sản xuất, dịch vụ và nghiên cứu thuộc lĩnh vực Môi trường nhằm mục đích giúp cho sinh viên tiếp cận với thực tế, có những hiểu biết ban đầu về tác động của các hoạt động sản xuất đến chất lượng môi trường từ đó thấy rõ hơn về vai trò, trách nhiệm của người lao động làm việc trong việc bảo vệ môi trường và hình dung được các công việc liên quan đến nghề nghiệp của mình trong tương lai.	2	4	2,3
29	An toàn vệ sinh lao động	Môn học này cung cấp cho người học kiến thức về yếu tố tác hại, yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc, Các vấn đề sức khoẻ nghề nghiệp mà người lao động gặp phải khi làm việc trong điều kiện lao động tồn tại các yếu tố tác hại nghề nghiệp, Kiến thức và kỹ năng về quản lý và dự phòng yếu tố tác hại, yếu tố nguy hiểm nơi làm việc nhằm giảm thiểu hoặc loại bỏ yếu tố THNN, tăng cường nâng cao sức khoẻ cho người lao động	4	4	1,5
30	Thực tập An toàn vệ sinh lao động 1	Môn học giúp cho học viên thực hành để phát hiện được các yếu tố tác hại nguy hiểm nghề nghiệp, các vấn đề sức khoẻ liên quan đối với người lao động để xây dựng được chương trình chương trình An toàn vệ sinh lao động thực tế phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành trong 1 có sở lao động thuộc lĩnh vực công nghệ môi trường	2	4	7,8
31	Quan trắc và phân tích môi trường nước	Môn học cung cấp những kiến thức chuyên nghành về quan trắc và phân tích môi trường, quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường nước, phương pháp phân tích một số chỉ tiêu trong môi trường nước và các bước cơ bản để thiết kế một chương trình quan trắc môi trường; quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường nước	2	4	1,2,7,8,10
32	Thực tập Quan trắc và phân tích môi trường nước	Môn học giúp cho sinh viên thực hành quan trắc và phân tích một số chỉ tiêu trong môi trường nước	2	4	1
33	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kiến thứ cơ bản về: các kiến thức cơ bản về phân loại chất thải rắn, chất thải nguy hại, Phương thức thu gom sơ cấp, thứ cấp, vận chuyển chất thải rắn, các phương pháp xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, các phương pháp quản lý chất thải nguy hại	2	5	1
34	Thanh tra môi trường	Môn học Thanh tra Môi trường cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thanh tra và thanh tra bảo vệ môi trường, quy trình tiến hành thanh tra, các kĩ năng lập biên bản thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính, giải quyết tranh chấp về môi trường và đền bù thiệt hại của các sự cố, vấn đề tài nguyên môi trường	2	5	1,5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
35	Sản xuất sạch hơn	Môn học Sản xuất sạch hơn và Phòng ngừa ô nhiễm là một học phần kiến thức chuyên ngành của ngành đào tạo Công nghệ Kỹ thuật Môi trường nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các kỹ thuật sản xuất sạch hơn, các bước tiến hành sản xuất sạch hơn cho một doanh nghiệp, việc áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn vào các ngành công nghiệp khác nhau, lợi ích khi áp dụng sản xuất sạch hơn	3	5	1,5
36	Tâm sinh lý lao động và Ergonomy	Môn học Tâm sinh lý lao động và Ergonomy là một học giúp cho những người thực hành về Sức khoẻ và An toàn lao động có những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc tư vấn thiết kế, cải tạo hệ thống lao động, tổ chức lao động, dựa trên tính phù hợp với đặc điểm tâm lý và sinh lý của người lao động trong quá trình làm việc	2	5	1,5
37	Vệ sinh công nghiệp	Trong môi trường lao động luôn tồn tại các yếu tố nguy cơ tiềm ẩn có thể có hại đến sức khoẻ người lao động cũng như cộng đồng dân cư nói chung, Vệ sinh công nghiệp (Industrial hygiene) là môn học về phát hiện, đánh giá và kiểm soát các yếu tố tác hại có trong môi trường nơi làm việc, Đánh giá các yếu tố nguy cơ tiềm ẩn này được xác định trong môi trường lao động qua đó đánh giá được những nguy cơ tiềm ẩn của chúng đối với sức khoẻ người lao động,từ đó đề xuất được những giải pháp, các kỹ thuật để kiểm soát các yếu tố nguy cơ phù hợp, Thông qua môn học này, các cử nhân kỹ thuật công nghệ môi trường nhận diện được những kiến thức cơ bản về các kỹ thuật sử dụng trong theo dõi, đánh giá và kiểm soát các yếu tố nguy cơ tại nơi làm việc	2	5	1,5
38	Kiểm soát an toàn hoá chất và quản lý phòng thí nghiệm	Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản và tổng thể về an toàn hóa chất và quản lý chất lượng phòng thí nghiệm cũng như các tiêu chuẩn quốc tế dành cho phòng thí nghiệm, Đây là kiến thức cơ sở cần thiết cho cán bộ kỹ thuật môi trường để trang bị kiến thức và kỹ năng quản lý phòng thí nghiệm và an toàn hóa chất	2		
39	Quan trắc và phân tích môi trường Không khí, Đất	Môn học cung cấp những kiến thức chuyên nghành về quan trắc và phân tích môi trường đất và không khí, Nội dung môn học bao gồm các quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường không khí, quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường đất, các phương pháp phân tích chỉ tiêu trong môi trường đất, môi trường không khí và các bước cơ bản để thiết kế một chương trình quan trắc môi trường đất, không khí	2	5	1,7
40	Thực tập quan trắc và phân tích môi trường Không khí, Đất	Môn học giúp cho sinh viên thực hành quan trắc và phân tích một số chỉ tiêu trong môi trường không khí và đất	2	6	1,5
41	Dịch tễ học cơ bản	Dịch tễ học đóng một vai trò rất quan trọng, Dịch tễ học liên quan đến quá trình đặt câu hỏi về tình trạng sức khoẻ cũng như bệnh tật của quần thể, đưa ra phương pháp để tiến hành điều tra những vấn đề về sức khoẻ, tìm ra những yếu tố căn nguyên có thể của vấn đề để đưa ra các giải pháp can thiệp nâng cao sức khỏe và đánh giá hiệu quả của các giải pháp can thiệp đó, Dịch tễ học cơ bản giới thiệu những nguyên lý và các phương pháp cơ bản của dịch tễ học được áp dụng trong việc xác định, kiểm soát và phòng ngừa bệnh tật trong cộng đồng	2	5	1,3
42	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	Đây là một môn học quan trọng đối với những sinh viên đang hoặc sẽ làm việc trong các lĩnh vực y tế như y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe cộng đồng, chăm sóc và điều trị tại bệnh viện hoặc tại cộng đồng, Môn học được thiết kế nhằm cung cấp các thông tin tổng quát về quản lý tổ chức và hệ thống y tế như đặc điểm, cấu trúc tổ chức, chức năng và các thành phần cơ bản của hệ thống y tế,	2	5	1,5
43	Ô nhiễm thực phẩm và ngộ độc thực phẩm	Kiến thức chuyên ngành, Môn học cung cấp các kiến thức, về ô nhiễm thực phẩm và ngộ độc thực phẩm,	3	5	3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
44	Tiếng Anh 5	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về từ vựng, các thuật ngữ chuyên ngành, cách sử dụng từ điển tiếng Anh chuyên ngành trong một số bài đọc về khoa học môi trường, xử lí nước ăn uống và nước thải, công nghệ kiểm soát ô nhiễm không khí, quan trắc môi trường, tái chế rác thải và phát triển bền vững; rèn luyện một số kỹ năng nhận thức (phân tích, đánh giá vấn đề); kỹ năng làm việc theo nhóm (tự hoạch định công việc, tranh luận, thảo luận,,); kỹ năng đọc hiểu và miêu tả biểu đồ chuyên ngành, Ngoài ra, còn rèn luyện kỹ năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành và tăng cường tính tự giác trong quá trình tự học của sinh viên thông qua các tài liệu tham khảo chuyên ngành trên Internet	3	5	1,2,3
45	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Khoá học này giới thiệu với học viên các bước xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học. Những kiến thức và kỹ năng các học viên học được từ các môn học trước tại trường như dịch tễ, thống kê, quản lý y, nâng cao sức khoẻ v.v.. học viên sẽ xác định vấn đề nghiên cứu cụ thể, quy mô của vấn đề, và những yếu tố quyết định đến vấn đề này. Khoá học sẽ cung cấp cho học viên phương pháp để thiết kế các nghiên cứu khoa học, cũng như xác định những hạn chế của các nghiên cứu. Đầu ra của khóa học là một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh cho một chủ đề nhất định của nhóm học viên	2	5	1,2
46	Tiếng Anh 6	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về từ vựng, các thuật ngữ chuyên ngành, cách sử dụng từ điển tiếng Anh chuyên ngành trong một số bài đọc về khoa học môi trường, xử lí nước ăn uống và nước thải, công nghệ kiểm soát ô nhiễm không khí, quan trắc môi trường, tái chế rác thải và phát triển bền vững; rèn luyện một số kỹ năng nhận thức (phân tích, đánh giá vấn đề); kỹ năng làm việc theo nhóm (tự hoạch định công việc, tranh luận, thảo luận,,); kỹ năng đọc hiểu và miêu tả biểu đồ chuyên ngành, Ngoài ra, còn rèn luyện kỹ năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành và tăng cường tính tự giác trong quá trình tự học của sinh viên thông qua các tài liệu tham khảo chuyên ngành trên Internet	3	6	1,2,3
47	Quản lý thảm họa	Thảm họa tự nhiên (thiên tai) và thảm họa do con người gây ra rất phổ biến trên phạm vi toàn thế giới và gây ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế, xã hội và sức khỏe của những cộng đồng bị ảnh hưởng, Việt Nam là một trong những nước chịu nhiều thiên tai đặc biệt là bão, lụt và hạn hán, Bên cạnh đó, các thảm hoạ do con người gây ra như cháy nổ, sập công trình xây dựng,, cũng là những thảm hoạ xảy ra thường xuyên ở Việt Nam, Trường ĐH YTCC là trường đại học đầu tiên của Việt Nam thành lập bộ môn Phòng chống thảm họa với nhiệm vụ xây dựng chương trình và tổ chức giảng dạy về quản lý thảm hoạ, Môn học này trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về quản lí thảm họa nhằm nâng cao năng lực của những người sẽ tham gia vào công tác phòng ngừa và ứng phó với thảm hoạ, giúp giảm thiểu thiệt hại do thảm hoạ gây ra cho cộng đồng bị ảnh hưởng	2	6	1,5
48	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1 Hiểu, nắm vững, phân tích mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, quá trình ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay; vận dụng, liên hệ kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn, 2 Có kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học; có khả năng thuyết trình, làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, 3 Có phẩm chất đạo đức tốt, có niềm tin và trung thành với sự lãnh đạo của Đảng; chính sách, pháp luật của nhà nước; có tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn,	2	5	1,2
49	Lập kế hoạch	Môn học này được giảng dạy vào học kỳ thứ ba của chương trình học, Đây là một môn học quan trọng đối với những sinh viên đang hoặc sẽ làm việc trong các lĩnh vực y tế như y tế dự phòng và nâng cao sức khỏe cộng đồng, Trong môn học này, sinh viên sẽ được cung cấp các kỹ năng xây dưng kế hoạch thực hiện các can thiệp y tế (bao gồm cả chương trình và dự án y tế) đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế và tăng cường sức khỏe cộng đồng, Bên cạnh đó, sinh viên cũng được trang bị các kỹ năng theo dõi, điều phối, giám sát và đánh giá can thiệp y tế để có thể đo lường kết quả đạt được từ can thiệp và rút ra các bài học kinh nghiệm giúp cho việc quản lý các can thiệp này được hiệu quả hơn hoặc xây dựng các can thiệp mới phù hợp hơn trong tương lai,	3	6	1,5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
50	Xác suất thống kê	Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức về xác suất thống kê, phục vụ cho việc tính toán, thiết kế cỡ mẫu trong nghiên cứu khoa học	3	6	1,2
51	Kỹ thuật xử lý khí thải	Học phần cung cấp cho người học phương pháp đánh giá hiện trạng ô nhiễm không khí, các phương pháp để cải tạo và xử lý khí thải ; giúp cho người học phát triển các kỹ năng đánh giá, chọn lựa các giải pháp công nghệ phù hợp để giải quyết các vấn đề ô nhiễm khí thải	3	6	1,5
52	Ô nhiễm đất và kỹ thuật xử lý	Học phần cung cấp cho người học phương pháp đánh giá hiện trạng ô nhiễm đất, các phương pháp cơ học, hóa học và sinh học để cải tạo và xử lý đất bị ô nhiễm; nhằm giúp cho người học phát triển các kỹ năng đánh giá, chọn lựa các giải pháp công nghệ phù hợp để giải quyết các vấn đề ô nhiễm đất	2	6	1,5
53	Kiểm toán chất thải	Môn học sẽ trang bị cho cho sinh viên các kiến thức cơ bản trong tiến trình kiểm toán chất thải, cách định lượng chất thải phát tán vào môi trường, đưa ra các biện pháp giảm thiểu chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại	2	6	1
54	Quản lý môi trường khu đô thị, khu công nghiệp và làng nghề	Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kiến thứ cơ bản về: Thực trạng ô nhiễm và nguồn gốc phát sinh gây ô nhiễm môi trường tại các khu đô thị, khu công nghiệp và làng nghề, những ảnh hưởng sức khỏe cũng như biện pháp quản lý, xử lý các vấn đề môi trường tại các khu vực này	2	6	2,5
55	Quan trắc môi trường lao động	Môn học này nhằm cung cấp cho cử nhân Công nghệ môi trường các kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể lượng giá và đưa ra các báo cáo chính xác về chất lượng môi trường xung quanh và môi trường lao động, thông qua đó cung cấp bằng chứng cho việc lập kế hoạch quản lý hiệu quả chất lượng môi trường/ Môi trường lao động	3	6	7,10
	Tư tưởng HCM	1, Kiến thức			
		1,1, Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số vấn đề chung của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh,			
		1,2, Giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở thực tiễn, những tiền đề tư tưởng, lý luận và nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu rõ các giai đoạn cơ bản trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh,			
		1,3, Giúp sinh viên nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; nắm được quy luật của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội,			
		1,4, Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân,			
		1,5, Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào sự nghiệp đổi mới đất nước,			
		1,6, Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người, Trên cơ sở đó, người học biết vận dụng vào thực tiễn, thể hiện trách nhiệm xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh,			
		2, Kỹ năng			
		2,1, Sinh viên bước đầu có được tư duy và kỹ năng đúng đắn, phù hợp khi phân tích các vấn đề đặt ra trong cuộc sống,			
		2,2, Giúp sinh viên tiếp cận với phương pháp khoa học nhận thức, Đó là khái quát nội dung, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh từ nghiên cứu cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình hoạt động lý luận và thực tiễn của Người,			
		2,3, Giúp sinh viên có khả năng nhận diện và phản bác được những luận điểm xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội,			
		2,4, Góp phần bồi dưỡng cho sinh viên kỹ năng phân tích một cách khoa học những vấn đề về xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong giai đoạn hiện nay,			
		2,5, Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết vào cuộc sống,			
		2,6, Giúp sinh viên có thể vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cuộc sống để tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện, góp phần vào sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước hiện nay,			
		3, Tư tưởng			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
56		3,1, Giúp sinh viên thấy rõ hơn vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của dân tộc, củng cố niềm tin vào chế độ, vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, 3,2, Giúp sinh viên nhận thức được giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, từ đó có tư tưởng, tình cảm tích cực trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, 3,3, Giúp sinh viên thêm tự hào về sức mạnh của dân tộc, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, 3,4, Góp phần làm cho sinh viên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của Nhà nước trong điều kiện hội nhập, 3,5, Củng cố niềm tin của sinh viên vào khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đoàn kết quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, 3,6, Trên cơ sở nhận thức khoa học, sinh viên có niềm tin về giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời biết đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái phủ nhận tư tưởng đạo đức, văn hóa và con người của Hồ Chí Minh, 3,7, Giúp sinh viên nâng cao bản lĩnh chính trị, lòng yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc,	2	6	1,2
57	Truyền thông môi trường	Môn học Truyền thông nguy cơ Môi trường cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm và vai trò của truyền thông nguy cơ môi trường; các hình thức truyền thông nguy cơ môi trường, hướng dẫn cụ thể 1 số hình thức truyền thông, hướng dẫn xây dựng kế hoạch và thực hiện một số kỹ năng truyền thông nguy cơ về tài nguyên và môi trường; hướng dẫn truyền thông nguy cơ môi trường ở một số vùng miền, địa lý khác nhau	3	7	1,5
58	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt	Trong lĩnh vực môi trường và sức khỏe môi trường, việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giám sát vệ sinh, chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt là năng lực thiết yếu của cán bộ công tác trong lĩnh vực này, đặc biệt là cán bộ công tác ở Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh/thành phố, Công tác kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước của các cơ sở cung cấp nước ở Việt Nam hiện được thực hiện theo Thông tư số 55/2015 TT-BYT, Môn học sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết về lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giám sát vệ sinh, chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt, Ngoài ra môn học cũng cung cấp kiến thức và kỹ năng để phiên giải, tham vấn, báo cáo các kết quả về chất lượng nước tới các ban ngành liên quan	2	7	1
59	Thông tin môi trường	Môn học Thông tin Môi trường cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thông tin và thông tin môi trường, các quy định về thu thập, khai thác, quản lý thông tin môi trường, công bố và cung cấp thông tin môi trường; Hướng dẫn xây dựng các báo cáo môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường theo quy định; Các văn bản hướng dẫn, nội dung, phương pháp về điều tra, thống kê môi trường	3	7	1,5
60	Quản lý dự án	Môn học này nhằm cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng liên quan đến Xây dựng dự án; Tổ chức thực hiện; theo dõi và đánh giá dự án, Các kiến thức này nhằm giúp cho học viên có thể thực hiện được các năng lực của cử nhân y tế công cộng sau khi tốt nghiệp,	2	7	1,5
61	Thực tập đánh giá chất lượng môi trường	Môn học giúp học viên tổng hợp, hiểu rõ các kiến thức cơ bản về quá trình quan trắc môi trường, Đồng thời, giúp học viên có khả năng áp dụng các phương pháp đánh giá chất lượng môi trường, đề xuất được các giải pháp công nghệ xử lí chất thải, và các biện pháp bảo vệ môi trường	2	7	4,7
62	Kiểm soát môi trường doanh nghiệp	Môn học cung cấp những khái niệm tổng quan một số vấn đề về kiểm soát ô nhiễm môi trường;các văn bản pháp quy, thủ tục và hướng dẫn quy trình kiểm soát môi trường tại doanh nghiệp, Và biết cách áp dụng xây dựng, thực hiện các thủ tục kiểm soát môi trường tại doanh nghiệp	2	7	2,5
63	Đồ án kiểm soát môi trường doanh nghiệp	Môn học giúp học viên có khả năng áp dụng các văn bản, hướng dẫn của Nhà nước để xây dựng kế hoạch áp dụng thực hiện quy trình, thủ tục kiểm soát iễm môi trường cho một doanh nghiệp cụ thể (mục tiêu, kế hoạch hành động, khái toán kinh phí, các biểu mẫu…)	3	7	2,3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
64	Đánh giá và quản lý nguy cơ	Môn học Đánh giá và quản lý nguy cơ nghề nghiệp cung cấp kiến thức và kỹ năng cho người học về nhận biết các yếu tố nguy cơ trong quá trình sản xuất, các nguy cơ sức khoẻ và an toàn, lượng giá các nguy cơ và đề xuất giải pháp kiểm soát nguy cơ	3	7	1
65	Hệ thống quản lý chất lượng môi trường	Môn học cung cấp cho sinh viên các khái niệm chuyên sâu về hệ thống quản lý môi trường, ISO 14000, phương pháp thực thi hệ thống và duy trì bền vững hệ thống quản lý môi trường cho tổ chức cũng như các doanh nghiệp; các hướng dẫn chi tiết thực thi mỗi thành phần của tiêu chuẩn, mối liên hệ và việc áp dụng lồng ghép một số hệ thống quản lý môi trường	2	7	1
66	Thực tập An toàn vệ sinh lao động 2	Môn học giúp cho học viên thực hành để phát hiện được các yếu tố tác hại nguy hiểm nghề nghiệp, các vấn đề sức khoẻ liên quan đối với người lao động để xây dựng được chương trình chương trình An toàn vệ sinh lao động thực tế phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành trong 1 có sở lao động thuộc lĩnh vực công nghệ môi trường	3	7	7,8
67	Sức khỏe nghề nghiệp	Sức khỏe nghề nghiệp là một chuyên ngành hướng tới chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động, Mỗi ngành nghề có những đặc điểm điều kiện lao động khác nhau, phát sinh ra các yếu tố tác hại nghề nghiệp khác nhau dẫn đến hậu quả đối với sức khỏe người lao động (thể hiện thông qua các vấn đề bệnh nghề nghiệp/tai nạn thương tích nghề nghiệp) cũng khác nhau ở các ngành nghề, Thực hành quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp tốt tạo ra một điều kiện lao động tốt hướng tới xây dựng một lực lượng lao động khỏe mạnh (cả về thể chất và tinh thần), nâng cao sức khỏe nơi làm việc, giảm thiểu bệnh tật và thương tích liên quan đến nghề nghiệp kéo dài tuổi đời, tuổi nghề cho người lao động, Sức khỏe của người lao động là tài sản của xã hội, Người lao động có sức khỏe tốt sẽ ảnh hưởng rất lớn tới năng suất lao động, góp phần tăng trưởng kinh tế xã hội, Tăng cường kiến thức và thực hành về quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp cho người lao động là vô cùng quan trọng đối với cán bộ làm việc trong lĩnh vực này,	2	8	1,5
68	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện (KSNKBV) có vai trò quan trọng trong phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV), Kiểm soát NKBV không tốt dẫn tới tăng tỷ lệ mắc bệnh, tỷ lệ tử vong, kéo dài ngày nằm viện và tăng chi phí điều trị, Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về KSNKBV, các biện pháp nhằm ngăn ngừa sự lan truyền các tác nhân gây nhiễm khuẩn trong thực hành khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh tại các cơ sở KBCB,	2	8	1,5
69	Đánh giá tác động sức khỏe	Đánh giá tác động sức khỏe (ĐTS) là một công cụ cần thiết để đánh giá các tác động tiêu cực và tích cực của một chính sách/chương trình hoặc một dự án tới sức khỏe cộng đồng, Tại Việt Nam, ĐTS không phải là một hoạt động độc lập mà được tiến hành lồng ghép trong đánh giá tác động môi trường và do vậy thường bị bỏ qua không thực hiện, Trong khi đó, ĐTS là một năng lực cốt lõi của các cán bộ có trình độ thạc sĩ làm việc trong lĩnh vực sức khỏe môi trường ở Việt Nam, Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kiến thứ cơ bản về ĐTS, các bước trong ĐTS, các ví dụ về ĐTS ở Việt Nam và trên thế giới, Khóa học cũng giúp học viên hình thành các kỹ năng ứng dụng các bước khác nhau của ĐTS dựa trên bài tập tình huống mà học viên được cung cấp,	2	6	1
70	Thực tập tốt nghiệp	Quá trình thực tập giúp cho học viên có kiến thức sâu hơn và hoàn thiện các kỹ năng về các công việc thực tế trong lĩnh vực Công nghệ môi trường như : kỹ thuật xử lý môi trường; quan trắc và phân tích môi trường; lập báo cáo hiện trạng môi trường; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; kiểm soát an toàn hóa chất và chất thải nguy hại; kiểm soát ô nhiễm môi trường trong các đơn vị sản xuất; quản lý phòng thí nghiệm	4	8	2,3
71	Đồ án tốt nghiệp	Đồ án tốt nghiệp là môn học tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học trong chương trình đào tạo, Hoàn thành môn học giúp sinh viên áp dụng các kiến thức, kỹ năng chuyên ngành nhằm thực hiện một chuyên đề chuyên sâu về lĩnh vực quan trắc và phân tích chất lượng môi trường/hoặc quản lý kiểm soát môi trường/hoặc an toàn sức khỏe và môi trường, Môn học là cơ hội để sinh viên áp dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn nghề nghiệp tại một cơ sở thực tập cụ thể, Đồng thời, quá trình thực hiện môn học cũng giúp sinh viên hoàn thiện khả năng làm việc độc lập trong lĩnh vực chuyên môn của Công nghệ Kỹ thuật Môi trường,	6	8	2,3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3. Chương trình Cử nhân Y tế công cộng					
1	Triết học	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin với tính cách là thế giới quan, phương pháp luận khoa học, trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng đúng đắn, tư duy lý luận và phương pháp tư duy khoa học chung nhất; Môn học đồng thời cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	1	2,4
2	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Môn học cung cấp cho người học kiến thức về Học thuyết kinh tế, nội dung học thuyết này bao quát đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	2	2,4
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Môn học có 7 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chích sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.	2	3	2,4
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh (TTHCM) giúp người học nắm được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của TTHCM; những nội dung cơ bản nhất của TTHCM – nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Từ đó, giúp cho học viên nâng cao tư duy lý luận, năng lực học tập, nghiên cứu, có được thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng…	2	4	2,4
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng, về đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới.	2	5	2,4
6	Tiếng Anh 1	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu cũng như giúp họ chuẩn bị tốt cho khóa học tiếng Anh chuyên ngành vào những năm tiếp theo.	2	1	1,2,3
7	Tiếng Anh 2	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu cho khóa học tiếng Anh chuyên ngành vào những năm tiếp theo.	2	2	1,2,3
8	Tiếng Anh 3	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu cũng như giúp họ chuẩn bị tốt cho khóa học tiếng Anh chuyên ngành vào những năm tiếp theo.	2	3	1,2,3
9	Tiếng Anh 4	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ và nghiên cứu cũng như giúp họ chuẩn bị tốt cho khóa học tiếng Anh chuyên ngành vào những năm tiếp theo.	2	4	1,2,3
10	Tiếng Anh 5 (chuyên ngành)	Môn học này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng về chuyên ngành YTCC đang được đào tạo ở trường, cũng như các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên YTCC có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu chuyên ngành YTCC tốt hơn.Ngoài ra tiếng Anh chuyên ngành YTCC còn giúp sinh viên nâng cao trình độ, có thể sử dụng với những mục đích khác nhau sau khi ra trường.	2	5	1,2,3
11	Tiếng Anh 6 (chuyên ngành)	Môn học này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng về chuyên ngành YTCC đang được đào tạo ở trường, cũng như các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên YTCC có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu chuyên ngành YTCC tốt hơn. Ngoài ra tiếng Anh chuyên ngành YTCC còn giúp sinh viên nâng cao trình độ, có thể sử dụng với những mục đích khác nhau sau khi ra trường.	2	6	1,2,3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Tin học đại cương	Nội dung Môn Tin học đại cương được xây dựng Theo thông tư 03/2014/TT- BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản. Môn học nhằm trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về công nghệ thông tin và kỹ năng thực hành tổng hợp về sử dụng máy tính, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, sử dụng internet cơ bản. Người học hoàn thành môn học Tin học Đại cương có khả năng sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định của Thông tư 03/2014/TT-BTTTT Bộ Thông tin và Truyền thông.	3	1	1,2
13	Giáo dục quốc phòng	Sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nên quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thành thạo điều lệnh đội ngũ từng người có súng, biết đội ngũ đơn vị; có hiểu biết chung về các quân binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam; có hiểu biết ban đầu về bản đồ quân sự; biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử dụng súng tiểu liên AK, lựu đạn.	8	2	
14	Giáo dục thể chất 1	Môn học Giáo dục thể chất nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.	1	3	
15	Giáo dục thể chất 2		1	4	
16	Giáo dục thể chất 3		1	5	
17	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Khoá học này giới thiệu với học viên các bước xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học. Những kiến thức và kỹ năng các học viên học được từ các môn học trước tại trường như dịch tễ, thống kê, quản lý y, nâng cao sức khoẻ v.v.. học viên sẽ xác định vấn đề nghiên cứu cụ thể, quy mô của vấn đề, và những yếu tố quyết định đến vấn đề này. Khoá học sẽ cung cấp cho học viên phương pháp để thiết kế các nghiên cứu khoa học, cũng như xác định những hạn chế của các nghiên cứu. Đầu ra của khóa học là một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh cho một chủ đề nhất định của nhóm học viên	2	5	5
18	Sinh học và Di truyền	Sinh học và Di truyền cung cấp các kiến thức về nguyên lý các quá trình sinh học chi phối loài người; hậu quả của tác động môi trường đến phân tử, tế bào và đến bộ máy di truyền của loài người; tư vấn phòng và điều trị bệnh di truyền.	2	1	1
19	Tâm lí học sức khỏe	Môn học này trang bị cho học viên kiến thức, khả năng phân tích các yếu tố tâm lý của cá nhân, và một số kỹ năng nắm bắt tâm lý của đối tượng trong giao tiếp khi lập kế hoạch và thực hiện các chương trình YTCC. Việc nắm bắt được ảnh hưởng của các yếu tố tâm lý đến hành vi sức khỏe của cá nhân đối với các chương trình YTCC là rất cần thiết để dẫn đến sự thành công của các chương trình đó.	2	2	1
20	Đạo đức Y tế công cộng	Môn học này cung cấp cho học viên cách tiếp cận khoa học trong thảo luận các vấn đề đạo đức và giá trị trong y tế công cộng. Môn học được thiết kế nhằm giúp học viên xác định được các vấn đề/chủ đề cần thảo luận – những vấn đề/chủ đề mà những người hoạt động trong lĩnh vực y tế công cộng luôn gặp phải và buộc họ phải bàn luận sâu về những mâu thuẫn về giá trị và đạo đức phát sinh trong khi áp dụng những kiến thức y tế công cộng vào thực tế.	2	6	1
21	Thống kê y sinh học 1	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thống kê y tế. Đây là môn học cơ bản của ngành y tế công cộng đã được quốc tế công nhận, giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được vào việc phân tích số liệu các nghiên cứu về Y tế công cộng.	2	3	1,2
22	Thống kê y sinh học 2	Phân tích số liệu là phần hai của cấu phần Thống kê y tế trong chương trình học của cử nhân y học dự phòng. Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng Epi Data để nhập liệu và phân tích số liệu bằng SPSS. Sinh viên cũng được học và thực hành cách phiên giải các kết quả phân tích.	2	4	1,2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23	Bệnh truyền nhiễm và không truyền nhiễm	Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh, phương thức lây truyền, triệu chứng lâm sàng cơ bản, nguyên tắc dự phòng một số bệnh truyền nhiễm và không truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng. Môn học này cùng với các môn học khác trong lĩnh vực Y học lâm sàng trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về y học, ứng dụng trong công tác dự phòng, góp phần nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng. Nội dung của môn học này cùng với môn triệu chứng và điều trị cơ bản Nội-Nhi, Ngoại-Sản giúp sinh viên có kiến thức lý thuyết cơ sở trước khi đi thực hành tại bệnh viện.	3	3	2
24	Giải phẫu - Sinh lý	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc và chức năng của các bộ phận cơ thể người, cũng như mối liên quan giữa các cơ quan và chức năng sinh lý của chúng trong cơ thể người.	4	1	1,3
25	Hóa sinh y học	Hóa sinh y học là môn học cơ sở đóng vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân Y tế Công cộng bởi nó đặt nền móng cho việc nghiên cứu các môn tiếp theo, bao gồm: Sinh lý bệnh - Miễn dịch học, Các môn bệnh học.	2	1	1
26	Ký sinh trùng y học	Môn học này cung cấp những kiến thức về cấu tạo, hoạt động và đặc tính ký sinh của một số loại ký sinh trùng gây bệnh hoặc liên quan đến các bệnh ở người, trong đó điển hình là các loài giun sán, các loài tiết túc truyền bệnh như: ruồi, muỗi, giun,..; các loài nấm và ký sinh trùng khác. Môn học cũng cung cấp kiến thức về các nguyên tắc cơ bản trong phòng chống và điều trị bệnh ký sinh trùng ở mức độ cơ thể và cộng đồng.	2	2	1
27	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Môn học cung cấp kiến thức nền móng về hoạt động của cơ thể trong một số bệnh lý thường gặp cũng như cơ chế đáp ứng miễn dịch nhằm làm cơ sở cho việc nghiên cứu các môn học YHCS tiếp theo như một số bệnh thường gặp tại cộng đồng, sức khoẻ sinh sản, HIV/AIDS...Từ năm 2012, chương trình đã được cập nhật để đáp ứng tốt hơn cho việc nghiên cứu những vấn đề y tế công cộng quan trọng nhất hiện nay.	2	2	1
28	Sơ cấp cứu ở cộng đồng	Môn học này cung cấp cho sinh viên CN YTCC những kiến thức cơ bản về nguyên tắc xử trí, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu một số tình huống cấp cứu ở cộng đồng.Môn học này cũng giúp sinh viên có những nhận biết về các dấu hiệu nguy hiểm, đồng thời cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc và biện pháp dự phòng những tai nạn thường gặp ở cộng đồng.	3	4	3
29	Triệu chứng – Điều trị học cơ bản Ngoại khoa, Sản khoa (Lí thuyết)	Môn Triệu chứng và điều trị học cơ bản ngoại – sản cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về triệu chứng lâm sàng, các xét nghiệm cận lâm sàng cơ bản để chẩn đoán các bệnh ngoại – sản khoa thường gặp tại cộng đồng. Môn học này cũng cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc phòng bệnh, xử trí, chăm sóc người bệnh tại tuyến y tế cơ sở, tại gia đình và cộng đồng. Hiểu biết về các bệnh ngoại – sản thông thường sẽ giúp sinh viên có những kiến thức nền tảng về triệu chứng và bệnh học cơ bản, sử dụng cho công tác phát hiện bệnh, truyền thông, tư vấn dự phòng các bệnh thường gặp tại cộng đồng.	3	3	1
30	Triệu chứng – Điều trị học cơ bản Ngoại khoa, Sản khoa (Thực hành)		2	4	3
31	Triệu chứng – Điều trị học cơ bản nội khoa, nhi khoa (Lí thuyết)	Môn Triệu chứng và điều trị học cơ bản Nội khoa – Nhi khoa cung cấp cho sinh viên cử nhân Y tế công cộng những kiến thức cơ bản về dịch tễ học, nguyên nhân gây bệnh, triệu chứng lâm sàng, bệnh học, các xét nghiệm cơ bản để chẩn đoán một số bệnh Nội - Nhi thường gặp tại cộng đồng. Môn học này cũng cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc xử trí ban đầu và dự phòng một số bệnh Nội khoa – Nhi khoa thường gặp.Hiểu biết về các bệnh Nội khoa - Nhi khoa thông thường sẽ giúp sinh viên có một những kiến thức cơ bản sử dụng cho công tác phát hiện bệnh, truyền thông, tư vấn chăm sóc sức khỏe và phòng các bệnh thường gặp tại cộng đồng.	3	3	1
32	Triệu chứng – Điều trị học cơ bản nội khoa, nhi khoa (Thực hành)		4	4	3
33	Vi sinh y học	Môn học này cung cấp các kiến thức về đặc điểm cơ bản nhất về cấu tạo, chuyển hóa, di truyền của vi khuẩn, vi rút và mối quan hệ cơ thể - vi sinh vật, đặc biệt là những vi sinh vật liên quan đến khả năng gây bệnh, dịch tại cộng đồng, các nguyên tắc phòng và chống các bệnh, dịch liên quan đến vi sinh vật.	2	2	1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
34	Các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm	Thực phẩm cung cấp các chất cần cho sự sống và phát triển của con người nhưng cũng có thể gây nên các tác hại không mong muốn nếu không đảm bảo vệ sinh an toàn. Trong đó, thực phẩm lưu thông trên thị trường trở thành hàng hóa đặc biệt thì cần được quản lý một cách chặt chẽ. Người làm công tác dinh dưỡng, an toàn thực phẩm ở cộng đồng cần phải có kiến thức và có thể tổ chức triển khai biện pháp quản lý vệ sinh an toàn các thực phẩm có nguy cơ ô nhiễm cao như thức ăn chế biến sẵn tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, các cơ sở sản xuất thực phẩm nhằm mục đích đề phòng ngộ độc thực phẩm và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Môn học này cung cấp kiến thức và một số kỹ năng cơ bản về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ở Việt Nam, các công cụ quản lý an toàn thực phẩm hiện hành như GMP, HACCP và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý an toàn thực phẩm.	2	6	5
35	Chính sách y tế	Xây dựng chính sách là một trong chín chức năng cơ bản của Y tế công cộng. Hiểu về tầm quan trọng của chính sách công và chính sách y tế sẽ giúp sinh viên có được kiến thức nền tảng quan trọng để thực hiện tốt các vị trí công việc khác nhau trong lĩnh vực y tế và liên quan. Do vậy, môn học Chính sách y tế đã được đưa vào giảng dạy trong chương trình cử nhân YTCC. Môn học này sẽ giúp sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về chính sách, chính sách y tế, quá trình chính sách, việc sử dụng thông tin và vận dụng được chúng vào thiết kế bản thông tin khuyến nghị chính sách.			5
36	Đại cương dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển kinh tế, thị trường và đô thị hoá kéo theo nhiều vấn đề sức khoẻ liên quan đến dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Môn học này cung cấp các kiến thức đại cương về dinh dưỡng người, khẩu phần ăn hợp lý cho một số đối tượng ưu tiên và các vấn đề sức khoẻ liên quan đến dinh dưỡng và an toàn thực phẩm thường gặp tại cộng đồng. Đồng thời môn học này cũng thảo luận và phân tích những can thiệp liên quan đến dinh dưỡng và an toàn thực phẩm tại cộng đồng. Môn học là tiền đề cho chương trình cử nhân y tế công cộng và định hướng chuyên ngành dinh dưỡng và an toàn thực phẩm ở giai đoạn tiếp theo.	2	6	1
37	Đại cương Giáo dục và Nâng cao sức khỏe	GDSK đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ và hành vi của đối tượng đích. NCSK là một trong chín chức năng cơ bản của Y tế công cộng. NCSK là quá trình tạo điều kiện thuận lợi để người dân thay đổi hành vi sức khỏe, tăng cường khả năng kiểm soát các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe, từ đó sức khỏe người dân được cải thiện. Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sức khỏe, hành vi sức khỏe, các yếu tố quyết định vấn đề sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu, các chiến lược NCSK cơ bản mà Tổ chức Y tế thế giới đã xác định; bước đầu đề cập các lí thuyết về hành vi, các chiến lược GDSK, NCSK cơ bản để định hướng nghiên cứu giải quyết vấn đề sức khỏe trong các môn học tiếp sau thuộc chuyên ngành.	3	5	5
38	Dân số và phát triển	Khi nghiên cứu về kinh tế, y tế (sức khỏe) của một quần thể dân cư, chúng ta cần phải hiểu quần thể dân cư đó có quy mô dân số là bao nhiêu? Cơ cấu dân số theo giới tính, nhóm tuổi, nghề nghiệp… như thế nào; các đặc điểm về sự biết động dân số đó ra sao? (mức sinh, mức chết và di dân)… Từ đó chúng ta mới đi phân tích được quần thể dân số đó là già hay trẻ, tỷ lệ trẻ em, người già, và phụ nữ trong độ tuổi sinh sản là như thế nào, đặc điểm đó ảnh hưởng tới sức khỏe của cộng đồng đó ra sao? Từ quy mô, cơ cấu dân số đó chúng ta mới lập các kế hoạch phát triển về kinh tế, xã hội phù hợp. Ví dụ như, cơ cấu bệnh viện với sự phát triển các khoa như nhi khoa, lão khoa, sản khoa như thế nào cho phù hợp với cơ cấu dân số đó, ngành kinh tế cần sản xuất các loại đồ dung, quần áo theo các lứa tuổi sao cho phù hợp nhất.	2	3	2
39	Dịch tễ học cơ bản	Dịch tễ học liên quan đến quá trình đặt câu hỏi về tình trạng sức khoẻ cũng như bệnh tật của quần thể, đưa ra phương pháp để tiến hành điều tra những vấn đề về sức khoẻ, tìm ra những yếu tố căn nguyên có thể của vấn đề để đưa ra các giải pháp can thiệp nâng cao sức khỏe và đánh giá hiệu quả của các giải pháp can thiệp đó. Môn học giới thiệu những nguyên lý và các phương pháp cơ bản của dịch tễ học được áp dụng trong việc xác định, kiểm soát và phòng ngừa bệnh tật trong cộng đồng.	2	2	1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
40	Kinh tế và tài chính y tế	Trong bối cảnh nguồn lực dành cho y tế luôn luôn khan hiếm, môn học Kinh tế và Tài chính y tế giúp sinh viên vận dụng khái niệm về sự khan hiếm, sự lựa chọn, và các qui luật kinh tế học trong y tế nhằm tối ưu hóa sử dụng nguồn lực để nâng cao tình trạng sức khỏe nhân dân. Lý thuyết và các ứng dụng của đánh giá kinh tế y tế giúp sinh viên quản lí và sử dụng hiệu quả nguồn lực khan hiếm góp phần xây dựng hệ thống y tế hiệu quả và công bằng.	2	4	5
41	Lập kế hoạch y tế	Trong môn học này, sinh viên sẽ được cung cấp các kỹ năng xây dưng kế hoạch thực hiện các can thiệp y tế (bao gồm cả chương trình và dự án y tế) đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế và tăng cường sức khỏe cộng đồng. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được trang bị các kỹ năng theo dõi, điều phối, giám sát và đánh giá can thiệp y tế để có thể đo lường kết quả đạt được từ can thiệp và rút ra các bài học kinh nghiệm giúp cho việc quản lý các can thiệp này được hiệu quả hơn hoặc xây dựng các can thiệp mới phù hợp hơn trong tương lai.	3	3	5
42	Nguyên lý quản lý và các kỹ năng quản lý cơ bản	Quản lý cơ bản là một hoạt động tổ chức công việc và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra trong điều kiện biến động của môi trường. Điều quan trọng trong quản lý là làm thế nào để lãnh đạo và dẫn dắt các thành viên cùng đi đúng hướng để đạt được mục đích chung là sự thành công của tổ chức. Vậy người quản lý cần phải làm những gì và làm như thế nào? Để quản lý thành công, cần có các kỹ năng quản lý cơ bản trên cơ sở tuân thủ các nguyên lý quản lý cơ bản và khả năng thực hành được các kỹ năng quản lý trong những tình huống cụ thể theo phong cách mang tính cá nhân. Môn học này sẽ giới thiệu khái niệm và nguyên lý cơ bản của quản lý, đồng thời cung cấp các kỹ năng quản lý cơ bản cho sinh viên để họ có thể vận dụng vào môi trường làm việc trong tương lai.	2	1	1
43	Nhân học y tế và Xã hội học Sức khỏe	Môn học này trang bị cho học viên kiến thức và khả năng phân tích các yếu tố xã hội trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện các chương trình YTCC. Việc xác định và phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố xã hội đến thái độ, hành vi của cá nhân và cộng đồng đối với các chương trình YTCC là rất cần thiết để dẫn đến sự thành công của các chương trình đó.	2	3	5
44	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	Khuyết tật và PHCN là một vấn đề lớn của sức khoẻ cộng đồng vì người khuyết tật chiếm trên 15% dân số thế giới. Khuyết tật liên quan đến hầu hết các lĩnh vực của y tế công cộng như vấn đề môi trường (tự nhiên và xã hội), an toàn lao động, chấn thương, dinh dưỡng, sức khoẻ sinh sản, dân số, chăm sóc sức khoẻ cộng đồng… Trên thế giới, PHCN được biết đến như một trong 4 cấu thành của chăm sóc sức khoẻ toàn diện: giáo dục và nâng cao sức khoẻ, dự phòng, điều trị và PHCN. Chiến lược phát triển ngành y tế 2010-2020 cũng đề cập đến PHCN như là một cấu thành chăm sóc sức khoẻ không thể thiếu “dự phòng, điều trị và PHCN”.	2	5	1
45	Phương pháp nghiên cứu định tính	Môn học cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu định tính, kĩ năng cần thiết giúp học viên sử dụng các kỹ thuật thu thập số liệu định tính như phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm trọng tâm, và quan sát. Bên cạnh đó, môn học này cũng cung cấp cho học viên có được khái niệm và qui trình phân tích dữ liệu và báo cáo nghiên cứu định tính.	2	5	5
46	Quản lý dịch vụ y tế	Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp cho đối tượng là sinh viên YTCC hệ cử nhân chính qui những kiến thức cơ bản về cung cấp dịch vụ y tế bao gồm khái niệm về dịch vụ y tế, nguyên tắc của việc cung cấp dịch vụ y tế tốt; các phương pháp được sử dụng trong hệ thống đảm bảo chất lượng dịch vụ y tế: cấp chứng chỉ, kiểm chuẩn (accreditation), Tổ chức chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế (ISO), Quản lý chất lượng toàn diện (TQM); thực trạng triển khai, ưu điểm và hạn chế các công cụ quản lý dịch vụ y tế dự phòng và dịch vụ khám chữa bệnh.	2	5	5
47	Quản lý thông tin y tế và Phân loại quốc tế bệnh tật và tử vong	Môn học này cung cấp các kiến thức về Hệ thống thông tin Y tế (TTYT) trong việc hỗ trợ các hoạt động chăm sóc sức khoẻ, theo dõi và tăng cường chất lượng các hoạt động y tế. Môn học cũng cung cấp các kiến thức về việc áp dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý thông tin y tế, tầm quan trọng của các chuẩn thông tin, đánh giá chất lượng thông tin và tăng cường sử dụng thông tin trong việc ra quyết định.	2	5	5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
48	Quản lý y tế công cộng trong tình huống khẩn cấp	Thảm họa tự nhiên (thiên tai) và thảm họa do con người gây ra rất phổ biến trên phạm vi toàn thế giới và gây ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế, xã hội và sức khỏe của những cộng đồng bị ảnh hưởng. Việt Nam là một trong những nước chịu nhiều thiên tai đặc biệt là bão, lụt và hạn hán. Riêng bão, lụt hàng năm đã làm hàng trăm người chết, thiệt hại kinh tế hàng ngàn tỉ đồng, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước. Thiên tai cũng làm ảnh hưởng lớn tới cơ sở vật chất của ngành y tế và ảnh hưởng đến sức khỏe của con người (tử vong, chấn thương, mắc bệnh, ảnh hưởng về mặt tâm lí). Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lí thảm họa nhằm nâng cao năng lực quản lí thảm họa của nhân viên YTCC, góp phần giảm thiểu tác hại do thảm họa gây ra, bảo vệ sức khỏe của cộng đồng bị ảnh hưởng của thảm họa và của nhân dân nói chung.	2	6	1
49	Sức khỏe môi trường	Môn học SKMT cung cấp cho học viên các kiến thức liên quan đến văn bản, quy định, luật hiện hành về môi trường và SKMT, hệ thống quản lý SKMT từ cấp trung ương đến cấp địa phương, công cụ đánh giá tác động sức khoẻ và các vấn đề SKMT nổi cộm mà Việt Nam và thế giới đang đối mặt cũng như các giải pháp để kiểm soát các vấn đề này.			1
50	Sức khỏe môi trường cơ bản	Sức khoẻ môi trường cơ bản là một môn khoa học liên ngành nhằm xác định, đánh giá và kiểm soát các yếu tố Sinh - Hoá - Lý - Xã hội trong môi trường để góp phần cải thiện và bảo vệ sức khoẻ con người và hệ sinh thái. Môn học SKMT cơ bản sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan tới lĩnh vực SKMT, các vấn đề SKMT mà Việt Nam đang đối mặt cùng với các biện pháp kiểm soát ô nhiễm nước, không khí, chất thải rắn và chất thải y tế, bệnh lây truyền từ động vật sang người, kiểm soát ô nhiễm xuyên biên giới v.v.	3	4	1
51	Sức khoẻ nghề nghiệp cơ bản	Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu về Sức khoẻ nghề nghiệp, giúp người học có khả năng tham gia hiệu quả trong các chương trình quản lý, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cho người lao động nhằm bảo vệ sức khoẻ cho người lao động, phòng chống bệnh tật và thương tích liên quan đến nghề nghiệp, nâng cao khả năng làm việc, kéo dài tuổi đời và tuổi nghề của họ trên cơ sở tổ chức lao động hợp lý, dự phòng tích cực và cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc.	2	5	1
52	Sức khoẻ sinh sản	Môn học này cung cấp cho học viên những kiến thức và thực hành về các vấn đề SKSS tại Việt Nam. Bên cạnh đó học viên cũng nắm được các kiến thức về giới và quyền trong cung cấp và tiếp cận với dịch vụ SKSS nhằm mục đích tăng cường sức khoẻ sinh sản cho mọi người.	2	4	1
53	Đánh giá chương trình y tế	Theo dõi và đánh giá là một cấu phần quan trọng của quản lí dự án. Qua theo dõi, người quản lí sẽ đảm bảo các hoạt động được thực hiện đúng tiến độ và đạt kết quả tốt. Qua đánh giá, người quản lí sẽ biết được chương trình, dự án có mục tiêu hay không, chi phí hiệu quả như thế nào.	2	6	5
54	Thực tập cộng đồng 2	Học phần này góp phần củng cố năng lực lập kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe tại cộng đồng.	2	6	7
55	Thực tập cộng đồng 3	Học phần này giúp người học củng cố kiến thức, thái độ và kĩ năng về YTCC nói chung để góp phần giúp cho họ đạt được chuẩn năng lực nghề nghiệp YTCC sau khi tốt nghiệp.	6	8	7
56	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	Đây là một môn học quan trọng đối với những sinh viên đang hoặc sẽ làm việc trong các lĩnh vực y tế như y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe cộng đồng, chăm sóc và điều trị tại bệnh viện hoặc tại cộng đồng. Môn học được thiết kế nhằm cung cấp các thông tin tổng quát về quản lý tổ chức và hệ thống y tế như đặc điểm, cấu trúc tổ chức, chức năng và các thành phần cơ bản của hệ thống y tế.	3	4	1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
57	Truyền thông sức khỏe	Truyền thông sức khỏe (TTSK) là một chiến lược quan trọng của Nâng cao sức khỏe. Trong các chương trình giáo dục sức khỏe (GDSK) và nâng cao sức khỏe (NCSK), chiến lược truyền thông sức khỏe nhằm cung cấp thông tin sức khỏe, tăng cường hiểu biết để thay đổi thái độ và hành vi sức khỏe theo chiều hướng tích cực trong các nhóm đối tượng đích khác nhau. Môn học TTSK cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình truyền thông, các cách tiếp cận và phương pháp truyền thông nhằm cung cấp thông tin, tác động thay đổi thái độ và hành vi. Ý tưởng, thông điệp truyền thông; cách thiết kế và thử nghiệm thông điệp và tài liệu truyền thông sẽ được trình bày, thảo luận và thực hành trong khóa học. Các kiến thức và kỹ năng về TTSK là cơ sở quan trọng để người làm công tác TT-GDSK áp dụng trong việc thiết kế và thực hiện chương trình GDSK-NCSK. Đây cũng là nhu cầu đào tạo bức thiết của cán bộ y tế tham gia công tác TT-GDSK hiện nay	3	3	
58	Bệnh truyền qua thực phẩm và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm	Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản về các bệnh lây truyền qua thực phẩm và phân tích nguy cơ ATTP; trong đó đánh giá nguy cơan toàn thực phẩm là nội dung trọng tâm, bao gồm đánh giá nguy cơ vi sinh vật và nguy cơ hóa học. Môn học cũng cung cấp kiến thức và một số kỹ năng cơ bản giúp cử nhân YTCC sau khi tốt nghiệp có khả năng tham gia phát hiện, điều tra, xử trí và báo cáo các vụ ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm xảy ra tại cộng đồng.	3	7	1
59	Chương trình Phòng chống HIV/AIDS	Hiện nay, phòng chống HIV/AIDS là một trong những chương trình được ưu tiên tại Việt Nam do diễn biến tình hình dịch phức tạp; dịch có xu hướng lây lan từ nhóm nguy cơ cao ra cộng đồng qua các nhóm cầu nối như bạn tình, người nghiện chích, khách hàng của phụ nữ mại dâm. Bên cạnh đó, chương trình phòng chống HIV/AIDS được xem là một ví dụ cụ thể trong đó các nguyên lý và chức năng về y tế công cộng được ứng dụng sinh động.	2	7	5
60	Đánh giá nguy cơ Sức khỏe môi trường - nghề nghiệp	Trong lĩnh vực Y tế công cộng (YTCC), Y học dự phòng nói chung và Sức khỏe môi trường-nghề nghiệp (SKMT-NN) nói riêng, phương pháp đánh giá nguy cơ SKMT (Environmental Health risk assessment – hay còn gọi là lượng giá nguy cơ SKMT) là cách tiếp cận có hệ thống nhằm mô tả quy mô và bản chất của các nguy cơ liên quan tới các yếu tố nguy cơ YTCC và SKMT-NN. Ngày nay con người sống và làm việc trong môi trường đang ngày càng bị ô nhiễm và phải đối mặt với nhiều nguy cơ SKMT-NN khác nhau do các yếu tố nguy cơ tự nhiên và nhân tạo. Phương pháp đánh giá nguy cơ SKMT-NN giúp đưa ra các thông tin thực tế và khoa học về các nguy cơ để làm cơ sở cho các nhà lãnh đạo đưa ra các quyết định quản lý nguy cơ SKMT-NN nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng và người lao động. Trên thế giới, các phương pháp đánh giá nguy cơ SKMT-NN và nguy cơ sức khỏe được sử dụng rộng rãi bởi nhiều tổ chức khác nhau và đây cũng là một trong các môn học chính của các chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành SKMT-NN tại nhiều trường đại học của Mỹ, Ôxtrâylia, Canađa, Singapore v.v. Để phục vụ công tác đánh giá yếu tố nguy cơ và đánh giá phơi nhiễm, việc phân tích các yếu tố nguy cơ vật lý, hoá học, sinh học trong phòng xét nghiệm đóng vai trò hết sức quan trọng. Môn học này nhằm cung cấp cho các cử nhân xét nghiệm Y học dự phòng các kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đánh giá và đưa ra các giải pháp quản lý hiệu quả các nguy cơ SKMT-NN.			5
61	Dịch tễ học chấn thương	Chấn thương hay tai nạn thương tích đang là một vấn đề y tế công cộng nổi cộm và được quan tâm của nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Môn học Dịch tễ học chấn thương sẽ cung cấp cho người học các kiến thức và khái niệm cơ bản liên quan đến lĩnh vực chấn thương và cách tiếp cận áp dụng mô hình của dịch tễ học trong việc giải thích những nguyên nhân dẫn đến chấn thương, đồng thời đưa ra các chiến lược phòng ngừa và kiểm soát chấn thương một cách hữu hiệu trong những bối cảnh khác nhau.	2	7	
62	Điều tra một vụ dịch	Hiện nay do các thay đổi về môi trường, điều kiện vệ sinh, phát triển kinh tế, cũng như sự tăng cường giao lưu trên thế giới và trong khu vực, nhiều dịch bệnh mới xuất hiện và có khả năng lây lan rộng như bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp nguy hiểm (SARS), cúm A H5N1, cúm A H1N1, bệnh tả. Công tác phòng chống dịch bệnh là những ưu tiên trong triển khai các hoạt động phòng bệnh của các cán bộ y tế ở tất cả các tuyến trong hệ thống y tế. Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cử nhân y tế công cộng chuyên ngành Dịch tễ học những khái niệm liên quan tới dịch bệnh, kiến thức về phòng chống, xác định, kiểm soát các vụ dịch thường xảy ra ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.	2	7	1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
63	Quản lí dự án	Môn học này nhằm cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng liên quan đến Xây dựng dự án; Tổ chức thực hiện; theo dõi và đánh giá dự án. Các kiến thức này nhằm giúp cho học viên có thể thực hiện được các năng lực của cử nhân y tế công cộng sau khi tốt nghiệp.	2	7	5
64	Tiếp thị xã hội	môn học Tiếp thị xã hội được xây dựng để đáp ứng chức năng thứ 7 của Y tế công cộng là Nâng cao sức khỏe, sự tham gia xã hội và trao quyền cho cộng đồng. Môn học này trang bị cho học viên những kĩ năng thiết kế và triển khai chương trình xúc tiến tiếp thị xã hội nhằm thay đổi hành vi của đối tượng đích góp phần giải quyết các vấn đề sức khỏe cụ thể.	2	7	5
2. Chương trình Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng					
1	Dịch tễ học	Là nền tảng cho các nghiên cứu về Y tế công cộng, Dịch tễ học đóng một vai trò rất quan trọng. Dịch tễ học liên quan đến quá trình đặt câu hỏi về tình trạng sức khoẻ cũng như bệnh tật của quần thể, đưa ra phương pháp để tiến hành điều tra những vấn đề về sức khoẻ, tìm ra những yếu tố căn nguyên có thể của vấn đề để đưa ra các giải pháp can thiệp nâng cao sức khỏe và đánh giá hiệu quả của các giải pháp can thiệp đó. Dịch tễ học cơ bản giới thiệu những nguyên lý và các phương pháp cơ bản của dịch tễ học được áp dụng trong việc xác định, kiểm soát và phòng ngừa bệnh tật trong cộng đồng.	2	1	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm trên giấy
2	Hóa sinh y học	Điều kiện tiên quyết: Sinh học di truyền. Hóa sinh y học là học phần cơ sở đóng vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng. Học phần cung cấp kiến thức về cấu trúc, chức năng sinh hóa của các cơ quan; các quá trình chuyển hóa cơ bản chính trong cơ thể. Học phần cung cấp kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các Học phần tiếp theo, bao gồm: Sinh lý bệnh - Miễn dịch học, Dược lý lâm sàng phục hồi chức năng và các môn bệnh học.	2	1	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm
3	Sinh học và di truyền	Học phần Sinh học và Di truyền cung cấp các kiến thức về nguyên lý các quá trình sinh học chi phối loài người; hậu quả của tác động môi trường đến phân tử, tế bào và đến bộ máy di truyền của loài người; tư vấn phòng và điều trị bệnh di truyền. Đây là khối kiến thức cơ sở cần thiết cho sinh viên ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng (KTPHCN) nghiên cứu các môn tiếp theo.	2	1	Bài kiểm tra Thi trắc nghiệm
4	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân Phục hồi chức năng. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu trong chuyên ngành PHCN. Ngoài ra tiếng Anh chuyên ngành PHCN còn giúp sinh viên tham khảo tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh để nâng cao trình độ, có thể sử dụng tiếng Anh với những mục đích khác nhau sau khi ra trường.	2	1	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm trên giấy và vấn đáp
5	Tin học đại cương	Học phần Tin học đại cương được xây dựng Theo thông tư 03/2014/TT- BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản. Học phần nhằm trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về công nghệ thông tin và kỹ năng thực hành tổng hợp về sử dụng máy tính, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, sử dụng internet cơ bản. Người học hoàn thành Học phần Tin học Đại cương có khả năng sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định của Thông tư 03/2014/TT-BTTTT Bộ Thông tin và Truyền thông.	3	1	Bài kiểm tra cá nhân Thi thực hành trên máy
6	Triết học	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin với tính cách là thế giới quan, phương pháp luận khoa học, trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng đúng đắn, tư duy lý luận và phương pháp tư duy khoa học chung nhất; Môn học đồng thời cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	1	Bài kiểm tra cá nhân Bài báo cáo thực hành nhóm Thi trắc nghiệm hết môn Thi tay nghề

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Lý sinh	Môn học là một trong những lĩnh vực liên quan mật thiết với các khoa học cơ sở và chuyên ngành về phục hồi chức năng (PHCN). Môn học nhằm trang bị cho sinh viên ngành Kỹ thuật PHCN những kiến thức cơ bản về những nguyên lý y học, quy luật và khái quát về thế giới vật chất, rèn luyện cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học, kết hợp giữa lý thuyết với thực hành, đồng thời giúp sinh viên có thể học các môn khác như : sinh hóa, dược lý, vật lý trị liệu- phục hồi chức năng, … và các môn học khác liên quan.	2	1	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm
9	Giải phẫu - Sinh lý học	Học phần Giải phẫu – Sinh lý học là môn học cơ bản, cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc và chức năng của các bộ phận cơ thể người, cũng như mối liên quan giữa các cơ quan và chức năng sinh lý của chúng trong cơ thể người. Đây là những kiến thức cần thiết, bắt buộc trong đào tạo cán bộ chuyên ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng.	4	2	Bài kiểm tra cá nhân vấn đáp Thi trắc nghiệm online
10	Giáo dục quốc phòng	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học, cao đẳng.	8	2	
11	Kinh tế chính trị Mác Lê-nin	Môn học cung cấp cho người học kiến thức về Học thuyết kinh tế, nội dung học thuyết này bao quát đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	2	Bài kiểm tra cá nhân Thi hết môn trên giấy
12	Sinh lý bệnh - Miễn dịch học	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý, Hóa sinh cơ bản, Sinh học Di truyền Học phần Sinh lý bệnh – miễn dịch học là một môn Y học cơ sở (YHCS) cung cấp kiến thức nền móng về hoạt động của cơ thể trong một số bệnh lý thường gặp cũng như cơ chế đáp ứng miễn dịch nhằm làm cơ sở cho việc nghiên cứu các học phần YHCS tiếp theo như Hóa học - Hóa sinh lâm sàng, Sinh học và di truyền, Vật lý và Lý sinh, Giải phẫu - Sinh lý, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Dược lý chuyên ngành, Quá trình phát triển con người. Đây là những kiến thức cần thiết, bắt buộc trong đào tạo cán bộ chuyên ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng (KTPHCN).	2	2	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm online
13	Tâm lý y học – y đức và Đạo đức nghề nghiệp	Học phần Tâm lý y học & đạo đức nghề nghiệp trang bị cho sinh viên các kiến thức và một số kỹ năng cơ bản của tâm lý học khi làm việc với người bệnh/người có nhu cầu phục hồi chức năng (PHCN) và cộng đồng. Sinh viên hiểu được một số đặc điểm tâm lý của con người theo từng giai đoạn tuổi; phân tích được khía cạnh tâm lý của người khuyết tật và có nhu cầu PHCN; các cơ chế của ảnh hưởng xã hội đến tâm lý con người; cách ứng phó với các tình huống căng thẳng; đồng thời giúp sinh viên nắm được cách thức giao tiếp phù hợp với người bệnh và cộng đồng. Ngoài ra, Học phần cũng giới thiệu cho sinh viên các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp cơ bản để các em nắm được, cũng như có thể áp dụng trong thực hành nghề nghiệp sau này của chính mình.	2	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài tập nhóm Thi trắc nghiệm và tự luận
14	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân Phục hồi chức năng. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu trong chuyên ngành PHCN. Ngoài ra tiếng Anh chuyên ngành PHCN còn giúp sinh viên tham khảo tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh để nâng cao trình độ, có thể sử dụng tiếng Anh với những mục đích khác nhau sau khi ra trường.	2	2	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm trên giấy và vấn đáp
15	Xác suất - Thống kê y học	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về xác suất thống kê y sinh học. Đây là Học phần cơ bản của ngành khoa học sức khỏe đã được quốc tế công nhận, giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được vào việc phân tích số liệu các nghiên cứu về Y sinh học cũng như các ngành gần như Sức khoẻ môi trường….	2	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài thi hết môn
16	Giáo dục thể chất 1	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	1	3	Bài kiểm tra cá nhân Bài thi hết môn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Môn học có 7 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dụng đất nước, đường lối chích sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.	2	3	Bài kiểm tra cá nhân Thi hết môn trên giấy
18	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân Phục hồi chức năng. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu trong chuyên ngành PHCN. Ngoài ra tiếng Anh chuyên ngành PHCN còn giúp sinh viên tham khảo tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh để nâng cao trình độ, có thể sử dụng tiếng Anh với những mục đích khác nhau sau khi ra trường.	2	3	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm trên giấy và vấn đáp
19	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Điều kiện tiên quyết: Thống kê/thống kê y tế và/hoặc Dịch tễ học Học phần này giới thiệu với học viên các bước xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học. Những kiến thức và kỹ năng các học viên học được từ các Học phần trước tại trường như dịch tễ, thống kê, quản lý y, nâng cao sức khoẻ v.v.. học viên sẽ xác định vấn đề nghiên cứu cụ thể, quy mô của vấn đề, và những yếu tố quyết định đến vấn đề này. Học phần sẽ cung cấp cho học viên phương pháp để thiết kế các nghiên cứu khoa học, cũng như xác định những hạn chế của các nghiên cứu. Đầu ra của khóa học là một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh cho một chủ đề nhất định của nhóm học viên.	2	3	Bài luận nhóm Bài kiểm tra cá nhân Đề cương nghiên cứu
20	Dược lý	Điều kiện tiên quyết: Hóa học, Giải phẫu – Sinh lý học, Vi sinh, Sinh lý bệnh – Miễn dịch học. Học phần Dược lý (Pharmacology) là học phần nghiên cứu về sự tác động giữa thuốc và cơ thể. Dược lý nghiên cứu các cơ chế khi thuốc vào trong cơ thể, cơ thể hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ đồng thời nghiên cứu các tác động của thuốc đối với cơ thể, thuốc có thể tác động lên các tổ chức, cơ quan hoặc hệ thống của cơ thể theo các cơ chế khác nhau để cho hiệu quả điều trị hoặc thể hiện tác dụng không mong muốn. Dược lý cung cấp các thông tin trong sử dụng thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả.	2	3	Bài kiểm tra cá nhâận Thi trắc nghiệm
21	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý bệnh, Sinh lý bệnh – Miễn dịch. Học phần Điều dưỡng cơ bản – Cấp cứu ban đầu cung cấp cho cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng những kiến thức, kỹ năng thực hành một số quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu một số tai nạn thường gặp trong cộng đồng, thái độ và kỹ năng giao tiếp phù hợp trong chăm sóc điều dưỡng và sơ cấp cứu ban đầu. Học phần này giúp sinh viên chuẩn bị cho việc tiếp thu các kiến thức về bệnh học và có những nhận biết về các dấu hiệu nguy hiểm, những nguyên tắc và biện pháp dự phòng liên quan đến chăm sóc người bệnh và sơ cấp cứu ban đầu người bị nạn.	2	3	Bài trình bày theo nhóm Bài kiểm tra thực hành cá nhận Bài tập hết môn
22	Quá trình phát triển con người	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh – miễn dịch. Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về sự phát triển bình thường theo lứa tuổi; sự thay đổi của các hệ thống cơ xương, thần kinh, hô hấp, tim mạch, theo từng lứa tuổi. Kiến thức về quá trình phát triển bình thường của con người làm nền tảng cho việc lượng giá và phân tích quá trình phát triển con người theo từng lứa tuổi.	2	3	Bài kiểm tra cá nhân Thi hết môn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23	Giải phẫu chức năng	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý. Học phần cung cấp cho người học kiến thức - kỹ năng, bao gồm: Kiến thức về vị trí của cơ: nguyên ủy và bám tận, chức năng của một cơ hay nhóm cơ, thần kinh chi phối để điều khiển hoạt động chức năng của các nhóm cơ chi trên, chi dưới, cột sống và đầu mặt - cổ. Phân loại các loại khớp trong cơ thể và các chức năng hoạt động.	3	3	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết và thi thực hành
24	Vận động học và sinh cơ học	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Giải phẫu chức năng Học phần này cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc cơ học về lực và tư thế, cơ chế của cử động và nguyên tắc của đòn bẩy, các cử động xảy ra tại mỗi khớp trong cơ thể; các tư thế căn bản và tư thế biến thể. Kiến thức về vận động học và sinh cơ học làm nền tảng cho việc thiết lập chương trình tập luyện phù hợp với bệnh nhân.	2	3	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết và thi thực hành
25	Lập kế hoạch y tế	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý. Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản dinh dưỡng, thực phẩm, nhu cầu dinh dưỡng. Học phần cũng cung cấp các nguyên tắc cơ bản để đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần. Đồng thời giúp sinh viên có kiến thức và thực hành khẩu phần cho một số dạng khuyết tật thường gặp. Điều kiện tiên quyết: Không Học phần này là một trong những học phần cơ bản trong chương trình đào tạo cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng. Trong học phần này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch can thiệp/chương trình/ dự án y tế trong đó có công tác phục hồi chức năng. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được trang bị các kỹ năng theo dõi, điều phối, giám sát và đánh giá can thiệp y tế để có thể đo lường kết quả đạt được từ can thiệp và rút ra các bài học kinh nghiệm giúp cho việc quản lý các can thiệp này được hiệu quả hơn hoặc xây dựng các can thiệp mới phù hợp hơn trong tương lai. Vì vậy, học phần này đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng năng lực quản lý chương trình/công tác phục hồi chức năng cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng-hiệu quả dịch vụ y tế và tăng cường sức khỏe cộng đồng.	2	3	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết và thi thực hành
26	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng, về đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới.	2	4	Bài kiểm tra cá nhân Thi tự luận
27	Giáo dục thể chất 2	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học, cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao)	1	4	Bài kiểm tra cá nhân Bài thi hết môn
28	Tiếng Anh 4	Tiếng Anh là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân Phục hồi chức năng. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu trong chuyên ngành PHCN. Ngoài ra tiếng Anh chuyên ngành PHCN còn giúp sinh viên tham khảo tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh để nâng cao trình độ, có thể sử dụng tiếng Anh với những mục đích khác nhau sau khi ra trường.	2	4	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm trên giấy và vấn đáp
29	Lượng giá chức năng vận động	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Giải phẫu chức năng Học phần này cung cấp cho người học khái niệm, mục đích và nguyên tắc tổng quát về lượng giá chức năng; kỹ năng thử cơ bằng tay, đo tầm vận động khớp các cử động của cơ thể, đo chiều dài và chu vi chi, lượng giá chức năng di chuyển và sinh hoạt hàng ngày. Làm nền tảng cho việc thiết lập mục tiêu và kế hoạch phục hồi chức năng.	3	4	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết và thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
30	Vận động trị liệu	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Giải phẫu chức năng, Sinh lý bệnh - miễn dịch, Vận động học. Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng, bao gồm: những nguyên lý cơ bản, chỉ định, chống chỉ định và cách thực hiện các bài tập vận động trị liệu, sử dụng các dụng cụ trợ giúp (gậy, nạng, khung tập đi, xe lăn) giúp cho bệnh nhân độc lập tối đa trong khả năng của họ để hòa nhập cộng đồng.	3	4	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết và thi thực hành
31	Phương thức điều trị vật lý trị liệu	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh- miễn dịch, Giải phẫu chức năng, Vật lý – Lý sinh. Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng, bao gồm: nguyên tắc kỹ thuật, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tai biến và các biện pháp an toàn của các phương thức vật lý trị liệu. Cách sử dụng, bảo quản máy móc VLTL. Người học có thể phân biệt sự khác nhau giữa các phương thức VLTL để từ đó lựa chọn phương thức phù hợp với từng bệnh nhân	3	4	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết và thi thực hành
32	Xoa bóp trị liệu	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh- miễn dịch, Giải phẫu chức năng. Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng, bao gồm: các khái niệm cơ bản, tác dụng, phân loại, chỉ định, chống chỉ định xoa bóp. Kỹ thuật xoa bóp theo từng vùng cơ thể trong phòng, điều trị và phục hồi chức năng.	3	4	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết và thi thực hành
33	Thực tập lâm sàng 1	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu chức năng, Lượng giá chức năng, Các phương thức vật lý trị liệu, Vận động trị liệu, Xoa bóp trị liệu. Thực tập tại bệnh viện/ cơ sở y tế tạo cơ hội cho sinh viên làm quen với công tác khám chữa bệnh trong bệnh viện, quan sát quá trình khám, chẩn đoán, điều trị. Đồng thời học phần này cũng tạo điều kiện cho người học thực tập các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, các kỹ thuật vật lý trị liệu cơ bản.	4	4	Thi vấn đáp
34	Tiếng Anh 5	Tiếng Anh là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân Phục hồi chức năng. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu trong chuyên ngành PHCN. Ngoài ra tiếng Anh chuyên ngành PHCN còn giúp sinh viên tham khảo tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh để nâng cao trình độ, có thể sử dụng tiếng Anh với những mục đích khác nhau sau khi ra trường.	2	5	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm trên giấy và vấn đáp
35	Giáo dục thể chất 3	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học, cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao)	1	5	Bài kiểm tra cá nhân Bài thi hết môn
36	Khoa học thần kinh	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức - kỹ năng, bao gồm: Kiến thức về sự phát triển của hệ thần kinh và mối liên quan đến sự phát triển vận động, vai trò của hệ thần kinh trong chức năng vận động, chức năng cảm giác, hệ thính giác và thị giác, thần kinh vận động, cơ vân và sự kiểm soát của tủy sống. Các chức năng thần kinh cao cấp bao gồm chức năng ngôn ngữ, nhận thức và cử động hữu ý. Các chứng đau do nguồn gốc thần kinh và sự tái sinh thần kinh sau tổn thương, ứng dụng các kiến thức vào lĩnh vực vật lý trị liệu và phục hồi.	2	5	Bài kiểm tra cá nhân Thi hết môn
37	Bệnh lý và vật lý trị liệu bệnh hệ thần kinh cơ	Điều kiện tiên quyết: Vận động học và sinh cơ học, Khoa học thần kinh, Lượng giá chức năng, Vận động trị liệu, Phương thức trị liệu. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng một số bệnh lý thần kinh – cơ thường gặp; Kỹ năng lượng giá, thiết lập mục tiêu, chương trình vật lý trị liệu và thực hiện đúng kỹ thuật, các bài tập cho một số trường hợp bệnh lý thần kinh - cơ một cách an toàn, hợp lý.	4	5	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết và thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
38	Bệnh lý và vật lý trị liệu bệnh hệ tim mạch - hô hấp	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh – miễn dịch, Vận động trị liệu, Lượng giá chức năng, Phương thức vật lý trị liệu. Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về triệu chứng, biến chứng, tiên lượng và phòng bệnh một số bệnh tim mạch - hô hấp thường gặp; Kỹ năng lượng giá, thiết lập mục tiêu, chương trình vật lý trị liệu phù hợp trong một số bệnh tim mạch - hô hấp thường gặp; Thực hiện đúng, an toàn các kỹ thuật Vật lý trị liệu phù hợp trong một số bệnh tim mạch - hô hấp.	4	5	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết và thi thực hành
39	Thực tập lâm sàng 2	Điều kiện tiên quyết: Thực tập lâm sàng 1, Bệnh lý và VLTL hệ cơ xương, Bệnh lý và VLTL hệ tim mạch – hô hấp, Bệnh lý và VLTL hệ thần kinh cơ. Nội dung học phần bao gồm kỹ năng lượng giá các bệnh hệ thần kinh cơ, hệ tim mạch hô hấp và hệ cơ xương khớp thường gặp. Đồng thời nhận định được các vấn đề cần PHCN và thiết lập mục tiêu PHCN cho bệnh nhân có bệnh lý thuộc hệ thần kinh cơ, tim mạch, hô hấp và cơ xương khớp thường gặp. Quá trình thực tập tại viên cũng giúp người học nâng cao kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng vật lý trị liệu và phục hồi chức năng để tránh xảy ra tai biến trong quá trình thực hiện các kỹ thuật điều trị cho bệnh nhân	4	5	Thi vấn đáp
40	*Kỹ thuật tạo thuận cảm thụ bản thể thần kinh - cơ (PNF)*	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu chức năng, Vận động trị liệu, Vận động học và sinh cơ học. Nội dung học phần bao gồm kiến thức về khái niệm, nguyên tắc thực hiện kỹ thuật PNF; các mẫu vận động chi trên, chi dưới và thân mình; Kỹ năng thiết lập mục tiêu và thực hiện an toàn kỹ thuật PNF trong điều trị người bệnh có khó khăn về điều hợp, trương lực cơ, yếu cơ ….	3	5	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết và thi thực hành
41	Tiếng Anh 6	Tiếng Anh là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân Phục hồi chức năng. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu trong chuyên ngành PHCN. Ngoài ra tiếng Anh chuyên ngành PHCN còn giúp sinh viên tham khảo tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh để nâng cao trình độ, có thể sử dụng tiếng Anh với những mục đích khác nhau sau khi ra trường.	2	6	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm trên giấy và vấn đáp
42	Chẩn đoán hình ảnh	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh miễn dịch. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng phát hiện được những bất thường có liên quan đến việc điều trị vật lý trị liệu trên hình ảnh học. Những bất thường này có thể liên quan các trường hợp tổn thương cơ xương khớp, thoát vị đĩa đệm và các bệnh về phổi hay lồng ngực. Các phát hiện này sẽ được vận dụng vào việc ra quyết định điều trị Vật lý trị liệu thích hợp.	2	6	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết và thi thực hành
43	Bệnh lý và vật lý trị liệu hệ cơ xương	Điều kiện tiên quyết: Vận động học và sinh cơ học, Lượng giá chức năng, Vận động trị liệu, Phương thức trị liệu. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về triệu chứng, biến chứng, tiên lượng và phòng bệnh trong chấn thương, một số bệnh xương khớp thường gặp và đoạn chi; Kỹ năng lượng giá, thiết lập mục tiêu, chương trình vật lý trị liệu phù hợp trong chấn thương, một số bệnh xương khớp thường gặp và đoạn chi; Thực hiện đúng, an toàn các kỹ thuật vật lý trị liệu phù hợp trong chấn thương, một số bệnh xương khớp thường gặp và đoạn chi.	4	6	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm online
44	Bệnh lý và Vật lý trị liệu hệ da, tiết niệu - sinh dục và nội tiết	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh – miễn dịch, Vận động trị liệu, Lượng giá chức năng, Phương thức vật lý trị liệu. Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về triệu chứng, biến chứng, tiên lượng và phòng bệnh một số bệnh hệ da - tiêu hoá - tiết niệu - sinh dục và nội tiết; Kỹ năng lượng giá, thiết lập mục tiêu, chương trình vật lý trị liệu phù hợp và thực hiện đúng, an toàn các kỹ thuật vật lý trị liệu phù hợp trong một số bệnh hệ da - tiêu hoá - tiết niệu - sinh dục và nội tiết.	2	6	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết và thi thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
45	Thực tập lâm sàng 3	Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần thực tập lâm sàng 1,2. Nội dung học phần giúp sinh viên rèn luyện được các kỹ năng lượng giá, lập kế hoạch phục hồi chức năng và thực hiện kỹ thuật điều trị vật lý trị liệu, phục hồi chức năng ngôn ngữ trên một số bệnh lý ở người lớn và trẻ nhỏ tại các khoa phục hồi chức năng. Đồng thời, sinh viên cũng được rèn luyện kỹ năng tư vấn, giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và gia đình bệnh nhân trong phòng bệnh và điều trị phục hồi chức năng.	4	6	Thi vấn đáp
46	*Di động khớp*	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh- miễn dịch, Giải phẫu chức năng, Vận động học. Học phần cung cấp cho người học khái niệm về di động khớp, các mặt phẳng điều trị, chỉ định và chống chỉ định, nguyên tắc thực hiện di động khớp; các kỹ thuật kéo tách, trượt, lăn và quay. Ứng dụng di động khớp với các khớp chi trên, chi dưới, và khớp đốt sống.	3	6	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết và thi thực hành
47	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh (TTHCM) giúp người học nắm được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của TTHCM; những nội dung cơ bản nhất của TTHCM – nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Từ đó, giúp cho học viên nâng cao tư duy lý luận, năng lực học tập, nghiên cứu, có được thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng…	2	6	Bài kiểm tra cá nhân Thi Tự luận
48	Giáo dục sức khỏe	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý. Học phần Giáo dục sức khỏe (GDSK) là một học phần đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ và hành vi của đối tượng đích. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sức khỏe, hành vi sức khỏe, các yếu tố quyết định vấn đề sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu; bước đầu đề cập các lí thuyết về hành vi, các chiến lược GDSK cơ bản để định hướng nghiên cứu giải quyết vấn đề sức khỏe trong các học phần tiếp theo.	2	7	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm
49	Tổ chức hệ thống y tế	Đây là học phần cần thiết đối với những sinh viên đang hoặc sẽ làm việc trong hệ thống y tế bao gồm cả lĩnh vực dự phòng và nâng cao sức khỏe cộng đồng cũng như lĩnh vực chăm sóc và điều trị tại bệnh viện hoặc tại cộng đồng. Học phần đặc biệt quan trọng đối với các cán bộ đang hoặc sẽ công tác tại vị trí quản lý chương trình, dự án hoặc đơn vị y tế. Học phần được thiết kế nhằm cung cấp các thông tin tổng quát về hệ thống y tế như đặc điểm, cấu trúc tổ chức, chức năng và các thành phần cơ bản của hệ thống y tế.	2	7	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết
50	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	Điều kiện tiên quyết: Vận động trị liệu, Phương thức trị liệu, Bệnh lý và VLTL cơ xương, Bệnh lý và VLTL Thần kinh cơ, Bệnh lý và VLTL Hô hấp – Tim mạch, VLTL Bệnh lý Da- Tiết niệu – Nội tiết- Sinh dục. Học phần này bao gồm những kiến thức về Phục hồi chức năng dựa vào Cộng đồng (PHCNDVCĐ), bao gồm: các kỹ năng lập kế hoạch, triển khai, quản lý, điều hành và đánh giá một chương trình PHCNDVCĐ; cách tổ chức lớp tập huấn tại Cộng đồng cùng các phương pháp huấn luyện cán bộ PHCN; chương trình PHCN cho 07 dạng khuyết tật đã được phân loại bởi Tổ chức y tế thế giới. Bên cạnh đó, học phần bao hàm cả kiến thức và kỹ năng thực hiện một số dụng cụ thích nghi cơ bản tại Cộng đồng.	3	7	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
51	Ngôn ngữ trị liệu	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Khoa học thần kinh. Học phần được thiết kế để giới thiệu cho học viên những chủ đề có liên quan đến ngôn ngữ trị liệu (NNTL). Mục tiêu chính của Học phần là giúp học viên trở thành những nhà chuyên môn cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng hỗ trợ cho bệnh nhân cần đến dịch vụ NNTL. Học phần nhấn mạnh cả lý thuyết và thực hành theo các chủ đề sau: (1) Khái quát về NNTL, bao gồm khái niệm; thuật ngữ; sơ lược quá trình phát triển của NNTL ở Việt Nam; đối tượng cần dịch vụ NNTL; các loại hình cung cấp dịch vụ NNTL; các cách tiếp cận, các mô hình trong NNTL; (2) Những vấn đề căn bản về lượng giá trong NNTL, bao gồm khái niệm; thuật ngữ; các hình thức lượng giá; các nội dung lượng giá; và các công cụ lượng giá trong NNTL; và (3) Những vấn đề căn bản về điều trị trong NNTL, bao gồm: các nguyên tắc; mô hình; quá trình; và một số cách tiếp cận, chiến lược cơ bản trong điều trị NNTL ở người lớn và trẻ em.	3	7	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm
52	Thực tập lâm sàng 4	Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần thực tập lâm sàng 1,2,3. Học phần giúp sinh viên hoàn thiện các kỹ năng khám, lượng giá, thiết lập mục tiêu và kế hoạch điều trị PHCN cho một số các bệnh thường gặp trong hệ thần kinh, cơ xương khớp và tim mạch, hô hấp. Thực hành tương đối thành thục các kỹ thuật điều trị vật lý trị liệu, ngôn ngữ trị liệu, hoạt động trị liệu cho bệnh nhân. Đồng thời, sinh viên cũng được rèn luyện kỹ năng tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh trong phòng bệnh và điều trị phục hồi chức năng.	4	7	Thi vấn đáp
53	*Tập vận động với bóng*	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh lý bệnh- miễn dịch, Giải phẫu chức năng, Vận động học. Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng, bao gồm: những nguyên lý cơ bản, chỉ định, chống chỉ định và cách thực hiện các bài tập vận động với bóng. Vận dụng nguyên tắc tập vận động với bóng trong một số bệnh thường gặp: đau lưng, bại não ...	2	7	Bài kiểm tra cá nhân Thi lý thuyết và thực hành
54	*Thực tập cộng đồng*	Điều kiện tiên quyết: Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Học phần cung cấp cho người học kiến thức- kỹ năng, bao gồm: giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khoẻ cho người khuyết tật, người nhà người khuyết tật tại cộng đồng. Ngoài ra học phần còn cung cấp kỹ năng thực hiện dụng cụ thích nghi, dụng cụ trợ giúp tại cộng đồng.	3	7	Thi vấn đáp
55	Hoạt động trị liệu	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý, Sinh ý bệnh- miễn dịch, Giải phẫu chức năng, Vận động học, Bệnh lý và VLTL hệ thần kinh cơ, Bệnh lý và VLTL hệ tim mạch hô hấp, Bệnh lý và VLTL hệ cơ xương. Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên: khái niệm, mục đích, nguyên tắc và các hình thức hoạt động trị liệu; nội dung hoạt động trị liệu trong một số bệnh thường gặp: bại não, tổn thương tủy sống, viêm quanh khớp vai, tai biến mạch mãu não và các kỹ thuật hoạt động trị liệu áp dụng cho người bệnh, các kỹ thuật tập luyện hoạt động trị liệu thích hợp.	3	8	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm và thực hành
56	Quản lý khoa/ phòng phục hồi chức năng	Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp cho đối tượng là sinh viên kỹ thuật phục hồi chức năng hệ cử nhân chính qui những kiến thức cơ bản về chức năng nhiệm vụ của đơn vị phục hồi chức năng tại các cơ sở y tế; nguyên lý quản lý, sử dụng, bảo quản trang thiết bị cũng như cách quản lý hồ sơ bệnh án có chất lượng và kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động Khoa/phòng trong lĩnh vực được giao.	2	8	Bài kiểm tra cá nhân Thi trắc nghiệm trên giấy
57	Dinh dưỡng và khuyết tật	Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu sinh lý. Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản dinh dưỡng, thực phẩm, nhu cầu dinh dưỡng. Học phần cũng cung cấp các nguyên tắc cơ bản để đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần. Đồng thời giúp sinh viên có kiến thức và thực hành khẩu phần cho một số dạng khuyết tật thường gặp.	2	8	Bài kiểm tra cá nhân Bài cuối khóa

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
58	**Thực tập nghề nghiệp**	Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải hoàn thành các môn chuyên ngành. Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức - kỹ năng, bao gồm: lượng giá, lập kế hoạch và thực hiện thành thạo các kỹ thuật PHCN; giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khoẻ cho người bệnh, gia đình người bệnh tại bệnh viện và trung tâm. Ngoài ra học phần còn cung cấp kỹ năng ghi chép, quản lý hồ sơ, và giúp học viên làm quen với cách thức tổ chức và quản lý khoa phòng phục hồi chức năng	6	8	Thi vấn đáp
59	**Khoá luận (hoặc thi tốt nghiệp)**	Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần trong chương trình đào tạo. Học phần này nhằm mục tiêu củng cố, nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành của sinh viên thông qua việc áp dụng kiến thức, kỹ năng thu được từ chương trình đào tạo vào việc thực hiện việc thi tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp.	6	8	
2. Chương trình Tiến sĩ Y tế công cộng					
I	**Các môn học thuộc học phần bổ sung: Tham khảo chương trình học của lớp Thạc sĩ Y tế công cộng**				
II	**Các môn bắt buộc thuộc học phần tiến sĩ**				
1	Phương pháp nghiên cứu kết hợp	Môn học hỗ trợ cho các học viên mong muốn bổ sung và cập nhật thêm kiến thức và một số kỹ năng trong nghiên cứu, đánh giá những vấn đề đòi hỏi việc sử dụng cả hai cách tiếp cận (định tính và định lượng). Môn học sẽ cung cấp một số kiến thức và kỹ năng cơ bản trong việc quyết định lựa chọn các mô hình nghiên cứu kết hợp phù hợp để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu, đảm bảo việc triển khai thu thập số liệu, chiến lược phân tích và viết báo cáo phù hợp với mô hình nghiên cứu kết hợp đã lựa chọn.	3	Học kỳ III	Đánh giá chuyên cần Bài kiểm tra Xây dựng đề cương nghiên cứu kết hợp (bài tập cá nhân đối với nghiên cứu sinh)
2	Phương pháp Nghiên cứu triển khai và nghiên cứu can thiệp	Môn học này giới thiệu với học viên về nghiên cứu can thiệp và nghiên cứu triển khai, hai loại thiết kế thường gặp trong luận án tiến sĩ. Khóa học sẽ cung cấp cho học viên các khái niệm cơ bản về nghiên cứu triển khai và nghiên cứu can thiệp, phương pháp nghiên cứu của hai thiết kế này cũng như một số phương pháp phân tích số liệu cơ bản để đánh giá kết quả nghiên cứu	3	Học kỳ IV	Bài tập theo nhóm Bài luận cá nhân
3	Sức khỏe toàn cầu	Khóa học về Sức khỏe toàn cầu tập trung vào việc phân tích các vấn đề sức khỏe mang tính toàn cầu nhằm tìm hiểu các yếu tố xã hội, kinh tế, chính trị và môi trường ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe và sự bất bình đẳng y tế để từ đó xây dựng và đánh các giải pháp can thiệp nhằm giải quyết những vấn đề này. Môn học Sức khỏe toàn cầu sẽ cung cấp cho học viên các nội dung liên quan tới xu hướng dịch tễ học và tình trạng sức khỏe con người trong mối liên quan với di biến động dân số, đô thị hóa, biến đổi khí hậu, các bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện, và hệ thống y tế, v.v…	3	Học kỳ III	Bài trình bày theo nhóm Bài kiểm tra cá nhân theo hình thức trắc nghiệm Bài tập hết môn học
II	**Các môn tự chọn (bắt buộc chọn 1 trong 3 môn)**				
1	Dịch tễ - thống kê nâng cao	Môn học cung cấp các kiến thức và kỹ năng nâng cao kết hợp giữa Dịch tễ học và Thống kê y tế dành cho học viên sau đại học. Thông qua việc thực hành trên các bộ số liệu thực tế từ những nghiên cứu đã được triển khai tại Việt Nam, học viên sẽ được học các kiến thức, kỹ năng quản lý số liệu, phân tích số liệu và phiên giải số liệu cũng như phương pháp nhận xét đánh giá các bài báo, công trình khoa học trong lĩnh vực y tế công cộng.	4	Học kỳ V	Bài kiểm tra cá nhân Bài luận cá nhân hết môn
2	Các yếu tố quyết định sức khỏe	Môn học này giúp học viên có kiến thức cơ bản về các yếu tố quyết định sức khỏe nói chung và đặc biệt là các yếu tố xã hội quyết định sức khỏe nói riêng để hỗ trợ cho rất nhiều các môn học khác về Quản lý, Vận động trong thực hành Nâng cao sức khỏe, triển khai các nghiên cứu liên quan đến vấn đề sức khỏe …	3	Học kỳ V	Bài tập nhóm Bài kiểm tra cá nhân Bài luận cá nhân

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Kinh tế và tài chính y tế	Môn học này giúp học viên vận dụng khái niệm về sự khan hiếm, sự lựa chọn, và các qui luật kinh tế học trong y tế nhằm tối ưu hóa sử dụng nguồn lực để chăm sóc, bảo vệ và nâng cao tình trạng sức khỏe nhân dân. Lý thuyết và các ứng dụng của nội dung đánh giá kinh tế y tế giúp học viên quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực khan hiếm góp phần hướng tới nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại bệnh viện nói riêng và hoạt động chăm sóc sức khỏe nói chung. Nội dung về tài chính bệnh viện cung cấp các khái niệm cơ bản về tài chính y tế, phân tích đặc điểm, tác động các nguồn tài chính khác nhau đến công bằng, chất lượng và hiệu quả của hoạt động bệnh viện từ đó giúp học viên vận dụng để xây dựng phương án tài chính và quản lý hiệu quả nguồn tài chính của bệnh viện. Phương pháp nghiên cứu ứng dụng trong quản lý tài chính bệnh viện, như nghiên cứu chi phí, nghiên cứu hiệu suất, phân tích tình hình tài chính tại bệnh viện và đề xuất các giải pháp dựa trên các bằng chứng khoa học.	3	Học kỳ III	Bài kiểm tra cá nhân Bài tập thực hành theo nhóm Bài tiểu luận hết môn
4	Phương pháp nghiên cứu định tính nâng cao	Môn học cung cấp cho học viên kiến thức tổng hợp về phương pháp luận nghiên cứu định tính, giúp học viên phân biệt và ứng dụng các thiết kế định tính khác nhau. Đồng thời, các kỹ năng thu thập số liệu định tính như phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm trọng tâm, và quan sát của học viên sẽ được củng cố thông qua các bài thực hành của môn học. Đặc biệt, môn học tập trung vào việc nâng cao kĩ năng phân tích số liệu, viết và trình bày báo cáo định tính cho học viên. Kết thúc khóa học, học viên có thể phân tích và viết được báo cáo định tính.	3	Học kỳ IV	Bài tập theo nhóm: Viết phần đặt vấn đề, mục tiêu nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu định tính của một đề tài mà nhóm tự chọn Bài tập cá nhân: Xây dựng bộ công cụ thu thập số liệu cho một/một nhóm đối tượng trong nghiên cứu định tính BT cá nhân và bài tập nhóm: Thực hành mã hóa số liệu và xây dựng bảng mã, tóm viết tóm tắt kết quả nghiên cứu định tính
5	Chuyên đề 1: Tổng quan tài liệu	Tổng quan tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước	18	Học kì V	Trình bày tại Hội đồng bảo vệ tiểu luận
6	Chuyên đề 2: Xây dựng bộ công cụ/kế hoạch phân tích số liệu	Xây dựng bộ công cụ/kế hoạch phân tích số liệu	18	Học kì VI	Trình bày tại Hội đồng bảo vệ chuyên đề
7	Luận án	Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học độc đáo, sáng tạo trong lĩnh vực nghiên cứu, có đóng góp về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải quyết sáng tạo các vấn đề đang đặt ra với một ngành khoa học hoặc thực tiễn xã hội.	30	Học kì VIII	Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu (tán thành hoặc không tán thành), luận án không được thông qua nếu có từ 02 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi bảo vệ trở lên bỏ phiếu không tán thành
2. Chương trình Tiến sĩ Quản lý bệnh viện					
I	**Các môn học thuộc học phần bổ sung: Tham khảo chương trình học của lớp Thạc sĩ Quản lý bệnh viện**				
II	**Các môn học bắt buộc của học phần Tiến sĩ**				
1	Lãnh đạo và quản lý	Lãnh đạo là một quá trình trong đó một người tác động đến những người khác nhằm đạt mục đích chung. Quản lý là các hoạt động nhằm tổ chức công việc và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra trong điều kiện biến động của môi trường. Điều quan trọng trong quản lý là làm thế nào để lãnh đạo và dẫn dắt các thành viên cùng đi đúng hướng để đạt được mục đích chung là sự thành công của tổ chức.	3	Học kỳ III	Bài kiểm tra cá nhân Bài tập nhóm
2	Phương pháp Nghiên cứu triển khai và nghiên cứu can thiệp	Môn học này giới thiệu với học viên về nghiên cứu can thiệp và nghiên cứu triển khai, hai loại thiết kế thường gặp trong luận án tiến sĩ. Khóa học sẽ cung cấp cho học viên các khái niệm cơ bản về nghiên cứu triển khai và nghiên cứu can thiệp, phương pháp nghiên cứu của hai thiết kế này cũng như một số phương pháp phân tích số liệu cơ bản để đánh giá kết quả nghiên cứu	3	Học kỳ IV	Bài tập theo nhóm Bài luận cá nhân

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Kinh tế và tài chính y tế	Môn học này giúp học viên vận dụng khái niệm về sự khan hiếm, sự lựa chọn, và các qui luật kinh tế học trong y tế nhằm tối ưu hóa sử dụng nguồn lực để chăm sóc, bảo vệ và nâng cao tình trạng sức khỏe nhân dân. Lý thuyết và các ứng dụng của nội dung đánh giá kinh tế y tế giúp học viên quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực khan hiếm góp phần hướng tới nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại bệnh viện nói riêng và hoạt động chăm sóc sức khỏe nói chung. Nội dung về tài chính bệnh viện cung cấp các khái niệm cơ bản về tài chính y tế, phân tích đặc điểm, tác động các nguồn tài chính khác nhau đến công bằng, chất lượng và hiệu quả của hoạt động bệnh viện từ đó giúp học viên vận dụng để xây dựng phương án tài chính và quản lý hiệu quả nguồn tài chính của bệnh viện. Phương pháp nghiên cứu ứng dụng trong quản lý tài chính bệnh viện, như nghiên cứu chi phí, nghiên cứu hiệu suất, phân tích tình hình tài chính tại bệnh viện và đề xuất các giải pháp dựa trên các bằng chứng khoa học.	3	Học kỳ III	Bài kiểm tra cá nhân Bài tập thực hành theo nhóm Bài tiểu luận hết môn
II	**Các môn tự chọn (bắt buộc chọn 1 trong 3 môn)**				
1	Phương pháp nghiên cứu kết hợp	Môn học hỗ trợ cho các học viên mong muốn bổ sung và cập nhật thêm kiến thức và một số kỹ năng trong nghiên cứu, đánh giá những vấn đề đòi hỏi việc sử dụng cả hai cách tiếp cận (định tính và định lượng). Môn học sẽ cung cấp một số kiến thức và kỹ năng cơ bản trong việc quyết định lựa chọn các mô hình nghiên cứu kết hợp phù hợp để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu, đảm bảo việc triển khai thu thập số liệu, chiến lược phân tích và viết báo cáo phù hợp với mô hình nghiên cứu kết hợp đã lựa chọn.	3	Học kỳ V	Đánh giá chuyên cần Đánh giá quá trình: Bài kiểm tra cá nhân Bài tập hết môn: Xây dựng đề cương nghiên cứu kết hợp (bài tập cá nhân đối với nghiên cứu sinh)
2	Phương pháp nghiên cứu định tính nâng cao	Môn học cung cấp cho học viên kiến thức tổng hợp về phương pháp luận nghiên cứu định tính, giúp học viên phân biệt và ứng dụng các thiết kế định tính khác nhau. Đồng thời, các kỹ năng thu thập số liệu định tính như phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm trọng tâm, và quan sát của học viên sẽ được củng cố thông qua các bài thực hành của môn học. Đặc biệt, môn học tập trung vào việc nâng cao kĩ năng phân tích số liệu, viết và trình bày báo cáo định tính cho học viên. Kết thúc khóa học, học viên có thể phân tích và viết được báo cáo định tính.	3	Học kỳ V	Bài tập theo nhóm: Viết phần đặt vấn đề, mục tiêu nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu định tính của một đề tài mà nhóm tự chọn Bài tập cá nhân: Xây dựng bộ công cụ thu thập số liệu cho một/một nhóm đối tượng trong nghiên cứu định tính BT cá nhân và bài tập nhóm: Thực hành mã hóa số liệu và xây dựng bảng mã, tóm viết tóm tắt kết quả nghiên cứu định tính
3	Dịch tễ - thống kê nâng cao	Môn học cung cấp các kiến thức và kỹ năng nâng cao kết hợp giữa Dịch tễ học và Thống kê y tế dành cho học viên sau đại học. Thông qua việc thực hành trên các bộ số liệu thực tế từ những nghiên cứu đã được triển khai tại Việt Nam, học viên sẽ được học các kiến thức, kỹ năng quản lý số liệu, phân tích số liệu và phiên giải số liệu cũng như phương pháp nhận xét đánh giá các bài báo, công trình khoa học trong lĩnh vực y tế công cộng.	4	Học kỳ VI	Bài kiểm tra cá nhân Bài luận cá nhân hết môn
4	Chuyên đề 1: Tổng quan tài liệu	Tổng quan tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước	18	Học kì V	Trình bày tại Hội đồng bảo vệ tiểu luận
5	Chuyên đề 2: Xây dựng bộ công cụ/kế hoạch phân tích số liệu	Xây dựng bộ công cụ/kế hoạch phân tích số liệu	18	Học kì VI	Trình bày tại Hội đồng bảo vệ chuyên đề
6	Luận án	Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học độc đáo, sáng tạo trong lĩnh vực nghiên cứu, có đóng góp về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải quyết sáng tạo các vấn đề đang đặt ra với một ngành khoa học hoặc thực tiễn xã hội.	30	Học kì VIII	Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu (tán thành hoặc không tán thành), luận án không được thông qua nếu có từ 02 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi bảo vệ trở lên bỏ phiếu không tán thành
2. Chương trình Cử nhân Công tác xã hội					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1 là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân Công tác xã hội. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu cũng như giúp họ chuẩn bị tốt cho khóa học tiếng Anh chuyên ngành Công tác xã hội vào những năm tiếp theo	2	1	1,2,3
2	Tin học đại cương	Nội dung Môn Tin học đại cương được xây dựng Theo thông tư 03/2014/TT- BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản. Môn học nhằm trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về công nghệ thông tin và kỹ năng thực hành tổng hợp về sử dụng máy tính, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, sử dụng internet cơ bản. Người học hoàn thành môn học Tin học Đại cương có khả năng sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định của Thông tư 03/2014/TT-BTTTT Bộ Thông tin và Truyền thông.	3	1	1
3	Giải phẫu - Sinh lí học	Môn học Giải phẫu – Sinh lý học người là môn học cơ bản, cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc và chức năng của các bộ phận cơ thể người, cũng như mối liên quan giữa các cơ quan và chức năng sinh lý của chúng trong cơ thể người.	4	1	1
4	Triết học Mác – Lênin	CĐR 1: Giải thích nội dung cơ bản về nhập môn những nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lênin. CĐR 2: Tóm tắt những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng. CĐR 3: Tóm tắt những nội dung kiến thức cơ bản của phép biện chứng duy vật. CĐR 4: Tóm tắt những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	1	2,4
5	Tâm lý học đại cương	Tâm lý học đại cương giới thiệu cho sinh viên về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, chức năng, bản chất hiện tượng tâm lý người và sự đa dạng của các hiện tượng tâm lý trong đời sống con người; Những vấn đề về cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý, sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức về phương diện cá thể; Các quá trình nhận thức như cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng và trí nhớ, ngôn ngữ của con người; Một số vấn đề cơ bản về bản chất, các thuộc tính tâm lý của nhân cách và con đường hình thành nhân cách; Những sai lệch hành vi về mặt tâm lý trong sự phát triển nhân cách và biện pháp khắc phục chúng	2	1	1,2,5
6	Xã hội học đại cương	Xã hội học là ngành khoa học nghiên cứu các quy luật chung của sự tồn tại, hoạt động và phát triển của xã hội, các mối quan hệ xã hội, sự tác động qua lại giữa các thành phần cơ bản của xã hội tạo thành xã hội như một chỉnh thể. Môn học "Xã hội học đại cương" sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của xã hội học. Từ đó, sinh viên hiểu biết được một số quy luật cơ bản của các sự kiện, hiện tượng xã hội và có thể vận dụng lý giải một số sự kiện, hiện tượng trong xã hội hiện nay.	2	1	1,5
7	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 2 là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân công tác xã hội. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu chuyên ngành công tác xã hội	2	2	1,2,3
8	Thống kê y tế	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thống kê y tế. Đây là môn học cơ bản của ngành y tế công cộng đã được quốc tế công nhận, giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được vào việc phân tích số liệu các nghiên cứu	2	2	1,2
9	Đại cương về công tác xã hội	Môn học sẽ cung cấp kiến thức tổng quát về công tác xã hội chuyên nghiệp: Những vấn đề lý luận về công tác xã hội; Một số lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội; Thực hành công tác xã hội là cơ sở tiếp cận, học tập, nghiên cứu các môn học chuyên ngành công tác xã hội khác (Công tác xã hội cá nhân – gia đình, công tác xã hội nhóm và phát triển cộng đồng…). Môn học này cũng cung cấp cho sinh viên các kiến thức về chính sách, luật pháp và định hướng phát triển nghề công tác xã hội ở Việt Nam.	3	2	1,2
10	Tâm lí học sức khỏe	Tâm lý học sức khỏe trang bị cho sinh viên các kiến thức và một số kỹ năng cơ bản của tâm lý học khi phân tích vấn đề sức khỏe. Sinh viên hiểu được một số đặc điểm tâm lý của con người theo từng giai đoạn tuổi; phân tích được các cơ chế của ảnh hưởng xã hội đến tâm lý con người để từ đó tác động đến vấn đề căng thẳng và ứng phó với căng thẳng. Ngoài ra, môn học cũng cung cấp cho sinh viên các kiến thức về khía cạnh tâm lý của lối sống và mối quan hệ sức khỏe.	3	2	1,2,5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Xử trí ban đầu cấp cứu nội khoa, sản khoa và ngoại khoa	Môn Phát hiện và xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu nội khoa, ngoại khoa và sản phụ khoa cung cấp cho sinh viên cử nhân Công tác xã hội những kiến thức cơ bản về các dấu hiệu, triệu chứng lâm sàng điển hình giúp phát hiện một số trường hợp cấp cứu nội khoa, ngoại khoa và sản phụ khoa thường gặp. Môn học này cũng cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc và phương pháp xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu nội khoa, ngoại khoa và sản phụ khoa thường gặp . Hiểu biết về một số trường hợp cấp cứu nội khoa, ngoại khoa và sản phụ khoa sẽ giúp sinh viên có những kiến thức y học cơ bản phục vụ thực hành nghề Công tác xã hội.	2	2	1
12	Pháp luật đại cương	Pháp luật đại cương là một môn học có nội dung rất phong phú, môn học nghiên cứu các khái niệm cơ bản, các phạm trù cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật với góc độ khoa học pháp lý. Nhà nước và pháp luật là những hiện tượng xã hội có mối quan hệ mật thiết với nhau tồn tại không phụ thuộc vào ý chí của con người nhưng Nhà nước và pháp luật được tổ chức, thiết lập theo ý chí của con người để phục vụ chính ý muốn của con người. Vì vậy trong đời sống xã hội, Nhà nước và pháp luật có vai trò rất quan trọng. Pháp luật được áp dụng giải quyết hầu hết các quan hệ trong xã hội. Biết và hiểu được Nhà nước và pháp luật giúp mọi người ứng xử, chấp hành tốt các chính sách của Nhà nước cũng như các quy định pháp luật, đảm bảo kỷ cương xã hội. Trên cơ sở đó môn học cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật, những nội dung cơ bản của các ngành luật gốc như Hiến pháp, Hành chính, Dân sự, Hình sự,… trong hệ thống pháp luật Việt Nam, từ đó giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, để luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, nhất là đối với người học trong các ngành học thuộc khoa học xã hội, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành. Môn học được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định là môn học cơ bản, quan trọng và cần thiết trang bị cho người học ở bậc đại học	2	2	1
13	An sinh xã hội	Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những khái niệm về an sinh xã hội, và các khái niệm, thuật ngữ có liên quan; mối quan hệ của an sinh xã hội; và khuôn khổ an sinh xã hội. Mô hình an sinh xã hội của một số nước trên thế giới và hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam cũng sẽ được giới thiệu tới sinh viên.	2	2	1,5
14	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CĐR1: Tóm tắt các nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa (Học thuyết giá trị của C.Mác; Học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác; Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước). CĐR2: Thực hành làm bài tập kinh tế để vận dụng vào thực tiễn.	2	2	2,4
15	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 3 là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân Công Tác Xã Hội. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu cũng như giúp họ chuẩn bị tốt cho khóa học tiếng Anh chuyên ngành công tác xã hội vào những năm tiếp theo.	2	3	1,2,3
16	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CĐR1: Tóm tắt một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học. CĐR 2: Giải thích các nội dung: Sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân; Thời đại ngày nay; Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức trong thời kỳ quá độ lên CNXH; Vấn đề dân tộc trong quá trình xây dựng CNXH; Vấn đề tôn giáo trong quá trình xây dựng CNXH; Vấn đề gia đình trong quá trình xây dựng CNXH; Vấn đề nguồn lực con người trong quá trình xây dựng CNXH.	2	3	2,4
17	Chính sách xã hội	Môn học sẽ trang bị cho sinh viên khái niệm, chức năng và yêu cầu đối với chính sách xã hội; quy trình của chính sách xã hội và mối quan hệ với công tác xã hội; một số chính sách xã hội cơ bản tại Việt Nam, đặc biệt chính sách xã hội cho một số nhóm đối tượng đặc thù ở Việt Nam hiện nay.	2	3	1,5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Giới và Phát triển	Môn học "Giới và Phát triển" sẽ góp phần quan trọng trong việc cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về giới; cách thức phân tích và lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, dự án phát triển một cách hiệu quả; đặc biệt vận dụng kiến thức giới vào Nghề công tác xã hội và chăm sóc sức khỏe	2	3	2
19	Công tác xã hội với cá nhân và gia đình	Môn học công tác xã hội cá nhân và gia đình sẽ cung cấp cho sinh viên hệ thống lý luận về công tác xã hội cá nhân và gia đình, những lý thuyết công tác xã hội cá nhân ứng dụng trong việc giải quyết vấn đề của thân chủ. Từ đó, sinh viên nắm được tiến trình thực hành và sử dụng được một số kỹ năng, kỹ thuật tác nghiệp khi làm việc với bệnh nhân và gia đình tại các cơ sở y tế.	3	3	1,2
20	Xã hội học sức khỏe	Cũng như nhiều môn học khác, môn Xã hội học sức khỏe được xây dựng để đáp ứng chức năng thứ 1 của Y tế công cộng là Theo dõi và phân tích tình hình sức khỏe. Môn học này trang bị cho học viên kiến thức và khả năng phân tích các yếu tố xã hội trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện các chương trình YTCC. Việc xác định và phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố xã hội đến thái độ, hành vi của cá nhân và cộng đồng đối với các chương trình YTCC là rất cần thiết để dẫn đến sự thành công của các chương trình đó	2	3	1,5
21	Xây dựng khẩu phần và Tư vấn dinh dưỡng	Dựa trên các kiến thức cơ bản về dinh dưỡng, thực phẩm và nhu cầu dinh, môn học này sẽ cung cấp các nguyên tắc cơ bản và được thực hành về tư vấn và xây dựng khẩu phần dinh dưỡng cho một số đối tượng theo nhóm tuổi và ngành nghề lao động. Đồng thời, môn học cũng giúp sinh viên có kiến thức và thực hành được về khẩu phần cho một số bệnh lý liên quan đến dinh dưỡng (suy dinh dưỡng, thừa cân- béo phì, tim mạch, cao huyết áp…)	3	3	5
22	Bệnh truyền nhiễm	Môn học Bệnh truyền nhiễm cung cấp cho Sinh viên cử nhân chính quy những kiến thức cơ bản về nguyên nhân, phương thức lây truyền, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, hướng chẩn đoán, nguyên tắc xử trí, và dự phòng một số bệnh truyền nhiễm thường gặp, có khả năng lây truyền cao gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng. Đặc biệt, môn học còn cung cấp kiến thức cơ bản về một số xét nghiệm, phương pháp chẩn đoán thường dùng trong chẩn đoán, theo dõi và điều trị một số bệnh truyền nhiễm. Môn học này cùng với các môn học khác trong lĩnh vực Y học cơ sở trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về y học, ứng dụng trong công tác dự phòng, góp phần nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng.	2	3	1
23	Sơ cấp cứu thông thường tại cộng đồng	Môn Sơ cấp cứu ở cộng đồng cung cấp cho sinh viên Cử nhân Công tác xã hội những kiến thức cơ bản về nguyên tắc xử trí, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu một số tình huống cấp cứu ở cộng đồng. Môn học này cũng giúp sinh viên có những nhận biết về các dấu hiệu nguy hiểm, đồng thời cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc và biện pháp dự phòng những tai nạn thường gặp ở cộng đồng.	2	3	4
24	Tiếng Anh 4	Tiếng Anh 4 là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân Công Tác Xã Hội. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu chuyên ngành CTXH.	2	4	1,2,3
25	Tư tưởng Hồ Chí minh	CĐR 1: Mô tả được các nội dung cơ bản về nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và nội dung cơ bản của TTHCM CĐR 2: Tóm tắt các giá trị, sự vận dụng của Đảng đối với công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước hiện nay CĐR 3: Sử dụng TTHCM trong thực tiễn lao động và học tập, góp phần xây dựng đất nước.	2	4	2,4
26	Phục hồi chức năng y tế	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng y tế ; các dạng khuyết tật và kỹ thuật phục hồi chức năng các dạng khuyết tật thường gặp tại Việt Nam; các công cụ đánh giá khuyết tật.	3	4	1,4

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Đại cương GDSK & nâng cao sức khỏe cộng đồng	Đại cương về Giáo dục sức khỏe và Nâng cao sức khỏe (GDSK-NCSK) là một môn học thuộc nhóm kiến thức ngành của chương trình đào tạo Cử nhân YTCC định hướng chuyên ngành. GDSK đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ và hành vi của đối tượng đích. NCSK là một trong chín chức năng cơ bản của Y tế công cộng. NCSK là quá trình tạo điều kiện thuận lợi để người dân thay đổi hành vi sức khỏe, tăng cường khả năng kiểm soát các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe, từ đó sức khỏe người dân được cải thiện. Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sức khỏe, hành vi sức khỏe, các yếu tố quyết định vấn đề sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu, các chiến lược NCSK cơ bản mà Tổ chức Y tế thế giới đã xác định; bước đầu đề cập các lí thuyết về hành vi, các chiến lược GDSK, NCSK cơ bản để định hướng nghiên cứu giải quyết vấn đề sức khỏe trong các môn học tiếp sau thuộc chuyên ngành.	3	4	1,5
28	Bệnh không truyền		2	4	1
29	Phương pháp nghiên cứu định lượng	Môn học này giới thiệu với sinh viên các bước xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học. Những kiến thức và kỹ năng các học viên học được từ các môn học trước tại trường như thống kê, quản lý y, nâng cao sức khoẻ v.v.. học viên sẽ xác định vấn đề nghiên cứu cụ thể, quy mô của vấn đề, và những yếu tố quyết định đến vấn đề này. Khoá học sẽ cung cấp cho sinh viên phương pháp để thiết kế các nghiên cứu khoa học, cũng như xác định những hạn chế của các nghiên cứu. Đầu ra của khóa học là một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh cho một chủ đề nhất định của nhóm sinh viên	2	4	1,5
30	Công tác xã hội nhóm	Môn học công tác xã hội nhóm sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác xã hội nhóm, nền tảng lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội nhóm. Ngoài ra, sinh viên nắm được tiến trình thực hành công tác xã hội nhóm và sử dụng được một số kỹ năng, kỹ thuật tác nghiệp trong công tác xã hội nhóm.	2	4	1,2
31	Thực hành công tác xã hội với cá nhân	Thực hành Công tác xã hội cá nhân được giảng dạy sau khi sinh viên đã hoàn thành môn học Công tác xã hội cá nhân. Quá trình thực hành được chia làm 3 giai đoạn với nhiệm vụ cụ thể: Phần đầu sinh viên được hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng và công cụ để thực hành tại các cơ sở (y tế); Phần thứ hai sinh viên trực tiếp vận dụng kiến thức, thực hành các kỹ năng của công tác xã hội cá nhân vào giải quyết khó khăn và nhu cầu tâm lý-xã hội của thân chủ (người bệnh) theo một tiến trình 7 bước chuyên nghiệp tại các cơ sở (y tế); Phần cuối cùng, sinh viên trình bày kết quả thực hành tại đơn vị thực hành và hoàn thiện báo cáo thực hành công tác xã hội cá nhân dưới sự hướng dẫn, đánh giá của giảng viên và kiểm huấn viên.	4	4	7
32	Tiếng Anh 5 (chuyên ngành)	Tiếng Anh 5 chuyên ngành công tác xã hội là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân công tác xã hội, môn học này giúp cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng về chuyên ngành công tác xã hội được đào tạo ở trường, cũng như các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu chuyên ngành công tác xã hội tốt hơn.Ngoài ra tiếng Anh chuyên ngành công tác xã hội còn giúp sinh viên nâng cao trình độ, có thể sử dụng với những mục đích khác nhau sau khi ra trường.	2	5	1,2,3
33	Phương pháp nghiên cứu định tính	Môn học Phương pháp nghiên cứu định tính cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu định tính, kĩ năng cần thiết giúp học viên sử dụng các kỹ thuật thu thập số liệu định tính như phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm trọng tâm, và quan sát. Bên cạnh đó, môn học này cũng cung cấp cho học viên có được khái niệm và qui trình phân tích dữ liệu và báo cáo nghiên cứu định tính.	2	5	5
34	Phục hồi chức năng xã hội	Môn học trang bị kiến thức cơ bản phục hồi chức năng xã hội, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và các nội dung hoạt động của phục hồi chức năng xã hội bao gồm : giáo dục hòa nhập, công ăn việc làm và hòa nhập xã hội cho người khuyết tật.	2	5	2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
35	Phát triển cộng đồng	Môn học này cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về phát triển cộng đồng và các bước thực hiện trong tiến trình phát triển cộng đồng. Từ đó, sinh viên có kỹ năng và kỹ thuật cần thiết trong các chương trình, dự án hỗ trợ cộng đồng có vấn đề.	2	5	1,2
36	Quản trị công tác xã hội	Môn học Quản trị công tác xã hội sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị công tác xã hội. Ngoài ra, sinh viên nắm được các vấn đề liên quan đến quản trị công tác xã hội ở cấp độ nhân viên và cấp độ tổ chức. Sinh viên sử dụng được một số kỹ năng cơ bản trong quản trị công tác xã hội.	3	5	1,2
37	Thực hành công tác xã hội với nhóm	Thực hành Công tác xã hội nhóm được giảng dạy sau khi sinh viên đã hoàn thành môn học Công tác xã hội nhóm. Quá trình thực hành được chia làm 3 giai đoạn với nhiệm vụ cụ thể: Phần đầu sinh viên được hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng và công cụ để thực hành tại cơ sở y tế; Phần thứ hai sinh viên trực tiếp vận dụng kiến thức, thực hành các kỹ năng của công tác xã hội nhóm vào giải quyết vấn đề của nhóm thân chủ (người bệnh) theo một tiến trình 4 bước chuyên nghiệp tại cơ sở (y tế); Phần cuối cùng sinh viên trình bày kết quả thực hành tại đơn vị thực hành và hoàn thiện báo cáo thực hành công tác xã hội nhóm dưới sự hướng dẫn, đánh giá của giảng viên và kiểm huấn viên.	4	5	7
38	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	Đây là một môn học quan trọng đối với những sinh viên đang hoặc sẽ làm việc trong các lĩnh vực y tế như y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe cộng đồng, chăm sóc và điều trị tại bệnh viện hoặc tại cộng đồng. Môn học được thiết kế nhằm cung cấp các thông tin tổng quát về quản lý tổ chức và hệ thống y tế như đặc điểm, cấu trúc tổ chức, chức năng và các thành phần cơ bản của hệ thống y tế.	2	5	1,5
39	Truyền thông trong công tác xã hội	Môn học truyền thông trong công tác xã hội sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về truyền thông trong công tác xã hội; các phương pháp truyền thông và các nguyên tắc truyền thông trong công tác xã hội. Từ đó, sinh viên áp dụng tiến trình và một số kỹ năng của truyền thông trong công tác xã hội để giúp cá nhân, nhóm và cộng đồng tự giải quyết những vấn đề của cuộc sống.	2	5	1,2
40	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	CĐR 1: Phiên giải sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam CĐR 2: Diễn giải quá trình hình thành, bổ sung và phát triển đường lối cách mạng của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. CĐR 3: Tóm tắt những nội dung chủ yếu về đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới" CĐR 4: Minh họa kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam.	2	5	2,4
41	Tiếng Anh 6 (chuyên ngành)	Tiếng Anh 6 chuyên ngành công tác xã hội là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân công tác xã hội, môn học này giúp cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng về chuyên ngành công tác xã hội được đào tạo ở trường, cũng như các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu chuyên ngành công tác xã hội tốt hơn. Ngoài ra tiếng Anh chuyên ngành công tác xã hội còn giúp sinh viên nâng cao trình độ, có thể sử dụng với những mục đích khác nhau sau khi ra trường.	2	6	1,2,3
42	Công tác xã hội trong bệnh viện	Môn học Công tác xã hội trong bệnh viện sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công tác xã hội trong bệnh viện, hệ thống- mô hình công tác xã hội trong bệnh viện. Từ đó, sinh viên áp dụng các phương pháp can thiệp và các kỹ năng của công tác xã hội trong bệnh viện trong việc trợ giúp người bệnh tại bệnh viện.	3	6	1,2
43	Thực hành Phát triển cộng đồng	Thực hành phát triển cộng đồng được giảng dạy sau khi sinh viên đã hoàn thành môn học Phát triển cộng đồng. Quá trình thực hành được chia làm 3 giai đoạn với nhiệm vụ cụ thể mà sinh viên phải thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên: Phần đầu sinh viên được hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng, và công cụ phục vụ cho thực hành tại cộng đồng; Phần thứ hai sinh viên lựa chọn cộng đồng, đánh giá cộng đồng, họp dân, đánh giá vấn đề và lựa chọn vấn đề ưu tiên; triển khai các hoạt động phát triển cộng đồng, lượng giá và kết thúc hoạt động; Phần cuối cùng, sinh viên trình bày kết quả thực hành tại đơn vị thực hành và hoàn thiện báo cáo thực hành cộng đồng dưới sự hướng dẫn, đánh giá của giảng viên và kiểm huấn viên.	4	6	7

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
44	Tham vấn tâm lý	Môn học thực hành Tham vấn tâm lý sẽ giúp sinh viên chuyên ngành công tác xã hội (CTXH) hình thành năng lực có khả năng trợ giúp thân chủ giải quyết các vấn đề tâm lý theo tiến trình tham vấn tâm lý (Giới thiệu bước làm quen và tạo lập mối quan hệ; Thu thập thông tin và xác định vấn đề; Lựa chọn giải pháp và lập kế hoạch thực hiện; Triển khai thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề; Lượng giá và kết thúc tiến trình tham vấn) và các hoạt động thường qui tại cơ sở thực hành	3	6	1,2
45	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần (tự chọn)	Đề án Trợ giúp xã hội và Phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2011-2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành đã đưa ra mục tiêu 90% số người rỗi nhiễu tâm trí có nguy cơ cao bị tâm thần, người tâm thần được tư vấn, trị liệu tâm lý và sử dụng các dịch vụ công tác xã hội. Tuy nhiên, để đạt được các mục tiêu trên, ngoài sự tham gia của đội ngũ cán bộ y, bác sỹ, đòi hỏi phải đào tạo đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên sâu về công tác chăm sóc SKTT. Môn học "Công tác xã hội với SKTT" sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về SKTT, những kỹ năng trong chăm sóc SKTT và áp dụng được kiến thức, kỹ năng của công tác xã hội khi làm việc trực tiếp với nhóm đối tượng này.	2	6	1,2,5
46	Công tác xã hội với trẻ có nhu cầu đặc biệt (tự chọn)	Môn học công tác xã hội với trẻ em có nhu cầu đặc biệt cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về trẻ em có nhu cầu đặc biệt, công tác xã hội với trẻ có nhu cầu đặc biệt; xác định các vấn đề thường gặp ở trẻ em có nhu cầu đặc biệt. Từ đó, sinh viên nắm được các phương pháp sàng lọc và sử dụng được một số kỹ năng, kỹ thuật tác nghiệp trong công tác xã hội với trẻ em có nhu cầu đặc biệt tại một cơ sở can thiệp (trung tâm chuyên biệt, phòng khám đa khoa...).	2	6	4
47	Công tác xã hội với người khuyết tật (tự chọn)	Môn học công tác xã hội với người khuyết tật cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về người khuyết tật, công tác xã hội với người khuyết tật; xác định các vấn đề thường gặp ở người khuyết tật; mô hình hỗ trợ và hệ thống pháp luật hệ thống luật pháp, các văn bản pháp lý dành cho người khuyết tật hiện nay tại Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên còn được hướng dẫn và thực hành số kỹ năng tác nghiệp trong công tác xã hội với người khuyết tật trên lớp.	2	6	4
48	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ (tự chọn)	Môn học "Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ" sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sức khỏe phụ nữ, về nội dung trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ và kỹ năng của công tác xã hội khi làm việc trực tiếp với nhóm đối tượng này.	2	6	1
49	Công tác xã hội trong quản lý thảm họa (tự chọn)	Thảm họa tự nhiên và thảm họa do con người gây ra rất phổ biến trên phạm vi toàn thế giới và có thể gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế, xã hội, sức khỏe của những cộng đồng và quốc gia bị ảnh hưởng, trong đó có Việt Nam. Công tác xã hội trong thảm hoạ cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tâm lý xã hội cho nạn nhân của thảm họa và tăng cường sức mạnh, khả năng tự phục hồi của cộng đồng trong các tình huống thiên tai, thảm hoạ. Môn học "Công tác xã hội trong thảm hoạ" sẽ cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản và kiến thức về các hoạt động công tác xã hội trong thảm hoạ. Ngoài ra, sinh viên được tiếp cận các kỹ năng và kỹ thuật, công cụ ứng dụng trong công tác xã hội trong tình huống thảm hoạ.	2	6	2,5
50	Thực hành tham vấn tâm lý	Môn học thực hành Tham vấn tâm lý sẽ giúp sinh viên chuyên ngành công tác xã hội (CTXH) hình thành năng lực có khả năng trợ giúp thân chủ giải quyết các vấn đề tâm lý theo tiến trình tham vấn tâm lý (Giới thiệu bước làm quen và tạo lập mối quan hệ; Thu thập thông tin và xác định vấn đề; Lựa chọn giải pháp và lập kế hoạch thực hiện; Triển khai thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề; Lượng giá và kết thúc tiến trình tham vấn) và các hoạt động thường qui tại cơ sở thực hành	3	7	7
51	Công tác xã hội với người nghiện ma túy, người bán dâm, người bị nhiễm HIV/AIDS (tự chọn)	Môn học Công tác xã hội với người nghiện ma túy, người bán dâm, người bị nhiễm HIV/AIDS sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS. Từ đó, sinh viên áp dụng quy trình tư vấn, kỹ năng và kỹ thuật của công tác xã hội trong việc trợ giúp nhóm đối tượng đặc thù này.	2	7	1,2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
52	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người nghèo và người dân tộc thiểu số (tự chọn)	Môn học trang bị sinh viên chuyên ngành Công tác xã hội kiến thức tổng quan về người nghèo đói và các vấn đề liên quan đến người dân tộc thiểu số; Một số vấn đề khó khăn người nghèo và người dân tộc thiểu số thường gặp phải; Và ứng dụng phương pháp công tác xã hội trợ giúp người nghèo và người dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin, nguồn lực, chương trình, chính sách xã hội và dịch vụ xã hội góp phần đảm bảo quyền và lợi ích của nhóm đối tượng yếu thế cũng như xây dựng và phát triển hệ thống an sinh xã hội tiên tiến.	2	7	1,2
53	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (tự chọn)	Môn học "Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi" sẽ góp phần quan trọng trong việc cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về sức khỏe người cao tuổi, về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và áp dụng được kiến thức, kỹ năng của công tác xã hội khi làm việc trực tiếp với nhóm đối tượng này.	2	7	2
54	Công tác xã hội trong trường học (tự chọn)	Môn học trang bị sinh viên chuyên ngành Công tác xã hội kiến thức tổng quan về công tác xã hội trong trường học; Một số lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe trường học; Một số đặc điểm tâm lý chung của học sinh trong trường học; Và ứng dụng các phương pháp can thiệp công tác xã hội trường học trong trợ giúp học sinh, gia đình học sinh, giáo viên và nhà trường giải quyết các vấn đề khó khăn về tâm lý – xã hội. Qua đó góp phần giúp học sinh, giáo viên có được môi trường học tập tốt và nhà trường đạt được mục tiêu giáo dục hiệu quả.	2	7	1,2
55	Công tác xã hội trong chăm sóc giảm nhẹ với người bệnh ung thư (tự chọn)	Môn học trang bị cho sinh viên chuyên ngành Công tác xã hội những kiến thức tổng quan về đặc điểm tâm sinh lý của người bệnh ung thư; một số vấn đề khó khăn và nhu cầu cơ bản của người bệnh ung thư; và ứng dụng một số phương pháp và kỹ năng của công tác xã hội trong việc chăm sóc giảm nhẹ với người bệnh ung thư	2	7	4
56	Thực tập tốt nghiệp		6	7	7
57	Khóa luận tốt nghiệp hoặc 02 môn chuyên ngành thay thế khóa luận tốt nghiệp	Sau khi hoàn thành khóa luận tốt nghiệp, người học có thể làm được các nhiệm vụ như sau một cách cơ bản: viết đặt vấn đề; viết tổng quan tài liệu; viết đối tượng và phương pháp nghiên cứu; viết kết quả nghiên cứu và bàn luận; viết kết luận và khuyến nghị nhằm góp phần củng cố, nâng cao kiến thức và kĩ năng công tác xã hội, đặc biệt công tác xã hội trong bệnh viện.	6	8	1,2
2. Chương trình Cử nhân Chính quy Dinh dưỡng					
1	Tiếng Anh 1	Sử dụng chính xác động từ to be, tính từ sở hữu, đại từ sở hữu, đại từ chủ ngữ, tân ngữ, mạo từ. Sử dụng đúng thì hiện tại đơn, cách nói giờ, trạng từ tần suất, giới từ chỉ thời gian, cách nói có thể làm gì và thích làm gì. Áp dụng kỹ năng đọc hiểu để lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết theo các chủ đề của các bài học thông qua các dạng bài tậpcấp độ sơ cấp. Áp dụng kỹ năng nghe hiểu để lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết theo các chủ đề của các bài học thông qua các dạng bài tập cấp độ sơ cấp. Thực hiện các hội thoại theo các tình huống cấp độ sơ cấp.	2	1	1,2,3
2	Giải phẫu - Sinh lí	Mô tả cấu tạo giải phẫu đại thể các hệ cơ quan trong cơ thể người Giải thích chức năng sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người Giải thích mối liên quan giữa cấu trúc giải phẫu và chức năng sinh lý của hệ cơ quan trong cơ thể con người	4	1	1
3	Hoá sinh cơ bản	Trình bày đặc điểm cơ bản của các chất tham gia cấu tạo nên cơ thể và quá trình phosphoryl hóa tạo năng lượng cho cơ thể Trình bày quá trình chuyển hóa glucid, lipid, protein và hemoglobin. Giải thích quá trình chuyển hóa các chất ở gan, thận Tiến hành các bước cơ bản trong qui trình xét nghiệm các thành phần sinh hóa cơ bản trong mẫu sinh học	2	1	1
4	Ký sinh trùng y học	Trình bày được những đặc điểm cơ bản của một số Ký sinh trùng gặp trong y học Trình bày được đặc điểm cơ bản của bệnh do Ký sinh trùng gây nên cũng như bệnh Ký sinh trùng có khả năng lan thành dịch tại cộng đồng Trình bày nguyên tắc, biện pháp phòng Ký sinh trùng và bệnh Ký sinh trùng.	2	1	1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Kỹ thuật cơ bản phòng xét nghiệm	Thực hiện tính toán bài tập ứng dụng quy đổi hệ đơn vị SI vào công tác xét nghiệm. Thực hiện đúng và an toàn quy trình vận hành, bảo quản các trang thiết bị phòng xét nghiệm Thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong phòng xét nghiệm: sử dụng pipet, ống đong, hấp sấy, đóng gói dụng cụ, pha hóa chất..... Thực hiện pha chế một số môi trường nuôi cấy, thuốc nhuộm sử dụng trong chẩn đoán vi khuẩn. Thực hiện kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch	2	1	10
6	Dinh dưỡng cơ bản và khoa học thực phẩm	Diễn giải vai trò, nhu cầu và nguồn cung cấp năng lượng và các chất sinh năng lượng. Diễn giải vai trò, nhu cầu và nguồn cung cấp vitamin, chất khoáng và nước Giải thích khái niệm và phân loại thực phẩm, giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của một số nhóm thực phẩm. Thực hiện và phiên giải kết quả xét nghiệm xác định thành phần protein, lipid, carbonhydrate và giá trị năng lượng của thực phẩm	3	1	1
7	Triết học Mác - Lênin	Giải thích nội dung cơ bản về nhập môn những nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lênin. Tóm tắt những nội dung kiến thức cơ bản của phép biện chứng duy vật. Tóm tắt những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Tóm tắt những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử	3	1	2,4
8	Tiếng Anh 2	Sử dụng được các thì hiện tại hoàn thành, thì quá khứ đơn giản, cấu trúc used to và thì quá khứ hoàn thành; các câu điều kiện loại một và loại hai và các động từ khuyết thiếu chỉ khả năng xảy ra; thể bị động, các loại câu gián tiếp. Sử dụng kỹ năng đọc hiểu, lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết để giải các dạng bài tập đọc hiểu cấp độ tiền trung cấp. Sử dụng kỹ năng nghe hiểu lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết để giải các dạng bài tập nghe hiểu cấp độ tiền trung cấp. Hội thoại theo các tình huống trình độ tiền trung cấp.	2	2	1,2,3
9	Vi sinh y học	Trình bày cấu tạo và sinh lý của một số loài vi khuẩn và virus hay gặp trong y học cũng như có khả năng lan thành dịch tại cộng đồng; Mô tả các nguyên lý và phương thức tiệt trùng, khử trùng; Trình bày nguyên tắc sử dụng kháng sinh cũng như điều trị một số bệnh vi sinh vật thường gặp trên người; Khái quát hóa các loại xét nghiệm chẩn đoán vi sinh vật thường sử dụng trong y học.	2	2	1
10	Tin học đại cương	Giải thích các khái niệm về công nghệ thông tin cơ bản Sử dụng hệ điều hành Window và làm việc trên máy tính có cài đặt hệ điều hành Window Sử dụng các dịch vụ Internet và các hệ thống công nghệ thông tin đang áp dụng tại đại học YTCC trong việc hỗ trợ học tập tại trường. Áp dụng các tính năng của phần mềm Microsoft Word để soạn thảo và biên tập văn bản. Áp dụng các tính năng của phần mềm Microsoft Excel để tính toán trên bảng tính và vẽ biểu đồ. Áp dụng các tính năng của phần mềm Microsoft PowerPoint để tạo các bài thuyết trình.	3	2	1
11	Sinh lí bệnh và Miễn dịch học	Trình bày những khái niệm và kiến thức cơ bản về sự phát sinh và phát triển của một số bệnh lý phổ biến ở cộng đồng. Mô tả những nguyên lý cơ bản và những rối loạn về đáp ứng miễn dịch trong một số bệnh miễn dịch thường gặp ở cộng đồng. Phiên giải một số xét nghiệm sàng lọc ở cấp độ cộng đồng trong một số bệnh lý và rối loạn chuyển hóa thường gặp.	2	2	1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Tâm lí học y đức	Trình bày các khái niệm cơ bản của Tâm lý học sức khỏe, các giai đoạn phát triển tâm lý của con người và thói quen dinh dưỡng; Phân tích mối quan hệ giữa nhân cách và các ảnh hưởng xã hội với hành vi ăn uống của con người; Trình bày các khía cạnh tâm lý của hành vi ăn uống; Phân tích các cách ứng phó với căng thẳng và vai trò của dinh dưỡng; Áp dụng những nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp dinh dưỡng	2	2	1,2
13	Dịch tễ học	Trình bày những khái niệm cơ bản và ứng dụng của dịch tễ học mô tả và dịch tễ học phân tích. Tính toán và phiên giải các chỉ số đo lường tần số bệnh trạng và đo lường sự kết hợp được sử dụng trong dịch tễ học. Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với các tình huống cụ thể Xác định các nguồn sai số, nhiễu Giải thích những đặc điểm then chốt và những ứng dụng của các chương trình sàng tuyển và phát hiện bệnh trên quần thể người. Giải thích quá trình, cách sử dụng và đánh giá các chương trình y tế, giám sát sức khoẻ công cộng.	2	2	1
14	Các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng	Thảo luận và giải thích nguyên tắc, ưu nhược điểm của các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng một số chỉ số nhân trắc và hóa sinh. Thực hiện một số phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng (sử dụng phầm mềm Anthro 2006), mức hoạt động thể lực và điều tra tiêu thụ lương thực thực phẩm.	3	2	1,5
15	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Sau khi học xong học phần Kinh tế chính trị Mác – Lê nin, sinh viên được cung cấp những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thế giới ngày nay Việc nghiên cứu học phần này góp phần hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường, góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí của họ trong công việc và cuộc sống. Học phần này sẽ góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin cho sinh viên	2	2	2,4
16	Tiếng Anh 3	Sử dụng chính xác các thì cơ bản trong tiếng Anh gồm : HTĐG, HTTD, QKĐG, QKTD, TLĐG, TLG,HTHT. Sử dụng chính xác cách nói so sánh hơn và so sánh nhất, nhận biết và sử dụng được mệnh đề quan hệ, áp dụng được một số liên từ phổ biến trong câu như: so, because, but, although. Sử dụng kỹ năng đọc hiểu, lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết theo các chủ đề của các bài học thông qua các dạng bài tập cấp độ tiền trung cấp Sử dụng kỹ năng nghe hiểu lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết theo các chủ đề của các bài học thông qua các dạng bài tập cấp độ tiền trung cấp. Hội thoại theo các tình huống cấp độ tiền trung cấp.	2	3	1,2,3
17	Thống kê y tế	Liệt kê các khái niệm cơ bản của Thống kê y tế. Phiên giải các giá trị đo lường vị trí trung tâm (trung bình, trung vị, mode) và các giá trị đo lường sự biến thiên (phương sai, độ lệch chuẩn). Phiên giải khoảng tin cậy của giá trị trung bình, giá trị tỷ lệ và các khoảng tin cậy của sự khác biệt giữa các giá trị tỷ lệ; sự khác biệt giữa các giá trị trung bình. Thực hiện các kiểm định cơ bản (z, t, Anova, Khi bình phương) và mô hình hồi quy tuyến tính đơn giản để ước lượng mối quan hệ giữa các biến.	2	3	1,2
18	Triệu chứng – Điều trị học cơ bản Ngoại khoa, Sản khoa (LT)	Nhận biết triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng trong một số bệnh lý ngoại khoa, sản khoa thường gặp. Xác định nguyên tắc xử trí ban đầu và điều trị trong các bệnh lý ngoại – sản khoa thường gặp	3	3	1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19	Triệu chứng – Điều trị học cơ bản nội khoa, nhi khoa (LT)	Mô tả triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng cơ bản của một số bệnh Nội khoa – Nhi khoa thường gặp. Giải thích nguyên tắc điều trị, dự phòng một số bệnh Nội khoa - Nhi khoa thường gặp	3	3	1
20	Điều dưỡng cơ bản	Trình bày được khái niệm, chỉ định, chống chỉ định và yêu cầu của các bước khi thực hiện được một số quy trình điều dưỡng cơ bản an toàn và hiệu quả. Sử dụng quy trình điều dưỡng để thực hiện được một số quy trình điều dưỡng cơ bản an toàn và hiệu quả Biểu hiện thái độ ân cần, cảm thông, khẩn trương, kịp thời, kiên trì, chính xác khi chăm sóc người bệnh/khách hàng	2	3	10
21	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Xác định chủ đề nghiên cứu thích hợp, các mục tiêu nghiên cứu tương ứng và tổng quan tài liệu cho nghiên cứu. Sử dụng loại thiết kế nghiên cứu và phương pháp chọn mẫu, mẫu số phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Sử dụng các biến số và công cụ thu thập số liệu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Tổ chức kế hoạch xử lý và phân tích số liệu. Xây dựng một bản đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh.	2	3	1,5
22	Thực tập dinh dưỡng cộng đồng 1	Mô tả các hoạt động dinh dưỡng tại cộng đồng sau khi quan sát trực tiếp các hoạt động tại thực địa Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phân tích kết quả đánh giá dinh dưỡng cho một số đối tượng khác nhau tại cộng đồng. Điều tra và phân tích khẩu phần cho một số đối tượng khác nhau tại cộng đồng.	2	3	5
23	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Tóm tắt một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học Giải thích các nội dung: Sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân; Thời đại ngày nay; Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức trong thời kỳ quá độ lên CNXH; Trình bày các vấn đề dân tộc trong quá trình xây dựng CNXH; Vấn đề tôn giáo trong quá trình xây dựng CNXH; Vấn đề gia đình trong quá trình xây dựng CNXH; Vấn đề nguồn lực con người trong quá trình xây dựng CNXH.	2	3	2,4
24	Tiếng Anh 4	Sử dụng được các thì hiện tại hoàn thành, thì quá khứ đơn giản, cấu trúc used to và thì quá khứ hoàn thành; các câu điều kiện loại một và loại hai và các động từ khuyết thiếu chỉ khả năng xảy ra; thể bị động, các loại câu gián tiếp. Sử dụng kỹ năng đọc hiểu, lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết để giải các dạng bài tập đọc hiểu cấp độ tiền trung cấp. Sử dụng kỹ năng nghe hiểu lấy thông tin chính và các thông tin chi tiết để giải các dạng bài tập nghe hiểu cấp độ tiền trung cấp. Hội thoại theo các tình huống trình độ tiền trung cấp.	2	4	1,2,3
25	Lập kế hoạch y tế	Mô tả khái niệm, phân loại và các nguyên tắc lập kế hoạch. Thực hiện các kỹ năng lập kế hoạch. Mô tả khái niệm, phân loại và các nguyên tắc giám sát, theo dõi và đánh giá.	2	4	1
26	Khoa học hành vi và nâng cao sức khoẻ	Mô tả các khái niệm cơ bản về sức khỏe, hành vi sức khoẻ, giáo dục sức khoẻ, nâng cao sức khoẻ và mối liên quan giữa chúng. Phân tích các nhóm yếu tố quyết định sức khoẻ dinh dưỡng Phiên giải một số chiến lược nâng cao sức khỏe Phân tích một số lí thuyết về hành vi cá nhân Sử dụng một số phương pháp truyền thông, giáo dục sức khỏe với cá nhân, nhóm và cộng đồng về chủ đề dinh dưỡng.	2	4	1,5
27	Triệu chứng – Điều trị học cơ bản Ngoại khoa, Sản khoa (TH)	Nhận biết các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của một số bệnh Nội khoa- Nhi khoa thường gặp. Giải thích nguyên tắc điều trị một số bệnh Nội khoa - Nhi khoa thường gặp.	4	4	3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
28	Triệu chứng – Điều trị học cơ bản Nội khoa, Nhi khoa (TH)	Nhận biết triệu chứng lâm sàng và triệu chứng cận lâm sàng cơ bản trong chẩn đoán một số bệnh ngoại khoa, sản khoa thường gặp. Trình bày nguyên tắc xử trí và điều trị một số bệnh ngoại khoa, sản khoa thường gặp.	2	4	3
29	Hoá sinh dinh dưỡng	Liệt kê một số chỉ số sinh hóa trong chẩn đoán và theo dõi điều trị một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và chuyển hóa trong bệnh viện và tại cộng đồng. Giải thích vai trò của một số chỉ số sinh hóa trong chẩn đoán và theo dõi điều trị một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và chuyển hóa trong bệnh viện và tại cộng đồng. Sử dụng chỉ số sinh hóa trong chẩn đoán và theo dõi điều trị một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và chuyển hóa trong bệnh viện và tại cộng đồng.	2	4	1
30	Kinh tế học dinh dưỡng **	Giải thích một số khái niệm cơ bản trong kinh tế học và kinh tế y tế Giải thích một số khái niệm trong kinh tế học dinh dưỡng Phân tích một số phương pháp đánh giá kinh tế y tế áp dụng trong lĩnh vực kinh tế học dinh dưỡng	2	4	1,2
31	Sức khoẻ môi trường co bản **	Trình bày một số khái niệm cơ bản về môi trường và sức khỏe môi trường. Xác định một số yếu tố nguy cơ trong môi trường và những ảnh hưởng của chúng tới sức khỏe con người. Trình bày một số bệnh nổi cộm liên quan tới môi trường và các yếu tố nguy cơ. Đề xuất một số giải pháp quản lý cho những vấn đề sức khỏe môi trường tại Việt Nam, như quản lý các bệnh liên quan tới nguồn nước, kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát bệnh lây truyền từ động vật sang người v.v.	2	4	1
32	Sức khoẻ sinh sản **	Khái niệm Sức khỏe sinh sản (SKSS) đơn giản là chăm sóc cho tất cả mọi người từ khi là bào thai tới khi về già. Mục tiêu là chăm sóc cho người phụ nữ để phát triển hoàn hảo về thể chất và có sức khoẻ tốt đồng thời có được những hiểu biết về những vấn đề sức khoẻ sinh sản. Theo điều tra Bộ Y tế năm 2009, tỷ lệ tử vong mẹ Việt Nam khoảng 60/100.000 trẻ đẻ sống, nghĩa là cứ một ngày có 3-4 bà mẹ chết có liên quan đến thai sản. Ngoài ra, Việt Nam cũng là một nước có tỷ lệ nạo hút thai cao nhất thế giới. Các tai biến sản khoa, vấn đề về ung thư sinh sản, các vấn đề sức khoẻ sinh sản từ trẻ em, đến vị thành niên và người trong độ tuổi sinh sản, người già vẫn đang là mối quan tâm hàng đầu, nổi cộm và cấp bách mà chúng ta cần phải hướng đến. Tất cả những vấn đề này đều là cấu phần của môn học SKSS. Đã từ lâu Đảng và nhà nước ta đã hiểu và có các chính sách ưu tiên hàng đầu cho sức khoẻ bà mẹ và trẻ em nói riêng và các vấn đề SKSS nói chung. SKSS có đối tượng tương đối rộng lớn bao hàm cả phụ nữ và trẻ em cũng như nam giới. Vì vậy, môn học này được giảng dạy cho đối tượng cử nhân Y tế công cộng để cung cấp cho học viên những kiến thức và thực hành về các vấn đề SKSS tại Việt Nam. Bên cạnh đó học viên cũng nắm được các kiến thức về giới và quyền trong cung cấp và tiếp cận với dịch vụ SKSS. Học viên có thể áp dụng nó trong công việc hàng ngày để tăng cường sức khoẻ sinh sản cho mọi người.	2	4	2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
33	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1. Kiến thức 1.1. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số vấn đề chung của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. 1.2. Giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở thực tiễn, những tiền đề tư tưởng, lý luận và nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu rõ các giai đoạn cơ bản trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. 1.3. Giúp sinh viên nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; nắm được quy luật của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. 1.4. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân. 1.5. Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào sự nghiệp đổi mới đất nước. 1.6. Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở đó, người học biết vận dụng vào thực tiễn, thể hiện trách nhiệm xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. 2. Kỹ năng 2.1. Sinh viên bước đầu có được tư duy và kỹ năng đúng đắn, phù hợp khi phân tích các vấn đề đặt ra trong cuộc sống. 2.2. Giúp sinh viên tiếp cận với phương pháp khoa học nhận thức. Đó là khái quát nội dung, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh từ nghiên cứu cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình hoạt động lý luận và thực tiễn của Người. 3.2. Giúp sinh viên nhận thức được giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, từ đó có tư tưởng, tình cảm tích cực trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. 3.3. Giúp sinh viên thêm tự hào về sức mạnh của dân tộc, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 3.4. Góp phần làm cho sinh viên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của Nhà nước trong điều kiện hội nhập. 3.5. Củng cố niềm tin của sinh viên vào khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đoàn kết quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay	2	4	2,4
34	Tiếng Anh 5	Nghe hiểu và tóm lược được các thông tin chính trong các bài có sử dụng một vốn từ nhất định về chuyên ngành Dinh dưỡng với các chủ đề như Dinh dưỡng và thực phẩm cơ bản, Dinh dưỡng cộng đồng. Sử dụng được các kỹ thuật đọc hiểu như đọc lướt và đọc nhanh để tìm ý chính; tóm lược thông tin cần thiết từ ý chính trong các bài giảng hoặc các bài trình bày liên quan tới Dinh dưỡng và thực phẩm cơ bản, Dinh dưỡng cộng đồng. Dịch viết một đoạn văn ngắn về chuyên ngành liên quan tới Dinh dưỡng và thực phẩm cơ bản, Dinh dưỡng cộng đồng. Trình bày và thảo luận một trong những vấn đề đề liên quan tới Dinh dưỡng theo các chủ điểm như Dinh dưỡng và thực phẩm cơ bản, Dinh dưỡng cộng đồng.	2	5	1,2,3
35	Tiếp thị xã hội	Mô tả các khái niệm cơ bản về tiếp thị, tiếp thị xã hội và thực trạng TTXH trong chương trình dinh dưỡng; Phân biệt các thành tố của tiếp thị hỗn hợp (marketing hỗn hợp); Phân tích các đặc điểm của đối tượng đích, đối tác, nhà tài trợ và đối thủ cạnh tranh của chiến dịch tiếp thị xã hội về dinh dưỡng; Phác họa ý tưởng thiết kế 01 sản phẩm tiếp thị xã hội sử dụng trong chương trình sức khỏe-dinh dưỡng nói chung; Giải thích vai trò của việc xây dựng kế hoạch xúc tiến của một chương trình tiếp thị xã hội về dinh dưỡng.	2	5	1,5
36	Dinh dưỡng theo lứa tuổi và lao động	Mô tả vai trò và nhu cầu dinh dưỡng cho các giai đoạn phát triển của cơ thể Mô tả nhu cầu dinh dưỡng đối với lao động theo mức độ tiêu hao năng lượng và một số ngành nghề lao động Thực hiện hoạt động đánh giá chất lượng khẩu phần ăn và đánh giá tình trạng nhân trắc dinh dưỡng	2	5	1,5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
37	Bệnh học dinh dưỡng	Giải thích cơ chế bệnh sinh của một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng thường gặp Phân tích các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến việc mắc các bệnh liên quan đến dinh dưỡng Nhận biết triệu chứng một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và biện pháp phòng ngừa và điều trị một số bệnh.	3	5	1,5
38	Truyền thông giáo dục dinh dưỡng	Giải thích vai trò của truyền thông giáo dục dinh dưỡng trong quá trình thay đổi hành vi dinh dưỡng. Phân biệt các phương pháp và kỹ năng truyền thông, tư vấn dinh dưỡng tại cộng đồng và trong bệnh viện. Lập kế hoạch và áp dụng một số kỹ năng truyền thông tư vấn dinh dưỡng cho cá nhân và tập thể để dự phòng và điều trị bệnh.	3	5	1
39	Dinh dưỡng trong điều trị một số bệnh nội khoa và rối loạn chuyển hoá	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng (TTDD), khai thác và sử dụng thông tin trong thực hành tiết chế dinh dưỡng để đánh giá nhu cầu người bệnh nội khoa. Thực hành xây dựng qui trình chăm sóc dinh dưỡng một số bệnh nội khoa và rối loạn chuyển hóa (RLCH) phổ biến. Thực hành tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân đến khám và tư vấn tại phòng khám dinh dưỡng.	4	5	5
40	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hiểu, nắm vững, phân tích mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, quá trình ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay; vận dụng, liên hệ kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Có kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học; có khả năng thuyết trình, làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Có phẩm chất đạo đức tốt, có niềm tin và trung thành với sự lãnh đạo của Đảng; chính sách, pháp luật của nhà nước; có tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn.	2	5	2,4
41	Tiếng Anh 6	Nghe hiểu và tóm lược được các thông tin chính trong các bài có sử dụng một vốn từ nhất định về chuyên ngành Dinh dưỡng với các chủ đề như quản lý dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Sử dụng được các kỹ thuật đọc hiểu như đọc lướt và đọc nhanh để tìm ý chính; tóm lược thông tin cần thiết từ ý chính trong các bài giảng hoặc các bài trình bày liên quan tới quản lý dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Dịch viết một đoạn văn ngắn về chuyên ngành liên quan tới quản lý dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Trình bày và thảo luận một trong những vấn đề đề liên quan tới Dinh dưỡng theo các chủ điểm như quản lý dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	2	6	1,2,3
42	Các kỹ thuật đánh giá và can thiệp dinh dưỡng trong bệnh viện	Diễn giải các phương pháp và công cụ sàng lọc, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và quy trình đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho người bệnh trong bệnh viện. Thực hành các kĩ thuật sàng lọc và đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho người bệnh. Diễn giải nguyên tắc, nội dung kế hoạch can thiệp dinh dưỡng tại bệnh viện Lập kế hoạch cụ thể trong can thiệp dinh dưỡng cho người bệnh.	2	6	1,5
43	Tổ chức, quản lý đơn vị dinh dưỡng Bệnh viện và các cơ sở dịch vụ	Mô tả được mô hình tổ chức hành chính, chức năng và nhiệm vụ của khoa dinh dưỡng trong bệnh viện. Diễn giải được phương pháp tổ chức và triển khai thực hiện nhiệm vụ của khoa dinh dưỡng trong các cơ sở khác nhau. Phân tích được những yêu cầu cơ bản của khoa dinh dưỡng, những qui trình cung cấp suất ăn và vai trò của các đơn vị thuộc bệnh viện và các cơ sở dịch vụ trong cung cấp suất ăn. Thực hành xây dựng nhóm hỗ trợ dinh dưỡng và mạng lưới dinh dưỡng trong bệnh viện.	2	6	2
44	Xây dựng và đánh giá khẩu phần dinh dưỡng	Diễn giải nguyên tắc, các bước xây dựng khẩu phần cho một số nhóm đối tượng (người trưởng thành, trẻ em). Xây dựng khẩu phần cho một số đối tượng (người trưởng thành và trẻ em). Thực hành chế biến bữa ăn dựa trên khẩu phần đã xây dựng.	3	6	5
45	Thực tập dinh dưỡng điều trị tại bệnh viện 1 (12 tuần)	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng (TTDD), khai thác và sử dụng thông tin trong thực hành tiết chế dinh dưỡng để đánh giá nhu cầu người bệnh nội khoa. Thực hành xây dựng qui trình chăm sóc dinh dưỡng một số bệnh nội khoa và rối loạn chuyển hóa (RLCH) phổ biến. Thực hành tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân đến khám và tư vấn tại phòng khám dinh dưỡng.	5	6	3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
46	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm trong tình huống khẩn cấp **	Thảo luận một số khái niệm cơ bản về dinh dưỡng và an ninh thực phẩm trong tình huống khẩn cấp Giải thích các nguyên tắc quản lý dinh dưỡng và an ninh thực phẩm trong tình huống khẩn cấp Giải thích các nguyên tắc quản lý an toàn thực phẩm trong tình huống khẩn cấp	2	6	1,5
47	Dinh dưỡng và khuyết tật **	Diễn giải được các khái niệm cơ bản và mối liên quan giữa khuyết tật, phục hồi chức năng và dinh dưỡng. Diễn giải nguyên tắc và các bước xây dựng quy trình chăm sóc dinh dưỡng cho một số dạng khuyết tật điển hình. Chỉ ra được các rào cản trong cung cấp dịch vụ dinh dưỡng cho người khuyết tật và những chính sách về hỗ trợ dinh dưỡng cho người khuyết tật. Tham gia thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và xây dựng khẩu phần dinh dưỡng cho một số dạng khuyết tật điển hình.	2	6	1
48	Quản lý các can thiệp dinh dưỡng tại cộng đồng	Giải thích khái niệm can thiệp dinh dưỡng, các nguyên tắc cơ bản và nội dung can thiệp phòng chống các vấn đề dinh dưỡng hiện nay Phân tích ý nghĩa và tầm quan trọng của các chương trình can thiệp dinh dưỡng. Lập kế hoạch can thiệp, theo dõi đánh giá một vấn đề dinh dưỡng cho một cộng đồng.	3	7	1,5
49	Dinh dưỡng điều trị trong một số bệnh ngoại khoa và nhi khoa	Diễn giải nguyên tắc xây dựng khẩu phần và các bước xây dựng qui trình chăm sóc dinh dưỡng trong 1 số bệnh ngoại khoa, nhi khoa và sản khoa. Thực hành xây dựng qui trình chăm sóc dinh dưỡng trong 1 số bệnh ngoại khoa, nhi khoa và sản khoa. Thực hành chế biến khẩu phần nuôi dưỡng bằng đường miệng và đường sonde dạ dày cho người bệnh.	4	7	5
50	Thực tập dinh dưỡng cộng đồng 2	Xác định một vấn đề dinh dưỡng, an toàn thực phẩm hoặc 1 vấn đề sức khoẻ có liên quan tới dinh dưỡng cần truyền thông và tư vấn tại cộng đồng. Lập kế hoạch truyền thông giáo dục và tư vấn dinh dưỡng, an toàn thực phẩm hoặc 1 vấn đề sức khoẻ để giải quyết vấn đề đó. Triển khai truyền thông giáo dục và tư vấn dinh dưỡng cho đối tượng đích.	2	7	5
51	Quản lý ô nhiễm và ngộ độc thực phẩm	Diễn giải nguyên tắc sơ chế, phối hợp nguyên liệu và gia vị, và chế biến thực phẩm Thao tác chế biến một số món ăn điển hình theo các phương pháp chế biến khác nhau	3	7	1
52	Xét nghiệm An toàn thực phẩm	Thảo luận khái niệm, phân loại, vai trò của xét nghiệm trong quản lý an toàn thực phẩm Thực hiện và phân tích kết quả một số xét nghiệm hóa học ứng dụng trong quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống Thực hiện và phân tích kết quả một số xét nghiệm vi sinh và ký sinh trùng trong quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	3	7	3
53	Kỹ thuật chế biến thực phẩm **	Diễn giải nguyên tắc sơ chế, phối hợp nguyên liệu và gia vị, và chế biến thực phẩm Thao tác chế biến một số món ăn điển hình theo các phương pháp chế biến khác nhau	2	7	10
54	Thực tập dinh dưỡng điều trị tại bệnh viện 2	Thực hành kỹ năng sàng lọc, đánh giá dinh dưỡng, khai thác và sử dụng thông tin trong thực hành chăm sóc dinh dưỡng của bệnh nhân ngoại khoa, nhi khoa và sản khoa tại bệnh viện Thực hành xây dựng qui trình chăm sóc dinh dưỡng cho một số bệnh ngoại khoa, nhi khoa và sản khoa phổ biến Thực hành theo dõi can thiệp dinh dưỡng cho người bệnh ngoại khoa, nhi khoa và sản khoa trong thời gian điều trị tại bệnh viện. Thực hành tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân đến khám và tư vấn tại phòng khám dinh dưỡng	5	8	5
55	Thực phẩm chức năng**	Trình bày định nghĩa, cách phân loại và các quy định pháp lý về quản lý thực phẩm chức năng. Thảo luận các cơ chế tác dụng chung của thực phẩm chức năng và vai trò của một số thành phần thực phẩm chức năng phổ biến đối với sức khoẻ Thảo luận vai trò của thực phẩm chức năng trong phòng ngừa và điều trị một số bệnh mạn tính phổ biến	2	8	1,5
Chương trình Thạc sỹ Y tế công cộng					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học	Cung cấp các kiến thức cơ bản về triết học nói chung và chủ nghĩa Mác trong nghiên cứu y tế công cộng và phân tích các vấn đề xã hội.	4	1	Bài kiểm tra cá nhân KT1: Bài tiểu luận cá nhân: 30% KT2: TLN 10% Thi tự luận: 60%
3	Dịch tễ học cơ bản	Mô tả đặc điểm cơ bản và ứng dụng của DTH mô tả và DTH phân tích, các phương pháp nghiên cứu DTH; xác định được sai số, nhiễu và phương pháp kiểm soát nhiễu và sai số; mô tả được hệ thống giám sát DTH.	2	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1 - Bài kiểm tra cá nhân (25%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân (25%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 3.THI – Thi viết với trắc nghiệm và trả lời ngắn (50%)
4	Thống kê y tế	Cung cấp các kiến thức cơ bản về thống kê y tế, áp dụng các phương pháp thống kê trong thu thập, trình bày và phân tích và phiên giải số liệu trong nghiên cứu y tế công cộng. Cung cấp kỹ năng sử dụng phần mềm thống kê trong phân tích số liệu.	3	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1 – Bài kiểm tra cá nhân (20%) 2.KT2 – Bài kiểm tra cá nhân (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 1.THI - Bài tự luận cá nhân (60%)
5	Quản lý y tế	Mô tả các nội dung về Kế hoạch chiến lược Y tế và tầm nhìn đến năm 2010. Mô tả hệ thống tổ chức y tế, các chức năng và nội dung quản lý, phân tích các bước của chu trình lập kế hoạch, xây dựng kế hoạch cho chương trình/dự án, xây dựng kế hoạch theo dõi, giám sát chương trình, dự án.	3	1	Đánh giá quá trình 1.KT1- Bài kiểm tra cá nhân (20%) 2.KT2 - Bài tập nộp theo nhóm (20%) Đánh giá kết thúc học phần 1.THI – Trắc nghiệm cá nhân trên giấy (60%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Sức khỏe môi trường	Giải thích các khái niệm cơ bản về sức khoẻ môi trường và phương pháp đánh giá sức khoẻ môi trường; xác định các vấn đề về môi trường hiện tại và tương lai ở Việt Nam, khu vực và trên thế giới; Mô tả bệnh tật liên quan đến môi trường và phân tích mối liên quan giữa sức khoẻ với sự phát triển kinh tế và các vấn đề môi trường.	2	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) Môn học sẽ được đánh giá bằng các hình thức sau: 1.KT1 (Báo cáo SBL) 30% 2.KT2 (Bài kiểm tra 15 phút cá nhân) 20% 3.Điểm thi hết môn 50% Đánh giá kết thúc học phần Hình thức thi: trắc nghiệm trên giấy (đối với lớp địa phương) / trắc nghiệm online (đối với lớp tại trường) (trong 60 phút, gồm có các dạng câu hỏi: câu hỏi nhiều lựa chọn, câu hỏi đúng sai) Công thức tính điểm Trung bình học phần: Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10. Công thức tính điểm TBM = KT1 x 0,3 + KT2 x 0,2 + THI x 0,5
7	Giáo dục và nâng cao sức khoẻ	Cung cấp khái niệm cơ bản về giáo dục và nâng cao sức khoẻ; phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khoẻ; các cách tiếp cận để nâng cao sức khoẻ và mô hình thay đổi hành vi; các phương pháp và kỹ năng truyền thông, giáo dục; thiết kế chương trình/ dự án nâng cao sức khoẻ.	2	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1- Bài trình bày theo nhóm (20%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân (30%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 1.THI - Bài tập hết môn (nhóm) (50%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.2 + KT2*0.3 + THI*0.5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Chính sách y tế	Cung cấp một số nội dung cơ bản và khung khái niệm trong phân tích chính sách y tế. Phân tích vai trò của thông tin, Nhà nước, các nhóm lợi ích, các tổ chức quốc tế trong xây dựng, triển khai và đánh giá chính sách y tế. Đồng thời thảo luận về một số vấn đề về chính sách y tế của Việt Nam.	3	1	Điều kiện được thi kết thúc học phần: Tham gia tối thiểu 80% thời lượng môn học và hoàn thành 2 bài đánh giá quá trình, trừ trường hợp được xét liên thông. Đánh giá quá trình: •KT1- Bài trình bày các hoạt động trong bài tập tình huống: 15% •KT2- Bài kiểm tra cá nhân trên giấy dưới hình thức trắc nghiệm hoặc câu trả lời ngắn: 35% Đánh giá kết thúc học phần: •THI- Bài tập nhóm: Bài viết tổng hợp các hoạt động trong bài tập tình huống: 50% Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.15 + KT2*0.35 + THI*0.5
9	Phương pháp nghiên cứu định tính	Môn học cung cấp cho học viên cách thiết kế được một nghiên cứu định tính phù hợp với vấn đề sức khỏe đã xác định, phát triển được kế hoạch chọn mẫu phù hợp. Học viên cũng được hướng dẫn các phương pháp thu thập số liệu định tính bao gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và quan sát, mô tả được qui trình phân tích và trình bày được số liệu định tính và viết được đề cương nghiên cứu định tính	2	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.Kiểm tra 1 (KT1): bài tập nhóm 1 (20%) 2.Kiểm tra 2 (KT2): bài tập nhóm 2 (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %): 60% Bài tập nhóm + cá nhân 1.Bài tập nhóm (30%) 2.Bài tập cá nhân (30%) Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI*0.6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Phương pháp nghiên cứu định lượng	Môn học sẽ cung cấp cho học viên phương pháp để thiết kế các nghiên cứu khoa học, cũng như xác định những hạn chế của các nghiên cứu. Đầu ra của khóa học là một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh cho một chủ đề nhất định của nhóm học viên	2	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1 - Bài tập nhóm (25%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân (25%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 3.THI: Đề cương nghiên cứu hết môn (50%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=(KT1+KT2)*0.25+THI*0.5
11	Trình bày và truy cập thông tin	Hướng dẫn tìm kiếm thông tin trên internet và chuẩn bị bài trình bày trên powerpoint. Học viên sẽ được làm quen với phần mềm quản lý tài liệu tham khảo và kỹ năng viết một bài báo khoa học.	3	2	Môn học sẽ được đánh giá bằng các hình thức sau: 1. Điểm chuyên cần 10% 2. KT1- Bài tiểu luận cá nhân (Tìm kiếm thông tin) 15% 3. KT2- Bài tập nhóm viết tóm tắt bài báo 10% 4. KT3- Bài tập cá nhân sử dụng power point 15% 5. THI- Bài tập nhóm hết môn (chuẩn bị bài trình bày và trình bày trên lớp) 50%
12	Phục hồi chức năng	Giới thiệu Chiến lược quốc gia về phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (PHCNDVCĐ); tầm quan trọng và nhiệm vụ của PHCNDVCĐ; những nguyên nhân gây nên tàn tật và áp dụng những biện pháp phòng ngừa thích hợp; xây dựng kế hoạch theo dõi và giám sát chương trình PHCNDVCĐ.	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài thi hết môn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Sức khỏe nghề nghiệp	Cung cấp các khái niệm cơ bản về an toàn nghề nghiệp, áp dụng nguyên tắc quản lý nguy cơ để bảo vệ người lao động khỏi những mối nguy hại tại nơi làm việc; phát triển những phương pháp kiểm soát nhằm hạn chế hoặc giảm nguy cơ đối với người lao động ở những ngành nghề khác nhau; phát triển những chương trình quản lý và nâng cao sức khoẻ nghề nghiệp.	3	2	Môn học sẽ được đánh giá bằng các hình thức sau: 1.Bài trình bày theo nhóm 20% 2.Bài kiểm tra cá nhân 30% 3.Thi hết môn 50% Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính: TBM = KT1 x 0,3 + KT2 x 0,2 + THI x 0,5
14	Quản lý nguồn nhân lực	Môn học sẽ cung cấp một cách hệ thống các kiến thức và kỹ năng về quản lý nhân lực, bao gồm các khái niệm, các chức năng của quản lý nhân lực và các phương thức lập kế hoạch phát triển nhân lực cho một tổ chức, sử dụng hiệu quả nhân lực, đánh giá năng lực, động viên, khen thưởng và phát triển nguồn nhân lực	3	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1- Kiểm tra trắc nghiệm cá nhân (20%) 2.KT2 – Bài luận nhóm quá trình (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 1.THI - Bài luận nhóm cuối khoá (60%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10
15	Dân số và phát triển	Cung cấp các vấn đề cơ bản về dân số trên toàn cầu và những yếu tố chính tác động đến khuynh hướng phát triển dân số; phân tích những điểm mạnh và yếu của nguồn số liệu dân số; áp dụng những phương pháp dân số học cơ bản và các chỉ số về dân số học, mối liên quan giữa dân số và phát triển. Cung cấp những vấn đề chính về dân số Việt Nam dựa trên các số liệu và chính sách dân số. Hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu POPLINE.	3	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1- Bài kiểm tra trắc nghiệm cá nhân (25%) 2.KT2 - Bài kiểm tra trắc nghiệm cá nhân (25%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 1.THI – Thi viết cá nhân (50%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Dinh dưỡng cộng đồng và an toàn thực phẩm	Cung cấp nội dung về các vấn đề dinh dưỡng và thực phẩm hiện nay ở Việt Nam, một số phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng (nhân trắc học, khẩu phần ăn) và phương pháp phát hiện, xử trí ô nhiễm, ngộ độc thực phẩm tại cộng đồng.	3	2	Môn học sẽ được đánh giá bằng các hình thức sau: 1.Hai bài kiểm tra cá nhân (bài tập) 40% 2.Bài thi hết môn cá nhân (trắc nghiệm và câu hỏi ngắn) 60% Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI*0.6
17	Bảo vệ sức khoẻ bà mẹ trẻ em	Áp dụng những kỹ thuật về dịch tễ học để xác định những vấn đề sức khoẻ của phụ nữ, trẻ em trên thế giới và Việt Nam; đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến sức khoẻ bà mẹ và trẻ em; cung cấp và phân tích những nội dung của chương trình BVSKBMTE và kế hoạch hoá gia đình; phân tích một vấn đề SKBMTE cụ thể và phát triển một kế hoạch triển khai, theo dõi đánh giá chương trình.	3	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.BT1 - Bài SBL nhóm (15%) 2.BT2 - Bài tập nhóm (15%) 3.BT3 - Bài kiểm tra cá nhân (15%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 1.THI - Bài thi trên giấy (55%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Hệ thống thông tin quản lý sức khoẻ	Cung cấp các kiến thức cơ bản về Hệ thống thông tin Y tế, các công cụ, phương pháp, số liệu và các nguồn thông tin giúp cho việc sử dụng thông tin hiệu quả cũng như hỗ trợ cho quá trình lập kế hoạch dựa trên bằng chứng. Đây là một môn học cần thiết trong chương trình y tế công cộng, môn học sẽ giúp cho học viên có cái nhìn tổng quan về hệ thống thông tin y tế, tầm quan trọng của thông tin y tế cho việc ra quyết định và hoạch định chính sách trong hệ thống y tế.	3	2	-Học viên có đủ 02 bài đánh giá quá trình và tham gia tối thiểu 80% tổng số tiết của môn học. Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1- Bài trình bày theo nhóm (25%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân (25%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 1.THI - Bài tập nhóm hết môn (50%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.25 + KT2*0.25 + THI*0.5
19	Truyền thông chính sách y tế	Giúp học viên có những kiến thức và kỹ năng về lựa chọn thông tin và các cách thức truyền tải các kết quả nghiên cứu có ảnh hưởng tới chính sách y tế đến các nhà quản lý và lập chính sách một cách hiệu quả.	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài tập nhóm hết môn
20	Quản lý dự án	Môn học giải thích các khái niệm chung về quản lý dự án, mô tả và các bước trong qui trình thiết kế dự án như xây dựng mô hình và các phương pháp triển khai dự án, nội dung thẩm định dự án, tổ chức nhân lực thực hiện dự án, lập kế hoạch tài chính dự án, các công việc cần thiết để viết báo cáo và đóng dự án…	3	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ 40%) 1.KT1- Bài kiểm tra cá nhân 1 (20%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân 2 (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ 60%) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 1.THI - Bài tập nhóm (60%) Điểm học phần là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình học phần: TBM=KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI*0.6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21	Phòng chống tai nạn thương tích	Đây là một môn học tự chọn với mục tiêu cung cấp cho các học viên các kiến thức, kỹ năng rất cần thiết cho các hoạt động phòng chống chấn thương. Môn học này sẽ cung cấp các kiến thức cơ bản về dịch tễ học chấn thương, các phương pháp nghiên cứu, đánh giá chấn thương cũng như các phương pháp xây dựng chiến lược, kế hoạch phòng chống chấn thương. Môn học được thiết kế dựa trên các kiến thức cập nhật trên thế giới lồng ghép với các số liệu, hoạt động thực tế. Phương pháp giảng dạy chủ động kết hợp lý thuyết, thực hành và các bài tập tình huống thực tế ở Việt Nam.	3	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) KT1- Trắc nghiệm 15’ trên giấy (20%) KT2 - Trắc nghiệm 15’ trên giấy (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) Bài luận theo nhóm (60%) □
22	Phòng chống HIV/AIDS	Môn học giúp học viên trình bày được những nét khái quát về dịch tễ học HIV/AIDS, mô tả được hệ thống tổ chức về phòng chống và kiểm soát HIV/AIDS tại Việt Nam và trình bày được kế hoạch chiến lược và các phương pháp triển khai các hoạt động can thiệp chính trong chương trình phòng chống HIV/AIDS tại Việt Nam.	3	2	Đánh giá quá trình (50%) 1.KT1, KT2 –Bài kiểm tra đánh giá quá trình (50%) Đánh giá kết thúc học phần (50%) 1.THI –Trắc nghiệmtrên giấy(50%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=(KT1 + KT2)/2*0.5 + THI*0.5
23	Tiếp thị xã hội	Môn học sẽ giới thiệu về tiếp thị xã hội; Nghiên cứu ban đầu làm cơ sở thực hiện chương trình tiếp thị; Hỗn hợp tiếp thị xã hội và Lập kế hoạch và triển khai chương trình tiếp thị. Môn học sẽ được tiến hành theo phương pháp dạy học tích cực với hoạt động thuyết trình của giảng viên lồng ghép thích hợp các hoạt động của học viên.	3	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1- Bài trình bày theo nhóm (20%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân (30%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 1.THI - Bài tập hết môn (nhóm) (50%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.2 + KT2*0.3 + THI*0.5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
24	Dịch tễ- thống kê nâng cao	Môn học có mục tiêu phát triển kỹ năng thực hành và áp dụng kiến thức thống kê trong việc xử lý và phân tích số liệu điều tra. Môn học còn cung cấp cho học viên thêm một số kỹ năng phân tích nâng cao như: xây dựng mô hình hồi quy đa biến, các phân tích dịch tễ học, … môn học được thiết kế lồng ghép học lý thuyết kết hợp thực hành trên máy tính và dựa trên các bộ số liệu điều tra thực tế trên cộng đồng.	3	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1 - Bài kiểm tra viết cá nhân 1 (25%) 2.KT2 - Bài kiểm tra viết cá nhân 2 (25%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 1.THI - Bài thi hết môn cá nhân (50%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.25 + KT2*0.25 + THI*0.5
25	Phương pháp nghiên cứu kết hợp	Môn học sẽ cung cấp một số kiến thức và kỹ năng cơ bản trong việc quyết định lựa chọn các mô hình nghiên cứu kết hợp phù hợp để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu, đảm bảo việc triển khai thu thập số liệu, chiến lược phân tích và viết báo cáo phù hợp với mô hình nghiên cứu kết hợp đã lựa chọn.	3	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.TD - Thái độ (điểm tham gia các buổi học) (10%) 2.KT1 - Kiểm tra cá nhân (20%) 3.KT2 - Bài tập nhóm (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 1.THI - Bài tập nhóm: Xây dựng đề cương nghiên cứu kết hợp (50%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM= TD*0.1 + KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI*0.5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
26	Phương pháp định tính nâng cao	Môn học cung cấp cho học viên kiến thức tổng hợp về phương pháp luận nghiên cứu định tính, giúp học viên phân biệt và ứng dụng các thiết kế định tính khác nhau. Đồng thời, các kỹ năng thu thập số liệu định tính như phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm trọng tâm, và quan sát của học viên sẽ được củng cố thông qua các bài thực hành của môn học. Đặc biệt, môn học tập trung vào việc nâng cao kĩ năng phân tích số liệu, viết và trình bày báo cáo định tính cho học viên.	3	2	Đánh giá quá trình (40%) 1.KT1- Bài tập theo nhóm (20%): Viết phần đặt vấn đề, mục tiêu nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu định tính của một đề tài mà nhóm tự chọn 2.KT2 - Bài tập cá nhân (20%): Xây dựng bộ công cụ thu thập số liệu cho một/một nhóm đối tượng trong nghiên cứu định tính Đánh giá kết thúc học phần (THI) (60%): BT cá nhân và bài tập nhóm: Thực hành mã hóa số liệu và xây dựng bảng mã, tóm viết tóm tắt kết quả nghiên cứu định tính Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI*0.6
27	Phòng chống thảm họa trong YTCC	Môn học sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý thảm họa nhằm nâng cao năng lực quản lý thảm họa của cán bộ y tế, góp phần giảm thiểu tác hại do thảm họa gây ra, bảo vệ sức khỏe của cộng đồng bị ảnh hưởng của thảm họa và của nhân dân nói chung.	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài tiểu luận cá nhân hết môn
28	Đại cương về kinh tế học và kinh tế y tế	Môn học có vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho học viên lý thuyết nền tảng về kinh tế học và kinh tế y tế. Với các kiến thức và kĩ năng thu được từ môn học, học viên có khả năng giải thích được các khái niệm cơ bản của kinh tế học, phân tích được vai trò của các yếu tố kinh tế và nghiên cứu kinh tế và tài chính y tế trong quá trình hoạch định chính sách y tế, giải thích được kinh tế y tế có thể kết hợp với các lĩnh vực khác như thống kê y tế, dịch tễ học, khoa học xã hội, quản lý y tế, chính sách y tế…trong việc giải quyết các vấn đề y tế công cộng.	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài thi tiểu luận hết môn
29	Tài chính y tế	Môn học đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp các khái niệm cơ bản về tài chính y tế và quản lý tài chính y tế. Với các kiến thức được trang bị từ môn học, học viên có thể phân tích được các chức năng cơ bản của hệ thống tài chính y tế, các tiêu chí đánh giá hệ thống tài chính y tế, đặc điểm của các mô hình tài chính trên thế giới và tại Việt Nam, và ảnh hưởng của các phương thức thanh toán cho nhà cung cấp dịch vụ đến các vấn đề công bằng, chất lượng và hiệu quả.	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài thi tiểu luận hết môn
30	Đánh giá kinh tế y tế	Môn học có vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho học viên lý thuyết và thực hành các phương pháp đánh giá kinh tế y tế, các bước thực hiện nghiên cứu đánh giá kinh tế y tế, phương pháp đo lường chi phí và hiệu quả, các kỹ thuật mô hình hóa, phân tích độ nhạy và tính không chắc chắn… Với các kiến thức và kĩ năng được trang bị từ môn học này, học viên có khả năng tham gia thiết kế nghiên cứu, thu thập số liệu, áp dụng kĩ thuật mô hình hóa, phiên giải và trình bày được các kết quả của các nghiên cứu đánh giá kinh tế y tế.	4	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài thi tiểu luận hết môn
31	Đánh giá và quản lý nguy cơ sức khỏe môi trường (SKMT)	Đánh giá nguy cơ SKMT giúp đưa ra các thông tin thực tế và khoa học nhất về các nguy cơ sức khoẻ để định hướng công tác truyền thông nguy cơ và để các nhà quản lý xem xét đưa ra các quyết định quản lý nguy cơ SKMT nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Môn học sẽ góp phần đáp ứng một số chuẩn đầu ra của ThS.YTCC định hướng SKMT. Mục tiêu của môn học nhằm cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể hiểu và áp dụng phương pháp đánh giá nguy cơ SKMT trong thực tế, góp phần truyền thông và quản lý nguy cơ SKMT dựa trên bằng chứng.	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài tiểu luận cá nhân hết môn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
32	Biến đổi khí hậu và sức khỏe	Biến đổi khí hậu được xem là một thách thức ở quy mô toàn cầu và Việt Nam được đánh giá là một trong 5 quốc gia dễ bị tổn thương nhất dưới tác động của biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng. Khoá học sẽ góp phần đáp ứng một số chuẩn đầu ra của Ths. YTCC định hướng SKMT. Mục tiêu của khoá học nhằm cung cấp kiến thức và xây dựng kỹ năng giúp học viên áp dụng cách tiếp cận liên ngành để xác định, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, đánh giá tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng của ngành y tế cũng như đưa ra các giải pháp ứng phó với những tác động của biến đổi khí hậu ở các cấp.	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài tiểu luận cá nhân hết môn
33	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt là một năng lực thiết yếu của cán bộ công tác trong lĩnh vực SKMT. Môn học sẽ góp phần đáp ứng một số chuẩn đầu ra của Ths. YTCC định hướng SKMT thông qua việc cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết về giám sát vệ sinh, chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt theo văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Việt Nam. Ngoài ra môn học cũng cung cấp kiến thức và kỹ năng để phiên giải, tham vấn, chia sẻ các kết quả về chất lượng nước tới các bên liên quan.	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài tiểu luận cá nhân hết môn
34	An toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở y tế	Môn học nhằm củng cố và trang bị cho học viên những thông tin kiến thức, kỹ năng cơ bản, cập nhật về an toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở y tế,có khả năng phát hiện các yếu tố tác hại nghề nghiệp trong môi trường lao động và góp phần bảo vệ sức khỏe cho đội ngũ cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài tiểu luận cá nhân hết môn
35	Một sức khỏe và sức khỏe sinh thái	Nội dung của môn học nhằm giới thiệu các kiến thức cơ bản về cách tiếp cận Một sức khỏe (One health) trong nghiên cứu các vấn đề sức khoẻ; cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản để giải quyết vấn đề sức khỏe cụ thể trong cộng đồng bao gồm các phương pháp tiếp cận liên ngành và các lý thuyết cơ bản về Một sức khỏe. Thông qua môn học này, học viên sẽ được trang bị các khái niệm cơ bản và các năng lực cốt lõi về Một sức khỏe, từ đó có khả năng xác định được các vấn đề sức khỏe trong hệ sinh thái và đề xuất hướng giải quyết với sự tham gia của các bên liên quan (VD: y tế, thú y, môi trường và các ngành khác)	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài tiểu luận cá nhân hết môn
36	Đánh giá công nghệ y tế cơ bản	Môn học có vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho học viên lý thuyết cơ bản và thực hành lựa chọn phương pháp đánh giá công nghệ y tế, các bước thực hiện nghiên cứu đánh giá công nghệ y tế, các kỹ thuật tổng quan tài liệu (literature review), tổng quan hệ thống (systematic review), phân tích gộp (meta-analysis), phương pháp đo lường chi phí cho chương trình can thiệp hay dịch vụ y tế cụ thể, phương pháp đo lường hiệu quả cho chương trình can thiệp hay dịch vụ y tế cụ thể,.. Với các kiến thức và kĩ năng được trang bị từ môn học này, học viên có khả năng tham gia thiết kế nghiên cứu, thu thập số liệu, chuẩn bị các bước tiếp theo cho nghiên cứu đánh giá công nghệ y tế.	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài tiểu luận cá nhân hết môn
37	Đánh giá công nghệ y tế nâng cao	Có vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho học viên lý thuyết và thực hành các phương pháp nâng cao trong đánh giá công nghệ y tế, các kỹ thuật mô hình hóa, phân tích độ nhạy và tính không chắc chắn, phiên giải và trình bày kết quả của nghiên cứu theo các hướng dẫn chuyên biệt cho kỹ thuật đánh giá công nghệ y tế.	4	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài tiểu luận cá nhân hết môn
38	Tài chính y tế – Bảo hiểm y tế	Môn học đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp các khái niệm cơ bản về tài chính y tế và bảo hiểm y tế. Với các kiến thức được trang bị từ môn học này, học viên có thể phân tích được các chức năng cơ bản của hệ thống tài chính y tế; các tiêu chí đánh giá hệ thống tài chính y tế; đặc điểm của các nguồn tài chính; nguyên lý của bảo hiểm y tế; cách thức xây dựng gói quyền lợi bảo hiểm y tế; ảnh hưởng của các phương thức thanh toán cho nhà cung cấp dịch vụ y tế...	2	2	Đánh giá quá trình (40 %) 1.KT1 – Bài kiểm tra cá nhân (20%) 2.KT2 – Bài kiểm tra cá nhân (20%) Đánh giá kết thúc học phần: THI - Bài tiểu luận hết môn (60%) Công thức tính điểm Trung bình học phần: TBM= KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI*0.6
39	Quản lý nguy cơ thảm họa	Môn học cung cấp những khái niệm và nguyên tắc cơ bản về quản lý nguy cơ thảm họa, đặc biệt là quản lý các tình huống khẩn cấp về y tế	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài tiểu luận cá nhân hết môn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
40	Kinh tế y tế	Môn học này nhằm giải thích một số khái niệm cơ bản trong kinh tế, sử dụng đánh giá kinh tế trong giải quyết các vấn đề y tế; mô tả các khía cạnh khác nhau của kinh tế trong kế hoạch y tế.	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài thi tiểu luận hết môn
41	Gánh nặng bệnh tật do tai nạn thương tích	Môn học sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về dịch tễ học, gánh nặng bệnh tật, và đánh giá các yếu tố nguy cơ của TNTT. Các nội dung cụ thể sẽ bao gồm các thuật ngữ, định nghĩa, các gánh nặng bệnh tật và tử vong, các yếu tố nguy cơ của TNTT và tầm quan trọng của phòng chống TNTT.	3	2	Học viên được đánh giá dựa trên sự tham gia các hoạt động của khoá học, bài tập và bài luận hết môn: •Điểm tham gia (10%) học viên sẽ phải tham gia tất cả các bài học của khoá học. Điểm tham gia của học viên sẽ được chấm tự động dựa trên việc tham gia vào môi trường học trực tuyến, việc đặt câu hỏi và phản hồi câu hỏi/trả lời cho giảng viên và các học viên khác. •Bài kiểm tra ngắn cá nhân (20%) theo dạng trắc nghiệm trực tuyến, có tổng cộng 4 bài kiểm tra ngắn với thời lượng 15'/bài. •Bài tập nhóm (20%) có 02 bài tập nhóm với đầu ra là một bài trình bày về hệ thống giám sát và điều tra cộng đồng. •Bài tập hết môn (50%): Xây dựng một bản báo cáo dựa trên số liệu sẵn có được cung cấp để đưa ra bằng chứng và đề xuất chính sách, can thiệp cụ thể trong phòng chống một loại hình TNTT. Công thức tính điểm Trung bình môn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
42	Phương pháp thu thập và sử dụng số liệu TNTT	Môn học sẽ giới thiệu các phương pháp thu thập số liệu về gánh nặng, yếu tố nguy cơ, hậu quả và hiệu quả của các giải pháp can thiệp phòng chống tai nạn thương tích. Các phương pháp thu thập số liệu bao gồm thu thập số liệu sơ cấp, thứ cấp, hệ thống giám sát tai nạn thương tích.	3	2	Học viên được đánh giá dựa trên sự tham gia các hoạt động của khoá học, bài tập và bài luận hết môn: •Điểm tham gia (10%) học viên sẽ phải tham gia tất cả các bài học của khoá học. Điểm tham gia của học viên sẽ được chấm tự động dựa trên việc tham gia vào môi trường học trực tuyến, việc đặt câu hỏi và phản hồi câu hỏi/trả lời cho giảng viên và các học viên khác. •Bài kiểm tra ngắn cá nhân (20%) theo dạng trắc nghiệm trực tuyến, có tổng cộng 4 bài kiểm tra ngắn với thời lượng 15'/bài. •Bài tập nhóm (20%) có 02 bài tập nhóm với đầu ra là một bài trình bày về hệ thống giám sát và điều tra cộng đồng. •Bài tập hết môn (50%): Xây dựng một bản báo cáo dựa trên số liệu sẵn có được cung cấp để đưa ra bằng chứng và đề xuất chính sách, can thiệp cụ thể trong phòng chống một loại hình TNTT. Công thức tính điểm Trung bình môn học:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
43	Thiết kế và đánh giá can thiệp phòng chống TNTT	Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thiết kế, triển khai và đánh giá các can thiệp phòng chống TNTT. Nội dung và tài liệu của môn học bao gồm các kiến thức, kỹ năng được đúc kết từ các chương trình can thiệp có hiệu quả trên thế giới cũng như kinh nghiệm thực tế ở Việt nam	3	2	Học viên được đánh giá dựa trên sự tham gia các hoạt động của khoá học, bài tập và bài luận hết môn: •Điểm tham gia (10%) học viên sẽ phải tham gia tất cả các bài học của khoá học. Điểm tham gia của học viên sẽ được chấm tự động dựa trên việc tham gia vào môi trường học trực tuyến, việc đặt câu hỏi và phản hồi câu hỏi/trả lời cho giảng viên và các học viên khác. •Bài kiểm tra ngắn cá nhân (20%) theo dạng trắc nghiệm trực tuyến, có tổng cộng 4 bài kiểm tra ngắn với thời lượng 15'/bài. •Bài tập nhóm (20%) có 02 bài tập nhóm với đầu ra là một bài trình bày về hệ thống giám sát và điều tra cộng đồng. •Bài tập hết môn (50%): Xây dựng một bản báo cáo dựa trên số liệu sẵn có được cung cấp để đưa ra bằng chứng và đề xuất chính sách, can thiệp cụ thể trong phòng chống một loại hình TNTT. Công thức tính điểm Trung bình môn
44	Chuyên đề nghiên cứu	Thực hiện 2 chuyên đề: -Tổng quan tài liệu -Nhận xét sản phẩm khoa học	6	3-4	Bài tập nhóm
45	Luận văn tốt nghiệp	Mỗi học viên thực hiện 1 nghiên cứu độc lập trong vòng 30 tuần. Đối với Định hướng, Đánh giá công nghệ y tế, KTYT, PCTNTT và SKMT cần có nội dung luận văn về đúng KTYT hoặc PCTNTT hoặc SKMT	12	3-4	Bảo vệ thông qua Hội đồng
46	Đồ án tốt nghiệp	Mỗi học viên thực hiện 1 đề án tốt nghiệp độc lập trong vòng 26 tuần.	9	3-4	Bảo vệ thông qua Hội đồng
47	Thực tập/thực hành	Học viên thực tập tại cơ sở y tế theo nhóm hoặc cá nhân trong vòng 6 tuần	6	3-4	Bài tập nhóm hoặc Bài tập cá nhân
2. Chương trình ThS Quản lý bệnh viện					
1	Triết học	Cung cấp các kiến thức cơ bản về triết học nói chung và chủ nghĩa Mác trong nghiên cứu y tế công cộng và phân tích các vấn đề xã hội.	4	1	Bài kiểm tra cá nhân Thi tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Dịch tễ học	Mô tả đặc điểm cơ bản và ứng dụng của DTH mô tả và DTH phân tích, các phương pháp nghiên cứu DTH; xác định được sai số, nhiễu và phương pháp kiểm soát nhiễu và sai số; mô tả được hệ thống giám sát DTH.	2	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1 - Bài kiểm tra cá nhân (25%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân (25%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 3.THI – Thi viết với trắc nghiệm và trả lời ngắn (50%)
4	Thống kê y tế	Cung cấp các kiến thức cơ bản về thống kê y tế, áp dụng các phương pháp thống kê trong thu thập, trình bày và phân tích và phiên giải số liệu trong nghiên cứu và quản lý bệnh viện. Cung cấp kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê trong phân tích số liệu	3	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1 – Bài kiểm tra cá nhân (20%) 2.KT2 – Bài kiểm tra cá nhân (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 1.THI - Bài tự luận cá nhân (60%)
5	Nguyên lý quản lý và quản lý bệnh viện - Hospital Management Principles	Có kiến thức về nguyên lý quản lý, các kỹ năng trong quản lý và một số nội dung cơ bản về quản lý bệnh viện và áp dụng quy trình lập kế hoạch chiến lược để xây dựng bản kế hoạch chiến lược tại bệnh viện. Học phần là cơ sở và cung cấp kiến thức có liên quan đến các học phần chuyên sâu khác đặc biệt như quản lý nhân lực, quản lý trang thiết bị và quản lý chất lượng.	3	1	Điều kiện được thi kết thúc học phần: Tham gia tối thiểu 80% thời lượng học phần (gồm cả yêu cầu thảo luận diễn đàn nếu có) và hoàn thành các bài đánh giá quá trình Đánh giá quá trình (tỷ lệ 40%) 1. KT1 - Bài kiểm tra cá nhân 1 (15) 2. KT2 - Bài kiểm tra nhóm số 1 (15%) 3. TD - Thái độ (10%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ 60%) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 1. THI - Bài tập nhóm (60%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM= TD*0.1 + KT1*0.15 + KT2*0.15 + THI*0.6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Quản lý Nguồn nhân lực	Cung cấp công cụ để tăng cường chất lượng quản lý nhân lực thông qua các bước: Tuyển chọn, đào tạo, phân tích công việc, sử dụng nhân lực, động viên khuyến kích. Môn học này liên quan đến môn khoa học quản lý, quản lý y tế, quản lý dự án.	3	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1- Kiểm tra trắc nghiệm cá nhân (20%) 2.KT2 – Bài luận nhóm quá trình (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 1.THI - Bài luận nhóm cuối khoá (60%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10
7	Quản lý Kinh tế và Tài chính bệnh viện	Cung cấp kiến thức kỹ năng về đánh giá kinh tế Y tế để xây dựng chính sách sử dụng nguồn lực cho hiệu quả hơn. Tăng cường khả năng phân tích và xây dựng chính sách trong quản lý y tế và quản lý kinh tế ngành. Phần Tài chính bệnh viện cung cấp khái niệm cơ bản về tài chính y tế, phân tích đặc điểm, tác động các nguồn tài chính khác nhau đến công bằng, chất lượng và hiệu quả của hoạt động bệnh viện. Môn học giúp các sinh viên vận dụng các nguyên tắc, nội dung quản lý tài chính tại bệnh viện để quản lý hiệu quả nguồn tài chính của bệnh viện.	3	1	Đánh giá quá trình (40 %) 1.KT1- Bài kiểm tra cá nhân (20%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân (20%) Đánh giá kết thúc học phần: THI - Bài luận tiểu luận theo nhóm (60%) Công thức tính điểm Trung bình học phần: TBM= KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI*0.6
8	Quản lý Trang thiết bị và cơ sở hạ tầng bệnh viện	Quản lý TTB và CSHT đóng vai trò quan trong trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ Y tế của bệnh viện. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về vai trò, tầm quan trọng và quy trình quản lý TTB và CSHT trong bệnh viện. Ngoài ra, những vấn đề về quản lý chất thải Y tế, và định hướng phát triển công nghệ của ngành Y tế cũng được đề cập trong môn học.	2	1	1.01 bài trắc nghiệm cá nhân: 30% 2.Bài tập hết môn theo nhóm: 60% 3.Điểm chuyên cần: 10% Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 * Công thức tính điểm: TBM = 0,3 * KT1 + 0,1 * TD + 0,6 * Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	PPNC định lượng	Giới thiệu cho sinh viên các bước để xây dựng một đề cương và đặc biệt là phương pháp để thiết kế các nghiên cứu khoa học trong Y tế nói chung và bệnh viện nói riêng. Môn học là sự ứng dụng và tổng hợp kiến thức của nhiều môn học khác như dịch tễ học, nguyên lý quản lý và các nội dung quản lý bệnh viện. Những kiến thức, kỹ năng của môn học này sẽ được các sinh viên ứng dụng trong phần viết luận văn tốt nghiệp khoá học.	2	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1 - Bài tập nhóm (25%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân (25%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 3.THI: Đề cương nghiên cứu hết môn (50%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=(KT1+KT2)*0.25+THI*0.5
10	PPNC định tính	Mục tiêu của môn học nhằm giúp sinh viên sau khi kết thúc môn học, sinh viên có thể: thiết kế được một nghiên cứu định tínhphù hợp với vấn đề sức khỏe đã xác định, phát triển được kế hoạch chọn mẫu phù hợp, sử dụng được các phương pháp thu thập số liệu định tính bao gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và quan sát, mô tả được qui trình phân tích và trình bày được số liệu định tính và viết được đề cương nghiên cứu định tính.	2	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.Kiểm tra 1 (KT1): bài tập nhóm 1 (20%) 2.Kiểm tra 2 (KT2): bài tập nhóm 2 (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %): 60% Bài tập nhóm + cá nhân 1.Bài tập nhóm (30%) 2.Bài tập cá nhân (30%) Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI*0.6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Truyền thông chính sách y tế	Môn học này nhằm giúp học viên có những kiến thức và kỹ năng về lựa chọn thông tin và các cách thức truyền tải các kết quả nghiên cứu có ảnh hưởng tới chính sách y tế đến các nhà quản lý và lập sách một cách hiệu quả.	3	2	Đánh giá quá trình: •Điểm tham gia (10%): Điểm tham gia của học viên sẽ được chấm dựa trên việc tham gia của học viên trên lớp và môi trường học trực tuyến, việc đặt câu hỏi và phản hồi câu hỏi/trả lời cho giảng viên và các học viên khác. •Điểm quá trình 1 (cá nhân): Xác định kết quả nghiên cứu, ý nghĩa chính sách và khuyến nghị (15%) •Điểm quá trình 2 (cá nhân): Bài kiểm tra trắc nghiệm 15 phút trên hệ thống: (10%) •Điểm quá trình 3 (bài tập nhóm): Viết bản chiến lược truyền thông chính sách: (15%) Đánh giá kết thúc học phần: •Bài tập nhóm: viết bản thông tin khuyến nghị chính sách (50%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10
12	Chính sách y tế	Cung cấp một số nội dung cơ bản về khung khái niệm trong phân tích chính sách y tế. Phân tích vai trò của thông tin, Nhà nước, các nhóm lợi ích, các tổ chức quốc tế trong xây dựng, triển khai và đánh giá chính sách y tế nói chung và chính sách liên quan trực tiếp đến bệnh viện nói riêng. Đồng thời thảo luận về một số vấn đề về chính sách liên quan đến bệnh viện của Việt Nam	3	2	Đánh giá quá trình: •KT1- Bài trình bày các hoạt động trong bài tập tình huống: 15% •KT2- Bài kiểm tra cá nhân trên giấy dưới hình thức trắc nghiệm hoặc câu trả lời ngắn: 35% Đánh giá kết thúc học phần: •THI- Bài tập nhóm: Bài viết tổng hợp các hoạt động trong bài tập tình huống: 50% Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.15 + KT2*0.35 + THI*0.5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Pháp luật Y tế và y đức	Cung cấp những kiến thức về hệ thống pháp luật về y tế và các nguyên lý cơ bản về y đức và mối quan hệ giữa cán bộ y tế và người bệnh để giúp người học có thể vận dụng được các quy định của pháp luật y tế và y đức vào trong thực tiễn quản lý bệnh viện.	3	2	Đánh giá quá trình (40%) 1.KT1: Bài tập nhóm xây dựng đề cương và đóng vai HĐĐĐ 20% 2.KT2: Điểm trình bày và thảo luận nhóm về tình huống vi phạm pháp luật y tế - Đánh giá kết thúc học phần (60%)20% 3.THI: Đánh giá hết môn: Bài kiểm tra trắc nghiệm và nghiên cứu trường hợp (làm bài trên giấy)60% Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10
14	Quản lý chất lượng bệnh viện	Quản lý chất lượng toàn diện là công cụ để tăng cường chất lượng liên tục thông qua việc phân tích và giải quyết một vấn đề mang tính quy trình. Môn học này tăng cường năng lực quản lý chất lượng bệnh viện cho các sinh viên. Chăm sóc bệnh nhân toàn diện gắn liền với chất lượng của bệnh viện, và là một nội dung quan trọng trong quản lý bệnh viện	3	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1 – Bài kiểm tra cá nhân (20%) 2.KT2 – Bài tập theo nhóm (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 1.THI - Bài tập theo nhóm (60%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI*0.6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
15	Quản lý dự án	Môn học này giải thích các khái niệm chung về quản lý dự án, mô tả và các bước trong qui trình thiết kế dự án như xây dựng mô hình và các phương pháp triển khai dự án, nội dung thẩm định dự án, tổ chức nhân lực thực hiện dự án, lập kế hoạch tài chính dự án, các công việc cần thiết để viết báo cáo và đóng dự án	3	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ 40%) 1.KT1- Bài kiểm tra cá nhân 1 (20%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân 2 (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ 60%) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 1.THI - Bài tập nhóm (60%) Điểm học phần là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình học phần: TBM=KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI*0.6
16	Tài chính y tế	Môn học này đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp các khái niệm cơ bản về tài chính y tế và quản lý tài chính y tế. Với các kiến thức được trang bị từ môn học này, học viên có thể phân tích được các chức năng cơ bản của hệ thống tài chính y tế, các tiêu chí đánh giá hệ thống tài chính y tế, đặc điểm của các mô hình tài chính trên thế giới và tại Việt Nam, và ảnh hưởng của các phương thức thanh toán cho nhà cung cấp dịch vụ đến các vấn đề công bằng, chất lượng và hiệu quả	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài tiểu luận cá nhân hết môn
17	Đánh giá kinh tế y tế	Môn học này có vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho học viên lý thuyết và thực hành các phương pháp đánh giá kinh tế y tế, các bước thực hiện nghiên cứu đánh giá kinh tế y tế, phương pháp đo lường chi phí và hiệu quả, các kỹ thuật mô hình hóa, phân tích độ nhạy và tính không chắc chắn… Với các kiến thức và kĩ năng được trang bị từ môn học này, học viên có khả năng tham gia thiết kế nghiên cứu, thu thập số liệu, áp dụng kĩ thuật mô hình hóa, phiên giải và trình bày được các kết quả của các nghiên cứu đánh giá kinh tế y tế	4	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài tiểu luận cá nhân hết môn
18	Quản lý dược bệnh viện	Môn học cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức, kỹ năng để quản lý công tác Dược bệnh viện một cách có hiệu quả. Ngoài ra, môn học còn giúp cho học viên phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng thuốc an toàn và hợp lý, đặc biệt trong cơ chế thị trường hiện nay.	3	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ 40%) 1.KT1- Bài tự luận cá nhân (20%) 2.KT2- Bài kiểm tra cá nhân (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ 60%) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 1.THI - Bài tập nhóm (60%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19	Hệ thống thông tin QLSK	Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản về Hệ thống thông tin Y tế, các công cụ, phương pháp, số liệu và các nguồn thông tin giúp cho việc sử dụng thông tin hiệu quả cũng như hỗ trợ cho quá trình lập kế hoạch dựa trên bằng chứng. Đây là một môn học cần thiết trong chương trình cử nhân y tế công cộng, môn học sẽ giúp cho học viên có cái nhìn tổng quan về hệ thống thông tin y tế, tầm quan trọng của thông tin y tế cho việc ra quyết định và hoạch định chính sách trong hệ thống y tế.	3	2	-Học viên có đủ 02 bài đánh giá quá trình và tham gia tối thiểu 80% tổng số tiết của môn học. Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1- Bài trình bày theo nhóm (25%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân (25%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 1.THI - Bài tập nhóm hết môn (50%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.25 + KT2*0.25 + THI*0.5
20	Trình bày và truy cập thông tin	Hướng dẫn tìm kiếm thông tin trên internet và chuẩn bị bài trình bày trên powerpoint. Học viên sẽ được làm quen với phần mềm quản lý tài liệu tham khảo và kỹ năng viết một bài báo khoa học.	3	2	1.KT1- Bài tập nhóm viết tóm tắt bài báo 25% 2.KT2- Làm bài tập powerpoint cá nhân 25% 3.THI- Bài tập nhóm hết môn (chuẩn bị bài trình bày và trình bày trên lớp) 50%
21	Giáo dục nâng cao sức khỏe tại BV	Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi sức khỏe, các yếu tố quyết định vấn đề sức khỏe, cách tiếp cận toàn diện, các phương pháp và kỹ năng cơ bản để thay đổi hành vi của các đối tượng đích, đặc biệt là các đối tượng gắn liền với cơ sở dịch vụ y tế (bệnh viện) ; đề cập các tiêu chí của bệnh viện NCSK do WHO khuyến cáo. Dựa trên nền tảng về khoa học quản lí, khoa học chính sách, xã hội học, môn học này trang bị kiến thức và kĩ năng để phân tích vấn đề và lập kế hoạch NCSK tại cơ sở y tế nói chung và bệnh viện nói riêng góp phần giải quyết các vấn đề sức khỏe và cải thiện sức khỏe người dân.	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài tập nhóm hết môn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
22	Tiếp thị xã hội trong bệnh viện	Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản về marketing bệnh viện, thể hiện vai trò của chiến lược marketing trong công tác quản lý bệnh viện. Môn học này dựa trên nền tảng cơ bản của các môn quản lý, khoa học hành vi, phương pháp nghiên cứu khoa học, để từ đó phát triển chiến lược marketing bệnh viện phù hợp với các qui định, chính sách chung của nhà nước.	3	2	•Điểm tham gia (10%) học viên sẽ phải tham gia tất cả các bài học của khoá học. Điểm tham gia của học viên sẽ được chấm tự động dựa trên việc tham gia vào môi trường học trực tuyến, việc đặt câu hỏi và phản hồi câu hỏi/trả lời cho giảng viên và các học viên khác. •KT1: Bài kiểm tra cá nhân (20%) theo dạng trắc nghiệm trực tuyến, có 01 bài kiểm tra với thời lượng 15 phút. •KT2: Bài tập nhóm (20%) có 03 bài tập nhóm, mỗi bài gắn với một nội dung lý thuyết đã học. •Bài tập hết môn (50%): Xây dựng kế hoạch marketing bệnh viện/DVYT.
23	Bệnh viện ứng phó với tình huống khẩn cấp	Cung cấp những khái niệm cơ bản về phòng chống thảm hoạ: định nghĩa thảm hoạ, phân loại thảm hoạ, nguy cơ thảm hoạ, tình trạng dễ bị tổn thương và khái niệm về quản lí thảm hoạ. Các bước trong lập kế hoạch phòng chống thảm hoạ của ngành y tế.	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài thi hết môn
24	Sức khỏe nghề nghiệp	Cung cấp các khái niệm cơ bản về an toàn nghề nghiệp, áp dụng nguyên tắc quản lý nguy cơ để bảo vệ người lao động khỏi những mối nguy hại tại nơi làm việc; phát triển những phương pháp kiểm soát nhằm hạn chế hoặc giảm nguy cơ đối với người lao động ở những ngành nghề khác nhau ; phát triển những chương trình quản lý và nâng cao sức khoẻ nghề nghiệp	3	2	Môn học sẽ được đánh giá bằng các hình thức sau: 1.Bài trình bày theo nhóm 20% 2.Bài kiểm tra cá nhân 30% 3.Thi hết môn 50% Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính: TBM = KT1 x 0,3 + KT2 x 0,2 + THI x 0,5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
25	Phòng chống tai nạn thương tích	Đây là một môn học tự chọn với mục tiêu cung cấp cho các sinh viên các kiến thức, kỹ năng rất cần thiết cho các hoạt động phòng chống chấn thương. Môn học này sẽ cung cấp các kiến thức cơ bản về dịch tễ học chấn thương, các phương pháp nghiên cứu, đánh giá chấn thương cũng như các phương pháp xây dựng chiến lược, kế hoạch phòng chống chấn thương. Môn học được thiết kế dựa trên các kiến thức cập nhật trên thế giới lồng ghép với các số liệu, hoạt động thực tế. Phương pháp giảng dạy chủ động kết hợp lý thuyết, thực hành và các bài tập tình huống thực tế ở Việt Nam.	3	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) KT1- Trắc nghiệm 15’ trên giấy (20%) KT2 - Trắc nghiệm 15’ trên giấy (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) Bài luận theo nhóm (60%) □
26	Phục hồi chức năng	Chiến lược quốc gia về phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (PHCNDVCĐ); tầm quan trọng và nhiệm vụ của PHCNDVCĐ; những nguyên nhân gây nên tàn tật và áp dụng những biện pháp phòng ngừa thích hợp; xây dựng kế hoạch theo dõi và giám sát chương trình PHCNDVCĐ.	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài thi hết môn
27	An toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở y tế	Môn học nhằm củng cố và trang bị cho học viên những thông tin kiến thức, kỹ năng cơ bản, cập nhật về an toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở y tế, có khả năng phát hiện các yếu tố tác hại nghề nghiệp trong môi trường lao động và góp phần bảo vệ sức khỏe cho đội ngũ cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân	3	2	Bài kiểm tra cá nhân Bài thi hết môn
28	Phương pháp đo lường gánh nặng bệnh tật - Measuring burden of disease: Methods and Applications	Có kiến thức và kỹ năng tính toán gánh nặng bệnh tật (DALYs) qua các phần mềm và kỹ năng sử dụng phần mềm. Học phần có mối liên quan với học phần Dịch tễ học, thống kê y tế	3		• Điều kiện được thi kết thúc học phần: Tham gia tối thiểu 80% thời lượng học phần (gồm cả yêu cầu thảo luận diễn đàn nếu có) và hoàn thành các bài đánh giá quá trình • Đánh giá quá trình (40%): TD – Điểm thái độ (10%) KT1 – Bài kiểm tra cá nhân (10%) KT2 – Bài tập thực hành theo nhóm (10%) KT3 – Bài tập thực hành theo nhóm (10%) • Đánh giá kết thúc học phần (60%): THI - Bài tập thực hành theo nhóm (60%) • Công thức tính điểm Trung bình học phần: TBM= TD*0,1+KT1*0,1 + KT2*0,1 + KT3*0,1 + THI*0,6
29	Chuyên đề nghiên cứu thực trạng bệnh viện	Liên hệ được kiến thức đã học với các chức năng và hoạt động thực tiễn trong công tác quản lý bệnh viện; có kỹ năng thu thập và phân tích thông tin về thực trạng và khó khăn thuận lợi trong công tác quản lý thực tiễn, từ đó đề xuất chủ đề cần nghiên cứu tại bệnh viện.	6	3	Đánh giá kết thúc chuyên đề: chấm quyển báo cáo chuyên đề, tỷ lệ điểm 100% Số lượng giảng viên chấm chuyên đề: 2 giảng viên Tiêu chuẩn của giảng viên chấm chuyên đề: giảng viên đã tốt nghiệp Thạc sĩ từ 3 năm trở lên.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
30	Chuyên đề tổng quan nghiên cứu	Có kỹ năng tổng quan các tài liệu tham khảo, tìm ra được khoảng trống cần nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp.	6	3	Đánh giá kết thúc chuyên đề: chấm quyển báo cáo chuyên đề, tỷ lệ điểm 100% Số lượng và tiêu chuẩn giảng viên chấm chuyên đề: chuyên đề do 2 giảng viên chấm, trong đó có 1 giảng viên có trình độ Tiến sĩ trở lên và 1 giảng viên có trình độ Thạc sĩ tốt nghiệp từ 3 năm trở lên. Công thức tính điểm trung bình học phần: TBM = Điểm trung bình chấm báo cáo chuyên đề
31	Luận văn tốt nghiệp	Có kỹ năng thiết kế và thực hiện một nghiên cứu khoa học để cung cấp bằng chứng nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý bệnh viện và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe.	12	4	Bảo vệ thông qua hội đồng
32	Chuyên đề kiến tập bệnh viện	Liên hệ được kiến thức đã học với các chức năng và hoạt động thực tiễn trong công tác quản lý bệnh viện; có kỹ năng thu thập và phân tích thông tin về thực trạng và khó khăn thuận lợi trong công tác quản lý thực tiễn tại bệnh viện.	6	3	- Điều kiện được thi kết thúc học phần: • Học viên không vi phạm qui định của bệnh viện và nhà trường • Học viên không nghỉ quá 01 buổi trong giai đoạn 2 – Tìm hiểu chung về bệnh viện - Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %): chấm quyển báo cáo chuyên đề, tỷ lệ điểm 100% • Số lượng GV chấm chuyên đề: 2 GV • Tiêu chuẩn của GV chấm chuyên đề: GV đã tốt nghiệp Thạc sĩ từ 3 năm trở lên. - Công thức tính điểm Trung bình học phần: TBM = Điểm trung bình chấm báo cáo chuyên đề
33	Đề án tốt nghiệp	Có kỹ năng thiết kế và đề xuất được đề án giải quyết vấn đề trong thực tiễn quản lý bệnh viện và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe một cách khoa học, hiệu quả và khả thi.	9	4	Bảo vệ thông qua hội đồng
3. Chương trình ThS Kỹ thuật xét nghiệm y học					
1	Triết học	Giúp học viên nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam.	3	1	Bài kiểm tra cá nhân Thi tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho học viên phương pháp để thiết kế các nghiên cứu khoa học, cũng như xác định những hạn chế của các nghiên cứu. Đầu ra của khóa học là một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh cho một chủ đề nhất định của nhóm học viên	2	1	Đánh giá quá trình: 1.KT1 – Bài tập nhóm 25% 2.KT2 – Kiểm tra cá nhân hoặc/và bài tập nhóm 25% Đánh giá kết thúc học phần 1.Đề cương hết môn 50% Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10
3	Thống kê y tế	Giúp cho người học có được các kỹ năng sử dụng các phần mềm phân tích số liệu thông dụng (SPSS và EpiData) trong việc quản lý, phân tích các số liệu điều tra.	3	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1 – Bài kiểm tra cá nhân (20%) 2.KT2 – Bài kiểm tra cá nhân (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 1.THI - Bài tự luận cá nhân (60%) □
4	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về KSNKBV, các biện pháp nhằm ngăn ngừa sự lan truyền các tác nhân gây nhiễm khuẩn trong thực hành xét nghiệm, khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh.	2	1	Công thức tính điểm: Điểm = {0,5 BTN} + {0,5xT} oBTN: Bài tập nhóm = 0,2 điểm cá nhân tham gia làm việc nhóm do nhóm đánh giá + 0,3 Trình bày nhóm do giáo viên đánh giá oT: Trắc nghiệm online Ghi rõ hình thức thi (thi viết, tiểu luận, trình bày…): Thi trắc nghiệm □
5	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	cung cấp các thông tin tổng quát về quản lý tổ chức và hệ thống y tế như đặc điểm, cấu trúc tổ chức, chức năng và các thành phần cơ bản của hệ thống y tế. Qua đó, học viên có thể phân tích sâu về công tác tổ chức và quản lý hệ thống y tế tại Việt Nam	2	1	Đánh giá quá trình (40 %) 1.KT1- Bài trình bày theo nhóm (20%) 2.KT2- Bài kiểm tra cá nhân (20%) Đánh giá kết thúc học phần (60 %) THI - Bài kiểm tra cá nhân (60%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.2 + KT2*2.0 + THI*0.6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Pháp luật y tế và y đức	giúp học viên là những cán bộ làm việc trong lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân nói chung và làm việc trong các bệnh viên nói riêng có cái nhìn tổng quát, toàn diện và logíc về hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật y tế nói riêng, cũng như các nguyên lý về y đức. Môn học cung cấp cho học viên những khái niệm cơ bản và quan trọng giúp họ có thể tham gia tham gia vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi pháp luật y tế và tuân thủ các nguyên tắc về y đức trong thực hành lâm sàng và quản lý y tế.	2	1	Đánh giá quá trình (40%) 1.KT1: Bài tập nhóm xây dựng đề cương và đóng vai HĐĐĐ□20% 2.KT2: Điểm trình bày và thảo luận nhóm về tình huống vi phạm pháp luật y tế - Đánh giá kết thúc học phần (60%)20% 3.THI: Đánh giá hết môn: Bài kiểm tra trắc nghiệm và nghiên cứu trường hợp (làm bài trên giấy)60% Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10
7	Hóa sinh	cung cấp cho học viên kiến thức về nguyên lý của các kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh; vai trò của các xét nghiệm sinh hóa trong chẩn đoán, theo dõi điều trị bệnh lý liên quan đến các cơ quan gan, thận, hormon và các dịch trong cơ thể. Biện luận các xét nghiệm sinh hóa thường gặp để đánh giá chức năng của các hệ cơ quan thông thường (gan, thận, tim mạch…); cung cấp kiến thức hoàn thiện về chức năng sinh hóa của các cơ quan gan, thận, cơ…, một số bệnh lý thường gặp và các xét nghiệm để chẩn đoán chức năng các cơ quan	2	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 2.KT1 - Bài kiểm tra cá nhân giữa khóa 20% 3.KT2 – Bài kiểm tra thực hành nhóm 20% Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 4.THI1 - Thi tay tay nghề hết môn (cá nhân) 30% 5.THI2 - Bài thi trắc nghiệm hết môn (cá nhân) 30% Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI1*0.3 + THI2*0.3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Vi sinh	Trang bị cho học viên những kiến thức lý thuyết, thực hành cần thiết để đảm bảo nền tảng vững chắc về vi sinh học, trang bị cho học viên kỹ năng để bắt tay vào làm việc hoặc nghiên cứu trong lĩnh vực Vi sinh, đặc biệt là Vi sinh y học. Môn học cung cấp những kiến thức về các phương pháp định danh, định lượng vi sinh vật, phương pháp xác định các gen liên quan đến kháng kháng sinh của vi khuẩn, xác định đột biến kháng thuốc và genotype của vi sinh vật, các marker sinh học ứng dụng trong chẩn đoán và theo dõi nhiễm khuẩn	2	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1- Bài kiểm tra cá nhân (20%) 2.KT2 - Bài kiểm tra thực hành (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 1.THI – Bài thi chạy trạm (30%) 2.THI – Bài thi trắc nghiệm (30%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI TH * 0.3 + THI LT * 0.3
9	Ký sinh trùng	cung cấp cho học viên những kiến thức mới, chuyên sâu hơn về đặc điểm sinh học, sinh lí, sinh thái của kí sinh trùng y học (đơn bào, giun sán, nấm và động vật chân đốt) hiếm gặp, mới nổi, cơ hội hoặc phổ biến và tác hại của kí sinh trùng đối với vật chủ; cung cấp cho học viên kiến thức về nguyên lí, quy trình chuẩn các kĩ thuật xét nghiệm mới trong phát hiện, chẩn đoán kí sinh trùng gây bệnh hoặc truyền bệnh	2	1	Đánh giá kết thúc học phần (70%) 3.Bài thi lý thuyết - THILT (30%) 4.Bài thi thực hành tay nghề - THITH (40%) TBM = KT1*0.1+ KT2*0.2+THILT*0.3+THITH*0.4 Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10
10	Huyết học - truyền máu	Cung cấp cho người học các kiến thức về sinh lý, sinh hóa máu, các dòng tế bào máu (hồng cầu, bạch cầu,tiểu cầu) bình thường và bệnh lý; sinh lý bình thường và bệnh lý của cầm máu - đông máu, các kiến thức cơ bản về truyền máu	2	1	Đánh giá quá trình (40 %) 1.01 bài kiểm tra thực hành/ báo cáo 20% 2.01 bài kiểm tra lý thuyết trắc nghiệm ngắn 20% Đánh giá kết thúc học phần (60 %) 1.Thi tay nghề hết môn 30% 2.Bài thi lý thuyết hết môn (trắc nghiệm/tự luận) 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Xét nghiệm mô bệnh học	cung cấp kiến thức nền tảng và ứng dụng các kỹ thuật tế bào thường quy trong nghiên cứu phân tích tổn thương và đánh giá tình trạng bất thường ở tế bào và mô để từ đó góp phần chẩn đoán căn nguyên gây bệnh và tình trạng bệnh lý tại các cơ quan trong cơ thể. Hơn thế nữa, môn học này là môn học cốt lõi nhất của chuyên ngành giải phẫu bệnh vì giải phẫu bệnh dựa trên hình ảnh đại thể và vi thể của tế bào	2	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ 30%) 1.KT1 - Bài kiểm tra cá nhân lần 1 15% 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân lần 2 15% Báo cáo thu hoạch (tỷ lệ 10%) 1.BC – Báo cáo thu hoạch 10% Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ 60%) 1.THI1 - Bài thi tay nghề hết môn (cá nhân) 30% 2.THI2 - Bài thi trắc nghiệm hết môn (cá nhân) 30% Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.15 + KT2*0.15 + BC*0.1 + THI1*0.3 + THI2*0.3
12	Miễn dịch - Sinh học phân tử	Cung cấp kiến thức và kỹ năng giúp học viên hiểu được nguyên lý, thực hiện được đúng và nhận định kết quả xét nghiệm miễn dịch, sinh học phân tử cơ bản ứng dụng trong hỗ trợ chẩn đoán và theo dõi điều trị một số bệnh lý liên quan đến di truyền và một số bệnh không truyền nhiễm thường gặp trên cộng đồng	2	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1- Bài trình bày theo nhóm (15%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân (25%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 1.THILT – Bài thi lý thuyết (30%) 2.THITH- Thi thực hành (30%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.15 + KT2*0.25 + THILT*0.3+THITH*0.3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm	cung cấp các kiến thức tổng thể về quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y học. Môn học cũng cung cấp kiến thức về việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế trong việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng phòng xét nghiệm trong các cơ sở khám chữa bệnh	2	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1- Bài trình bày theo nhóm (25%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân (25%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 1.THI - Bài luận theo nhóm (50%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10
14	Quản lý hệ thống thông tin xét nghiệm	cung cấp các khái niệm cơ bản của một hệ thống thông tin quản lý phòng xét nghiệm. Môn học giúp cho các học viên hiểu và có thể áp dụng được các nguyên tắc cơ bản trong việc thu thập, xử lý và khai thác các thông tin một cách hiệu quả	2	1	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1- Bài trình bày theo nhóm (25%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân (25%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 1.THI - Bài luận theo nhóm (50%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10
15	Vi sinh lâm sàng nâng cao	trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng tiên tiến, chuyên sâu trong lĩnh vực Vi sinh y học. Môn học cũng cung cấp những kiến thức về một số đặc điểm sinh học, khả năng, cơ chế gây bệnh của các vi khuẩn, vi rút gây bệnh không điển hình, hiếm gặp, gây nhiễm trùng cơ hội	2	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 2.KT1- Bài kiểm tra cá nhân (20%): trắc nghiệm 20 câu hỏi ngắn 3.KT2 - Bài báo cáo thực hành (30%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 4.THI – Bài thi trắc nghiệm (50%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.2 + KT2*0.3 + THI * 0.5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Ký sinh trùng nâng cao	hệ thống hóa kiến thức về các biện pháp phòng chống các bệnh kí sinh trùng trên thế giới và Việt Nam. Môn học đồng thời cũng cập nhật các kĩ thuật cơ bản, hiện đại trong nghiên cứu, chẩn đoán bệnh kí sinh trùng và áp dụng biện pháp kĩ thuật trong phòng chống các bệnh kí sinh trùng	2	2	Đánh giá quá trình (30%): 1.Bài kiểm tra lý thuyết10% 2.Bài kiểm tra thực hành 20% Đánh giá kết thúc học phần (70%) 3.Bài thi lý thuyết 30% 4.Bài thi thực hành tay nghề 40% TBM = KT1*0.1+ KT2*0.2+THILT*0.3+THITH*0.4 Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10
17	Hóa sinh – miễn dịch lâm sàng	cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên lý của các kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh miễn dịch; vai trò của các xét nghiệm đánh giá hệ miễn dịch, các xét nghiệm các dấu ấn ung thư và hormon trong chẩn đoán, theo dõi điều trị bệnh. Môn học cung cấp kiến thức về đảm bảo chất lượng xét nghiệm hóa sinh miện dịch và nguyên lý cơ bản để đánh giá chất lượng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng	2	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 2.KT1 - Bài kiểm tra cá nhân giữa khóa 20% 3.KT2 – Bài kiểm tra thực hành nhóm 20% Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 4.THI1 - Thi tay tay nghề hết môn (cá nhân) 30% 5.THI2 - Bài thi trắc nghiệm hết môn (cá nhân) 30% Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI1*0.3 + THI2*0.3
18	Huyết học – truyền máu nâng cao	cung cấp cho người học các kiến thức về đặc điểm tế bào máu và tủy xương một số bệnh máu lành tính và ác tính; các rối loạn và bệnh lý cầm máu - đông máu thường gặp, các kiến thức về miễn dịch sàng lọc, kháng thể bất thường, quy trình cấp phát máu an toàn. Môn học là cơ sở để thực hiện các xét nghiệm chuyên sâu về huyết học và truyền máu	2	2	Đánh giá quá trình (40 %) 1. 01 bài kiểm tra thực hành/ báo cáo 20% 2. 01 bài kiểm tra lý thuyết trắc nghiệm ngắn 20% Đánh giá kết thúc học phần (60 %) 1. Thi tay nghề hết môn 30% 2. Bài thi lý thuyết hết môn (trắc nghiệm/tự luận) 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19	Miễn dịch - Sinh học phân tử nâng cao	cung cấp kiến thức sinh học phân tử và miễn dịch chuyên sâu và ứng dụng của xét nghiệm vào hỗ trợ chẩn đoán, chẩn đoán sớm và theo dõi điều trị bệnh. Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp những kiến thức, nguyên lý và kỹ năng giúp học viên bước đầu xây dựng được một số kỹ thuật phục vụ công tác khám chữa bệnh	2	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1- Bài trình bày theo nhóm (15%) 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân (25%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 1.THILT – Bài thi lý thuyết (30%) 2.THITH- Thi thực hành (30%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.15 + KT2*0.25 + THILT*0.3+THITH*0.3
20	Xét nghiệm mô bệnh học nâng cao	cung cấp kiến thức nền tảng và ứng dụng các kỹ thuật tế bào thường quy và nâng cao trong nghiên cứu phân tích tổn thương và đánh giá tình trạng bất thường ở tế bào và mô để từ đó góp phần chẩn đoán căn nguyên gây bệnh và tình trạng bệnh lý tại các cơ quan trong cơ thể.	2	2	Đánh giá quá trình (tỷ lệ 30%) 1.KT1 - Bài kiểm tra cá nhân lần 1 15% 2.KT2 - Bài kiểm tra cá nhân lần 2 15% Báo cáo thu hoạch (tỷ lệ 10%) 1.BC – Báo cáo thu hoạch 10% Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ 60%) 1.THI1 - Bài thi tay nghề hết môn (cá nhân) 30% 2.THI2 - Bài thi trắc nghiệm hết môn (cá nhân) 30% Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.15 + KT2*0.15 + BC*0.1 + THI1*0.3 + THI2*0.3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21	Thực tập Huyết học - Hóa sinh - Miễn dịch	Hoạt động thực tập giúp học viên vận dụng kiến thức đã học trong các môn chuyên nghành kỹ thuật xét nghiệm vào hoạt động xét nghiệm phục vụ khám/chữa bệnh tại các cơ sở thực tập. Thực hiện kỹ năng phân tích, xử lý các tình huống có thể xảy ra trong phòng xét nghiệm, phân tích cách thức tổ chức, quản lý phòng xét nghiệm. Huyết hoc – Hóa sinh – Miễn dịch. Học viên thực tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên có trình độ Thạc sỹ hoặc tương đương trở lên. Sau khi hoàn thành, học viên thực hiện viết báo cáo về quá trình thực tập của mình để từ đó phân tích các vấn đề xét nghiệm hay gặp phải tại cơ sở và đưa ra đề xuất/giải pháp để khắc phục các vấn đề này tại đơn vị. □	9	9	Điều kiện được thi kết thúc học phần. Sinh tham gia đủ trên 95% thời gian thực tập, nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công công tác tại bệnh viện và không vi phạm nội qui của bệnh viện Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.CC - Điểm chuyên cần (10%) 2.KT - Điểm kiểm tra tay nghề (30%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 1.ThiTN - Điểm thi tay nghề cuối đợt tại cơ sở thực tập (60%) Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=CC*0.1+KT*0.3+ ThiTN*0.6
22	Thực tập vi sinh – ký sinh trùng	trang bị cho học viên những kỹ năng thực hành cần thiết để bắt tay vào làm việc hoặc nghiên cứu trong lĩnh vực Vi sinh, ký sinh trùng. Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng về phát hiện nhiễm, phân lập và xác định một số vi khuẩn, vi rút, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp từ các bệnh phẩm trên lâm sàng	9	9	Điều kiện được thi kết thúc học phần. -Tham gia tối thiểu 90% thời lượng thực tập Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT- Bài trình bày theo nhóm (15%) 2.GS – Điểm đánh giá giám sát của cán bộ hướng dẫn (25%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) THI - Bài luận cá nhân (60%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT*0.15 + GS *0.25 + THI*0.6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23	Thực tập giải phẫu bệnh	Môn học này tập trung chủ yếu vào thực hành kỹ thuật xét nghiệm tế bào từ cơ bản tới hiện đại ứng dụng trong chẩn đoán căn nguyên gây bệnh và tình trạng bệnh lý của bệnh nhân đang được triển khai tại Khoa/Phòng xét nghiệm à/hoặc Giải phẫu bệnh tại các cơ sở y tế. Hơn thế nữa, môn học này không những giúp học viên rèn luyện đạo đức cán bộ kỹ thuật viên giải phẫu bệnh về tính tỷ mỉ, cẩn thận, chính xác và trung thực mà còn thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng xã hội.	9	9	Điều kiện được thi kết thúc học phần. Sinh tham gia đủ trên 95% thời gian thực tập, nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công công tác tại bệnh viện và không vi phạm nội qui của bệnh viện Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.CC - Điểm chuyên cần (10%) 2.KT - Điểm kiểm tra tay nghề (30%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 1.Thi TN- Điểm thi tay nghề cuối đợt tại cơ sở thực tập (60%) Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=CC*0.1+KT*0.3+ ThiTN*0.6 Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10
24	Nguyên lý quản lý và quản lý bệnh viên	Mô tả môn học: Là môn học tự chọn trong chương trình đào tạo. Môn học này cung cấp cho học viên những kiến thức về nguyên lý quản lý, các kỹ năng trong quản lý và một số nội dung cơ bản về quản lý bệnh viện Mục tiêu học phần: Sau khi hoàn thành môn học này, học viên sẽ có khả năng: Mô tả một số khái niệm cơ bản về quản lý và quản lý bệnh viện; Sử dụng một số kỹ năng quản lý cơ bản trong quản lý tại bệnh viện; Giải thích một số nội dung cơ bản trong quản lý thông tin bệnh viện; Sử dụng quy trình lập kế hoạch chiến lược để xây dựng bản kế hoạch chiến lược tại bệnh viện	3	3	Đánh giá quá trình (tỷ lệ 40%) 1. KT1 - Bài kiểm tra cá nhân 1 (20%) 2. KT2 - Bài kiểm tra nhóm số 1 (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ 60%) (Nếu hình thức đánh giá kết thúc học phần là trắc nghiệm, cần nêu rõ là hình thức thi trên giấy hay máy tính) 1. THI - Bài tập nhóm (60%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM= KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI*0.6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
25	Quản lý chất lượng bệnh viện	Mô tả môn học: Là môn học tự chọn trong chương trình đào tạo. Quản lý chất lượng là công cụ để tăng cường chất lượng liên tục thông qua việc phân tích và giải quyết một vấn đề mang tính quy trình. Môn học này tăng cường năng lực quản lý chất lượng cho các học viên Mục tiêu học phần: Sau khi hoàn thành môn học này, học viên sẽ có khả năng: Giải thích vai trò, ý nghĩa của chất lượng và quản lý chất lượng; Sử dụng quy trình quản lý chất lượng toàn diện để xây dựng một dự án can thiệp để tăng cường chất lượng tại bệnh viện.	3	3	Đánh giá quá trình (tỷ lệ %) 1.KT1 – Bài kiểm tra cá nhân (20%) 2.KT2 – Bài tập theo nhóm (20%) Đánh giá kết thúc học phần (tỷ lệ %) 1.THI - Bài tập theo nhóm (60%) Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 Công thức tính điểm Trung bình môn học: TBM=KT1*0.2 + KT2*0.2 + THI*0.6
26	Quản lý trang thiết bị và cơ sở hạ tầng bệnh viện	Mô tả môn học: Trang thiết bị và cơ sở hạ tầng bệnh viện là cấu phần quan trọng của hệ thống y tế. Quản lý trang thiết bị và cơ sở hạ tầng bệnh viện đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Môn học này cung cấp cho học viên kiến thức về vai trò, tầm quan trọng và các hoạt động quản lý trang thiết bị và cơ sở hạ tầng bệnh viện. Mục tiêu học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên sẽ có khả năng: Phân tích được thực trạng quản lý trang thiết bị y tế và cơ sở hạ tầng; Trình bày được các yếu tố liên quan đến đảm bảo nhu cầu trang thiết bị y tế, chính sách đầu tư hiệu quả, mua sắm - đấu thầu và các quy trình bảo dưỡng, quản lý TTBYT và CSHT; Phân tích được chu trình của công tác quản lý trang thiết bị y tế và cơ sở hạ tầng bệnh viện; Vận dụng các mô hình và nguyên lý quản lý để giải quyết những vấn đề thực tế trong quản lý trang thiết bị y tế và cơ sở hạ tầng bệnh viện.	2	2	1.01 bài trắc nghiệm cá nhân: 30% 2.Bài tập hết môn theo nhóm: 60% 3.Điểm chuyên cần: 10% Điểm môn học là tổng các điểm cấu phần trên và được qui đổi ra hệ điểm 10 * Công thức tính điểm: TBM = 0,3 * KT1 + 0,1 * TD + 0,6 * Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Chuyên đề tổng quan tài liệu	Học phần này là một báo cáo tổng quan tài liệu về một chủ đề trong lĩnh vực xét nghiệm y học nhằm trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng về tìm kiếm, phân tích và tổng hợp các thông tin khoa học, nâng cao năng lực nghiên cứu của học viên.	6	6	Chuyên đề Tổng quan tài liệu là một học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học định hướng nghiên cứu. Sau khi thực hiện xong, học phần này trang bị cho học viên kiến thức kỹ năng về tìm kiếm, tổng hợp/hệ thống hóa và phân tích tổng quan tài liệu về các vấn đề trong lĩnh vực xét nghiệm y học, nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu của học viên Học phần này giúp học viên có kỹ năng xác định, tìm kiếm, rà soát, đánh giá, tổng hợp y văn và phân tích thông tin cần thiết để từ đó hỗ trợ viết tổng quan tài liệu về vấn đề quan tâm trong lĩnh vực xét nghiệm y học
28	Chuyên đề phân tích vấn đề xét nghiệm Y học	Học phần này là báo cáo phân tích một vấn đề liên quan đến kỹ thuật hoặc quản lý thuộc lĩnh vực xét nghiệm y học. Học viên có thể chọn một trong hai định hướng sau để thực hiện chuyên đề nghiên cứu của mình gồm: 1)Phân tích quy trình kỹ thuật/quản lý xét nghiệm hiện có và đề xuất giải pháp 2)Đánh giá cải tiến quy trình kỹ thuật hoặc quản lý xét nghiệm và phân tích thuận lợi khó khăn. Học viên có thể triển khai đề án tốt nghiệp tại đơn vị công tác của mình hoặc một cơ sở thực tập của Trường Đại học Y tế công cộng.	6	6	Học phần này giúp học viên có kỹ năng xác định, tìm kiếm, rà soát, đánh giá, tổng hợp y văn và phân tích thông tin cần thiết để từ đó hỗ trợ viết tổng quan tài liệu về vấn đề quan tâm trong lĩnh vực xét nghiệm y học Học phần này nhằm giúp học viên nâng cao kỹ năng xác định và phân tích các vấn đề liên quan đến kỹ thuật và quản lý trong xét nghiệm y học
29	Đề tán tốt nghiệp	Đề án tốt nghiệp là báo cáo phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp phù hợp để cải thiện một số vấn đề cụ thể về qui trình kỹ thuật hoặc quản lý trong lĩnh vực xét nghiệm y học. Học viên có thể triển khai đề án tốt nghiệp tại đơn vị công tác của mình hoặc một cơ sở thực tập của Trường Đại học Y tế công cộng.	9	9	Bảo vệ đề án
30	Luận văn	Mô tả môn học: Luận văn là một phần quan trọng của chương trình đào tạo giúp người học tổng hợp các kiến thức và kỹ năng đã được học để triển khai một nghiên cứu thuộc lĩnh vực kỹ thuật xét nghiệm y học. Mỗi học viên sẽ triển khai độc lập 1 nghiên cứu có giá trị khoa học, giá trị thực tiễn trong thời gian 6-8 tháng. Mục tiêu môn học Triển khai một nghiên cứu nhằm giải quyết một vấn đề đặt ra trong thực tiễn thuộc lĩnh vực Kỹ thuật xét nghiệm Y học hoặc triển khai áp dụng một nghiên cứu lý thuyết, một mô hình mới... trong lĩnh vực chuyên ngành vào thực tế	15	15	Bảo vệ thông qua hội đồng

Chương trình Cử nhân Khoa học Dữ liệu

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác – Lênin với tính cách là thế giới quan, phương pháp luận khoa học, trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng đúng đắn, tư duy lý luận và phương pháp tư duy khoa học chung nhất; Môn học đồng thời cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	1	
2	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1 là một phần trong chương trình đào tạo khoa học dữ liệu. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu cũng như giúp họ chuẩn bị tốt cho khóa học tiếng Anh chuyên ngành khoa học dữ liệu vào những năm tiếp theo	2	1	
3	Tin học đại cương	Học phần thuộc cấu phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 như: Tổ chức và quản lý các tài nguyên của máy tính, sử dụng hệ điều hành windows, phần mềm soạn thảo văn bản, phần mềm bảng tính điện tử, phần mềm trình chiếu và trình duyệt web, thư điện tử	3	1	
4	Dịch tễ học cơ bản	Là nền tảng cho các nghiên cứu về Y tế Công cộng cũng như Y học lâm sàng. Dịch tễ học đóng một vai trò rất quan trọng. Dịch tễ học liên quan đến quá trình đặt câu hỏi về tình trạng sức khoẻ, bệnh tật của quần thể và bệnh nhân, đưa ra phương pháp để tiến hành đánh giá các vấn đề sức khỏe, xác định các vấn đề nảy sinh trong thực hành y học, tìm ra những yếu tố căn nguyên có thể của vấn đề, để từ đó đưa ra các giải pháp can thiệp hoặc lựa chọn phương pháp điều trị thích hợp, và đánh giá hiệu quả của các giải pháp can thiệp này. Dịch tễ học cơ bản giới thiệu những nguyên lý và các phương pháp cơ bản của dịch tễ học được áp dụng trong việc xác định, kiểm soát và phòng ngừa bệnh tật trong cộng đồng và thực hành y học với các bệnh nhân đơn lẻ.	3	1	
5	Đại số tuyến tính	Học phần thuộc cấu phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trang bị cho sinh viên các vấn đề cơ bản về ma trận, định thức, hạng, ma trận nghịch đảo, không gian vectơ, cơ sở, số chiều, ánh xạ tuyến tính giữa hai không gian vector và ma trận xác định. Giá trị riêng, vector riêng, ma trận trực giao, ma trận đồng dạng, phép chiếu và phương pháp bình phương tối tiểu và chuẩn của vector và ma trận làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành khoa học dữ liệu.	3	1	
6	Mạng máy tính	Học phần thuộc cấu phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản về mạng máy tính, mô hình OSI, TCP/IP, cấu trúc phân tầng mạng, giao thức mạng, thiết bị mạng, chuẩn giao tiếp mạng, cáp mạng, địa chỉ Ipv4, Ipv6 và cấu hình một hệ thống mạng cơ bản, từ đó thiết kế mạng LAN, WAN và giải thích về cơ chế hoạt động và đường đi của gói tin trên mạng.	3	1	
7	Hệ điều hành	Hệ điều hành trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ điều hành và các phương thức hoạt động của hệ điều hành như: xử lý bộ nhớ, các thao tác nhập xuất, cấu trúc lưu trữ, xử lý ngắt, lập lịch, hệ thống quản lý file, bảo vệ phần cứng, quản lý bộ nhớ. CĐR1: Hiểu được cơ chế hoạt động chung của hệ thống máy tính, các bộ phận, cấu trúc của máy tính, các nguyên lý cơ bản hệ điều hành như: cấu trúc, nguyên lý hoạt động, tiến trình, luồng. CĐR2: Mô tả và diễn giải được các nguyên lý để tổ chức, quản lý tiến trình, quản lý bộ nhớ, quản lý xuất nhập, quản lý hệ thống file. CĐR3: Diễn giải, phân tích, lập luận và giải quyết vấn đề tắc nghẽn trong hệ điều hành.	2	1	
8	Kinh tế chính trị	Nội dung học phần Kinh tế Chính trị Mác – Lênin là một trong những cơ sở lý luận quan trọng cho các đường lối chính sách kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn đổi mới nên nó là một trong học phần tiên quyết để học tập các học phần tiếp theo trong hệ thống các môn khoa học lý luận chính trị	2	2	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 2 là một phần trong chương trình đào tạo khoa học dữ liệu. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu cũng như giúp họ chuẩn bị tốt cho khóa học tiếng Anh chuyên ngành khoa học dữ liệu vào những năm tiếp theo.	2	2	
10	Giáo dục quốc phòng*		8	2	
11	Giải tích	Học phần thuộc cấu phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trang bị cho sinh viên các vấn đề cơ bản về giải tích toán học như hàm nhiều biến, phương trình vi phân, chuỗi số và chuỗi hàm, tích phân bội, tích phân đường và tích phân mặt. Đây là môn học giúp sinh viên phát triển tư duy logic, phương pháp suy luận đồng thời trang bị lượng kiến thức cơ sở quan trọng giúp sinh viên các ngành kỹ thuật và công nghệ học tốt các môn toán chuyên đề và các môn học chuyên ngành khoa học dữ liệu.	2	2	
12	Ngôn ngữ lập trình	Học phần thuộc cấu phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trang bị cho người sinh viên các khái niệm cơ bản như: thuật toán, lưu đồ thuật toán, giả thuật toán, ngôn ngữ lập trình, chương trình,… hướng dẫn sinh viên phương pháp tư duy trong lập trình như: tuần tự, chọn lựa, lặp, xây dựng chương trình con và các kiểu dữ liệu có cấu trúc để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong toán học, khoa học dữ liệu	3	2	
13	Nhập môn Khoa học dữ liệu	Học phần Nhập môn Khoa học dữ liệu cung cấp cho sinh viên các khái niệm về Khoa học dữ liệu, những kỹ năng cần thiết của nhà khoa học dữ liệu, quy trình khai phá dữ liệu, các công cụ của Khoa học dữ liệu. Sinh viên sẽ được trang bị các khái niệm, kỹ thuật và công cụ cần thiết trong Khoa học dữ liệu, nguyên lý và phương pháp, các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng của Khoa học dữ liệu. CĐR1:Trình bày được một số khái niệm về Khoa học dữ liệu, kỹ năng của nhà Khoa học dữ liệu, các bài toán của khoa học dữ liệu. CĐR2:Hiểu được các kỹ thuật và công cụ cần thiết trong Khoa học dữ liệu, nguyên lý và phương pháp của Khoa học dữ liệu CĐR3: Trình bày được các ứng dụng của KHDL trong quản lý, điều hành hệ thống y tế và ứng dụng trong dự phòng và chăm sóc sức khoẻ quần thể. □	2	2	
14	Chủ nghĩa XHKH	Là một học phần nằm trong hệ thống các học phần Lý luận chính trị, học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học về quá trình ra đời, các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; về CNXH và đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH; về dân chủ XHCN và nhà nước XHCN; cơ cấu xã hội – giai cấp, liên minh giai cấp – tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH; về vấn đề dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH; về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Từ đó giúp sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để hiểu, giải thích một số vấn đề chính trị xã hội có tính quy luật phổ biến theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin.	2	3	
15	Giáo dục thể chất 1*	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	1	3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Lập trình hướng đối tượng	Học phần Lập trình hướng đối tượng cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp lập trình hướng đối tượng: các khái niệm (lớp, đối tượng, sự trừu tượng hóa dữ liệu, đóng gói, kế thừa, đa hình...), cách tiếp cận bài toán theo hướng đối tượng; các kỹ năng phân tích, thiết kế, cài đặt, vận hành, bảo trì chương trình theo phương pháp hướng đối tượng. CĐR1: Hiểu được các khái niệm cơ bản của lập trình hướng đối tượng, các kỹ thuật xây dựng chương trình hướng đối tượng của ngôn ngữ lập trình C++. CĐR2: Vận dụng các kiến thức viết được chương trình hướng đối tượng bằng C++ theo yêu cầu. CĐR3: Thiết kế và cài đặt được chương trình hướng đối tượng bằng C++. CĐR4: Hiểu, có tư về lập trình hướng đối tượng, phân tích và giải quyết các bài toán thực tế theo phương pháp hướng đối tượng.	3	3	
17	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 3 là một phần trong chương trình đào tạo khoa học dữ liệu. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu cũng như giúp họ chuẩn bị tốt cho khóa học tiếng Anh chuyên ngành vào những năm tiếp theo.	2	3	
18	Xác suất thống kê cơ bản	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê gồm: lý thuyết xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu và các bài toán cơ bản của thống kê như ước lượng, kiểm định giả thuyết, hồi quy và tương quan	3	3	
19	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	Đây là một môn học quan trọng đối với những sinh viên đang hoặc sẽ làm việc trong các lĩnh vực y tế như y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe cộng đồng, chăm sóc và điều trị tại bệnh viện hoặc tại cộng đồng. Môn học được thiết kế nhằm cung cấp các thông tin tổng quát về quản lý tổ chức và hệ thống y tế như đặc điểm, cấu trúc tổ chức, chức năng và các thành phần cơ bản của hệ thống y tế.	3	3	
20	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Học phần thuộc cấu phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trang bị cho sinh viên kiến thức về phân tích và thiết kế giải thuật lập trình cho máy tính. Cung cấp kiến thức nền tảng về các giải thuật đệ quy, sắp xếp, tìm kiếm và kiểu dữ liệu danh sách, hàng đợi, ngăn xếp, cây nhị phân tìm kiếm,… thông dụng trên máy tính	3	3	
21	Cơ sở dữ liệu	Cơ sở dữ liệu là học phần cơ sở ngành bắt buộc cho các ngành CNTT, HTTT và Khoa học dữ liệu. Học phần cung cấp các kiến thức về kiến trúc của hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL), Mô hình thực thể - quan hệ, nguyên tắc thiết kế cơ sở dữ liệu ở mức đơn giản, mô hình CSDL quan hệ, đại số quan hệ, phụ thuộc hàm và khóa, các dạng chuẩn và chuẩn hóa CSDL, tối ưu hóa câu hỏi truy vấn. CĐR1: Hiểu được các khái niệm trong CSDL, vận dụng giải các bài toán thiết kế CSDL. CĐR2: Vận dụng và thiết kế được CSDL cho các bài toán quản lý. CĐR3: Diễn giải, phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề trong CSDL.	3	3	
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Là một học phần nằm trong hệ thống các môn khoa học lý luận chính trị, học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hoá, đạo đức và con người… nhằm giúp sinh viên thấy rõ hơn vai trò của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam. Từ đó có ý thức phấn đấu học tập, tu dưỡng, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.	2	4	
23	Giáo dục thể chất 2*	Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	1	4	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
24	Tiếng Anh 4	Tiếng Anh 4 là một môn học trong chương trình đào tạo cử nhân khoa học dữ liệu. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu chuyên ngành	2	4	
25	Bệnh truyền nhiễm và Bệnh không truyền nhiễm	Môn học Bệnh truyền nhiễm và bệnh không truyền nhiễm cung cấp cho sinh viên Cử nhân KHDL những kiến thức cơ bản về nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh, phương thức lây truyền,, nguyên tắc dự phòng một số bệnh truyền nhiễm và không truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về y học, ứng dụng trong công tác dự phòng, góp phần nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng.	2	4	
26	Phân tích thiết kế hệ thống	Học phần Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin cung cấp cho sinh viên các kỹ năng khảo sát một hệ thống thông tin, mô hình hóa hệ thống bằng các công cụ mô phỏng, thiết kế và xây dựng chương trình. CĐR1: Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về Hệ thống thông tin vào khảo sát một hệ thống thực. CĐR2: Hiểu và diễn giải được các kiến thức về phân tích và thiết kế hướng chức năng và hướng đối tượng để mô hình hóa hệ thống thực. CĐR3: Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ sở về Cơ sở dữ liệu, Hệ quản trị CSDL, Lập trình để thiết kế cơ sở dữ liệu, thiết kế giao diện chương trình, cài đặt và xây dựng một Hệ thống thông tin.	3	4	
27	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng một hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến để cài đặt cơ sở dữ liệu và giới thiệu một số công tác quản trị, các chức năng căn bản của một hệ quản trị cơ sở dữ liệu, đồng thời tiếp cận với hai vai trò "Nhà phát triển cơ sở dữ liệu" và "Nhà quản trị" trên một hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu. CĐR1: Hiểu và trình bày được khái niệm, vai trò và chức năng hệ quản trị cơ sở dữ liệu. CĐR2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức giải quyết các yêu cầu về quản trị cơ sở dữ liệu. CĐR3: Hiểu và trình bày được quá trình tương tác giữa hệ quản trị cơ sở dữ liệu với các phần mềm ứng dụng cơ sở dữ liệu.	3	4	
28	Tối ưu hóa	Học phần giới thiệu bài toán tối ưu, các bài toán về quy hoạch tuyến tính, các bài toán quy hoạch phi tuyến cơ bản. Sau khi học xong học phần, sinh viên: biết cách mô hình hóa một bài toán thực tế sang mô hình toán học; hiểu được bài toán thuộc loại nào trong lớp các bài toán tối ưu; biết cách tìm ra các phương pháp giải phù hợp cho các bài tối ưu; phân tích và đánh giá kết quả, vận dụng kết quả vào bài toán thực tế. CĐR1: Hiểu được khái niệm cơ bản về bài toán tối ưu hóa tổng quát, cách phân loại, mô hình hóa. CĐR2: Giải thích và thực hiện giải được bài toán quy hoạch tuyến tính bằng phương pháp hình học, thuật toán đơn hình, đơn hình đối ngẫu, thế vị. CĐR3: Giải thích và thực hiện giải được bài toán vận tải, các bài toán tối ưu hóa rời rạc, phương pháp giải bài toán quy hoạch nguyên. □	2	4	
29	Cơ sở dữ liệu nâng cao		3	4	
30	Thực tập 1	Giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng về xây dựng cơ sở dữ liệu, cài đặt, quản trị, thao tác và lập trình với cơ sở dữ liệu thông qua hệ quản trị cơ sở dữ liệu như SQL Server. Rèn luyện kỹ năng lập trình ứng dụng. Vận dụng các kiến thức lập trình để xây dựng ứng dụng đơn giản phù hợp với thực tế. CĐR1: Hiểu được cách xây dựng cơ sở dữ liệu. CĐR2: Thực hiện được cài đặt, quản trị, thao tác với cơ sở dữ liệu thông qua hệ quản trị cơ sở dữ liệu như SQL Server. CĐR3:Vận dụng các kiến thức lập trình để xây dựng ứng dụng đơn giản phù hợp với thực tế. □	2	4	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
31	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong năm môn học bắt buộc thuộc hệ thống các môn Lý luận chính trị dành cho chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức lịch sử cơ bản, hệ thống, khách quan về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930) và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930 - 1945); sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975); quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay). Qua đó giáo dục lý tưởng, truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng và dân tộc, củng cố, bồi đắp niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, tự hào về Đảng, tham gia xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, tiếp tục thực hiện sứ mệnh vẻ vang của Đảng là lãnh đạo bảo vệ vững chắc Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	5	
32	Giáo dục thể chất 3*		1	5	
33	Tiếng Anh 5 chuyên ngành	Tiếng Anh 5 chuyên ngành là một môn học trong chương trình đào tạo cử nhân khoa học dữ liệu. Môn học này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng về chuyên ngành khoa học dữ liệu đang được đào tạo ở trường, cũng như củng cố kỹ năng đọc – viết để giúp sinh viên khoa học dữ liệu có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu chuyên ngành khoa học dữ liệu tốt hơn. Ngoài ra tiếng Anh chuyên 5 ngành khoa học dữ liệu còn giúp sinh viên tham khảo tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh để nâng cao trình độ, có thể sử dụng tiếng Anh với những mục đích khác nhau sau khi ra trường.	2	5	
34	Hệ thống thông tin quản lý sức khỏe	Học phần giúp người học có kiến thức về các thành phần của hệ thống thông tin quản lý, tổng quan về quản lý và báo cáo số liệu trong việc hỗ trợ các hoạt động chăm sóc sức khoẻ, theo dõi và tăng cường các hoạt động y tế. Học phần cũng cung cấp các kiến thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý thông tin y tế, tầm quan trọng của các chuẩn thông tin, đánh giá chất lượng thông tin và tăng cường sử dụng thông tin trong việc ra quyết định. CĐR1: Mô tả được các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin quản lý sức khỏe theo mô hình của tổ chức Y tế thế giới CĐR2: Diễn giải được các ứng dụng Y tế điện tử được áp dụng phổ biến trong chăm sóc sức khỏe CĐR3: Phân biệt được các chuẩn thông tin cơ bản sử dụng trong thiết kế, triển khai hệ thống thông tin y tế CĐR4: Áp dụng được các phương pháp đánh giá chất lượng thông tin y tế cơ bản.	2	5	
35	Lập trình web	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lập trình phía máy chủ: Viết kịch bản phía máy chủ, thiết lập WEB Server, kết nối CSDL MySQL. Đồng thời, trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng làm việc trên môi trường Internet. CĐR1: Hiểu được các khái niệm cơ bản của web, các kỹ thuật xây dựng thiết kế và lập trình website. CĐR2: Vận dụng các kiến thức về lập trình web với HTML, CSS, PHP, Mysql, viết được các ứng dụng sử dụng ngôn ngữ lập trình php theo yêu cầu. CĐR3: Thiết kế và cài đặt được ứng dụng từ đơn giản: Xây dựng bài toán quản trị CSDL, thiết kế và định dạng website bằng HTML, CSS; Lập trình web với php và mysql CĐR4: Tiếp cận, phân tích,viết được các ứng dụng web quản lý csdl bằng php với mysql	3	5	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
36	Lập trình Python	Kỹ thuật lập trình Python là môn học quan trọng để hỗ trợ cho định hướng Dữ liệu lớn và Khoa học dữ liệu thuộc ngành Công nghệ thông tin. Môn học gồm các nội dung chính như sau: Giới thiệu khái quát lịch sử ngôn ngữ lập trình Python và vai trò của nó trong cách mạng công nghiệp 4.0; Ngữ nghĩa cú pháp ngôn ngữ lập trình Python; Nguyên lý hướng đối tượng trong Python; Các thư viện phổ biến nhất hỗ trợ lập trình trong Python; Xây dựng các ứng dụng bằng Python. CĐR1: Hiểu ngôn ngữ lập trình Python áp dụng vào từng bài toán cụ thể. CĐR2: Phân biệt các loại câu lệnh trong lập trình Python CĐR3: Hiểu biết về lập trình hướng đối tượng với Python CĐR4: Hiểu về các thư viện lập trình trong ngôn ngữ Python	3	5	
37	Khai phá dữ liệu	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về kho dữ liệu, quy trình khai phá dữ liệu, phân loại và các phương pháp khai phá, hướng ứng dụng của các phương pháp khai phá. Thông qua học phần này, người học nắm được khái niệm kho dữ liệu và ý nghĩa của các phương pháp khai phá đối với các ứng dụng thực tiễn trong thời đại bùng nổ internet. CĐR1: Hiểu được ý nghĩa của học phần KPDL và các lĩnh vực liên quan đến KPDL. CĐR2: Hiểu được quy trình KPDL và quá trình mô hình hóa, quá trình huấn luyện và kiểm thử yêu cầu KPDL trong bài toán thực tế. CĐR3: Hiểu và vận dụng được các lớp thuật toán KPDL và biết cách vận dụng chúng vào các yêu cầu KPDL thực tế.	3	5	
38	Hệ thống thông tin bệnh viện	Quản lý hệ thống quản lý thông tin bệnh viện là một hoạt động rất quan trọng trong bệnh viện.Thông tin được tạo ra và sử dụng trong quá trình chăm sóc người bệnh. Quản lý thông tin hiệu quả sẽ giúp các hoạt động của bệnh viện diễn ra một cách an toàn và hiệu quả vì thế các bệnh viện cần lên kế hoạch và thiết kế các quy trình quản lý thông tin để đáp ứng nhu cầu thông tin nội bộ và bên ngoài. CLO1: Có kiến thức các hệ thống quản lý thông tin trong một cơ sở khám chữa bệnh. CLO2: Trình bày quy trình quản lý hệ thống thông tin bệnh viện trong công tác khám chữa bệnh. CLO3: Trình bày được quy trình quản lý Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS), CLO4: Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS).	2	5	
39	Tiêu chuẩn liên thông dữ liệu y tế	Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đề cao vai trò kết nối liên thông giữa các hệ thống thông tin để chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ngành y tế. Các bệnh viện tại Việt Nam hiện đang sử dụng hơn 1000 phần mềm khác nhau. Thực tế đòi hỏi không thể có phần mềm dùng chung mà phải xây dựng 1 tiêu chuẩn chung để kết nối các giữa các phần mềm. Bộ y tế đã ban hành Quyết định số 3926/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế công bố tài liệu tiêu chuẩn kiến trúc tài liệu lâm sàng HL7CDA phiên bản tiếng Việt áp dụng vào kết nối liên thông các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực y tế. CLO1: Trình bày được vai trò của tiêu chuẩn nói chung và HL7 FHIR nói riêng trong các hệ thống thông tin y tế; CLO2: Phân loại các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế bảo đảm khả năng kết nối, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin y tế CLO3: Thao tác được kết nối, trao đổi một số thông tin y tế với máy chủ HL7 FHIR	2	5	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
40	Phân loại, mã hóa bệnh tật và tử vong	Học phần giúp người học có kiến thức và kỹ năng mã hoá bệnh, mã hoá chấn thương và nguyên nhân tử vong theo ICD10, cơ sở xác định bệnh chính, bệnh kèm theo và các nguyên nhân chính gây tử vong. CĐR1: Mô tả được tầm quan trọng của mã hoá bệnh và tử vong theo ICD10 và nguyên tắc mã hoá cơ bản CĐR2: Mô tả về các nguyên tắc xác định lại bệnh chính và nguyên nhân chính gây tử vong CĐR3: Áp dụng được các nguyên tắc thực hành mã hoá bệnh theo ICD10 CĐR4: Áp dụng được phần mềm tra mã ICD10 để mã hoá bệnh và tử vong	2	6	
41	Tiếng Anh 6 chuyên ngành	Tiếng Anh 6 chuyên ngành là một môn học trong chương trình đào tạo cử nhân khoa học dữ liệu. Môn học này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng về chuyên ngành khoa học dữ liệu đang được đào tạo ở trường, cũng như củng cố kỹ năng đọc – viết để giúp sinh viên khoa học dữ liệu có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu chuyên ngành khoa học dữ liệu tốt hơn.Ngoài ra tiếng Anh 6 chuyên ngành khoa học dữ liệu còn giúp sinh viên tham khảo tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh để nâng cao trình độ, có thể sử dụng tiếng Anh với những mục đích khác nhau sau khi ra trường	2	6	
42	Phân tích chuỗi thời gian	Phân tích chuỗi thời gian bao gồm một tập hợp các phương pháp phân tích số liệu ở dạng chuỗi thời gian nhằm khai thác các đặc tính thống kê có ý nghĩa của số liệu. Khác với các mô hình hồi quy thông thường, phân tích và dự báo chuỗi thời gian thường liên quan đến việc kiểm định xem các giá trị trong tương lai của một chuỗi thời gian nào đó phụ thuộc như thế nào vào các giá trị hiện tại cũng như giá trị trong quá khứ của chính nó và của các chuỗi thời gian khác. Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kỹ thuật dự đoán tương lai dựa trên cơ sở của những phân tích khoa học về dữ liệu đã thu thập được. Trong học phần này sinh viên cũng được học sử dụng các phần mềm máy tính để xử lý số liệu và hỗ trợ quá trình dự báo như Excel, SPSS, Eview và STATA, các công cụ lập trình bằng Python hoặc R. CĐR1: Hiểu và xác định được các kiểu dữ liệu trong thống kê mô tả. CĐR2: Vận dụng được lý thuyết của thống kê mô tả và học máy để phân tích dữ liệu và dự báo cho các dữ liệu trong lĩnh vực y tế	3	6	
43	Phân tích dữ liệu với R	Phân tích dữ liệu với R đã trở thành một bộ môn khoa học được rất nhiều người trong giới nghiên cứu khoa học quan tâm. Trong thời đại Dữ liệu lớn (Big Data) và dữ liệu đa chiều, việc khai thác và chuyển hóa dữ liệu thành thông tin và từ thông tin thành kiến thức là một trong những quy trình cốt yếu của hoạt động khoa học. Trong quá trình chuyển hóa từ dữ liệu sang thông tin, việc ứng dụng đúng phương pháp phân tích là một sự lựa chọn rất quan trọng. Môn học này sẽ giúp các sinh viên lựa chọn các phương pháp thích hợp cho phân tích dữ liệu và giúp cho người học biến dữ liệu thành thông tin có ích. CĐR1: Hiểu được ý nghĩa các khái niệm về thống kê mô tả trong ngôn ngữ R. CĐR2: Hiểu được các tiêu chí thống kê, các biến định lượng được sử dụng để phân tích dữ liệu trong ngôn ngữ R.	3	6	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
44	Trí tuệ nhân tạo	Học phần Trí tuệ nhân tạo cung cấp các phương pháp luận và ngôn ngữ nền tảng để máy tính có thể giải quyết các bài toán mà con người giải được dựa trên kỹ nghệ xử lý tri thức và lập trình heuristic. Học phần bao gồm các khái niệm và một số kỹ thuật cơ bản biểu diễn vấn đề và tìm kiếm lời giải, các phương pháp biểu diễn và xử lý tri thức cơ bản, khái niệm về học máy và giới thiệu một số phương pháp học máy. CĐR1: Giải thích một số kiến thức cơ bản của trí tuệ nhân tạo như: các khái niệm cơ bản, các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng của TTNT CĐR2: Giải thích các kiến thức về tìm kiếm: tìm kiếm mù, tìm kiếm kinh nghiệm, tìm kiếm tối ưu để giải các bài toán trong thực tế. CĐR3: Giải thích các kiến thức về biểu diễn tri thức và suy diễn, học máy. CĐR4: Vận dụng các kiến thức vào giải quyết các bài toán thực tế. Biết cách biểu diễn tri thức và có thể đề xuất các phương pháp tìm kiếm, lập luận thích hợp.	2	6	
45	Thực tập 2	Thực tập tại cơ sở y tế rèn luyện cho sinh viên môi trường công việc của mình sau khi ra trường. Thực tập giúp sinh viên củng cố, nâng cao kiến thức đã học tại trường, vận dụng kiến thức đã được học vào thực tiễn tại cơ sở thực tập. Tăng cường khả năng tiếp cận thực tế cho sinh viên, từ đó nâng cao kiến thức và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn tại cơ sở y tế đặt ra. CLO1: Mô tả được quy trình quản lý thông tin tại cơ sở y tế. CLO2: Áp dụng các kiến thức đã được học để cải tiến quy trình quản lý thông tin tại cơ sở y tế CLO3: Nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động, tích cực trong công việc	5	6	
46	Lập trình ứng dụng trên thiết bị di động	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lập trình trên thiết bị sử dụng hệ điều hành Android như: Lịch sử phát triển hệ điều hành Android, kiến trúc Android. Những thành phần chính của ứng dụng Android: Activity, Screen, xml, …lập trình User interface, lập trình multimedia, giới thiệu google play service, Intent, lưu trữ và phục hồi dữ liệu với SQLlite, networking API, quá trình giới nhận tin nhắn SMS. Truy cập tài nguyên internet dụng JSON, và webservice. Sử dụng công cụ Android studio làm môi trường lập trình cho học phần này. Kết thúc môn học sinh viên cài đặt, đóng gói ứng dụng hoàn chỉnh đẩy lên CH play. CĐR1: Hiểu được các khái niệm cơ bản của lập trình di động, các kỹ thuật xây dựng ứng dụng trên thiết bị android CĐR2: Vận dụng các kiến thức về lập trình trên nền tảng di động, viết được các ứng dụng sử dụng ngôn ngữ lập trình Java theo yêu cầu CĐR 3: Thiết kế và cài đặt được ứng dụng từ đơn giản: ứng dụng đa phương tiện, lưu trữ dữ liệu với SQLite. Đến các ứng dụng nâng cao: networking API, gửi nhận tin nhắn SMS, truy cập tài nguyên Internet CĐR 4: Phân tích, viết được các ứng dụng di động dùng được trong thực tế, đóng gói đẩy lên CH play	2	6	
47	Hệ khuyến nghị	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng khai phá tập tính, hành vi của cá nhân/cộng đồng khách hàng/bệnh nhân trong quá khứ (lưu trong tập mẫu). Các hệ khuyến nghị (recommender systems, còn gọi là hệ gợi ý, hệ tư vấn) bao gồm các cách tiếp cận Lọc cộng tác, Lọc dựa trên nội dung, Lọc dựa trên tri thức, các phương pháp lai, cũng như các kỹ thuật cá nhân hóa. Sinh viên thực hiện các giải thuật mô phỏng các kỹ thuật trên để xây dựng hệ tư vấn sức khỏe hay y học cá nhân hóa, và đánh giá thực nghiệm. CĐR1: Hiểu và trình bày được các khái niệm và nguyên lý của hệ khuyến nghị. CĐR2: Hiểu và diễn giải được tương quan giữa các tập thường xuyên, mối liên hệ với phương pháp phân lớp trong học máy. CĐR3: Hiểu các phương pháp của Hệ khuyến nghị và biết cách vận dụng vào một lĩnh vực cụ thể trong y tế	2	6	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
48	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Khóa học sẽ cung cấp cho sinh viên phương pháp để thiết kế các nghiên cứu khoa học, cũng như xác định những hạn chế của các nghiên cứu. Đầu ra của khóa học là một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh cho một chủ đề nhất định của nhóm học viên	2	7	
49	Phân tích hồi quy và ứng dụng	Giới thiệu các phương pháp thống kê cơ bản, mô hình hồi quy tuyến tính tổng quát, trong đó có bài toán xây dựng khoảng ước lượng của hệ số hồi quy và kiểm định giả thuyết thống kê về hệ số hồi quy để đánh giá tác động của các biến độc lập trong mô hình; áp dụng mô hình hồi quy tuyến tính tổng quát để dự báo giá trị của biến phụ thuộc và đánh giá sai số dự báo. CLO1: Mô tả được các kiến thức cơ bản để phân tích định lượng mối quan hệ thống kê giữa các biến số trong mô hình hồi quy, thực hiện các suy diễn thống kê từ kết quả ước lượng của mô hình. CLO2: Diễn giải được cơ sở và kết quả từ mô hình hồi quy CLO3: Áp dụng được phân tích hồi quy để đưa ra các dự báo hợp lý cho các vấn đề cụ thể trong thực tiễn. CLO4: Áp dụng được phần mềm thống kê để giải các bài toán về phân tích hồi quy và dự báo	3	7	
50	Học máy	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức tổng quan về học máy: các khái niệm cơ bản, phân loại các phương pháp học máy cũng như các ứng dụng điển hình của chúng. Hơn nữa, học phần đi sâu giới thiệu một số phương pháp học máy phổ biến như: các mô hình học máy dựa trên xác suất, các mô hình hồi quy, mô hình SVM, các mô hình học sâu xử lý dữ liệu hình ảnh, văn bản, dữ liệu số...Học phần cũng giới thiệu một công cụ phù hợp cho việc triển khai một dự án học máy cụ thể. CĐR1: Giải thích một số kiến thức cơ bản của học máy, phân loại các phương pháp học máy, các ứng dụng điển hình của học máy. CĐR2: Hiểu các mô hình học máy cơ bản như: các mô hình dựa trên xác suất, mô hình hồi quy, SVM, các mô hình học sâu; Sử dụng được một công cụ để triển khai các dự án có sử dụng học máy. CĐR3: Phân tích được yêu cầu của một sản phẩm có sử dụng kỹ thuật học máy; phác thảo được kỹ thuật sẽ sử dụng và liệt kê đúng trình tự các bước của kỹ thuật. CĐR4: Giải thích và phân tích được yêu cầu của một dự án/ bài toán có sử dụng kỹ thuật học máy	3	7	
51	*An toàn và bảo mật dữ liệu*	Học phần thuộc cấu phần tự chọn, thuộc khối kiến thức bổ trợ trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lĩnh vực an toàn và bảo mật dữ liệu, nguyên lý hoạt động của các giải thuật mã hóa đối xứng hiện đại và sơ đồ mã hóa khối tổng quát. Các phương thức mã hóa liên hợp nhiều khối và cách thức chung quản lý các khóa bí mật. Các ứng dụng bảo mật, chữ ký số, và trao đổi khóa bí mật của mật mã khóa công khai. Các cơ chế xác thực thông báo và tác giả của thông báo. Các ứng dụng của các phương pháp mật mã, xác thực và chữ ký số trong lĩnh vực an toàn và bảo mật dữ liệu.	2	7	
52	*Hệ thống hỗ trợ ra quyết định*	Giới thiệu nội dung các giai đoạn trong quá trình ra quyết định, kiến trúc các thành phần của hệ hỗ trợ ra quyết định, các dạng mô hình áp dụng trong các hệ hỗ trợ ra quyết định, phương pháp thiết kế, xây dựng các thành phần của hệ hỗ trợ ra quyết định, quy trình triển khai xây dựng hệ hỗ trợ ra quyết định trong thực tế. Giới thiệu một số hệ hỗ trợ ra quyết định trong thực tế: chẩn đoán bệnh, dự báo, lập kế hoạch sản xuất,.v.v. CĐR1: Hiểu được các dạng mô hình DSS, các phương pháp, nguyên lý liên quan đến DSS. CĐR2: Hiểu và vận dụng được quy trình, các thành phần chính trong hệ thống DSS. CĐR3: Hiểu và vận dụng được quy trình phát triển ứng dụng hệ hỗ trợ ra quyết định.	2	7	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
53	*Học sâu*	Học phần Deep learning (học sâu) cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng về mạng neuron nhân tạo (neural network), phương pháp huấn luyện deep learning (học sâu), cũng như quy trình xây dựng một hệ thống deep learning. Học phần giới thiệu một số kiến trúc mạng neuron phổ biến: Convolutional Neural Networks (CNNs), Recurrent Neural Networks (RNNs), Long Short Term Memory (LSTM), và một số biến thể của các kiến trúc này. Thông qua học phần, sinh viên sẽ có các kỹ năng xây dựng, tinh chỉnh, thực nghiệm, đánh giá một hệ thống ứng dụng Deep learning. CĐR1: Hiểu được ý nghĩa của học phần Deep learning và các nguyên lý liên quan đến mạng Neuron nhân tạo. Mô tả được các ứng dụng Deep learning trong lĩnh vực y tế. CĐR2: Hiểu và mô tả được mô hình và kiến trúc của một hệ thống Deep learning. CĐR3: Hiểu và mô tả được các thành phần và chức năng chính của một hệ thống Deep learning nói chung, đặc tả, diễn dịch riêng trong miền dữ liệu Y tế.	2	7	
54	*Ứng dụng thị giác máy tính trong y tế*	Thị giác máy tính là một nhánh của trí tuệ nhân tạo, bao gồm lý thuyết và các kỹ thuật liên quan nhằm mục đích tạo ra một hệ thống nhân tạo có thể nhận thông tin từ các hình ảnh. Sinh viên hiểu cách tạo ra một bức ảnh, mô hình camera. Nắm được kỹ thuật nhận dạng đối tượng thông qua đặc trưng cục bộ, biểu diễn toàn cục. Các kỹ thuật phân loại đối tượng, ước lượng chuyển động trong video. Một cách tổng quát, thị giác máy tính là khoa học và công nghệ làm cho máy tính của thể "nhìn" được. Học phần Thị giác máy tính khối kiến thức chuyên ngành, giới thiệu các khái niệm và ứng dụng trong lĩnh vực thị giác máy tính bao gồm: Mô hình camera, xử lý ảnh ở mức thấp như lọc và phát hiện đường biên, ở mức độ trung bình như phân vùng ảnh và phân nhóm ảnh cũng như ở mức độ cấp cao như nhận dạng đối tượng, nhận dạng mẫu. CĐR1: Nắm bắt được các khái niệm, và các phương pháp xử lý ảnh cơ bản: xử lý ảnh điểm, xử lý lân cận; CĐR2: Hiểu nguyên lý hoạt động của các giải thuật phát hiện đường biên, phân vùng ảnh. CĐR3: Nắm bắt kiến thức về nhận dạng để xây dựng các các chương trình nhận dạng tự động các đối tượng có trong ảnh. CĐR4: Trình bày mô hình camera và các lĩnh vực trong thị giác 3D.	2	7	
55	*Xử lý ảnh*	Học phần Xử lý ảnh cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xử lý ảnh, giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các thuật toán cơ bản của xử lý ảnh liên quan đến xử lý hình ảnh, thu thập và hiển thị hình ảnh, hiển thị màu sắc, thao tác trên điểm ảnh, các bộ lọc ảnh, nâng cao chất lượng ảnh, phân đoạn và phục hồi ảnh. Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về toán học trong việc xử lý ảnh. Học phần giới thiệu các nguyên tắc cơ bản của xử lý ảnh và thao tác, bao gồm: giới thiệu về xử lý hình ảnh kỹ thuật số, thu thập và hiển thị hình ảnh, hiển thị màu sắc, thao tác trên điểm ảnh, các bộ lọc ảnh tuyến tính, nâng cao chất lượng ảnh, phân đoạn hình ảnh, phục hồi hình ảnh và nén hình ảnh, nhận dạng đối tượng. CĐR1: Giải thích một số kiến thức cơ bản của xử lý ảnh, các lĩnh vực nghiên cứu, các ứng dụng điển hình của xử lý ảnh số. CĐR2: Trình bày được một số khái niệm xử lý ảnh, vận dụng được các nguyên tắc cơ bản của xử lý ảnh và thao tác xử lý ảnh số. CĐR3: Giải thích và phân tích các thuật toán xử lý ảnh và kỹ thuật xử lý ảnh. CĐR4: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về toán học trong việc xử lý ảnh, vai trò của xử lý ảnh trong phát triển các sản phẩm phần mềm.	2	7	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
56	Trực quan hoá dữ liệu	Học phần Trực quan hoá dữ liệu là môn học bắt buộc, thuộc khối kiến thức ngành. Học phần giúp người học có kiến thức và kỹ năng về trực quan hoá 1D, 2D vô hướng, 3D vô hướng, Trường vec tơ và Ten xơ, Phối cảnh khối và một số ứng dụng trong khoa học và kỹ thuật tính toán. Trực quan hoá dữ liệu sẽ cụ thể, hình ảnh hoá và trình bày các sự kiện, số liệu một cách rõ ràng, hấp dẫn. CLO1: Mô tả được các kiến thức cơ bản để thực hiện các kỹ thuật trực quan hoá dữ liệu và các ứng dụng của nó trong thực hành CLO2: Đánh giá được hiệu quả của phương pháp trực quan hoá được sử dụng CLO3: Áp dụng được kỹ năng trực quan hoá dữ liệu phù hợp cho những kiểu dữ liệu và nhiệm vụ cụ thể CLO4: Áp dụng được một số phần mềm để trực quan hoá dữ liệu	3	8	
57	*Ứng dụng học máy trong y tế*	Học phần thực tập. Ứng dụng AI nói chung (Học máy nói riêng) trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe có ý nghĩa thực tế. Các thiết bị đeo được hay các cảm biến theo dõi sức khỏe như nhịp tim và mức độ hoạt động,.v.v. ngày càng phổ biến. Dữ liệu được thu thập, phân tích, ghi chú và chia sẻ thông tin cho bác sĩ để biết thêm về nhu cầu và thói quen của bệnh nhân, có ích trong hồ sơ sức khỏe điện tử HER, trong Y học cá thể (Personalized medicine), có thể hỗ trợ lâm sàng để chọn cách điều trị phù hợp. CĐR1: Nắm bắt được các khái niệm và phân loại các phương pháp học máy. CĐR2: Hiểu các mô hình học máy cơ bản như: các mô hình dựa trên xác suất, mô hình hồi quy, SVM, các mô hình học sâu; CĐR3: Kiến thức về việc sử dụng các công cụ để triển khai các dự án trong lĩnh vực y tế có sử dụng học máy. CĐR4: Giải thích và phân tích được yêu cầu của một dự án/ bài toán có sử dụng kỹ thuật học máy	2	8	
58	*Xử lý ngôn ngữ tự nhiên*	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên là một nhánh của Trí tuệ nhân tạo, tập trung vào việc nghiên cứu sự tương tác giữa máy tính và ngôn ngữ tự nhiên của con người, dưới dạng tiếng nói (speech) hoặc văn bản (text). Mục tiêu của lĩnh vực này là giúp máy tính hiểu và thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ liên quan đến ngôn ngữ của con người như: tương tác giữa người và máy, cải thiện hiệu quả giao tiếp giữa con người với con người, hoặc đơn giản là nâng cao hiệu quả xử lý văn bản và lời nói. Trong y tế, ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng nhiều trong việc xử lý các bệnh án điện tử, hỗ trợ giao tiếp với bệnh nhân, quản lý các hoạt động tương tác người và máy. Môn học này sẽ cung cấp các khái niệm cơ bản cũng như các tiếp cận để giúp cho người học có những hiểu biết cơ bản để ứng dụng và nghiên cứu làm chủ các phương pháp xử lý NLP CĐR1: Giải thích một số kiến thức cơ bản của xử lý ngôn ngữ tự nhiên, các lĩnh vực nghiên cứu, các ứng dụng điển hình của xử lý ngôn ngữ. CĐR2: Trình bày được các nguyên tắc và phương pháp chính thức được sử dụng trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên. CĐR3: Giải thích và phân tích các thuật toán xử lý ngôn ngữ và kỹ thuật khai thác văn bản cho các ứng dụng chăm sóc sức khỏe. CĐR4: Ứng dụng được các thuật toán chính được sử dụng trong NLP	2	8	
59	Đồ án tốt nghiệp	Đồ án tốt nghiệp là một công trình khoa học quan trọng của sinh viên, nhằm đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp những kiến thức đã tiếp thu trong lĩnh vực chuyên ngành để giải quyết những yêu cầu về ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn. Đồ án tốt nghiệp được thực hiện trong thời gian 15 tuần. CĐR1: Hiểu được quy trình quản lý thông tin tại cơ sở y tế. CĐR2: Phân tích các quy trình quản lý thông tin tại cơ sở y tế. CĐR3: Vận dụng các kiến thức đã được học để cải tiến quy trình quản lý thông tin tại cơ sở y tế. CĐR4: Giải thích và phân tích được yêu cầu của quy trình quản lý thông tin tại cơ sở y tế.	2	8	

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình phòng, chống HIV/AIDS	2022	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
2	Nghiên cứu kết hợp phương pháp định lượng và định tính	2022	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
3	Supplementary exercises for students of nutrition	2020	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
4	Supplementary exercises for students of social work	2020	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
5	English for students of public health : ENG 05	2020	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
6	Gánh nặng bệnh tật và tuổi thọ khỏe mạnh : khái niệm, phương pháp và kết quả của Việt Nam giai đoạn 2008-2017	2020	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
7	Thực trạng sức khỏe và chăm sóc sức khỏe đồng bào dân tộc thiểu số nước ta hiện nay	2020	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
8	Giáo trình đại cương về kinh tế học và kinh tế y tế	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
9	Giáo trình đánh giá kinh tế y tế cơ bản	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
10	Giáo trình đánh giá kinh tế y tế nâng cao	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
11	Giáo trình tài chính y tế	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
12	Phương pháp nghiên cứu can thiệp : thiết kế và phân tích thống kê	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
13	Tài liệu công tác xã hội trong bệnh viện	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
14	Tài liệu huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn y tế lao động	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
15	Tài liệu hướng dẫn chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho công nhân môi trường đô thị	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
16	Thanh tra an toàn thực phẩm dựa trên nguy cơ	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
17	Giáo trình Phương pháp nghiên cứu trong bệnh viện	2018	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
18	Thực hành xét nghiệm miễn dịch : giáo trình dành cho cử nhân Xét nghiệm Kỹ thuật y học	2018	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
19	Xét nghiệm miễn dịch : giáo trình dành cho cử nhân Xét nghiệm Kỹ thuật y học	2018	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
20	Bệnh truyền nhiễm : tài liệu giảng dạy dành cho sinh viên cử nhân xét nghiệm y học dự phòng	2017	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
21	Giám sát hỗ trợ hoạt động cung cấp dịch vụ y tế	2017	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
22	Dịch tễ học các bệnh không truyền nhiễm : giáo trình dành cho cử nhân y tế công cộng	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
23	Điều tra một vụ dịch : giáo trình dành cho cử nhân y tế công cộng	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
24	Giáo trình sức khỏe bà mẹ - trẻ em : sách dành cho cao học và chuyên khoa I Y tế công cộng	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
25	Giáo trình sức khỏe sinh sản : sách dành cho cử nhân Y tế công cộng	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
26	Sổ tay hướng dẫn đánh giá nguy cơ hóa học trong an toàn thực phẩm : sách tham khảo	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
27	Sổ tay hướng dẫn đánh giá nguy cơ vi sinh vật trong an toàn thực phẩm : sách tham khảo	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
28	Sức khỏe môi trường: giáo trình giảng dạy cao học và chuyên khoa I YTCC	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
29	Sức khỏe nghề nghiệp : giáo trình đào tạo Cao học Y tế công cộng và Quản lý bệnh viện	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
30	Theo dõi, đánh giá chương trình - dự án y tế	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
31	Vệ sinh học môi trường và nghề nghiệp : giáo trình giảng dạy dành cho đối tượng cử nhân Y tế công cộng định hướng sức khỏe môi trường nghề nghiệp	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
32	Đại cương về dinh dưỡng cộng đồng và an toàn thực phẩm : tài liệu giảng dạy cho CN YTCC	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
33	Đánh giá tác động chương trình y tế : giáo trình dành cho CN YTCC	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
34	English for students of public health : ENG 05	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
35	English for students of public health : ENG 06	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
36	Giáo trình dân số và phát triển	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
37	Phục hồi chức năng cho người có khó khăn về học; cho trẻ down; cho trẻ tự kỷ / Bộ Y tế, Trường Đại học Y tế công cộng, Dự án "Tổ chức phục hồi chức năng tại cộng đồng cho nạn nhân chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
38	Phục hồi chức năng cho người có khó khăn về nhìn / Bộ Y tế, Trường Đại học Y tế cộng, Dự án "Tổ chức phục hồi chức năng tại cộng đồng cho nạn nhân chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
39	Phục hồi chức năng nạn nhân chất độc hóa học/dioxin / Bộ Y tế, Trường Đại học Y tế công cộng, Dự án "Tổ chức phục hồi chức năng tại cộng đồng cho nạn nhân chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
40	Quản lý chất lượng bệnh viện : áp dụng quản lý chất lượng toàn diện (TQM) trong bệnh viện (tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa và bổ sung)	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
41	Quản lý nguồn nhân lực : giáo trình cho học viên sau đại học	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
42	Sức khỏe môi trường cơ bản : giáo trình giảng dạy cho đối tượng CN YTCC	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
43	Sức khỏe nghề nghiệp : giáo trình cho CN YTCC định hướng Sức khỏe môi trường và nghề nghiệp	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
44	Sức khỏe nghề nghiệp : giáo trình đào tạo CN YTCC	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
45	Thống kê y sinh học ứng dụng : giáo trình giảng dạy cho sinh viên CN YTCC định hướng Dịch tễ học	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
46	Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm: tài liệu giảng dạy dành cho CN YTCC	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
47	Dịch tễ thống kê nâng cao: dành cho đối tượng học viên sau đại học	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
48	Dinh dưỡng cộng đồng và an toàn thực phẩm: tài liệu giảng dạy cho cao học YTCC	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
49	Miễn dịch học: đối tượng Cử nhân YTCC 4 năm	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
50	Nguyên lí và các kĩ năng quản lí: sách chuyên khảo dành cho cán bộ QLYT và học viên YTCC	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
51	Phương pháp nghiên cứu định tính (tái bản)	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
52	Sinh lý bệnh: đối tượng: Cử nhân YTCC 4 năm	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
53	Sức khỏe môi trường: tài liệu giảng dạy cho đối tượng cử nhân chính quy	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
54	Các bệnh dị tật bẩm sinh liên quan đến phơi nhiễm với dioxin /	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
55	Các bệnh ung thư và một số bệnh khác liên quan đến phơi nhiễm với dioxin / Bộ Y tế, Trường Đại học Y tế công cộng, Dự án Tổ chức phục hồi chức năng cho nạn nhân chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh tại Việt Nam	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
56	Các phương pháp đánh giá và phòng chống một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
57	Đánh giá các chương trình nâng cao sức khỏe: Tài liệu giảng dạy cử nhân YTCC - Định hướng truyền thông giáo dục sức khỏe	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
58	Đánh giá nguy cơ sức khỏe môi trường nghề nghiệp: Giáo trình đào tạo cử nhân YTCC - Định hướng sức khỏe môi trường nghề nghiệp	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
59	Dinh dưỡng cơ bản và xây dựng khẩu phần dinh dưỡng: Tài liệu giảng dạy cử nhân YTCC - Định hướng dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
60	Khái niệm cơ bản về kinh tế y tế và tài chính y tế: tài liệu đào tạo liên tục cho cán bộ quản lý ngành y tế tuyến tỉnh và tuyến trung ương	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
61	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý: tài liệu dành cho học viên khóa học ngắn hạn về kỹ năng lãnh đạo vào quản lý	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
62	Lập kế hoạch chương trình nâng cao sức khỏe: Tài liệu giảng dạy cử nhân YTCC - Định hướng truyền thông - giáo dục sức khỏe	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
63	Lập kế hoạch y tế: Tài liệu giảng dạy cho CN YTCC	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
64	Nguyên lý quản lý và các kỹ năng quản lý cơ bản	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
65	Ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm: Tài liệu giảng dạy cư nhân YTCC - Định hướng dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
66	Phương pháp lập kế hoạch can thiệp y tế: tài liệu giảng dạy đào tạo liên tục	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
67	Phương pháp nghiên cứu định tính	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
68	Phương pháp nghiên cứu kết hợp	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
69	Quản lý an toàn thực phẩm: Tài liệu giảng dạy cử nhân YTCC - Định hướng dinh dưỡng và ATTP	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
70	Quản lý dịch vụ y tế	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
71	Quản lý Dược bệnh viện: tài liệu giảng dạy	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
72	Sức khỏe nghề nghiệp: Tài liệu dành cho học viên, Bộ môn: Sức khỏe an toàn nghề nghiệp, Áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
73	Sức khỏe trường học: Giáo trình cho cử nhân YTCC - Định hướng SKMT NN	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
74	Tài liệu quản lý triển khai dự án: dành cho cán bộ Hội Y tế công cộng	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
75	Tiếp thị xã hội: nguyên lý và ứng dụng trong YTCC	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
76	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế : tài liệu dạy học cho cử nhân YTCC	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
77	Truyền thông sức khỏe: tài liệu dành cho CN YTCC, định hướng truyền thông - giáo dục sức khỏe	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
78	Vận động trong thực hành nâng cao sức khoẻ: Tài liệu giảng dạy CN YTCC: định hướng truyền thông - giáo dục sức khỏe	2012	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
79	Nguyên lí quản lí: dành cho học viên sau đại học YTCC và cán bộ quản lí y tế	2011	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
80	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng : tài liệu cho học viên / Bộ môn Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng ; chủ biên, Trần Trọng Hải. - H. : Lao động xã hội, 2011 . - 39 tr.	2011	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
81	Phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : hướng dẫn phát triển chương trình, tài liệu và triển khai giảng dạy / tham gia biên soạn, Nguyễn Thái Quỳnh Chi ... [et al.] ; cố vấn chuyên môn, Bùi Thị Thu Hà. - H. : Lao động xã hội, 2011 . - 48 tr.	2011	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
82	Quản lý y tế : tài liệu dạy học cho cao học YTCC	2011	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
83	Sức khỏe môi trường : tài liệu giảng dạy cho đối tượng cao học : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu cho học viên / Trường Đại học Y tế công cộng, Bộ môn Sức khỏe môi trường. - H. : Lao động xã hội, 2011 . - 30 tr.	2011	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
84	Sức khỏe môi trường cơ bản : tài liệu giảng dạy dành cho cử nhân chính quy : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu dành cho học viên / Bộ môn sức khỏe môi trường ; chủ biên, Lê Thị Thanh Hương . - H. : Lao động xã hội, 2011 . - 35 tr.	2011	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
85	Chương trình phòng, chống HIV/AIDS : giảng cho đối tượng cử nhân Y tế công cộng : tài liệu cho học viên / chủ biên, Đỗ Mai Hoa. - H. : Lao động xã hội, 2010 . - 25 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
86	Đánh giá nhanh có sự tham gia của cộng đồng : giảng dạy cho đối tượng cao học y tế công cộng : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu cho học viên	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
87	Dịch tễ học các bệnh không truyền nhiễm : giảng dạy cho đối tượng cao học y tế công cộng : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu cho học viên	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
88	Dịch tễ học chấn thương : giảng cho đối tượng cử nhân y tế công cộng : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu cho giảng viên / Trường Đại học Y tế công cộng, Trung tâm Nghiên cứu chính sách và phòng chống chấn thương . - H. : Lao động xã hội, 2010 . - 55 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
89	Dịch tễ học chấn thương : giảng cho đối tượng cử nhân y tế công cộng : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu cho học viên / Trường Đại học Y tế công cộng, Trung tâm Nghiên cứu chính sách và phòng chống chấn thương. - H. : Lao động xã hội, 2010 . - 40 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
90	Dịch tễ thống kê nâng cao : giảng dạy cho học viên cao học y tế công cộng định hướng nghiên cứu : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu cho giảng viên / chủ biên, Vũ Thị Hoàng Lan, Phạm Việt Cường. - H. : Lao động xã hội, 2010 . - 39 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
91	Dịch tễ thống kê nâng cao : giảng dạy cho học viên cao học y tế công cộng định hướng nghiên cứu : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu cho học viên / chủ biên, Vũ Thị Hoàng Lan, Phạm Việt Cường. - H. : Lao động xã hội, 2010 . - 39 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
92	Dịch vụ y tế lao động cơ bản : tài liệu đào tạo	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
93	Dinh dưỡng cộng đồng và an toàn vệ sinh thực phẩm : tài liệu dành cho học viên : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống (SBL) / biên soạn, Nguyễn Thanh Hà, Nguyễn Hoàng Nga, Lê Thị Thu Hà. - H. : Lao động xã hội, 2010 . - 36 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
94	Hành vi tổ chức và quản lý nhân lực : giảng dạy cho đối tượng cao học quản lý bệnh viện : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu cho học viên	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
95	Lập kế hoạch y tế : giảng dạy cử nhân y tế công cộng : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu cho học viên / chủ biên, Đỗ Mai Hoa. - H. : Lao động xã hội, 2011 . - 28 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
96	Nâng cao sức khỏe : giảng cho đối tượng cử nhân y tế công cộng : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu dành cho học viên / biên soạn, Nguyễn Thanh Hương ... [et al.] . - H. : Lao động xã hội, 2010 . - 90 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
97	Nguyên lý quản lý bệnh viện	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
98	Phòng chống thảm họa : giảng cho đối tượng cử nhân y tế công cộng : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu cho sinh viên / chủ biên, Hà Văn Như. - H. : Lao động xã hội, 2010 . - 31 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
99	Phương pháp nghiên cứu định tính : giảng cho đối tượng cử nhân y tế công cộng : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu cho học viên / biên soạn, Hồ Thị Hiền. - H. : Lao động xã hội, 2010 . - 28 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
100	Quản lý chất lượng bệnh viện : áp dụng quản lý chất lượng toàn diện (TQM) trong bệnh viện	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
101	Quản lý chất lượng bệnh viện : giảng dạy cho thạc sỹ quản lý bệnh viện : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống - SBL : tài liệu cho học viện / chủ biên, Đỗ Mai Hoa. - H. : Lao động xã hội, 2011 . - 27 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
102	Quản lý y tế : giảng dạy thạc sỹ y tế công cộng : áp dụng phương pháp học tập dựa trên tình huống : tài liệu cho giảng viên / chủ biên, Đỗ Mai Hoa. - H. : Lao động xã hội, 2011 . - 106 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
103	Quản lý y tế : giảng dạy thạc sỹ y tế công cộng : áp dụng phương pháp học tập dựa trên tình huống : tài liệu cho học viên / chủ biên, Đỗ Mai Hoa. - H. : Lao động xã hội, 2011 . - 42 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
104	Sức khỏe môi trường : sách dùng đào tạo cao học và chuyên khoa I Y tế công cộng	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
105	Sức khỏe sinh sản : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống (SBL) : tài liệu cho học viên / biên soạn, Bùi Thị Thu Hà ... [et al.]. - H. : Lao động xã hội, 2010 . - 36 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
106	Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp : giảng cho đối tượng cử nhân : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu cho học viên / Bộ môn Vệ sinh lao động - Bệnh nghề nghiệp ; chủ biên, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Thúy Quỳnh. - H. : Lao động xã hội, 2010 . - 21 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
107	Tiếp thị xã hội : giảng cho đối tượng cử nhân y tế công cộng : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống : tài liệu cho học viên / biên soạn, Nguyễn Thái Quỳnh Chi. - H. : Lao động xã hội, 2010 . - 76 tr.	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
108	Bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em : tài liệu dành cho học viên cao học Y tế công cộng	2009	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
109	Chương trình phòng chống HIV/AIDS : tài liệu dành cho học viên cao học Y tế công cộng	2009	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
110	Dinh dưỡng cộng đồng và an toàn vệ sinh thực phẩm : tài liệu dành cho học viên cao học Y tế công cộng /	2009	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
111	Hướng dẫn chuẩn bị tài liệu dạy-học : áp dụng phương pháp giảng-dạy dựa trên vấn đề : problem based learning	2009	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
112	Hướng dẫn xây dựng khung chương trình và phương pháp đánh giá : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề : problem based learning	2009	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
113	Hướng dẫn xây dựng vấn đề : áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề : problem based learning	2009	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
114	Những nguyên lý cơ bản và thực hành phòng chống tai nạn thương tích : tài liệu dành cho học viên cao học Y tế công cộng	2009	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
115	Quản lý dự án : dùng cho học viên cao học Y tế công cộng	2009	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
116	Sức khỏe nghề nghiệp : tài liệu dành cho học viên cao học Y tế công cộng : giảng dạy cho đối tượng cao học y tế công cộng /	2009	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
117	Tài liệu hướng dẫn kỹ năng của giảng viên và học viên : áp dụng phương pháp dạy-học dựa trên vấn đề : problem based learning	2009	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
118	Tiếp thị xã hội : tài liệu dành cho học viên : giảng dạy đối tượng cao học Y tế công cộng	2009	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
119	Truyền tải thông tin và can thiệp hiệu quả tới các nhà hoạch định chính sách trong lĩnh vực sức khoẻ sinh sản và HIV/AIDS tại Việt Nam : tài liệu hướng dẫn cho giảng viên	2009	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
120	Truyền thông chính sách : truyền tải thông tin và can thiệp hiệu quả tới các nhà hoạch định chính sách trong lĩnh vực sức khoẻ sinh sản và HIV/AIDS tại Việt Nam : tài liệu cho học viên	2009	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
121	Hệ thống giám sát dân số - dịch tễ học CHILILAB: giới thiệu và kết quả nghiên cứu 2004-2006 = Demographic and epidemiologic : introduction and research findings 2004-2006	2008	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
122	Sức khỏe nghề nghiệp: dùng cho đào tạo cao học và chuyên khoa I YTCC	2008	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
123	Giáo trình dân số và phát triển	2006	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
124	Giáo trình thống kê y tế công cộng. Phần 1, thống kê cơ bản	2005	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
125	Giáo trình thống kê y tế công cộng. Phần 2, phân tích số liệu	2005	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
126	Hóa sinh: tài liệu giảng dạy cho sinh viên cử nhân YTCC	2005	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
127	Hội nghị khoa học quốc gia về phòng chống tai nạn thương tích lần thứ nhất	2005	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
128	Ký sinh trùng y học : tài liệu giảng dạy cho sinh viên cử nhân YTCC	2005	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
129	Tài liệu khoá đào tạo tăng cường khả năng quản lý các hoạt động chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho cán bộ y tế tuyến huyện	2005	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
130	Toán cao cấp : tài liệu giảng dạy cho CN YTCC	2005	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
131	Bài giảng bảo vệ sức khoẻ bà mẹ trẻ em: dùng cho cao học YTCC	2004	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
132	Bài giảng sức khoẻ sinh sản: tài liệu giảng dạy cho cử nhân YTCC	2004	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
133	Cẩm nang thực hành quản lý và chăm sóc sức khỏe người lao động cho cán bộ y tế cơ sở	2004	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
134	Dịch tễ học cơ bản = basic epidemiology	2004	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
135	Giới thiệu chọn mẫu trong điều tra	2004	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
136	Hướng dẫn lập kế hoạch và quản lý chương trình đào tạo phòng chống HIV/AIDS	2004	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
137	Hướng dẫn lập kế hoạch và quản lý chương trình phòng chống HIV/AIDS	2004	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
138	Hướng dẫn theo dõi và đánh giá chương trình phòng chống HIV/AIDS	2004	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
139	Quản lý chương trình phòng chống HIV/AIDS : tài liệu đào tạo cán bộ quản lý trong phòng chống HIV/AIDS	2004	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
140	Quản lý chương trình phòng chống HIV/AIDS : tài liệu đào tạo dùng cho giảng viên và trợ giảng	2004	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
141	Những vấn đề cơ bản của kinh tế y tế : tài liệu tham khảo dành cho cán bộ quản lý y tế	2002	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
142	Quản lý tài chính y tế : tài liệu tham khảo dành cho cán bộ quản lý y tế	2002	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
143	Quản lý an toàn - vệ sinh lao động ngành y tế : tài liệu đào tạo chuyên ngành	2001	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
144	Quản lý dược bệnh viện	2001	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
145	Quản lý y tế dự phòng tuyến tỉnh và huyện : tài liệu giảng dạy cho cán bộ quản lý y tế dự phòng tuyến tỉnh và huyện	2001	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
	TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ		
146	Giáo trình an toàn vệ sinh lao động (đào tạo Cử nhân Công nghệ kỹ thuật môi trường)	2020	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
147	Dinh dưỡng và ATTP trong tình huống khẩn cấp	2020	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
148	Công tác xã hội trong trường học: Training package	2020	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
149	Pháp luật y tế và y đức: tài liệu học tập - dành cho đối tượng Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học	2020	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
150	Tài liệu hướng dẫn thực hành công tác xã hội cá nhân, nhóm & cộng đồng (Dành cho sinh viên công tác xã hội)	2020	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
151	Công nghệ thông tin cơ bản	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
152	Dinh dưỡng lứa tuổi và lao động	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
153	Kỹ năng xử lý văn bản cơ bản	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
154	Quản lý trường hợp trong bệnh viện: dành cho nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
155	Sử dụng bảng tính cơ bản	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
156	Sử dụng Internet cơ bản	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
157	Sử dụng máy tính cơ bản	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
158	Sử dụng trình chiếu cơ bản	2019	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
159	Khái niệm và thuật ngữ cơ bản sử dụng trong các nghiên cứu khoa học sức khỏe định lượng	2018	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
160	Tài liệu tham vấn tâm lý trong bệnh viện	2018	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
161	Biến đổi khí hậu và sức khỏe	2017	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
162	Đánh giá và quản lý nguy cơ sức khỏe môi trường	2017	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
163	Giám sát vệ sinh chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt	2017	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
164	Một số nguyên tắc và tiêu chuẩn báo cáo nghiên cứu khoa học	2017	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
165	Quản lý y tế công cộng trong thảm họa (Tái bản lần thứ 1)	2017	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
166	Tiếng Anh: tài liệu ôn thi B1 khung châu Âu: áp dụng cho đào tạo trình độ Thạc sĩ YTCC & QLBV	2017	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
167	Xét nghiệm môi trường nghề nghiệp 2	2017	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
168	Các bệnh truyền nhiễm quan trọng	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
169	Quản lý dành cho lãnh đạo bệnh viện	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
170	Tài liệu hướng dẫn thực hành vi sinh vật học thực phẩm	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
171	Tài liệu hướng dẫn thực hành xét nghiệm huyết học	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
172	Tài liệu hướng dẫn thực hành xét nghiệm vi sinh lâm sàng 2	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
173	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế: tài liệu dành cho các học viên sau đại học	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
174	Xét nghiệm đánh giá chất lượng môi trường lao động	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
175	Xét nghiệm dinh dưỡng và an toàn thực phẩm 2	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
176	Xét nghiệm môi trường	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
177	Xét nghiệm môi trường và môi trường lao động 2	2016	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
178	Đại cương dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
179	Giáo trình hóa sinh: hóa sinh chuyển hóa các chất	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
180	Giáo trình xét nghiệm hóa sinh I	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
181	Tài liệu hướng dẫn thực hành xét nghiệm hóa sinh 2	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
182	Thực hành xét nghiệm dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
183	Tin học cơ sở	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
184	Xét nghiệm dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	2015	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
185	Chính sách y tế	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
186	Đạo đức trong quản lý và nghiên cứu y sinh	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
187	Giáo trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
188	Kỹ năng trình bày	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
189	Pháp luật và thanh tra y tế	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
190	Pháp luật y tế và y đức	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
191	Quản lý hệ thống thông tin y tế	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
192	Sức khỏe toàn cầu	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
193	Tâm lý học và y đức 2	2014	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường
194	Marketing bệnh viện	2010	Theo quy định về cập nhật tài liệu giảng dạy của Trường

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
I	**Luận án**				
1		Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực lâm sàng, Y tế công cộng và Dược tại Việt Nam 2017-2019	Nguyễn Đức Thành	GS.TS. Bùi Thị Thu Hà PGS.TS. Vũ Thị Hoàng Lan	https://library.huph.edu.vn/node/547/
2		Xây dựng và đánh giá kết quả chương trình đào tạo hút đờm theo chuẩn năng lực cho điều dưỡng tại Bệnh viện Nhân dân 115 năm 2017 – 2019	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	GS.TS. Bùi Thị Thu Hà GS.TS. Đỗ Quốc Huy	https://library.huph.edu.vn/node/547/
3		Kết quả mô hình thí điểm điều trị thay thế nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại tuyến xã, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa ,năm, 2015-2017	Hoàng Bình Yên	PGS. TS. Phạm Đức Mạnh PGS. TS. Hồ Thị Hiền	https://library.huph.edu.vn/node/547/
4		Hiệu quả mô hình xét nghiệm khẳng định HIV tại 5 huyện miền núi phía bắc Việt nam, năm 2015-2016	Nguyễn Việt Nga	GS.TS. Nguyễn Thanh Long PGS. TS. Hồ Thị Hiền	https://library.huph.edu.vn/node/547/
5		Nghiên cứu can thiệp nâng cao kiến thức, thực hành an toàn vệ sinh lao động phòng ngừa một số vấn đề sức khỏe thường gặp ở công nhân thu gom chất thải rắn đô thị tại hai quận thành phố Hà Nội, năm 2017-2019	Đỗ Thị Thu Hà	PGS.TS. Nguyễn Thúy Quỳnh TS. Lê Thị Kim Ánh	https://library.huph.edu.vn/node/547/
II	**Luận văn**				
1	**CH23-1B**	Stress của học sinh trường Trung học phổ thông Xuân Trường B, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định năm 2021 và một số yếu tố liên quan	Lê Thị Hồng Diệp	PGS.TS Lã Ngọc Quang ;PGS	https://library.huph.edu.vn/node/660/
2		Thực trạng và một số yếu tố liên quan tới động lực làm việc của điều dưỡng Lâm sàng tại Bệnh viện K, năm 2021	Đặng Như Quỳnh	TS. Hoàng Khánh Chi	https://library.huph.edu.vn/node/660/
3		Thực trạng và một số yếu tố liên quan tới bạo lực của thanh niên trẻ từ 16 đến 24 tuổi tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương năm 2020	Hoàng Thùy Dung	PGS. TS Phạm Việt Cường	https://library.huph.edu.vn/node/660/
4		Bạo lực gia đình trong thời gian dịch COVID -19 ở những phụ nữ đã từng bị bạo lực gia đình tại thành phố Hà Nội, năm 2020	Nguyễn Thị Vân	PGS.TS Bùi Thị Tú Quyên	https://library.huph.edu.vn/node/660/
5		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến bạo lực học đường của học sinh trường trung học phổ thông Lương Tài 1, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh năm học 2020 - 2021	Vũ Thị Hậu	TS. Lê Thị Kim Ánh	https://library.huph.edu.vn/node/660/
6		Thực trạng bạo lực học đường và một số yếu tố liên quan của học sinh trường Trung học phổ thông Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên năm 2021	Bế Thị Hồng Phương	TS.Dương Minh Đức	https://library.huph.edu.vn/node/660/
7		Kiến thức, thực hành vệ sinh tay và một số yếu tố liên quan của điều dưỡng các khoa lâm sàng công tác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình năm 2021	Tống Trường Giang	TS. Nguyễn Ngọc Bích	https://library.huph.edu.vn/node/660/
8		Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống bệnh sán lá gan nhỏ và một số yếu tố liên quan đến thực hành của người dân tại xã Hà Vinh và Hà Dương, huyện Hà Trung, Thanh Hóa năm 2021	Nhữ Văn Hùng	TS. Phạm Đức Phúc	https://library.huph.edu.vn/node/660/
9		Thực trạng quản lý hồ sơ bệnh án nội trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh, thành phố Hà Nội, năm 2020	Lê Diệu Linh	GS. TS Phan Văn Tường	https://library.huph.edu.vn/node/660/
10		Kiến thức, Thái độ, Thực hành về phòng tránh đuối nước và một số yếu tố liên quan ở học sinh Trung học cơ sở tại thị trấn Na Hang, Tuyên Quang năm 2021	Trịnh Hương Ly	TS. Trần Thị Hồng	https://library.huph.edu.vn/node/660/
11		Kiến thức, thái độ của phụ nữ 15-49 tuổi có chồng về dự phòng dị tật bẩm sinh ở trẻ và một số yếu tố liên quan tại xã Động Đạt và Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, năm 2021	Chử Thị Hoài Thu	PGS.TS. Nguyễn Thanh Hươn	https://library.huph.edu.vn/node/660/
12		Kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan về dự phòng Dị tật bẩm sinh ở phụ nữ có con dưới 6 tháng tuổi tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên năm 2021	Lê Thị Mỹ Hạnh	PGS.TS Đinh Thị Phương Hò	https://library.huph.edu.vn/node/660/

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
13		Kiến thức, thái độ, thực hành về tuân thủ điều trị của người chăm sóc chính người bệnh tâm thần phân liệt quản lý tại trạm y tế xã, phường tại thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình năm 2021	Nguyễn Thị Ngọc	TS. Đỗ Thị Hạnh Trang	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
14		Kiến thức, thái độ, hành vi và một số yếu tố liên quan về phòng chống tác hại của hút thuốc lá của học sinh trường Phổ thông Trung học Mor Pai Sa Thit tại thủ đô Vientiane, Lào năm 2021	NOUYLOR CHIAVA	GS. TS. Phan Văn Tường	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
15		Thực trạng tai nạn giao thông đường bộ không tử vong tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương năm 2020 và một số yếu tố liên quan	Bùi Thị Hương Quỳnh	PGS. TS Phạm Việt Cường	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
16		Thực trạng tai nạn thương tích và một số yếu tố liên quan ở trẻ từ 0 đến 5 tuổi tại thành phố Chí Linh tỉnh Hải Dương năm 2020	Nguyễn Ngọc Thạch	TS. Vũ Thị Kim Hoa	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
17		Kiến thức và thực hành phòng chống bỏng cho trẻ em dưới 5 tuổi của người chăm sóc chính và một số yếu tố liên quan tại thành phố Chí Linh, Hải Dương năm 2020	Phạm Kiều Trinh	PGS. TS. Phạm Việt Cường	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
18		Kiến thức, thực hành phòng chống tai nạn thương tích trẻ em tại nhà của người chăm sóc trẻ tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương năm 2020	Đào Thị Diễm My	TS. Vũ Thị Kim Hoa	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
19		Thực trạng tai nạn thương tích không tử vong do ngã ở người trên 65 tuổi và một số yếu tố liên quan tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương năm 2020	Trần Thị Huyền Trang	PGS. TS Phạm Việt Cường	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
20		Thực trạng Chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan của người cao tuổi tại 4 xã huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam năm 2021	Tạ Văn Hòa	PGS.TS Trần Văn Chiến	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
21		Thực trạng chất lượng cuộc sống của người cao tuổi và các yếu tố liên quan tại phường Văn An, Chí Linh, Hải Dương và xã Vĩnh Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình năm 2020	Bùi Thị Sứ	TS.Dương Minh Đức	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
22		Chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan của người bệnh Đái tháo đường típ 2 được quản lý, điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội năm 2021	Nguyễn Trí Khánh Linh	PGS.TS Lã Ngọc Quang	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
23		Thực trạng bệnh mộng mắt, kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại 3 xã của huyện Khoái Châu, Hưng Yên, năm 2021.	Nguyễn Hữu Thông	PGS.TS Trần Thị Tuyết Hạnh	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
24		Kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng thuốc kháng sinh cho trẻ dưới 5 tuổi của người chăm sóc chính và một số yếu tố liên quan tại thuộc huyện Pach, tỉnh Xiêng Khoảng, Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào, năm 2021	Vanny NoLa	TS Chu Quốc Thịnh	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
25		Tuân thủ điều trị của bệnh nhân lao tiềm ẩn được phát hiện trong chương trình sàng lọc chủ động và một số yếu tố ảnh hưởng tại tỉnh Bắc Giang năm 2021	Thân Văn Nhất	TS. Lưu Thị Kim Oanh	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
26		Kiến thức, thái độ, thực hành phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ và một số yếu tố liên quan ở học sinh trường Trung học phổ thông Hoài Đức A, Hà Nội, năm 2021	Nguyễn Thị Thảo Ngân	TS. Trần Thị Hồng	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
27		Thực trạng nuôi con bằng sữa mẹ của phụ nữ có con dưới 3 tuổi đến khám thai tại 2 bệnh viện ở Hà Nội năm 2020 và một số yếu tố ảnh hưởng	Vũ Cúc Anh	PGS.TS Đinh Thị Phương Ho	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
28		Thực trạng biểu hiện căng thẳng tâm lý và một số yếu tố liên quan ở nhân viên y tế khối lâm sàng tại bệnh viện đa khoa Phương Đông, năm 2021	Đào Thị Ánh Hằng	TS. Nguyễn Văn Bằng	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /
29		Dấu hiệu trầm cảm và các yếu tố ảnh hưởng ở người cao tuổi tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội năm 2021	Nguyễn Thị Minh Đức	TS. Đỗ Thị Hạnh Trang	https://library.hup h.edu.vn/node/660 /

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
30		Thực trạng sức khỏe tâm thần và một số yếu tố liên quan của học sinh một trường Trung học phổ thông tại thành phố Nam Định, t	Nguyễn Hạnh Vy	PGS.TS. Nguyễn Thúy Quỳnh	https://library.huph.edu.vn/node/660/
31		Kiến thức, thái độ, thực hành vi hút thuốc lá điện tử và một số yếu tố ảnh hưởng của sinh viên đại học chính quy trường đại học xây dựng năm 2021	Trần Thị Vân Anh	PGS.TS. Lê Thị Thanh Hương	https://library.huph.edu.vn/node/660/
32		Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống sốt xuất huyết Dengue và một số yếu tố liên quan đến thực hành của người dân xã Kỳ Lợi, Kỳ Anh, Hà Tĩnh năm 2021	Trần Quốc Dũng	PGS.TS. Trần Thị Tuyết Hạnh	https://library.huph.edu.vn/node/660/
33		Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của người bệnh ung thư phổi điều trị nội trú tại Bệnh viện K, cơ sở Tân Triều năm 2021	Nguyễn Bích Huyền	TS. Đào Văn Tú	https://library.huph.edu.vn/node/660/
34		Ô nhiễm vi sinh trong thực phẩm chế biến thức ăn ngay tại các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố xung quanh trường tiểu học tại thành phố Thái Bình và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2021	Nguyễn Thị Linh	PGS.TS. Trần Thị TUyết Hạn	https://library.huph.edu.vn/node/660/
35		Kiến thức, thực hành về sử dụng an toàn hóa chất bảo vệ thực vật và một số yếu tố liên quan của người trồng hoa, cây cảnh tại xã Nam Phong, thành phố Nam Định năm 2021	Nguyễn Thị Minh Tâm	PGS.TS. Nguyễn Thúy Quỳnh	https://library.huph.edu.vn/node/660/
		Thực trạng sử dụng ma túy trong quá trình sử dụng Methadone của người nghiện ma túy tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật Cao Bằng năm 2021	Đinh Thúy Quỳnh	PGS.TS. Hồ Thị Hiền	https://library.huph.edu.vn/node/660/
36		Kiến thức và thực hành phòng bệnh Tay-Chân-Miệng của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tới khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc năm 2021	Nghiêm quang Huy	GS. TS. Phan Văn Tường	https://library.huph.edu.vn/node/660/
37	**CH23-3B**	Đánh giá nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng lâm sàng khối Nội và khối Ngoại tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2021	Giàng Thị Mộng Huyền	TS. Nguyễn Văn Dương	https://library.huph.edu.vn/node/618//
38		Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và một số yếu tố ảnh hưởng tại các trạm y tế của thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang năm 2020	Nguyễn Tuấn Khanh	TS. Nguyễn Văn Dương	https://library.huph.edu.vn/node/618//
39		Động lực làm việc của bác sỹ khối y học dự phòng và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bến Tre, năm 2021	Nguyễn Văn Lộc	PGS.TS Phạm Việt Cường	https://library.huph.edu.vn/node/618//
40		Đánh giá kết quả phát hiện, điều trị ngoại trú bệnh nhân Lao và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm Y tế thành phố Bến Tre năm 2020	Phạm Thanh Bình	PGS.TS Hà Văn Như	https://library.huph.edu.vn/node/618//
41		Mô tả kết quả cung ứng dịch vụ y tế của các trạm y tế xã, phường tại thành phố Bến Tre giai đoạn 2018 – 2020	Trần Trung Luận	GS.TS.Phan Văn Tường	https://library.huph.edu.vn/node/618//
42		Mô tả kết quả thực hiện 5S tại Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2021	Thạch Diễm Ca	TS. Lưu Thị Kim Oanh	https://library.huph.edu.vn/node/618//
43		Chi phí điều trị trực tiếp cho người bệnh đái tháo đường ngoại trú tại phòng khám Nội tiết Bệnh viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang năm 2021	Lê Văn Phó	GS.TS. Tạ văn trầm ThS. Ngu	https://library.huph.edu.vn/node/618//
44		Thực trạng công tác quản lý nhân lực và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang giai đoạn 2018 – 2020	Nguyễn Thị Thúy Phương	PGS.TS.Nguyễn Đức Thành	https://library.huph.edu.vn/node/618//
45		Đánh giá kết quả quản lý điều trị ngoại trú bệnh nhân tăng huyết áp tại Trung tâm Y tế huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2019- 2 020 và một số yếu tố ảnh hưởng	Phạm Văn Quang	TS Trần Quốc Lâm	https://library.huph.edu.vn/node/618//
46		Thực trạng kiệt sức nghề nghiệp của Điều dưỡng ở các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng	Trịnh Xuân Quang	TS Hoàng Khánh Chi	https://library.huph.edu.vn/node/618//

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
47		Kết quả quản lý điều trị ngoại trú người bệnh đái tháo đường típ 2 tại phòng khám Nội Tiết, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2020	Nguyễn Ngọc Thảo	TS.BS Châu Mỹ Chi	https://library.huph.edu.vn/node/618//
48		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến quản lý trang thiết bị y tế chẩn đoán tại một số khoa, phòng của Bệnh Viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang năm 2020	Phan Văn Tuấn	PGS.TS Phạm Việt Cường	https://library.huph.edu.vn/node/618//
49		Sự hài lòng về chất lượng dịch vụ và một số yếu tố ảnh hưởng của người bệnh ngoại trú tại phòng khám Y học cổ truyền, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2021	Nguyễn Thành Trung	TS Châu Mỹ Chi	https://library.huph.edu.vn/node/618//
50		Động lực làm việc của bác sĩ tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang và các yếu tố ảnh hưởng năm 2021	Mai Huy Trúc	TS Lê Bảo Châu	https://library.huph.edu.vn/node/618//
51		Sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ chẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2021	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	GS.TS. Tạ Văn Trầm	https://library.huph.edu.vn/node/618//
52		Đánh giá sự hài lòng của người bệnh ngoại trú tại khoa Da liễu, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2021	Trương Văn út	GS.TS. Tạ Văn Trầm	https://library.huph.edu.vn/node/618//
		Thực hành làm sạch dụng cụ thiết yếu chịu nhiệt của nhân viên y tế tại Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang năm 2021	Nguyễn Thanh Hồng	PGS.TS. Nguyễn Thúy Quỳn	https://library.huph.edu.vn/node/618//
53	**CH23-2B**	Thực trạng nhiễm giun truyền qua đất và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ dân tộc thiểu số từ 15-49 tuổi tại xã Đăk Wil, huyện Cư Jut, tỉnh Đăk Nông, năm 2021	Nguyễn Hùng Quang	PGS.TS. Lã Ngọc Quang	https://library.huph.edu.vn/node/617/
54		Chi phí điều trị ngoại trú tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện đa khoa Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa năm 2021	Nguyễn Quốc Huy	PGS.TS. Lã Ngọc Quang	https://library.huph.edu.vn/node/617/
55		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến sinh con thứ 3 trở lên của các bà mẹ người dân tộc thiểu số tại huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum năm 2020	Tô Văn Cường	PGS.TS. Hoàng Cao Sạ	https://library.huph.edu.vn/node/617/
56		Kiến thức, thái độ, thực hành về báo cáo sự cố y khoa của nhân viên y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai năm 2021	Phạm Quyết Thắng	TS Trần Ngọc Nghị	https://library.huph.edu.vn/node/617/
57		Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống bệnh sán lá truyền qua cá và một số yếu tố liên quan của người dân xã Vũ Linh và Phúc An, Yên Bình, Yên Bái năm 2021	Nguyễn Thị Tuyết Anh	Ts. Trần Đức Phúc	https://library.huph.edu.vn/node/617/
58		Kiến thức – Thái độ – Hành vi phòng bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 của người bệnh ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM và một số yếu tố liên quan, năm 2021	Lê Ngọc Quỳnh Anh	GS.TS Trương Phi Hùng	https://library.huph.edu.vn/node/617/
59		Thực trạng thực hiện môi trường không khói thuốc tại một số cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021	Lê Nguyễn Quang Toại	PGS. TS Lương Ngọc Khuê	https://library.huph.edu.vn/node/617/
60		Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan về phòng chống sốt rét ở nhóm đi rừng, ngủ rẫy tại xã Ea Sô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk năm 2021	Nguyễn Thị Nương	PGS.TS. Lã Ngọc Quang	https://library.huph.edu.vn/node/617/
61		Rối loạn tâm lý ở sinh viên chính quy trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa năm 2021 và một số yếu tố liên quan	Bùi Đức Trung	TS. Lê Hữu Thọ	https://library.huph.edu.vn/node/617/
62		Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân Lao điều trị ngoại trú tại phòng khám Bệnh viện Lao bệnh Phổi Đăk Lăk và một số yếu tố liên quan, năm 2021	Lý Thị Trà My	PGS.TS Bùi Thị Tú Quyên	https://library.huph.edu.vn/node/617/
63		Chất lượng cuộc sống của người bệnh suy tim mạn tính và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên năm 2021	Nguyễn Ngọc Như Khuê	TS. BS. Phạm Thái Sơn	https://library.huph.edu.vn/node/617/

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
64		Thực trạng ô nhiễm vi sinh vật trong nước đá dùng liền và một số yếu tố ảnh hưởng tại các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021	Nguyễn Phúc	PGS.TS Trần Thị Tuyết Hạnh	https://library.huph.edu.vn/node/617/
65		Tuân thủ điều trị lao phổi và một số yếu tố liên quan ở người bệnh được quản lý tại các Trạm Y tế xã thuộc huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông năm 2021	Hồ Sỹ Phú	PGS.TS Hoàng Cao Sạ	https://library.huph.edu.vn/node/617/
66		Thực trạng ô nhiễm tiếng ồn, giảm thính lực nghề nghiệp và mốt số yếu tố liên quan tại 03 nhà máy thuộc công ty thủy điện Italy tỉnh Gia Lai, năm 2020	Trần tô Châu	TS. Viên Chinh Chiến	https://library.huph.edu.vn/node/617/
67		Kiến thức, thái độ, thực hành phòng bệnh điếc nghề nghiệp của người lao động và một số yếu tố liên quan tại các nhà máy chế biến đá granite, công ty cổ phần Phú Tài năm 2021	Đặng Tấn Vinh	TS. Viên Chinh Chiến	https://library.huph.edu.vn/node/617/
68		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện qui trình khử khuẩn - tiệt khuẩn dụng cụ của điều dưỡng tại các khoa hệ ngoại, bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng năm 2021	Dương Thị Hạnh	PGS.TS Hoàng Cao Sạ	https://library.huph.edu.vn/node/617/
69		Thực trạng sử dụng dịch vụ chăm sóc trước, trong và ngay sau đẻ của bà mẹ người dân tộc Ê Đê tại thành phố Buôn Ma Thuột- Đăk Lắk năm 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn nơi sinh	Châu Thị Kim Phụng	PGS.TS. Đinh Thị PhươnG H	https://library.huph.edu.vn/node/617/
70		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền của người dân tại huyện Cư Jut, tỉnh ĐăkNông, năm 2021	Đoàn Anh Huyền	PGS.TS Hoàng Cao Sạ	https://library.huph.edu.vn/node/617/
71		Cảm nhận chủ quan stress tâm lý của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Đăk Lăk và mốt số yếu tố liên quan năm 2021	Nguyễn Thị Mỹ Dung	PGS.TS. Đinh Thị PhươnG H	https://library.huph.edu.vn/node/617/
72		Thực trạng suy dinh dưỡng ở trẻ từ 6 – 23 tháng tuổi tại xã Nâm Nđir, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông và một số yếu tố liên quan, năm 2021	Phạm Thị Chung	GS.TS. Bùi Thị Thu Hà	https://library.huph.edu.vn/node/617/
73	**CK2/5-1B1**	Đánh giá tuân thủ quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2020	Vũ Thị Nguyệt Ánh	1. PGS.TS.Vũ Thị Hoàng Lan 2. PGS.TS.Nguyễn Duy Ánh	https://library.huph.edu.vn/node/669/
74		Đánh giá mức độ an toàn phẫu thuật tại các khoa ngoại Bệnh viện 19-8 Bộ Công an năm 2020	Đặng Thị Hằng Thi	TS. Dương Minh Đức	https://library.huph.edu.vn/node/669/
75		Thực trạng ứng dụng hồ sơ bệnh án điện tử của nhân viên y tế tại Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp Hà Nội năm 2020	Hoàng Công Trang	PGS.TS.Phạm Việt Cường	https://library.huph.edu.vn/node/669/
76		Đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa an toàn người bệnh trên nhân viên y tế khối ngoại trú tại BVĐK Nông Nghiệp năm 2020	Vũ Tuấn Anh	PGS. TS. Hà Hữu Tùng TS. Dương Minh Đức	https://library.huph.edu.vn/node/669/
77		Th ự c tr ạ ng d ự phòng, ch ẩ n đoán, đi ề u tr ị và qu ả n lý tăng huy ế t áp t ạ i các tr ạ m y t ế phư ờ ng c ủ a qu ậ n Hoàng Mai, Hà N ộ i năm 20 19	Vũ Minh Tâm	TS. Dương Minh Đức PGS.TS. Lưu Bích Ngọc	https://library.huph.edu.vn/node/669/
78		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2020	Trần Liên Hương	GS. TS. Bùi Thị Thu Hà TS. Nguyễn ĐÌnh Hưng	https://library.huph.edu.vn/node/669/
79		Thực hành vệ sinh tay và đeo găng ngoại khoa của Nhân viên y tế tại Khối ngoại bệnh viện 19-8 Bộ Công An năm 2020	Phạm Tuấn Ngọc	TS. Dương Minh Đức	https://library.huph.edu.vn/node/669/
80		Kỹ năng giao tiếp của nhân viên y tế với khách hàng và một số yếu tố liên quan tại Trung tâm Giám định Y Khoa Hà Nội năm 2020	Đặng Văn Châu	TS. Trần Thị Hồng	https://library.huph.edu.vn/node/669/
81		hực trạng nguồn nhân lực và một số yếu tố ảnh hưởng đến thu hút và duy trì nhân lực tại Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Mô giai đoạn 2014 - 2018	Trần Quốc Khánh	PGS. TS. Hà Hữu Tùng TS. Dương Minh Đức	https://library.huph.edu.vn/node/669/
82	**CK2/6-1B1**	Hoạt động nghiên cứu khoa học tại viện Huyết học – Truyền máu Trung ương giai đoạn 2016 - 2020	Ngô Huy Minh	PGS.TS Vũ Thị Hoàng Lan	https://library.huph.edu.vn/node/659/

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
83		Thực trạng quản lý chất thải rắn y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ năm 2021	Cao Thị Ánh Tuyết	PGS.TS Bùi Thị Tú Quyên	https://library.huph.edu.vn/node/659/
84		Sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ tiêm chủng tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2021	Nguyễn Trọng Hoàng	PGS.TS. Lê Thị Thanh Hương	https://library.huph.edu.vn/node/659/
85	**CK2/6-1B3**	Thực trạng thu, chi tài chính và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện Đa khoa huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020	Hồ Ngọc Gia	TS. Nguyễn Quỳnh Anh	https://library.huph.edu.vn/node/668/
86		Kiệt sức nghề nghiệp ở bác sỹ bệnh viện đa khoa tỉnh Đăk Nông và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2021	Bùi Chí Trung	TS. Hoàng Khánh Chi	https://library.huph.edu.vn/node/668/
87		Quản lý an toàn thực phẩm các cơ sở dịch vụ ăn uống thuộc cấp tỉnh quản lý và một số yếu tố ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh Gia Lai từ năm 2018- 2020	Nguyễn Văn Đang	PGS.TS. Nguyễn Thanh Hà	https://library.huph.edu.vn/node/668/
88		Thực trạng nguồn nhân lực y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm y tế thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020	Phạm Văn Dư	PGS.TS . Hà Văn Như	https://library.huph.edu.vn/node/668/
89		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến quản lý chất thải rắn y tế tại Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk năm 2021	Lý Vĩnh Trung	TS. Viên Chinh Chiến	https://library.huph.edu.vn/node/668/
90		Động lực làm việc của nhân viên y tế tại bệnh viện Lao và bệnh Phổi tỉnh Đắk Lắk và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2021	Phạm Văn Hòa	TS. Nguyễn Thị Trang Nhung	https://library.huph.edu.vn/node/668/
91		Thực trạng triển khai một số hoạt động phòng, chống tác hại thuốc lá và thuận lợi , khó khăn tại các cơ sở y tế công lập của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018-2020.	Nguyễn Thị Mẫy	PGS. TS. Nguyễn Thanh Hương	https://library.huph.edu.vn/node/668/
92		Quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai tại tỉnh Gia Lai và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2021	Đỗ Tấn Thạnh	TS. Nguyễn Ngọc Bích	https://library.huph.edu.vn/node/668/
93		Thực trạng thu hút duy trì nhân lực tại Trung tâm y tế huyện Đắk Song giai đoạn 2018 – 2020 và một số yếu tố ảnh hưởng	Tống Trường Ký	PGS. TS Nguyễn Đức Thành	https://library.huph.edu.vn/node/668/
94		Quản lý tuân thủ điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone và các yếu tố ảnh hưởng tại tỉnh Đắk Nông năm 2021	Tăng Hải Hùng	PGS.TS. Hồ Thị Hiền	https://library.huph.edu.vn/node/668/
95		Thu, chi tài chính và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020	Trần Thanh Bình	TS. Nguyễn Quỳnh Anh	https://library.huph.edu.vn/node/668/
96		Thực trạng quản lý điều trị ngoại trú người bệnh tăng huyết áp tại Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2019-2020	Nguyễn Thành Mạnh	TS. Đỗ Thị Hạnh Trang	https://library.huph.edu.vn/node/668/
97	**CK2/6-1B4.**	Cảm nhận của bệnh nhân về chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại khoa Khám bệnh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2021	Nguyễn Minh Bằng	PGS. TS. Nguyễn Đức Thành	https://library.huph.edu.vn/node/661/
98		Thực trạng quản lý điều trị người bệnh đái tháo đường týp 2 và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm Y tế quận 1, thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Cao Hồng Phong	PGS.TS Hà Văn Như	https://library.huph.edu.vn/node/661/
99		Sự hài lòng của thân nhân người bệnh về dịch vụ khám chữa bệnh tại khoa Cấp cứu, bệnh viện Nhi Đồng 1 năm 2021	Đinh Tấn Phương	PGS.TS. Bùi Thị Tú Quyên	https://library.huph.edu.vn/node/661/
100		Cảm nhận của người bệnh về chất lượng dịch vụ và một số yếu tố ảnh hưởng tại khoa khám bệnh, bệnh viện đa khoa quận Gò vấp , thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Bùi Duy Hưng	PGS: TS Nguyễn Đức Thành	https://library.huph.edu.vn/node/661/
101		Thực trạng nguồn nhân lực y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020	Lê Trần Nguyễn	GS.TS Phan Văn Tường	https://library.huph.edu.vn/node/661/

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
102		So sánh chi phí và kết quả điều trị của phẫu thuật cắt amidan bằng dao plasma với cắt amidan kinh điển tại bệnh viện Tai Mũi Họng Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020	Khưu Minh Thái	TS. Nguyễn Quỳnh Anh	https://library.huph.edu.vn/node/661/
103		Thực trạng quản lý nhân lực y tế tại Bệnh viện Tai Mũi Họng - Thành phố Hồ Chí Minh và một số yếu tố ảnh hưởng, giai đoạn 2017- 2019	Lê Trần Quang Minh	TS Hoàng Khánh Chi	https://library.huph.edu.vn/node/661/
104		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của bác sĩ Hệ thống Phòng khám Đa khoa Ái Nghĩa Đồng Nai năm 2021	Đinh Văn Thành	PGS.TS Nguyễn Đức Thành	https://library.huph.edu.vn/node/661/
105		Đánh giá kết quả triển khai chương trình phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con ở thai phụ trước 24 tuần tuổi tại bệnh viện Từ Dũ giai đoạn 2015-2019 và một số thuận lợi, khó khăn.	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS. Lê Thị Kim Ánh	https://library.huph.edu.vn/node/661/
106		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người bệnh điều trị tán sỏi ngoài cơ thể tại bệnh viện thành phố Thủ Đức- Thành Phố Hồ Chí Minh, năm 2021	Trần Thế Vinh	TS. Nguyễn Minh Quân	https://library.huph.edu.vn/node/661/
107		Sự hài lòng của người hiến máu tình nguyện và một số yếu tố ảnh hưởng tại khoa Tiếp Nhận Hiến Máu, bệnh viện Truyền Máu Huyết Học thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Ngô Văn Tân	GS. TS. Bùi Thị Thu Hà	https://library.huph.edu.vn/node/661/
108		Đánh giá văn hóa an toàn người bệnh và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2021	Lê Thanh Tòng	GS. TS. Bùi Thị Thu Hà	https://library.huph.edu.vn/node/661/
109		Nguy cơ stress công việc của điều dưỡng khoa Gây mê hồi sức và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện quận Thủ Đức năm 2021	Đào Thái Anh	TS Hoàng Khánh Chi	https://library.huph.edu.vn/node/661/
110	**CK2/6-1B5.**	Bạo hành đối với nhân viên y tế tại các khoa lâm sàng và một số yếu tố ảnh hoịởng tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Moịời năm 2021	Nguyễn Việt Cường	TS BS Nguyễn Thị Minh Đức	https://library.huph.edu.vn/node/662/
111		Thực trạng kiệt sức nghề nghiệp và một số yếu tố ảnh hưởng tới nhân viên y tế tại Trung tâm Y tế thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long năm 2021	Lê Thị Cẩm Hồng	GVHD1:TS Hoàng Khánh Ch	https://library.huph.edu.vn/node/662/
112		Thực trạng ghi chép hồ sơ bệnh án và một số yếu tố ảnh hưởng tại khoa Hồi sức Cấp cứu của Trung tâm Y tế huyện Tam Nông, Đồng Tháp năm 2021	Nguyễn Thanh Hùng	TS. Lê Thị Vui	https://library.huph.edu.vn/node/662/
113		Thực trạng kiệt sức nghề nghiệp của nhân viên y tế ở đồng Bằng sông Cửu Long và một số yếu tố ảnh hưởng, năm 2021	Nguyễn Việt Tân	TS. Hoàng Khánh Chi	https://library.huph.edu.vn/node/662/
114		Đánh giá thực trạng quản lý bệnh tăng huyết áp tại các trạm y tế xã của huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long năm 2021	Thái Phát	TS.Dương Minh Đức	https://library.huph.edu.vn/node/662/
115		Tuân thủ qui trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ mổ và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á năm 2021	Đặng Lê Phong	PGS. TS. Đinh Thị Phương H	https://library.huph.edu.vn/node/662/
116		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng dịch vụ y tế tại Bệnh xá Công an tỉnh của cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Nguyễn Minh Sang	TS. Lê Bảo Châu	https://library.huph.edu.vn/node/662/
117		Kết quả thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã và một số yếu tố ảnh hưởng tại huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, năm 2021	Hồ Duy Tân	TS. Lưu Thị Kim Oanh	https://library.huph.edu.vn/node/662/
118		Thực trạng công tác quản lý tật khúc xạ học đường ở các trường trung học cơ sở tỉnh Vĩnh Long và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2020	Nguyễn Ngọc Tuấn	GS.TS. Nguyễn Thúy Quỳnh	https://library.huph.edu.vn/node/662/
119		Thực trạng giao tiếp của điều dưỡng với người bệnh và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Quân Dân Y tỉnh Vĩnh Long năm 2021	Đặng Văn Ngoan	TS.Dương Minh Đức	https://library.huph.edu.vn/node/662/

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
120		Động lực làm việc của nhân viên y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Vĩnh Long năm 2021	Quan Kim Vinh	GS.TS. Bùi Thị Thu Hà	https://library.huph.edu.vn/node/662/
121		Sự hài lòng đối với công việc của bác sỹ và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Tâm Trí Đồng Tháp năm 2021	Trần Thị Thùy Vương	Ts. Nguyễn Thị Thúy Nga	https://library.huph.edu.vn/node/662/
122		Quản lý điều trị người bệnh ngoại trú đái tháo đường týp II và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang năm 2021	Quách Trường Can	TS. Dương Minh Đức	https://library.huph.edu.vn/node/662/
123		Thực trạng triển khai 5s tại khoa ngoại thần kinh-lồng ngực Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang năm 2021	Cao Phước Lộc	PGS.TS. Lã Ngọc Quang	https://library.huph.edu.vn/node/662/
124		Báo cáo sự cố y khoa và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An giang giai đoạn năm 2015 -2020	Đặng Thị Hoàng Oanh	TS Nguyễn Thị Thuý Nga	https://library.huph.edu.vn/node/662/
125		Stress ở bác sĩ, điều dưỡng làm công tác cấp cứu và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang, năm 2021	Trần Minh QUang	PGS.TS. Nguyễn Thanh Hươn	https://library.huph.edu.vn/node/662/
126		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế tại Bệnh viện đa khoa Khu vực tỉnh An Giang, năm 2021	Nguyễn Văn Phạm	PGS.TS. Phạm Ngọc Châu TS	https://library.huph.edu.vn/node/662/
127		Thực hành quy định an toàn trước, trong phẫu thuật và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang, năm 2021	Đặng Minh Triết	PGS.TS. Phạm Trí Dũng	https://library.huph.edu.vn/node/662/
128		Đánh giá hài lòng của người bệnh ngoại trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại khoa khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang, năm 2021	Nguyễn Ngọc Túy	TS. Lê Bảo Châu	https://library.huph.edu.vn/node/662/
129		Trải nghiệm của người bệnh điều trị nội trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại Khoa Ngoại Chấn thương Chỉnh hình, Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang, năm 2021	Nguyễn Văn Vui	TS.Lê Thị Kim Ánh	https://library.huph.edu.vn/node/662/
130		Thực trạng thu hút và duy trì nguồn nhân lực tại Trung tâm Y tế xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2028-2020 và một số yếu tố ảnh hưởng	Đặng Văn Ước	PGS.TS. Nguyễn Đức Thành	https://library.huph.edu.vn/node/662/
131		Kết quả công tác thực hiện 5S tại khoa dinh dưỡng Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang và một số thuận lợi, khó khăn năm 2021	Lê Thúy Oanh	TS. Lê Thị Kim Oanh	https://library.huph.edu.vn/node/662/
132	**CK2/6-1B6.**	Đánh giá nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng lâm sàng khối Nội và khối Ngoại tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2021	Giàng Thị Mộng Huyền	TS. Nguyễn Văn Dương	https://library.huph.edu.vn/node/663/
133		Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và một số yếu tố ảnh hưởng tại các trạm y tế của thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang năm 2020	Nguyễn Tuấn Khanh	TS. Nguyễn Văn Dương	https://library.huph.edu.vn/node/663/
134		Động lực làm việc của bác sỹ khối y học dự phòng và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bến Tre, năm 2021	Nguyễn Văn Lộc	PGS.TS Phạm Việt Cường	https://library.huph.edu.vn/node/663/
135		Đánh giá kết quả phát hiện, điều trị ngoại trú bệnh nhân Lao và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm Y tế thành phố Bến Tre năm 2020	Phạm Thanh Bình	PGS.TS Hà Văn Như	https://library.huph.edu.vn/node/663/
136		Mô tả kết quả cung ứng dịch vụ y tế của các trạm y tế xã, phường tại thành phố Bến Tre giai đoạn 2018 – 2020	Trần Trung Luận	GS.TS.Phan Văn Tường	https://library.huph.edu.vn/node/663/
137		Mô tả kết quả thực hiện 5S tại Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2021	Thạch Diễm Ca	TS. Lưu Thị Kim Oanh	https://library.huph.edu.vn/node/663/
138		Chi phí điều trị trực tiếp cho người bệnh đái tháo đường ngoại trú tại phòng khám Nội tiết Bệnh viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang năm 2021	Lê Văn Phó	GS.TS. Tạ văn trầm ThS. Ngu	https://library.huph.edu.vn/node/663/

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
139		Thực trạng công tác quản lý nhân lực và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang giai đoạn 2018 – 2020	Nguyễn Thị Thúy Phươn	PGS.TS.Nguyễn Đức Thành	https://library.huph.edu.vn/node/663/
140		Đánh giá kết quả quản lý điều trị ngoại trú bệnh nhân tăng huyết áp tại Trung tâm Y tế huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2019- 2 020 và một số yếu tố ảnh hưởng	Phạm Văn Quang	TS Trần Quốc Lâm	https://library.huph.edu.vn/node/663/
141		Thực trạng kiệt sức nghề nghiệp của Điều dưỡng ở các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng	Trịnh Xuân Quang	TS Hoàng Khánh Chi	https://library.huph.edu.vn/node/663/
142		Kết quả quản lý điều trị ngoại trú người bệnh đái tháo đường típ 2 tại phòng khám Nội Tiết, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2020	Nguyễn Ngọc Thảo	TS.BS Châu Mỹ Chi	https://library.huph.edu.vn/node/663/
143		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến quản lý trang thiết bị y tế chẩn đoán tại một số khoa, phòng của Bệnh Viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang năm 2020	Phan Văn Tuấn	PGS.TS Phạm Việt Cường	https://library.huph.edu.vn/node/663/
144		Sự hài lòng về chất lượng dịch vụ và một số yếu tố ảnh hưởng của người bệnh ngoại trú tại phòng khám Y học cổ truyền, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2021	Nguyễn Thành Trung	TS Châu Mỹ Chi	https://library.huph.edu.vn/node/663/
145		Động lực làm việc của bác sĩ tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang và các yếu tố ảnh hưởng năm 2021	Mai Huy Trúc	TS Lê Bảo Châu	https://library.huph.edu.vn/node/663/
146		Sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ chẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang năm 2021	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	GS.TS. Tạ Văn Trầm	https://library.huph.edu.vn/node/663/
147		Đánh giá sự hài lòng của người bệnh ngoại trú tại khoa Da liễu, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2021	Trương Văn út	GS.TS. Tạ Văn Trầm	https://library.huph.edu.vn/node/663/
148	**QLBV12-1B**	Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến ghi chép hồ sơ bệnh án nội trú tại khoa Nội Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình năm 2020	Hoàng Ánh Hưng	TS. Lê Thị Kim Ánh	https://library.huph.edu.vn/node/645/
149		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến ghi chép hồ sơ bệnh án ngoại khoa của Điều dưỡng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình năm 2020	Nguyễn Thị Thanh Bình	PGS.TS. Nguyễn Thúy Quỳnh	https://library.huph.edu.vn/node/645/
150		Thực trạng triển khai hồ sơ bệnh án điện tử và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm Quốc tế Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2021	Nguyễn Thị Bích Liên	TS. Lê Xuân Ngọc	https://library.huph.edu.vn/node/645/
151		Đánh giá sự hài lòng của người bệnh với dịch vụ khám bệnh Phòng khám Đa Khoa 108 Nam Định trực thuộc Công ty Cổ Phần Y Tế Việt Nam năm 2021	Hoàng Khôi	TS. Vương Ánh Dương	https://library.huph.edu.vn/node/645/
152		Đánh giá hoạt động Marketing giai đoạn 2018-2020 và xây dựng chiến lược hoạt động Marketing tại Phòng khám đa khoa 108 tại Nam Định cho giai đoạn 2021-2023	Đỗ Thị Ngọc Như	TS. Vương Ánh Dương	https://library.huph.edu.vn/node/645/
153		Kết quả hoạt động Công tác xã hội tại Bệnh viện Đa khoa Nông Nghiệp giai đoạn 2017-2020 và một số yếu tố ảnh hưởng	Trịnh Thị Loan	TS.Trần Thị Hồng	https://library.huph.edu.vn/node/645/
154		Kiệt sức trong công việc của bác sĩ và điều dưỡng bệnh viện đa khoa quốc tế Bắc Hà và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2021	Vũ Thị Thanh Hải	PGS. TS. Nguyễn Thu Hương	https://library.huph.edu.vn/node/645/
155		Tình trạng căng thẳng trong công việc của nhân viên y tế và một số yếu tố liên quan tại Trung tâm y tế huyện Ân Thi tỉnh Hưng yên năm 2021	Trần Thị My	PGS.TS. Nguyễn Tuấn Hưng	https://library.huph.edu.vn/node/645/
156		Thực trạng stress và một số yếu tố ảnh hưởng ở điều dưỡng làm việc tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Da liễu Trung ương năm 2020	Thái Thu Hằng	TS. Phạm Tiến Nam	https://library.huph.edu.vn/node/645/

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
157		Động lực làm việc của điều dưỡng và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm y tế Lục Ngạn, Bắc Giang năm 2021	Phạm Huy Hiệp	TS. Lưu Thị Kim Oanh	https://library.huph.edu.vn/node/645/
158		Động lực làm việc của nhân viên y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm Y tế huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu năm 2021	Lê Thị Gái	TS. Trần Việt Tiệp	https://library.huph.edu.vn/node/645/
159		Thực trạng tuân thủ quy định quản lý chất thải rắn y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa Hạ Long năm 2021	Nguyễn Hữu Tuyển	PGS.TS Lã Ngọc Quang	https://library.huph.edu.vn/node/645/
160		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến cung cấp dịch vụ chụp cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ của hệ nội Bệnh viện A Thái Nguyên từ năm 2016 - 2020	Dương Văn Hà	TS. Nguyễn Thành Chung	https://library.huph.edu.vn/node/645/
161		Thực hiện quy trình tiệt khuẩn dụng cụ nội soi trong phẫu thuật tim tại Trung tâm Tim mạch bệnh viện E năm 2021	Bùi Như NGọc	TS. Đỗ Anh Tiến	https://library.huph.edu.vn/node/645/
162		Thực trạng tuân thủ an toàn phẫu thuật của nhân viên y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viên đa khoa huyện Thạch Thất năm 2020”	Nguyễn Thị Yến	PGS.TS. Nguyễn Duy Thắng	https://library.huph.edu.vn/node/645/
163		Kiến thức, thái độ, thực hành báo cáo sự cố y khoa của nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình năm 2020 và một số yếu tố ảnh hưởng	Nguyễn Thị Thu Hiền	PGS.TS. Nguyễn Tuấn Hưng	https://library.huph.edu.vn/node/645/
164		Kiến thức, thái độ, thực hành của nhân viên y tế và một số yếu tố ảnh hưởng đến báo cáo sự cố y khoa tại Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì, năm 2021	Quốc Văn Hội	TS.Nguyễn Thị Thúy Nga	https://library.huph.edu.vn/node/645/
165		Thực trạng tuân thủ quy định quản lý chất thải rắn y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa Hạ Long năm 2021	Nguyễn Trí Tuệ	PGS.TS. Nguyễn Thúy Quỳnh	https://library.huph.edu.vn/node/645/
166		Thực trạng vệ sinh môi trường bề mặt thiết bị y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh năm 2021	Lê Nho Khuê	TS. Nguyễn Ngọc Bích	https://library.huph.edu.vn/node/645/
167		Thu hút, duy trì nguồn nhân lực y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện đa khoa khu vực Su Phì, Hà Giang giai đoạn 2018-2019	Bùi VĂn THực	GS.TS Bùi Thị Thu Hà	https://library.huph.edu.vn/node/645/
168		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa Đông Anh, năm 2021	Phạm Hùng Tiến	GS.TS Bùi Thị Thu Hà	https://library.huph.edu.vn/node/645/
169		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến tuân thủ quy trình thay băng vết thương của điều dưỡng, hộ sinh tại Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái, năm 2021	Phạm Thị Lưu	TS. Trần Viết Tiệp	https://library.huph.edu.vn/node/645/
170		Trải nghiệm của người bệnh nội trú, thân nhân người bệnh và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện ung bướu Hưng Việt năm 2021	Trần Thị Quế	GS.TS.BS. Lê Trung Hải	https://library.huph.edu.vn/node/645/
171		hực trạng quản lý chất thải rắn y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng năm 2021	Nông Thị Chuyền	TS. Nguyễn Văn Bằng	https://library.huph.edu.vn/node/645/
172		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến trải nghiệm của bệnh nhân nội trú tại Viện Chấn thương chỉnh hình Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2021	Đinh ngọc Anh	TS. Nguyễn Trọng Sơn	https://library.huph.edu.vn/node/645/
173		Thực trạng stress và một số yếu tố ảnh hưởng ở điều dưỡng làm việc tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Da liễu Trung ương năm 2020	Thái Thu hằng	TS. Phạm Tiến Nam	https://library.huph.edu.vn/node/645/
174		Thực trạng nhân lực và nhu cầu nhân lực của điều dưỡng các khoa lâm sàng Bệnh viện Mắt Nghệ An năm 2021	Phan Viết Nam	TS. Lê Bảo Châu	https://library.huph.edu.vn/node/645/
175		Thực trạng quản lý sử dụng kháng sinh cho một số bệnh tại bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình năm 2021	Hoàng Tấn cƯờng	TS. Nguyễn Thị Trang Nhung	https://library.huph.edu.vn/node/645/

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
176		Thực trạng tuân thủ an toàn phẫu thuật của nhân viên y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viên đa khoa huyện Thạch Thất năm 2020	Nguyễn Thị Yến	PGS. TS.Nguyễn Duy Thắng	https://library.huph.edu.vn/node/645/
177		Kết quả điều trị thuốc kháng vi rút khi áp dụng mô hình điều trị cùng ngày chẩn đoán nhiễm HIV và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện đa khoa Đống Đa năm 2019	Võ Thị Thanh Hằng	PGS. TS. Hồ Thị Hiền TS. Đ	https://library.huph.edu.vn/node/645/
178		Sự hài lòng với dịch vụ y tế và một số giải pháp cải thiện sự hài lòng tại Khoa Điều trị theo yêu cầu của Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2021	Đào Duy Quân	TS. Nguyễn Trọng Hưng	https://library.huph.edu.vn/node/645/
179		Thực trạng sử dụng hệ thống thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh tại các Trạm Y tế trên địa bàn thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định năm 2021	Phạm Thị Thúy Hòa	TS. Phạm Xuân Viết	https://library.huph.edu.vn/node/645/
		Tính chuyên nghiệp của điều dưỡng lâm sàng và một số	Lê Thị Thùy Dương		https://library.huph.edu.vn/node/645/
180	**QLBV12-2B**	Thực trạng thực hiện quy trình xử lý ống nội soi mềm và một số yếu tố ảnh hưởng tại khoa Nội soi bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên, năm 2021	Nguyễn Đức Vượng	TS.Nguyễn Quỳnh Anh	https://library.huph.edu.vn/node/664/
181		Thực trạng sử dụng kháng sinh dự phòng trong phẫu thuật có kế hoạch và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện Trung ương quân đội 108 năm 2021.	Nguyễn Thị Kim Oanh	TS. Nguyễn Thị Kim Phương	https://library.huph.edu.vn/node/664/
182		Thực trạng đào tạo liên tục của Điều dưỡng các khoa lâm sàng và một số yếu tố ảnh hưởng do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên triển khai giai đoạn 2019-2020	Lê Kim Tuyền	PGS. TS Lê Thị Thanh Hương	https://library.huph.edu.vn/node/664/
183		Thực trạng văn hóa an toàn ngoịời bệnh và một số yếu tố ảnh hoịởng tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Quân y 211 năm 2021	Nguyễn Văn Thoại	TS. Nguyễn Quang Vịnh	https://library.huph.edu.vn/node/664/
184		Nhiễm khuẩn vết mổ và một số yếu tố ảnh hưởng tại Khoa Ngoại Tổng Hợp Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên năm 2021	Nguyễn Hữu Mạnh	PGS.TS Bùi Thị Tú Quyên	https://library.huph.edu.vn/node/664/
185		Sự hài lòng của người bệnh đối với dịch vụ khám chữa bệnh và một số yếu tố ảnh hưởng tại các trạm y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên năm 2021	Trương Đại Trí	PGS. TS Vũ Khắc Lương	https://library.huph.edu.vn/node/664/
186		Thực hành Tiêm an toàn của Điều dưỡng các khoa lâm sàng và một số yếu tố ảnh hưởng tại trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu tỉnh Phú Yên năm 2021	Vũ Thị Minh Nguyệt	TS. Bùi Tuấn Khoa	https://library.huph.edu.vn/node/664/
187		Thực trạng báo cáo sự cố y khoa và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm y tế huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai năm 2020-2021	Lê Thị Bê	PGS. TS Vũ Khắc Lương	https://library.huph.edu.vn/node/664/
188		Thực trạng tuân thủ vệ sinh tay thường quy của nhân viên y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ tỉnh Đăk Lăk năm 2021	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	PGS, TS Lê Thị Thanh Hương	https://library.huph.edu.vn/node/664/
189		Sự hài lòng của người bệnh về dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại khoa khám bệnh, bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa năm 2021	Võ Trần Khải Anh	TS. Nguyễn Ngọc Xuân	https://library.huph.edu.vn/node/664/
190	**QLBV12-3B**	Tuân thủ vệ sinh tay thường quy của Điều dưỡng tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Quốc tế Thái Hòa tỉnh Đồng Tháp, năm 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng	Trần Minh Hiếu	TS. Nguyễn Thị Thúy Nga	https://library.huph.edu.vn/node/665/
191		Tuân thủ quy trình Tập vận động có trợ giúp cho bệnh nhân đột quỵ não tại khoa phục hồi chức năng Bệnh Viện Đa khoa khu vực Tân Châu Tỉnh An Giang năm 2021	Trần Thanh Tài	TS. Đỗ Chí Hùng	https://library.huph.edu.vn/node/665/
192		Thực trạng trải nghiệm của người điều trị nội trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại Khoa Nội Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu, tỉnh An Giang năm 2021	Nguyễn Minh Tuấn	TS. Dương Minh Đức	https://library.huph.edu.vn/node/665/

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
193		Trải nghiệm của người bệnh nội trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại Khoa Ngoại Chấn thương Chỉnh hình – Bỏng, Bệnh viện đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2021	Ngô Văn Chúa	TS. Lê Ngọc Của	https://library.huph.edu.vn/node/665/
194		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến ghi Hồ sơ bệnh án nội trú tại Bệnh viện Quốc tế Thái Hòa tỉnh Đồng Tháp, năm 2021	Bùi Thị Thùy	TS. Nguyễn Thị Thúy Nga	https://library.huph.edu.vn/node/665/
195		Tuân thủ qui trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ thường tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Tống Thị Kim Phụng	PGS.TS.Nguyễn Thanh Hươn	https://library.huph.edu.vn/node/665/
196		Thực trạng tuân thủ điều trị và một số yếu tố ảnh hưởng ở người bệnh tâm thần phân liệt điều trị ngoại trú tại Bệnh viên tâm thần Đồng Tháp năm 2021	Phạm Thúy Loan	PGS.TS.BS. Lê Thành Tài	https://library.huph.edu.vn/node/665/
197		Thực trạng thực hiện quy trình tiêm tĩnh mạch an toàn và một số yếu tố ảnh hưởng của điều dưỡng khoa lâm sàng tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Võ Thị Ngọc Hân	TS. Nguyễn Thị Minh Đức	https://library.huph.edu.vn/node/665/
198		Kiến thức, thực hành và một số yếu tố ảnh hưởng đến tiêm an toàn của nhân viên y tế tại 16 khoa lâm sàng Bệnh viên đa khoa khu vực tỉnh An Giang năm 2021	Lý Thuyên Trúc	GS.TS. Bùi Thị Thu Hà	https://library.huph.edu.vn/node/665/
199		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa an toàn người bệnh tại Bệnh viện Quân dân Y tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Hồ Thị Thu Hiền	PGS.TS. Phạm Trí Dũng	https://library.huph.edu.vn/node/665/
200		Chất lượng dịch vụ y tế đối với người điều trị nội trú tại Bệnh viện Quân dân Y Đồng Tháp năm 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng	Phạm Hoàng Danh	PGS.TS. Bùi Thị Tú Quyên	https://library.huph.edu.vn/node/665/
201		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Tim mạch An Giang năm 2021	Trầm Quang Vinh	TS. Lê Ngọc Của	https://library.huph.edu.vn/node/665/
202		Thực trạng quản lý, sử dụng, bảo dưỡng- sửa chữa thiết bị chẩn đoán hình ảnh và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang năm 2021	Nguyễn Quang Trình	TS. Lê Ngọc Của	https://library.huph.edu.vn/node/665/
203		Thực trạng quản lý vận hàng, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viên Y học cổ truyền Đồng Tháp năm 2020	Hà Xuân Trường	PGS. TS. Lã Ngọc Quang	https://library.huph.edu.vn/node/665/
204		Năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang năm 2021 và một số yếu tố liên quan	Nguyễn Thanh Bình	TS. Dương Khánh Vân	https://library.huph.edu.vn/node/665/
205		Kết quả hoạt động tài chính giai đoạn 2016 - 2020 và một số thuận lợi - khó khăn tại Bệnh viên phục hồi chức năng Đồng Tháp	Nguyễn Thị Hạnh	PGS.TS. Phạm Trí Dũng	https://library.huph.edu.vn/node/665/
206		Thực trạng quản lý chất thải rắn y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm y tế xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, năm 2021	Cao Minh Luân	PGS. TS. Lã Ngọc Quang	https://library.huph.edu.vn/node/665/
207		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến việc triển khai bệnh án điện tử tại Bệnh viện phục hồi chức năng Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2021	Võ Trọng Hoàng	TS. Trần Tùng	https://library.huph.edu.vn/node/665/
208		Thực trạng ghi chép hồ sơ bệnh án nội trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại một số khoa lâm sàng, bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp, năm 2021	Võ Hoàng Phương Trang	TS. Nguyễn Văn Hai	https://library.huph.edu.vn/node/665/
209	**QLBV12-4B1**	Sự gắn kết với tổ chức của nhân viên y tế và các yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Nhân Ái - Bình Phước, năm 2021	Lê Văn Hạng	PGS. TS Vũ Thị Hoàng Lan	https://library.huph.edu.vn/node/667/
210		Sự gắn kết của nhân viên y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước năm 2021	Nguyễn Quốc Lê Thuận	TS Đặng Trần Đạt	https://library.huph.edu.vn/node/667/
211		Trải nghiệm của người bệnh điều trị nội trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện đa khoa Quốc Tế Hoàn Mỹ Thủ Đức năm 2021	Trần Thị Hiền	TS Đặng Trần Đạt	https://library.huph.edu.vn/node/667/

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
212		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến quản lý sự cố y khoa tại Bệnh viện Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Ngô Hoàng Anh	PGS.TS. Bùi Thị Tú Quyên	https://library.huph.edu.vn/node/667/
213		Động lực làm việc của điều dưỡng và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Da liễu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Nguyễn Trung Thành	PGS.TS.Nguyễn Đức Thành	https://library.huph.edu.vn/node/667/
214		Động lực làm việc của nhân viên y tế hợp đồng tại bệnh viện An Bình thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng	Lê Hoàng Duy Anh	GS.TS. Bùi Thị Thu Hà	https://library.huph.edu.vn/node/667/
215		Khối lượng công việc của điều dưỡng tại một số khoa lâm sàng bệnh viện Bình Định năm 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng	Lương Văn Trình	TS.BS. Nguyễn Hoành Cường	https://library.huph.edu.vn/node/667/
216		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến khối lượng công việc của điều dưỡng tại Bệnh viện Nhi Đồng 2 năm 2021	Phạm Lâm Lạc Thư	GS.TS Bùi Thị Thu Hà	https://library.huph.edu.vn/node/667/
217		Sự hài lòng trong công việc của nhân viên y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Y học cổ truyền Long An năm 2021	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	Ts. Nguyễn Hồng Sơn	https://library.huph.edu.vn/node/667/
218		Sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh và một số yếu tố ảnh hưởng tại khoa Răng Hàm Mặt bệnh viện An Bình Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Nguyễn Ngọc Hiển	TS. Phạm Đình Nguyên	https://library.huph.edu.vn/node/667/
219		Thực trạng an toàn phẫu thuật tại Bệnh viện Nhân Dân Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng	Nguyễn Hồng Hải	PGS.TS. Nguyễn Đức Thành	https://library.huph.edu.vn/node/667/
220		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến quản lý điều trị ngoại trú bệnh nhân lao tại Thành phố Thủ Đức năm 2020	Hồ Thị Tuyết Huê	PGS. TS Hà Văn Như	https://library.huph.edu.vn/node/667/
221		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết với công việc của nhân viên khối hành chính với bệnh viện An Bình – TP. HCM, năm 2021	Nguyễn Hồng Nhung	TS.BS.CKII. Đặng Thị Ngọc	https://library.huph.edu.vn/node/667/
222		Thực trạng thời gian chờ khám trong ngày của người bệnh sử dụng Bảo hiểm Y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại khoa Khám bệnh Trung tâm Y tế Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, năm 2021	Lê Thị Trúc Mỹ	PGS.TS Phạm Trí Dũng	https://library.huph.edu.vn/node/667/
223		Kết quả thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn giai đoạn 2018 - 2020 và một số yếu tố ảnh hưởng	Nguyễn Ngọc Vinh	TS. Trần Tùng	https://library.huph.edu.vn/node/667/
224		Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe tại Trung tâm y tế quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2020 và một số yếu tố ảnh hưởng	Nguyễn Thị Hưng	TS Đặng Thị Việt Phương	https://library.huph.edu.vn/node/667/
225		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến Đào tạo liên tục cho Điều dưỡng khoa Khám bệnh, Bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019-2020	Lâm Văn Minh	TS. Trần Văn Vũ PGS.TS. Bù	https://library.huph.edu.vn/node/667/
226		Tuân thủ quy trình chuẩn bị người bệnh trước mổ phiên và một số yếu tố ảnh hưởng tại Khoa Ngoại tổng quát và Khoa Tai Mũi Họng, bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Thạch Kim Long	TS.BS Ngô Văn Công	https://library.huph.edu.vn/node/667/
227		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống bệnh nhân HIV/AIDS tại Bệnh viện Nhân Ái TP. Hồ Chí Minh năm 2021	Đào Thị Hằng	PGS.TS Hoàng Cao Sạ	https://library.huph.edu.vn/node/667/
228		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Nha Trang năm 2021	Lê Tấn Lực	PGS.TS. Bùi Thị Tú Quyên T	https://library.huph.edu.vn/node/667/
229		Thực trạng văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh	Dương Bá Vũ	PST. TS. Vũ Thị Hoàng Lan	https://library.huph.edu.vn/node/667/

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
230		Thực trạng giải quyết khiếu nại của khách hàng và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện Nhi Đồng 1, thành phố Hồ Chí Minh năm 2020-2021	Thái Hoàng Hạnh Nhung	TS. Phạm Đình Nguyên	https://library.huph.edu.vn/node/667/
231		Chất lượng dịch vụ điều trị nội trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm chẩn đoán và điều trị Ung Bướu, Bệnh viện Quân y 175, thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Nguyễn Thị Hiền	PGS.TS Nguyễn Đức Thành	https://library.huph.edu.vn/node/667/
232		Chất lượng dịch vụ chăm sóc Người bệnh nội trú tại Trung tâm y tế huyện Phú Quốc, Kiên Giang năm 2020 và một số yếu tố ảnh hưởng	Nguyễn Đình Sáng	PGS.TS Nguyễn Đức Thành	https://library.huph.edu.vn/node/667/
233		Quản lý sử dụng trang thiết bị chẩn đoán hình ảnh và một yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Lê Thị Thủy	PGS.TS Nguyễn Đức Thành	https://library.huph.edu.vn/node/667/
234		Sự hài lòng của người bệnh về dịch vụ chăm sóc vật lý trị liệu tại nhà của Bệnh viện Quận Thủ Đức năm 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng	Trần THị Ngọc Hiếu	Lê Thị Kim Anh	https://library.huph.edu.vn/node/667/
235		Hoạt động chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh ung thư giai đoạn cuối và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đại học thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	NGuyễn Thị Hiếu Phươn	PGS.TS Nguyễn Đức Thành	https://library.huph.edu.vn/node/667/
236		Sự gắn kết của nhân viên y tế với hệ thống Bệnh viện SaiGon– ITO và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2021	Lê Thị Thịnh	PGS.TS. Bùi Thị Tú Quyên	https://library.huph.edu.vn/node/667/
237		Kiến thức, thực hành tiêm tĩnh mạch an toàn của Điều dưỡng tại Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng	Nguyễn Văn Cường	TS. BS. Lê Tuấn ANh	https://library.huph.edu.vn/node/667/
238		Phân tích danh mục thuốc sử dụng của Bệnh viện Chợ Rẫy, giai đoạn 2018 – 2020 và một số yếu tố ảnh hưởng	Võ Thị Minh Nguyệt	GS.TS. Phạm Trí DŨng	https://library.huph.edu.vn/node/667/
239		Thực trạng tuân thủ quy định sử dụng kháng sinh dự phòng trong phẫu thuật của nhân viên y tế tại Bệnh viện Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Lê Đức Dũng	TS. Chu Quốc Thịnh	https://library.huph.edu.vn/node/667/
240		Động lực làm việc của điều dưỡng và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Đỗ Thị HồnG Yến	PGS.TS. Vũ Xuân Phú	https://library.huph.edu.vn/node/667/
241		Văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế bệnh viện Hoàn Mỹ Quốc tế Đồng Nai năm 2021	Nguyễn Hoàng Phi	PGS.TS. Hà Văn Như	https://library.huph.edu.vn/node/667/
242		Thực trạng cung cấp dịch vụ ngôn ngữ trị liệu cho trẻ rối loạn ngôn ngữ và lời nói tại Bệnh viện Nhi Đồng 2 Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng	Lê Thị Đào	TS. Phạm Phương Lan	https://library.huph.edu.vn/node/667/
243		Thời gian khám bệnh của người bệnh không sử dụng BHYT tại khoa Khám bệnh, Bệnh viện đa khoa Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2021	Mai Trúc Linh	PGS. TS. Nguyễn Quỳnh Anh	https://library.huph.edu.vn/node/667/
244	**QLBV12-4B2**	Sự hài lòng của bệnh nhân nội trú đối với công tác chăm sóc của điều dưỡng tại các khoa lâm sàng của Viện Y Dược học dân tộc thành phố Hồ Chí Minh năm 2020	Nguyễn Minh Thi	TS. Phạm Tiến Nam	https://library.huph.edu.vn/node/666/
245		Mô tả thực trạng tuân thủ quy trình vệ sinh môi trường bề mặt của hộ lý tại các khoa lâm sàng thuộc bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi năm 2021 và các yếu tố ảnh hưởng	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	TS.Nguyễn Thị Trang Nhung	https://library.huph.edu.vn/node/666/
246		Thực trạng hoạt động dinh dưỡng cho người bệnh nội trú và yếu tố ảnh hưởng tại Khu Điều Trị Phong Bến Sắn năm 2021	Lê Thị Hồng Khánh	PGS.TS. NGuyễn Thanh Hà	https://library.huph.edu.vn/node/666/
247		Thời gian khám bệnh trong ngày của người bệnh bảo hiểm y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Quận Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020	Hoàng Thị Oanh	PGS.TS. Bùi Thị Tú Quyên	https://library.huph.edu.vn/node/666/

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
248		Nhu cầu hỗ trợ về Công tác xã hội của người bệnh nội trú và khả năng đáp ứng của Viện Y dược học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Đỗ Thanh Huyền	TS. Phạm Tiến Nam	https://library.huph.edu.vn/node/666/
249		Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho người bệnh tại Viện Y dược học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – tháng 6 năm 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng	Phan Ngọc Lan Chi	TS. Trương Thị Ngọc Lan	https://library.huph.edu.vn/node/666/
250		Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp ứng xử giữa bác sĩ và người bệnh tại khoa Khám bệnh, bệnh viện Nhân dân Gia Định năm 2021	Nguyễn Ngọc Hạnh	TS.Nguyễn Thị Trang Nhung	https://library.huph.edu.vn/node/666/
251		Trải nghiệm của người bệnh điều trị nội trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại Viện Y dược học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Đặng Tấn Duy	TS.BS. Trương Thị Ngọc Lan	https://library.huph.edu.vn/node/666/
252		Trải nghiệm của người bệnh điều trị ngoại trú tại Khoa Khám Bệnh Đa Khoa, Viện Y Dược Học Dân Tộc Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng	Lê Thị Quỳnh Nga	PGS. TS. Nguyễn Duy Phong	https://library.huph.edu.vn/node/666/
253		Sự hài lòng của người bệnh được điều trị tiêm xơ búi trĩ tại Khoa khám bệnh Viện Y dược học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Đỗ Anh Tú	PGS. TS. Hồ Thị Hiền	https://library.huph.edu.vn/node/666/
254		Hoạt dộng quản lý sử dụng thiết bị y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Phạm Văn Thành	GS.TS. Phan Văn Tường	https://library.huph.edu.vn/node/666/
255		Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành tại Viện Y dược học dân tộc Tp. Hồ Chí Minh năm 2021	Chế Hồng Trung	TS. Trương Thị Ngọc Lan	https://library.huph.edu.vn/node/666/
256		Nhu cầu hỗ trợ tâm lý của bệnh nhân và mức độ đáp ứng của Khu Điều Trị Phong Bến Sắn, Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2021	Lê Văn Mẫn	PGS. TS. Nguyễn Duy Phong	https://library.huph.edu.vn/node/666/
257		Chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tại bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Dương 2021 và một số yếu tố ảnh hưởng	Trần Quốc Thành	PGS. TS. Vũ Thị Hoàng Lan	https://library.huph.edu.vn/node/666/
258		Đào tạo liên tục của điều dưỡng viện Y dược học dân tộc thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng giai đoạn 2018-2021, nhu cầu giai đoạn 2022-2023 và một số yếu tố ảnh hưởng	Đặng Hữu Phước	TS. Đỗ Thị Hà	https://library.huph.edu.vn/node/666/
259		Hoạt động chuyên môn về dinh dưỡng cho người bệnh nội trú và các yếu tố ảnh hưởng tại Viện Y dược học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Nguyễn Thị Kim Châu	TS. Nghiêm Nguyệt ThuTS. N	https://library.huph.edu.vn/node/666/
260		Kết quả thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Bình Dân thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2020.	Lê Thị Hồng Thủy	PGS. TS. Nguyễn Quỳnh Anh	https://library.huph.edu.vn/node/666/
261		Thực trạng mã hóa bệnh tật theo ICD-10 trong hồ sơ bệnh án nội trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện Quân Y 175 năm 2020	Nghiêm Tấn Phú	TS. TRần Tùng	https://library.huph.edu.vn/node/666/
262	**Khóa Luận**	Thực trạng thừa cân, béo phì và một số yếu tố liên quan của học sinh trường Trung học cơ sở Giảng Võ trong thời kỳ COVID-19 năm 2022	Vũ Khánh Linh	Ths. Nguyễn Hằng Nguyệt vân	https://library.huph.edu.vn/node/730/
263		Ứng dụng công nghệ thông tin trong can thiệp nâng cao kiến thức, thực hành về dự phòng ung thư đại trực tràng đối với người dân phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội năm 2021	Nguyễn Việt	PGS.TS. Lã Ngọc Quang	https://library.huph
264		Triệu chứng stress, lo âu, trầm cảm của phụ nữ mang thai đến khám tại bệnh viện phụ sản Trung Ương năm 2022 và một số yếu tố liên quan	Nguyễn Thị Thu Hằng	THs. Đinh Thu Hà	https://library.huph.edu.vn/node/730/
265		Tuân thủ tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch cho trẻ dưới 1 tuổi của bà mẹ tại phường Đức Thắng năm 2022 và một số yếu tố liên quan	Ong Thị Huyền Trang	THs. Đinh Thu Hà	https://library.huph

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
266		Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sự chần chừ tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5- 11 tuổi của phụ huynh tại phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội năm 2022	Nguyễn Minh Anh	THs. Đinh Thu Hà	https://library.huph
267		Trầm cảm, lo âu và một số yếu tố liên quan ở người dân quận Đống Đa thành phố Hà Nội trong bối cảnh Covid-19 năm 2022	Vũ Minh Khoa	THs. Nguyễn Trung Kiên	https://library.huph
268		Tổng quan tài liệu về các biểu hiện, hội chứng của hậu Covid ở trẻ em và vị thành niên, so sánh với một số hội chứng khác	Phạm Thu Thảo	THs. Phạm Quỳnh Anh	https://library.huph
269		Nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ của bệnh nhân ung thư tại Trung tâm y học hạt nhân và ung bướu, Bệnh viên Bạch Mai năm 2022 và một số yếu tố ảnh hưởng	Đinh Thị Thu Trang	Ths. Lê Tự Hoàng	https://library.huph
270		Tổng quan tài liệu mối liên quan giữa ô nhiễm không khí và nhập viện do nhiễm trùng hô hấp dưới cấp tính ở trẻ em	Trần Thị Thu Thủy	TS. Nguyễn Thị Trang Nhung	https://library.huph
271		Chất lượng cuộc sống của người cao tuổi mắc bệnh tăng huyết áp tại thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội, năm 2020: Nghiên cứu cắt ngang sử dụng thang đo EQ-5D-5L □	Nguyễn Việt Anh	THs. Lê Tự Hoàng	https://library.huph
272		Thời gian chờ khám bệnh của người bệnh ngoại trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại khoa khám bệnh Bệnh viện y dược học dân tộc thành phố Hồ CHí Minh năm 2020	Lê Ngọc Quí	TS. Đỗ Thị Hà	https://library.huph
273		Thực trạng stress và một số yếu tố ảnh hưởng ở điều dưỡng làm việc tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Da liễu Trung ương năm 2020	Thái Thu Hằng	TS. Phạm Tiến Nam	https://library.huph
274		Căng thẳng và một số yếu tố liên quan ở nhân viên Y tế bệnh viện đa khoa Phố Nối Hưng Yên năm 2020	Nguyễn Đăng Cứ	PGS.TS. Trần Hữu Bích	https://library.huph
275		Thời gian chờ khám bệnh của người bệnh ngoại trú và một số yếu tố ảnh hưởng tại khoa khám bệnh Bệnh viện y dược học dân tộc thành phố Hồ CHí Minh năm 2020	Lê Ngọc Quí	PGS.TS. Đỗ Thị Hà	https://library.huph
276		Thực trạng công tác quản lý tật khúc xạ học đường ở các trường trung học cơ sở tỉnh Vĩnh Long và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2020	Nguyễn Ngọc Tuấn	PGS.TS. Nguyễn Thúy Quỳnh	https://library.huph
277		Động lực làm việc của cán bộ y tế tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bolikhamxay, Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào năm 2020 và một số yếu tố liên quan	Vilath Soukvilay	PGS.TS.Đinh Thị Phương Hò	https://library.huph
278		Thực trạng nguồn nhân lực và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện quận Thủ Đức giai đoạn 2015 - 2019	Nguyễn Lan Anh	PGS.TS. Hoàng Cao Sạ	https://library.huph
279		Thực trạng cung cấp dịch vụ chăm sóc mắt và một số yếu tố ảnh hưởng tại các trung tâm y tế huyện tỉnh Phú Thọ năm 2020	Phạm Hải Vân	PGS.TS. Nguyễn Huy Ngọc	https://library.huph
280		Kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS của nhân viên y tế tại Bệnh viện Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Ái Thanh	PGS.TS. Hồ Thị Hiền	https://library.huph
281		Sự hài lòng của người bệnh về dịch vụ khám chữa bệnh và một số yếu tố ảnh hưởng tại khoa Khám bệnh, Bệnh viện quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh năm 2019	Trương Long Vỹ	PGS. TS. Lê Thị Kim Ánh	https://library.huph
282		Thực trạng nguy cơ stress nghề nghiệp của điều dưỡng khoa Gây mê hồi sức và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện quận Thủ Đức năm 2021	Đào Thái Anh	TS. Hoàng Khánh Chi	https://library.huph
283		Đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã của các trạm y tế xã thuộc huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2015 - 2019	Đồng Đức Hưng	PGS.TS. Hà văn Như	https://library.huph
284		Thực trạng hoạt động giám định của Trung tâm Pháp Y tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2019 và một số yếu tố ảnh hưởng	Doãn HồnG Ninh	PGS.TS. Phạm Việt Cường	https://library.huph

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
285		Thực trạng cung dịch vụ đào tạo liên tục của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2019	Nguyễn Quang Tĩnh	PGS.TS. Là Ngọc Quang	https://library.huph
286		Động lực làm việc của nhân viên y tế tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Lào Cai và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2020	Đoàn Nam Chiến	PGS.TS. Đinh Thị Phương Hồ	https://library.huph
287		Sự hài lòng của người bệnh về dịch vụ khám chữa bệnh và một số yếu tố ảnh hưởng tại Khoa Khám bệnh Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương tỉnh Lào Cai, năm 2020	Tạ Kiên Cường	PGS.TS. Đinh Thị Phương Hồ	https://library.huph
288		Thực trạng năng lực quản lý của Điều dưỡng trưởng khoa tại các bệnh viện công lập tuyến tỉnh Lào Cai, năm 2020 và một số yếu tố ảnh hưởng	Lù Tà Phìn	PGS.TS. Nguyễn Ngọc BÍch	https://library.huph
289		Thực trạng quản lí sử dụng trang thiết bị chẩn đoán tại 4 khoa cận lâm sàng Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai năm 2020	Nguyễn Đức Điệp	TS. Lê Bảo Châu	https://library.huph
290		Thực trạng quản lý điều trị tăng huyết áp tại các trạm y tế huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai năm 2020	Dương Thái Hiệp	TS. NGuyễn Thị TRang NHun	https://library.huph
291		Thực trạng từ chối thanh toán bảo hiểm y tế tại bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông, Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2019 và một số yếu tố ảnh hưởng.	Vũ Thị Trang	TS. Hoàng Khánh Chi	https://library.huph
292		Chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh nội trú tại khoa Nội 4, Bệnh viện Ung bướu thành phố Hồ Chí Minh và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2020	Nguyễn Viết Huy	PGS.TS. NGuyễn Đức Thành	https://library.huph
293		Thời gian khám bệnh của người bệnh không sử dụng BHYT tại khoa Khám bệnh, Bệnh viện đa khoa Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2021	Mai Trúc Linh	TS. NGuyễn Quỳnh ANh	https://library.huph
294		Chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân Hemophilia điều trị tại viện huyết học – truyền máu Trung ương năm 2020	Đỗ Khải Hoàn	TS. NGuyễn Quỳnh ANh	https://library.huph
295		Chất lượng cuộc sống và một số yếu tố ảnh hưởng của bệnh nhân điều trị tại các cơ sở điều trị Methadone tỉnh Lào Cai năm 2021	Nguyễn Hải Du	TS. Trần Thị Mỹ Hạnh	https://library.huph
296		Thực trạng điều kiện an toàn thực phẩm và một số yếu tố ảnh hưởng tại bếp ăn tập thể của các công ty than trên địa bàn bàn thành phố Hạ Long, Cẩm Phả năm 2021	Nguyễn Đăng Đông	PGS.TS. Trần Thị Tuyết Hạnh	https://library.huph
297		Tình hình sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh tại các trạm y tế của người dân trên địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ năm 2016	Phan Thanh Hùng	PGS.TS. Phạm Hùng Lực	
298		Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của người bệnh ung thư phổi điều trị nội trú tại Bệnh viện K, cơ sở Tân Triều năm 2021	Nguyễn Bích Huyền	TS. Đào Văn Tú	https://library.huph
299		Căng thẳng, lo âu và trầm cảm ở học sinh lớp 10 tại 4 trường Trung học phổ thông công lập ngoại thành Hà Nội và một số yếu tố liên quan, năm 2020	Trần Thị Minh Phương	PGS.TS. Nguyễn Thanh Hươn	https://library.huph

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo Xuất bản bài báo quốc tế	23/3/2022	Trực tuyến	46
2	Vai trò của công nghệ y tế số trong phòng ngừa và ứng phó với đại dịch	27/5/2022	ĐHYTCC, trực tuyến	130
3	Hội nghị Khoa học công nghệ tuổi trẻ Trường Đại học Y tế công cộng năm 2021	14/7/2022	ĐHYTCC	85
4	Hội nghị tổng kết Khoa học và công nghệ Trường ĐHYTCC năm học 2021-2022	29/8/2022	ĐHYTCC	70

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	**ĐỀ TÀI KH&CN CẤP NHÀ NƯỚC**					
1	Ứng dụng điện thoại thông minh để tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ ở phụ nữ đẻ mổ tại Việt Nam: nghiên cứu thử nghiệm ngẫu nhiên có đối chứng	PGS.TS. Đinh Thị Phương Hòa TS.Dương Minh Đức GS.TS.Bui Thị Thu Hà ThS. Đoàn Thị Thùy Dương ThS. Lê Thị Vui PGS.TS. Nguyễn Thanh Hà	Nafosted BVPHS Hà Nội BV Đông Anh	4/2019 - 4/2022 Gia hạn đến tháng 4/2023 theo QĐ số 57/QĐ-Naosted ngày 22/3/2022	1,530,000,000	2 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI do Quỹ ban hành, 1 TS
2	Giải quyết một vấn đề y tế công cộng còn chưa được nhận thức đúng mức ở Việt Nam: thử nghiệm ngẫu nhiên theo cụm có đối chứng chương trình Resourceful Adolescent Program (RAP-V) để nâng cao sức khỏe tâm trí vị thành niên	PGS.TS. Nguyễn Thanh Hương ThS. Nguyễn Thị Nga ThS. Nguyễn Trung Kiên ThS. Nguyễn Thái Quỳnh Chi ThS. Trương Quang Tiến ThS. Đinh Thu Hà ThS. Nguyễn Thu Hà NCS. Nguyễn Thị Thu Hằng NCS. Lã Linh Nga TS. Hoàng Khánh Chi PGS.TS. Phạm Trí Dũng	Nafosted	1/2019 - 1/2022 gia hạn đến tháng 1/2023	1,723,000,000	4 Bài báo quốc tế, 5 bài báo trong nước, 1 Hội thảo, Đào tạo 3 Ths, 1 NCS
3	Mô hình hóa ô nhiễm khí NO2 cấp quốc gia bằng phương pháp hồi quy sử dụng đất và gánh nặng bệnh tật	TS. Nguyễn Thị Trang Nhung ThS. Nguyễn Thuỳ Linh ThS. Lê Tự Hoàng ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	Nafosted	4/2020 -4/2022 (24 tháng) Gia hạn đến tháng 4/2023 theo QĐ số 29/QĐ-Naosted ngày 21/2/2022	1,285,000,000	02 bài báo thuộc DM tạp chí ISI uy tín do Quỹ ban hành 01 bài báo thuộc DM tại chí quốc tế uy tín do Quỹ ban hành 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế 01 bài báo đăng trên tạo chí chuyên ngành trong nước thuộc DM tạp chí quốc gia uy tín do Quỹ ban hành 02 báo cáo tại Hội thảo/ Hội nghị khoa học trong nước/quốc tế 02 học viên cao học được đào tạo
4	Nghiên cứu cơ chế phân tử kháng thuốc Selumetinib của các dòng tế bào ung thư đại trực tràng mang đột biến BRAF hoặc KRAS và đánh giá khả năng điều trị ung thư đại trực tràng kháng Selumetinib bằng một số thuốc điều trị trúng đích mới	TS. Dương Hồng Quân TS. Bùi Thị Ngọc Hà TS. Đặng Thế Hưng CN. Nguyễn Phương Thoa	Nafosted	10/2020-10/2023	1,214,000,000	02 bài báo đăng tải trên tạp chí uy tín do Qũy ban hành 02 báo cáo tại hội nghị, hội thảo 01 học viên cao học

5	"The role of schools in detecting and responding to child maltreatment: A collaborative approach to evidence-based policy development in Switzerland and Vietnam – tên tiếng Việt: Vai trò của nhà trường trong việc phát hiện và ứng phó với ngược đãi trẻ em: Tiếp cận dựa trên bằng chứng để hợp tác trong phát triển chính sách giữa Thụy Sĩ và Việt Nam - Mã số: IZVSZ1 203200"	TS. Lê Minh Thi PGS.TS. Nguyễn Thanh Hương ThS. Vũ Thị Thanh Mai	Nafosted	12/2021-12/2024	1,290,000,000	02 bài báo trên tạp chí ISI 01 báo cáo kết quả
2	**ĐỀ TÀI CẤP BỘ/TỈNH/THÀNH PHỐ**					
1	Nghiên cứu thực trạng và đánh giá hiệu quả mô hình can thiệp nhằm tăng cường chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi ở một số địa phương của Việt Nam.	TS. Nguyễn Đình Anh TS. Dương Minh Đức GS. TS. Bùi Thị Thu Hà PGS. TS. Hoàng Văn Minh ThS. Lê Thị Vui ThS. Đoàn Thị Thùy Dương ThS. Bùi Thị Mỹ Anh TS. Nguyễn Ngọc Bích ThS. Nguyễn Hằng Nguyệt Vân ThS. Dương Kim Tuấn ThS. Phạm Quốc Thành ThS. Đoàn Ngọc Tiến Minh ThS. Vũ Thị Thanh Mai BS. Phạm Hùng Tiến	Vụ truyền thông thi đua khen thưởng	2/2018-2/2020	1,270,000,000	2 bài báo trong nước, 1 bài báo quốc tế, 1 tiến sĩ
2	Đánh giá tác động sức khỏe, kinh tế, xã hội và các rào cản trong việc tái hòa nhập của người xuất khẩu lao động tỉnh Đồng Tháp năm 2017.	TS. Lê Thị Kim Ánh ThS. Lê Bích Ngọc ThS. Trần Thị Đức Hạnh ThS. Vũ Thái Sơn	Cao đẳng Y tế Đồng Tháp	9/2019-11/2020	306,739,900	2 bài báo trong nước

3	Nghiên cứu thực trạng sử dụng một số thuốc bảo vệ thực vật thường dùng, chất lượng môi trường và sức khoẻ người dân vùng trồng vải thiều, huyện Lục Ngạn	TS. Đặng Thế Hưng PGS.TS. Trần Thị Tuyết Hạnh CN. Đỗ Thị Vui BS. Nguyễn. Huy Đông BS. Phan Thị Yến Thư CN. Nguyễn Phương Thoa	huyện Lục Ngạn-Bắc Giang	5/2020- 5/2022	2,000,000,000	07 chuyên đề NCKH 01 Bộ các chỉ số xét 01 bộ tài liệu tập huấn 01 kỷ yếu hội thảo 01 báo cáo tổng kết 01 bản kiến nghị/giải pháp
4	Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng nhân lực y tế tuyến xã tại Việt Nam năm 2021-2022	TS. Phạm Văn Tác PGS. Nguyễn Đức Thành Ths. Nguyễn Thị Ngọc Ánh Ths. Phùng Thanh Hùng Ths. Chu Huyền Xiêm Ths. Bùi Thị Mỹ Anh Ths. Phạm Quỳnh Anh ThS. Phạm Thị Huyền Chang CN. Dương Thị Tiến TS. Trần Thế Tuân TS. Bùi Văn Viễn TS. Vũ Văn Hoàn	Cục KHCN&ĐT-BYT	12/2020 -12/2022	1,900,000,000	01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế 02 bài báo đăng trên tạo chí chuyên ngành trong nước 02 học viên sau đại học được đào tạo
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khoa học công nghệ và đào tạo nhân lực y tế Việt Nam	PGS.TS. Phạm Việt Cường GS. TS. Hoàng Văn Minh ThS. Phạm Quốc Thành ThS. Nguyễn Duy Tiến TS. Trần Thị Hồng ThS. Nguyễn Hằng Nguyệt Vân PGS.TS. Trần Thị Tuyết Hạnh	Cục KHCN và ĐT Cục CNTT ĐH Y Hà Nội Viện Vệ sinh DTTU Bệnh viện K	7/2021-6/2024 (36 tháng)	4,500,000,000	01 mô hình quản lý KHCN và đào tạo nhân lực y tế được BYT ban hành Phần mềm quản lý Số hóa các đề tài cấp Bộ trong 5 năm trở lại đây
6	Dự án chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho nạn nhân chất độc hóa học và Dioxin tại Việt Nam	GS. Hoàng Văn Minh PGS.TS. Hồ Thị Hiền ThS. Nguyễn Thị Hiền Lương ThS. Bùi Li nh Chi ThS. Nguyễn Thị Hương TS. Đỗ Chí Hùng	Bộ Y tế, 15 tỉnh dự án	5/2018-12/2022	3,500,000,000	
3	**ĐỀ TÀI HỢP TÁC TRONG NƯỚC**					
1	Đánh giá nhu cầu năng lực ứng phó YTCC cơ bản của nhóm Hỗ trợ kỹ thuật về phòng, chống HIV/AIDS tuyến tỉnh/thành phố	PGS.TS. Nguyễn Thanh Hương ThS. Hứa Thanh Thủy ThS. Nguyễn Thu Hà TS. Lưu Thị Kim Oanh ThS. Nguyễn Thị Nga ThS. Nguyễn Thái Quỳnh Chi	Ban Quản lý các dự án hỗ trợ phòng, chống HIV/AIDS	Tháng 1-9/2021	814,100,000	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo tóm tắt và báo cáo toàn văn

2	Nghiên cứu về thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy tại Việt Nam	PGS. TS. Phạm Việt Cường CN Nguyễn Thành Long ThS. Đỗ Tùng Dương ThS. Trần Thị Ngân CN Hoàng Thùy Dung	Hiệp hội các nhà sản xuất xe máy Việt Nam (VAMM)	24/5/2021 -31/12/2021 Gia hạn lần 1 đến T1/2022 Gia hạn lần 2 đến T5/2022	995,698,000	Báo cáo kết quả đầu kỳ Báo cáo kết quả giữa kỳ Báo cáo kết quả cuối kỳ
3	Đánh giá quốc gia về tăng cường phát hiện ca bệnh lao và điều trị dự phòng Lao (ICF/TPT) ở những người nhiễm HIV tại Việt Nam	TS. Lê Thị Kim Ánh ThS. Dương Kim Tuấn ThS. Lê Bích Ngọc BS. Khương Quỳnh Long ThS. Lê Tự Hoàng ThS. Nguyễn Thành Long ThS. Đoàn Thị Thùy Dương	Ban Quản lý các dự án hỗ trợ phòng, chống HIV/AIDS	7-12/2021	296,053,280	Báo cáo kết quả
4	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành tại Việt Nam	PGS.TS. Hoàng Văn Minh PGS.TS. Trần Thị Tuyết Hạnh ThS. Phan Văn Cần PGS. TS. Vũ Hoàng Lan PGS. TS. Lê Thị Thanh Hương PGS.TS Lê Thị Kim Ánh TS. Lưu Quốc Toản ThS. Phạm Quốc Thành ThS. Lê Tự Hoàng ThS. Dương Kim Tuấn ThS. Nguyễn Duy Tiến ThS. Nguyễn Thị Minh Thành	Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá VINACOSH	15/4/2022- 31/12/2022	5,000,000,000	Báo cáo kết quả
5	Hỗ trợ kỹ thuật cho các tỉnh, thành phố thực hiện nghiên cứu Tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành và thực hiện Luật phòng chống tác hại thuốc lá	PGS.TS. Hoàng Văn Minh PGS.TS. Trần Thị Tuyết Hạnh ThS. Phan Văn Cần PGS. TS. Vũ Hoàng Lan PGS. TS. Lê Thị Thanh Hương PGS.TS Lê Thị Kim Ánh TS. Lưu Quốc Toản ThS. Phạm Quốc Thành ThS. Lê Tự Hoàng ThS. Dương Kim Tuấn ThS. Nguyễn Duy Tiến ThS. Lại Thị Hương	Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá VINACOSH	28/7/2022- 31/12/2022	1,800,000,000	Báo cáo kết quả
6	Thực trạng stress, lo âu, trầm cảm của một số nhóm nguy cơ trong đại dịch Covid-19, hành vi ứng phó và đề xuất mô hình giảm nhẹ hậu quả đối với sức khỏe tâm thần	PGS.TS. Phạm Tiến Nam (tham gia thực hiện phối hợp với BVTTTW1)	BV Tâm tầm TƯ1		135,680,000	Báo cáo kết quả
4	**ĐỀ TÀI HỢP TÁC QUỐC TẾ**					

1	Thúc đẩy quản lý nguồn nhân lực trong phòng,chống HIV/AIDS để đạt được mục tiêu 90-90-90	PGS.TS. Nguyễn Thanh Hương ThS. Hứa Thanh Thủy ThS.Trần Quỳnh Anh PGS.TS. Nguyễn Đức Thành ThS. Phùng Thanh Hùng ThS. Nguyễn Thị Nga ThS. Nguyễn Thu Hà ThS. Bùi Thị Mỹ Anh	Cục phòng chống HIV/AIDS	1/12/2019- 1/12/2022	20,099,920,000	04 báo cáo: Review bộ công cụ quản lý nhân lực; báo cáo đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ. Phần mềm và hướng dẫn sử dụng phần mềm quản ý nhân lực tại các cơ sở phòng, chống HIV/AIDS. Các bài báo khoa học trong nước và quốc tế. Bài trình bày tham dự các hội thảo. Bộ sản phẩm truyền thông của dự án
2	Tăng cường đáp ứng của hệ thống y tế với nhóm đối tượng dễ bị tổn thương tại Việt Nam và Ghana	GS.TS. Bùi Thị Thu Hà ThS. Đoàn Thị Thùy Dương TS. Lê Minh Thi TS. Đỗ Thị Hạnh Trang TS. Lê Thị Vui TS. Nguyễn Thái Quỳnh Chi	University of Leeds University of Melbourne The Research and Development Division of the Ghana Health Service	4/2020-4/2024 1/7/2021 - 30/6/2025	5,519,808,000	Bài trình bày tóm tắt kết quả tổng quan chính sách Can thiệp thử nghiệm và Báo cáo đánh giá can thiệp,Hội thảo chia sẻ kết quả nghiên cứu
3	Tác động của dịch COVID-19 trong điều trị bệnh lao ở người lao động nhập cư ở Trung Quốc và Việt Nam	TS. Dương Minh Đức TS. Lê Thị Vui, GS.TS Bùi Thị Thu Hà, TS. Lê Minh Thi		15/2/2021- 14/2/2022	434,484,880	Báo cáo
4	Nghiên cứu hợp tác quốc tế về quản lý căng thẳng cho điều dưỡng sau đại dịch COVID-19 tại Châu Á	PGS.TS. Nguyễn Thanh Hương PGS.TS. Nguyễn Thúy Quỳnh TS. Trần Thị Thu Thủy ThS. Vũ Thái Sơn ThS. Nguyễn Thị Nga PGS.TS. Phạm Việt Cường	Đại học Tokyo Nhật Bản, Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn, Bệnh viện đa khoa Phố Núi	1/6/2021 - 0/6/2023	700,000,000	Data, xuất bản bài báo (1+), Thạc sĩ (1)
5	Hoàn thiện sản phẩm nghiên cứu nhu cầu xây dựng tài liệu CTXH trong trợ giúp, bảo vệ trẻ em tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (giai đoạn 2)	TS. Phạm Tiến Nam ThS. Vũ Thị Thanh Mai ThS. Nguyễn Kim Oanh ThS. Nguyễn Thị Phương BS. Nguyễn Khắc Liêm	Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Nhi TW, Viện HH Truyền Máu TW, BV Mắt TW	17/7/2021- 17/10/2021	216,350,000	báo cáo (+ materla reference)
6	Điều tra Quốc gia yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm (STEPS) năm 2020 tại Việt Nam	PGS.TS. Vũ Thị Hoàng Lan PGS.TS. Bùi Thị Tú Quyên ThS. Lê Bích Ngọc ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân ThS. Phạm Quốc Thành TS. Nguyễn Thị Trang Nhung ThS. Nguyễn Thùy Linh ThS. Lê Tự Hoàng		5/10/2020 - 30/07/2021	808,206,000	Báo cáo nghiên cứu
7	Kiểm tra TT54/2015/TTT-BYT và Giám sát dựa vào sự kiện	PGS.TS. Bùi Thị Tú Quyên TS. Lê Minh Thi, ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân, ThS. Lê Bích Ngọc	Cục YTDP	3/5-31/10/2021 (gia hạn thời gian thực hiện)	569,823,000	Báo cáo nghiên cứu

8	Đề xuất khuyến nghị chính sách tăng cường quy định cấm quảng cáo, khuyến mại và tài trợ thuốc lá theo Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá thông qua theo dõi các hình thức quảng cáo, khuyến mại và tài trợ thuốc lá trên internet và mạng xã hội	PGS Lê Thị Thanh Hương ThS Nguyễn Quỳnh Anh ThS Nguyễn Thị Hường ThS Phạn Thị Thu Trang		9/2019 - 8/2020 Gia hạn dự án đến 31/3/2021 Tiếp tục gia hạn đến tháng 10/2021	1,536,173,580	Báo cáo
9	Tăng cường khả năng thích ứng Y tế công cộng tại Việt Nam: Xây dựng mô hình cảnh báo sớm ứng dụng Trí tuệ nhân tạo	PGS Trần Thị Tuyết Hạnh GS Hoàng Văn Minh TS Nguyễn Ngọc Bích PGS Lê Thị Thanh Hương PGS Vũ Hoàng Lan TS. Nguyễn Trang Nhung TS Đỗ Thị Hạnh Trang Ths. Phạm Quốc Thành Ths. Lưu Quốc Toản Ths. Nguyễn Quỳnh Anh Ths. Nguyễn Thị Hường	QUB	01/01/2020 -26/02/2021 Gia hạn dự án đến 31/12/2021	3,851,054,000	- Chuyển giao kiến thức giữa các thành viên trong dự án về các ứng dụng ủa Trí tuệ nhân tạo trong chăm sóc sức khỏe, dự phòng bệnh tật và các phương pháp thông kê cho phân tích dữ liệu. - Phát triển nguồn nhân lực: tăng cường kỹ năng cần thiết cho các thàn viên của dự án như: kỹ năng nghiên cứu, xuất bản quốc tế và sáng tạo. - Thiết lập và củng cố mạng lưới nghiên cứu: thiết lập các liên kết mới giữa các thành viên dự án và các đối tác hoặc tăng cường mối liên hệ sẵn có để tăng sức ảnh hưởng của nghiên cứu và hướng tới sự hợp tác nghiên cứu trong tương lai. - Công bố kết quả nghiên cứu tại các Hội nghị và trên các tạp chí hàng đầu trong ngành Trí tuệ nhân tạo và Khai phá dữ liệu AAAI, IJCA, Hội nghị về Y tế/ y tế công cộng trong nước và khu vực.
10	Xây dựng, đánh giá và thực hiện hỗ trợ trực tuyến nhằm quản lý bệnh ung thư và giảm thiểu tác động của Covid 19	PGS.TS. Hồ Thị Hiền ThS. Bùi Linh Chi ThS. Nguyễn Thị Hương	5 bệnh viện ung bướu Cộng đồng Các nhóm hỗ trợ QUB, UK	14/8/2020-14/2/2022	4,134,909,000	Report, Digital support system, data set,
11	Xây dựng mạng lưới và kế hoạch hành động hỗ trợ và xác định các ưu tiên của người chăm sóc SSTT tại Việt Nam	PGS.TS. Hồ Thị Hiền ThS. Bùi Linh Chi ThS. Nguyễn Thị Hương PGS.TS. Nguyễn Ngọc Bích	Các viện dưỡng lão Viện lão khoa QUB, UK	20/8/2020 - 31/7/2021	361,870,380	Report, data, research papers
12	Ứng dụng công nghệ thông tin (m-health) trong cai nghiện thuốc lá	GS.TS Hoàng Văn Minh ThS. Đỗ Văn Vượng ThS Trần Thu Ngân CN. Hoàng Mạnh Thắng CN. Phạm Hương Giang	Sở Y tế Hải Dương Trung tâm Y tế Chí Linh	Tháng 11/2017-11/2022	5,952,500,000	Báo cáo kết quả nghiên cứu
13	Năng lực hệ thống y tế Việt Nam trong phòng ngừa và kiểm soát hội chứng sa sút trí tuệ ở người cao tuổi: Nghiên cứu tại một số địa bàn miền Bắc Việt Nam năm 2020	GS.Hoàng Văn Minh ThS. Trần Tuấn Anh TS. Lưu Thị Kim Oanh TS. Nguyễn Văn Huy Nguyễn Ngọc Tâm Nguyễn Thị Thu Hương Nguyễn Thị Kim Phương	Bệnh viện lão khoa Trung ương	1/7/2020-31/3/2022	238,100,000	Báo cáo kết quả nghiên cứu

14	Từ tiếp cận thuốc tới tiếp cận sức khỏe- nghiên cứu trường hợp điều trị tăng huyết áp tại đô thị Việt Nam	GS. Hoàng Văn Minh	SingHealth Duke-Viện Sức khỏe toàn cầu trường Đại học Quốc gia Sinhgapore; Viện Chiến lược và chính sách y tế, Việt Nam; Trường Đại học Dược Hà Nội; Viện Chiến lược và chính sách y tế, Bộ Y tế	1/10/2020 - 30/09/2021 Dự kiến xin gia hạn đến 30/06/2022 Gia hạn đến 31/12/2022 theo BCTĐ đợt 2	1,119,070,000	Báo cáo final
15	Dự án Đẹp: Đánh giá mô hình Chăm sóc và Điều trị trầm cảm tại trạm y tế xã	GS.TS. Hoàng Văn Minh PGS.TS. Hồ Thị Hiền NCS. Nguyễn Thị Ngọc Phượng CN. Nguyễn Thị Vân	Bắc Giang và Phú Thọ (SYT, BV tâm thần, TTYT Huyện, TYT xã)	2021-2025 Đã có HĐ năm thứ 1 từ 25/11/2021-30/6/2022	12,980,854,850	Báo cáo dự án, báo cáo nghiên cứu, bài báo xuất bản quốc tế, số liệu đánh giá, mô hình triển khai tại cộng đồng
16	Đánh giá công nghệ y tế cho thuốc Adcetris trong điều trị ung thư hạch bạch huyết	GS. Hoàng Văn Minh NCS.Vũ Quỳnh Mai ThS. Nguyễn Minh Văn ThS. Hoàng Thảo Anh CN. Nguyễn Thị Vân	TAKEDA	24/3/2021- 15/3/2023	1,072,521,450	Báo cáo đánh giá công nghệ y tế (EN- VI). Xuất bản quốc tế Hội thảo công bố kết quả
17	Các phương pháp tiếp cận dựa vào thị trường nhằm cải thiện mức độ an toàn của thịt lợn ở Việt Nam	TS. Phạm Đức Phúc Ngô Hoàng Tuấn Hải Lê Thị Hằng Nguyễn Hồng Phi	Viện Nghiên cứu chăn nuôi Quốc tế; Học viện nông nghiệp Việt Nam, Viện chăn nuôi quốc gia, Viện Thú y Quốc gia	01/02/2018 -30/6/2022	5,176,248,805	- Bài báo đăng tải trên các tạp chí trong nước và quốc tế - Bài trình bày tại hội nghị quốc tế và khu vực - Poster, guideline về quy trình giết mổ hợp vệ sinh - Tổ chức hội thảo về truyền thông nguy cơ liên quan đến thịt lợn - Luận án tiến sĩ tại nước ngoài
18	Dự án "Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực Một sức khỏe cho thế hệ tương lai" (Giai đoạn 3, năm thứ 2)	TS. Phạm Đức Phúc Lê Thị Hương Đinh Xuân Tùng Nguyễn Thị Bích Thảo Trần Thị Kim Tuyến Trịnh Thu Hằng Phạm Thị Minh Phương Nguyễn Thị Thu Thảo Hoàng Thị Thùy Linh	26 Khoa/Trường trong Mạng lưới	1/10/2020 - 30/9/2024	59,825,720,300	- Hoàn thiện tài liệu giảng dạy tập huấn cho cán bộ Y tế và Thú y và tổ chức 01 khóa giảng thử; - Tổ chức 01 Hội trại sinh viên Một sức khỏe; - Thẩm định chương trình Thạc sỹ Y tế công cộng định hướng MSK tại ĐH Y Hà Nội và cấp học bổng cho các sinh viên; - Thực hiện hoạt động thực hành MSK tại cộng đồng cho sinh viên; - Phối hợp với ĐH Nông Lâm Huế tổ chức Hội nghị Chăn nuôi và Thú y toàn quốc; - Tổ chức khóa tập huấn về MSK cho các trường ĐH thành viên mới, tập huấn về theo dõi và đánh giá cho các giảng viên; - Tổ chứ Hội nghị xây dựng kế hoạch năm 2022 và Hội nghị thường niên 2021.
19	Các chiến lược dự phòng lan truyền tác nhân gây dịch bệnh	TS. Phạm Đức Phúc	Bộ Y tế; Bộ NN&PTNT; Các trường Đại học thuộc mạng lưới VOHUN	1/10/2020 - 30/9/2025	22,686,787,060	- Khung chính sách về dự phòng sự lan truyền bệnh động vật hoang dã - Bộ công cụ đánh giá thông tin Một sức khỏe - Tổ chức họp tham vấn các bên liên quan

20	Chương trình hỗ trợ nghiên cứu phòng chống tai nạn thương tích tại Việt nam	PGS. TS. Phạm Việt Cường Ths. Trần Thị Ngân PGS. TS. Lã Ngọc Quang TS. Lê THị Kim Ánh Ths. Dương Kim Tuấn CN Nguyễn Văn Tuấn CN Dương Đức Mạnh CN Nguyễn Thành Long	Bộ Y tế, Bộ GTVT (UBATGT)	9/2017-9/2022	6,200,000,000	- Tổ chức hội thảo tập huấn nâng cao năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực phòng chống TNTT tại Việt Nam - Tổ chức hội thảo khoa học quốc gia về Phòng chống TNTT - Xuất bản khoa học
21	Đánh giá dự án phòng chống đuối nước tại Việt nam	PGS. TS. Phạm Việt Cường Ths. Trần Thị Ngân PGS. TS. Lã Ngọc Quang TS. Lê THị Kim Ánh Ths. Dương Kim Tuấn CN Nguyễn Thành Long	Bộ LDD TBXH, WHO Việt Nam	01/5/2018- 31/12/2023	3,200,000,000	- Báo cáo nghiên cứu đánh giá thực trạng đuối nước trẻ em tại Việt Nam - Báo cáo tóm tắt thông tin cho các tỉnh triển khai dự án can thiệp phòng chống đuối nước trẻ em
22	Theo dõi đánh giá dự án Sáng kiến giao thông đường bộ tại Việt nam	PGS. TS. Phạm Việt Cường Ths. Trần Thị Ngân CN Nguyễn Thành Long	Ban ATGT TP Hồ Chí Minh, Hà nội, UB ATGT Quốc Gia,	1/2020-12/2021 **Gia hạn thực hiện đề tài từ 2/2022-3/2023**	2,428,620,000	
23	Xây dựng công cụ phát hiện sớm nguy cơ bạo lực và TNTT ở vị thành niên	PGS. TS. Phạm Việt Cường Ths. Đỗ Tùng Dương CN Hoàng Thùy Dung CN Vũ Hải Đăng	Bộ LĐ TBXH, Sở LĐTB XH Hải Phòng. TP; Viện YTCC Hyderbard, Ấn Độ.	01/02/2020- 31/7/2021 (gia hạn đến 31/3/2022)	702,704,530	
24	Nghiên cứu về mũ bảo hiểm trẻ em tại Thái Nguyên	PGS. TS. Phạm Việt Cường ThS. Đỗ Tùng Dương CN Hoàng Thùy Dung ThS. Trần Thị Ngân	Ban ATGT Thái Nguyên, trường học tại Thái Nguyên	15/3/2021 -30/4/2022 (gia hạn thời gian thực hiện đến 30/6/2022) Phụ lục HĐ số:...	167,640,000	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo tóm tắt và báo cáo toàn văn
25	Khảo sát về tai nạn thương tích tại Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nằm trong khuôn khổ dự án JHU-Hanoi TRIP)	PGS. TS. Phạm Việt Cường Ths. Trần Thị Ngân PGS. TS. Lã Ngọc Quang TS. Lê THị Kim Ánh Ths. Dương Kim Tuấn CN Hoàng Thùy Dung Ths. Đỗ Tùng Dương CN Nguyễn Thành Long	Bộ Y tế, Bộ GTVT (UBATGT)	1/9/2020 -31/3/2021 (xin gia hạn đến 30/12/2021)	2,817,003,000	- Tổ chức hội thảo tập huấn nâng cao năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực phòng chống TNTT cho cán bộ địa phơng - Tổ chức hội thảo khoa học công bố kết quả nghiên cứu - Xuất bản khoa học
26	Hỗ trợ kỹ thuật cho chính sách liên quan đến Ghế ngồi ô tô cho trẻ em tại Việt Nam	PGS. TS. Phạm Việt Cường ThS. Trần Thị Ngân CN Hoàng Thùy Dung ThS. Đỗ Tùng Dương CN Nguyễn Thành Long	Global Health Advocacy Incubator, Ủy ban an toàn giao thông quốc gia, Bộ Y tế	1/7/2021-31/12/2022	2,350,219,443	- Tổ chức 1 hội thảo công bố kết quả nghiên cứu - Tổ chức 1 tập huấn báo chí - Xây dựng bộ tài liệu, thông điệp, sản phẩm truyền thông - Tổ chức 1 chiến dịch truyền thông

27	Nghiên cứu phát triển hệ thống cảnh báo sớm COVID-19 và bệnh mới chưa biết (bệnh X) thông qua quan trắc nguồn nước thải	TS. Đặng Thế Hưng TS. Dương Hồng Quân TS. Phạm Đức Phúc TS. Đặng Xuân Sinh TS. Nguyễn Thị Hà CN. Đỗ Thị Tuyết Chinh CN. Nguyễn Thị Linh Chi CN. Ngô Thị Phương Oanh CN. Nguyễn Phương Thoa CN. Nguyễn Thị Huyền Trang ThS. Nguyễn Thị Thu Hà TS. Nguyễn Quốc Định (Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản) TS. Ngô Thị Thúy Hường	Trường Đại học Yamanashi, Nhật Bản	01/4/2021-31/3/2024	In- Kind	
28	Đánh giá chỉ số đầu vào và xác định nhu cầu can thiệp sức khỏe bà mẹ	TS. Lê Thị Vui GS.TS. Bùi Thị Thu Hà PGS.TS. Dương Minh Đức TS. Lê Minh Thi ThS.Vũ Thị Thanh Mai ThS. Đoàn Thị Thuỳ Dương		Từ 01/09/2021 đến 28/02/2022	686,000,000	1. Quy trình kỹ thuật để xác định các yếu tố nguy cơ (VD SARS-COV-2): quy trình phát hiện ARN của virút trong nước thải được nghiên cứu để áp dụng cho giám sát nước thải ở các cơ sở có nguồn lực hạn chế như ở các nước Đông Nam Á. Quy trình nghiên cứu được không yêu cầu bất kỳ thiết bị đắt tiền và có thể dễ dàng thực hiện trong các phòng thí nghiệm tiêu chuẩn. Việc thiết lập được quy trình phát hiện ARN của virút đơn giản sẽ cho phép thực hiện nghiên cứu WBE ở mỗi quốc gia trở lên dễ dàng hơn. 2. Hệ thống cảnh báo sớm: Các thành phần cần thiết cho một hệ thống cảnh báo sớm sẽ được hợp nhất thành một tài liệu dựa trên dữ liệu nghiên cứu giúp giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của COV-19 và bệnh X. 3. Bản đề xuất/kiến nghị các giải pháp giúp người dân và các nhà hoạch định chính sách có các biện pháp quản lý bền vững nguồn nước thải, nhằm giảm thiểu nguy cơ phơi nhiễm các yếu tố nguy cơ trong nước thải.
29	Tập huấn về CTXH trong bảo vệ trẻ em tại cơ sở khám chữa bệnh (hợp phần 1- 500 nhân viên CTXH)	TS. Phạm Tiến Nam ThS. Nguyễn Thị Phương ThS. Nguyễn Kim Oanh ThS. Vũ Thị Thanh Mai BS. Nguyễn Khắc Liêm		Từ 12/11/2021 đến 12/06/2022	124,000,000	- Rà soát, hiệu đính + in ấnTài liệu "Công tác xã hội trong bảo vệ trẻ em tại cơ sở khám chữa bệnh" - Tập huấn trực tuyến cho khoảng 500 nhân viên CTXH và nhân viên y tế trong bệnh viện về "CTXH trong bảo vệ trẻ em tại các cơ sở khám, chữa bệnh"
30	Tập huấn về CTXH trong bảo vệ trẻ em tại cơ sở khám chữa bệnh (hợp phần 2- 1000 nhân viên CTXH)	TS. Phạm Tiến Nam ThS. Nguyễn Thị Phương ThS. Nguyễn Kim Oanh ThS. Vũ Thị Thanh Mai BS. Nguyễn Khắc Liêm		12/2021-6/2022	372,448,000	Tổ chức tập huấn cho khoảng 1000 nhân viên CTXH và nhân viên y tế trong bệnh viện về "CTXH trong bảo vệ trẻ em tại các cơ sở khám chữa bệnh"
31	Can thiệp giảm sự xâm nhập và lây truyền vi khuẩn đường ruột kháng Carpabenem (CRE) tại bệnh viện, hộ gia đình, cộng đồng và động vật nuôi	TS. Phạm Đức Phúc CN. Nguyễn Thị Vân Khúc Thị Hồng Hạnh	BV Nhi Trung ương	2022-2025	5,770,000,000	

32	Nghiên cứu định hình chương trình can thiệp quản lý căng thẳng SH+ cho bệnh nhân ung thư vú tại Việt Nam	ThS. Nguyễn Bảo Ngọc	Trường đại học Y tế Công Cộng Toàn cầu thuộc trường Đại học New York	1/2/2022-31/8/2023	777,000,000	Biên bản và băng gỡ thảo luận nhóm, báo cáo phân tích định tính
33	Theo dõi và Đánh giá Dự án can thiệp do Cục trẻ em/Bộ Lao động TB và XH thực hiện: Hỗ trợ các can thiệp hiệu quả và bền vững trong phòng chống đuối nước trẻ em ở Việt Nam	PGS.TS. Phạm Việt Cường ThS.Trần Thị Ngân ThS. Dương Kim Tuấn ThS. Nguyễn Thị Lan Anh		1/4/2022-31/3/2023	5,295,867,820	
5	**ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ**					
1	Ảnh hưởng của Covid 19 đến việc cung cấp dịch vụ y tế của hệ thống y tế tại TP HCM năm 2020	TS. Trần Thị Hồng (đổi CN đề tài sang ThS. Nguyễn Hằng Nguyệt Vân) PGS.TS. Phạm Việt Cường ThS. Phạm Quốc Thành ThS. Nguyễn Duy Tiến ThS. Nguyễn Hằng Nguyệt Vân ThS. Nguyễn Trường Nam ThS. Nguyễn Thanh Mai ThS. Nguyễn Bá Hùng	Cục CNTT-BYT	12/2020-8/2021	39,523,860	Báo cáo kết quả, bài báo trong nước/quốc tế
2	Đánh giá tác động của ô nhiễm PM2.5 đến gánh nặng bệnh tật do tử vong tại Việt Nam năm 2019	TS. Nguyễn Thị Trang Nhung ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân ThS. Nguyễn Thùy Linh ThS. Lê Tự Hoàng		11/2020-8/2021	30,000,000	Báo cáo kết quả, bài báo trong nước/quốc tế
3	Thực trạng quản lý vệ sinh kinh nguyệt của học sinh 10-18 tuổi tại hai tỉnh/thành phố năm 2021	TS. Lê Minh Thi PGS.TS. Bùi Thị Tú Quyên		8/2021-11/2021	120,000,000	Báo cáo kết quả, bài báo trong nước/quốc tế
4	Nghiên cứu đánh giá hệ thống y tế tỉnh Phú Thọ năm 2021	TS. Lê Bảo Châu Ths. Phạm Thị Huyền Chang GS.TS. Hoàng Văn Minh PGS.TS. Nguyễn Đức Thành TS. Lưu Thị Kim Oanh ThS. Phạm Quỳnh Anh PGS.TS. Hoàng Cao Sa	Sở Y tế Phú Thọ	12/2021-5/2022	45,751,700 (ĐHYTCC 8,300,000 đ	Báo cáo kết quả, bài báo trong nước/quốc tế
5	Đánh giá nhu cầu đào tạo cử nhân công nghệ thông tin định hướng y tế tại Việt Nam, năm 2021	ThS. Phạm Quốc Thành ThS. Nguyễn Hằng Nguyệt Vân PGS.TS. Phạm Việt Cường TS. Trần Lâm Quân ThS. Nguyễn Duy Tiến		11/2021-12/2021 gia hạn đến tháng 3/2022	22,000,000	Báo cáo kết quả, bài báo trong nước/quốc tế

6	Bước đầu xác định dấu ấn sinh học KIAA1199 ở mẫu khối nên người bệnh ung thư đại trực tràng bằng kỹ thuật Realtime PCR tại Trường ĐHYTCC	TS. Dương Hồng Quân TS. Nguyễn Thuận Lợi- BV Bạch Mai ThS. Đào Thị Nguyệt- BV Đức Giang ThS. Đặng Thị Nga CN. Nguyễn Phương Thoa CN. Ngô Thị Phương Oanh CN. Trần Thu Phương CN. Nguyễn Thị Cẩm Thu	BV Bạch Mai BV Đức Giang	012/2021-8/2022	50,000,000	Báo cáo kết quả, bài báo trong nước/quốc tế, quy trình xét nghiệm
7	Thử nghiệm chế tạo chất tẩy rửa sinh học Enzyme bồ hòn và đánh giá hiệu quả làm sạch tại Trường ĐHYTCC	ThS. Nguyễn Thị Hường ThS. Vũ Thái Sơn ThS. Trần Thị Thu Thủy TS. Nguyễn Ngọc Bích CN. Đỗ Thị Tuyết Chinh CN. Nguyễn Phương Thoa PGS.TS. Nguyễn Thúy Quỳnh Sinh viên Nguyễn Văn Danh		12/2021-8/2022	31,000,000	Báo cáo kết quả, bài báo trong nước/quốc tế
8	Xác nhận phương pháp cho xét nghiệm sàng lọc trước sinh (Triple test) tại TTXN- Trường ĐHYTCC, chạy bằng phương pháp ELISA	ThS. Nguyễn Huy Đông TS. Bùi Thị Ngọc Hà ThS. Đặng Thị Nga ThS. Nguyễn Thị Thu Hà CN. Nguyễn Hải Quân CN. Nguyễn Cẩm Thu CN. Nguyễn Tuấn Quý (BVPSHN)		12/2021-8/2022	45,570,000	Báo cáo kết quả, bài báo trong nước/quốc tế, quy trình xét nghiệm
9	Thực trạng hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và nhu cầu đào tạo về phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng của cán bộ y tế tuyến xã tại huyện Thanh Chương tỉnh Nghệ An năm 2021.	ThS. Nguyễn Thị Hương BS. Nguyễn Thị Hiền Lương PGS.TS. Hồ Thị Hiền GS.TS. Hoàng Văn Minh TS. Trần Ngọc Nghị- Cục QLKCB-BYT CN. Nguyễn Mai Anh ThS.BSNT. Bùi Linh Chi Sinh viên Lê Thị Nhàn-sinh viên KTPHCN	TTXN	01/2022-8/2022	150,000,000	Báo cáo kết quả, bài báo trong nước/quốc tế
10	Thực trạng môi trường lao động, chức năng hô hấp và một số yếu tố liên quan ở công nhân các xưởng sản xuất, chế tác gỗ tại quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, năm 2022	ThS. Vũ Thái Sơn ThS. Nguyễn Thị Hường ThS. Nguyễn Văn Long	PKĐK	01/2022-8/2022	50,000,000	Báo cáo kết quả, bài báo trong nước/quốc tế

11	Đánh giá công tác quản lý bệnh mạn tính tại phòng khám đa khoa Trường Đại học Y tế công cộng giai đoạn 2018-2021.	ThS. Ngô Văn Lăng ThS. Phạm Hùng Tiến ThS. Nguyễn Thị Anh Vân ThS. Nguyễn Minh Toàn BS. Phí Thị Phương Liên BS. Nguyễn Thị Trang	PKĐK	01/2022-8/2022	20,000,000	Báo cáo kết quả, bài báo trong nước/quốc tế
12	Tác động của sự thay đổi nồng độ PM2.5 trong thời gian thực hiện các biện pháp phòng chống COVID-19 lên số ca nhập viện do bệnh hô hấp ở trẻ em Hà Nội	TS. Nguyễn Thị Trang Nhung PGS.TS. Nguyễn Minh Điển ThS. Lê Tự Hoàng ThS.Nguyễn Thùy Linh CN. Vũ Trí Đức CN. Võ Đức Ngọc		3/2022-8/2022	7,300,000	Báo cáo kết quả, bài báo trong nước/quốc tế
13	Đánh giá trang thông tin trực tuyến về chăm sóc và phục hồi chức năng cho người chăm sóc người khuyết tật tại huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An	PGS.TS. Hồ Thị Hiền hS. BSNT. Nguyễn Thị Hương BS. Nguyễn Thị Hiền Lương BSNT. Bùi Linh Chi GS.TS. Hoàng Văn Minh TS. Trần Ngọc Nghị CN. Nguyễn Mai Anh CN. Phan Nguyễn Hoàng Mai CN. Lê Thị Thanh Nhàn CN. Trịnh Công Sơn		6/2022-8/2022	150,000,000	Báo cáo kết quả, bài báo trong nước/quốc tế
6	**ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN**					
1	Tổng quan tài liệu về mô hình Công tác xã hội với người khuyết tật tại các nước Châu Á	Nguyễn Thị Linh-CNCQCTXH2-1A Tòng Thanh Thảo-CNCQCTXH2-1A Nguyễn Phương Thảo-CNCQCTXH2- 1A		11/2021-6/2022	1,520,000	Báo cáo kết quả, bản thảo bài baó
2	Thực trạng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh của người cao tuổi trong đại dịch COVID-19 và một số yếu tố ảnh hưởng tại quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội năm 2021	Trần Thị Thu Thủy-CNCQYTCC - 1A1 Trần Thị Ngọc Bích-CNCQYTCC - 1A1 Nguyễn Lan Vy- CNCQYTCC17 - 1A1 Nguyễn Thị Thu Hằng-CNCQYTCC17 - 1A3 Vũ Minh Khoa- CNCQYTCC17 - 1A3		11/2021-6/2022	7,800,000	Báo cáo kết quả, bản thảo bài baó
3	Sàng lọc nguy cơ thiểu cơ (Sarcopenia) và mối liên quan giữa tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố khác với thiểu cơ ở người cao tuổi tại xã Nga Giáp-huyện Nga Sơn-tỉnh Thanh Hóa năm 2022.	Vũ Thị Ngọc Bích-CNCQDD2-1A2 Trần Thị Hồng Dịu-CNCQDD2-1A2 Đoàn Lê Tuấn Anh-CNCQDD2-1A2		11/2021-6/2022	7,620,000	Báo cáo kết quả, bản thảo bài baó

4	Xác định giá trị sử dụng của phương pháp xét nghiệm ELISA định lượng nồng độ kháng thể chống SARS-CoV-2 trên máy miễn dịch bán tự động tại trường Đại học Y tế công cộng năm 2021	Trần Xuân Thắng-CNCQXNYH5-1A1 Vũ Mai Anh-CNCQXNYH5-1A1 Nguyễn Đức Trung-CNCQXNYH5-1A1 Phạm Thúy Ngân-CNCQXNYH5-1A1 Hoàng Thị Ngọc Anh-CNCQXNYH5-1A1		11/2021-6/2022	9,970,000	Báo cáo kết quả, bản thảo bài baó
5	Sự chấp nhận tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho học sinh tiểu học của phụ huynh tại một số trường trên địa bàn Hà Nội và một số yếu tố liên quan năm 2022	Nguyễn Minh Quân-CNCQYTCCK17A4 Đinh Thị Thu Trang – CNCQYTCCK17A4 Thu Thương – CNCQYTCCK17A4 Đỗ Thị Thanh Thủy – CNCQYTCCK17A4 Nguyễn Thúy An – CNCQYTCCK17A3		11/2021-6/2022	2,484,000	Báo cáo kết quả, bản thảo bài baó
6	Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố ảnh hưởng do COVID-19 của bệnh nhân chạy thận nhân tạo dưới 70 tuổi đang được quản lý tại khoa Nội thận – Tiết niệu, Bệnh viện Đa khoa Hà Đông năm 2022.	Hoàng Hạ Vi-CNCQDD3-1A Đoàn Thị Mỹ Hạnh-CNCQDD3-1A Đoàn Phương Mai-CNCQDD3-1A Võ Thị Khánh Chi-CNCQDD3-1A Đặng Thị Thùy Trang-CNCQDD3-1A		11/2021-6/2022	3,755,000	Báo cáo kết quả, bản thảo bài baó
7	Một số yếu tố động lực và rào cản của hoạt động tình nguyện và nhận thức nguy cơ về COVID-19 của sinh viên một số trường khối ngành khoa học sức khỏe khu vực phía Bắc năm 2021	Vũ Thị Lan Anh-CNCQDD3-1A Mai Thị Hồng Nhung-CNCQDD2-1A1 Trần Thanh Hoài-CNCQDD2-1A1 Vũ Thị Nhung-CNCQDD2-1A1		11/2021-6/2022	3,098,000	Báo cáo kết quả, bản thảo bài baó
8	Kiến thức, thái độ, thực trạng sử dụng đồ uống chứa chất làm ngọt nhân tạo (ASB) của sinh viên một số trường đại học tại Hà Nội năm 2022 và một số yếu tố liên quan	Đoàn Lê Tuấn Anh-CNCQDD2-1A2 Trần Thị Hồng Dịu-CNCQDD2-1A2 Vũ Thị Ngọc Bích- CNCQDD2-1A2		11/2021-6/2022	6,890,000	Báo cáo kết quả, bản thảo bài baó

9	Đánh giá kiến thức, thái độ sử dụng các test sàng lọc trước sinh của phụ nữ mang thai trong 3 tháng đầu thai kỳ tại quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, năm 2022	Nguyễn Đức Trung-CNCQKTXNYH5-A1 Phạm Thúy Ngân-CNCQKTXNYH5-A1 Trần Xuân Thắng-CNCQKTXNYH5-A1 Phùng Thị Thủy Tiên-CNCQKTXNYH5-A1 Nguyễn Hồng Thắm-CNCQKTXNYH5-A1		11/2021-6/2022	7,700,000	Báo cáo kết quả, bản thảo bài baó
10	Đánh giá hiệu lực thuốc tẩy giun Móc/Mỏ bằng ALBENDAZOL tại xã Gia Phú, thị trấn Phong Niên và xã Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, năm 2022	Nguyễn Thị Duyên-CNCQKTXNYH6-1A2 Trần Thị Thu Hiền-CNCQKTXNYH6-1A2 Hoàng Thị Hồng-CNCQKTXNYH6-1A2 Nguyễn Thị Hồng-VLVHYTCC16-1B3 Vũ Quang Hưng-VLVHYTCC16-1B3		11/2021-6/2022	0	Báo cáo kết quả, bản thảo bài baó
11	Thực trạng nhiễm giun truyền qua đất và các yếu tố liên quan đến nhiễm giun truyền qua đất trong bối cảnh dịch COVID-19 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, năm 2022	Nguyễn Tiến Tú-CNCQKTXNYH6-1A1 Nguyễn Thành Đạt - Lớp: CNCQKTXNYH6-1A1 Hoàng Việt Anh - Lớp: CNCQKTXNYH6-1A2 Nguyễn Thị Như Trang -Lớp: VLVHYTCC16-1B3 Phạm Văn Huệ-Trạm y tế TT Phong Hải, huyện bảo Thắng, Lào Cai		11/2021-6/2022	0	Báo cáo kết quả, bản thảo bài baó

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhân	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Thạc sĩ Y tế công cộng	1/2016	4.5/7		Đạt	22/3/2016	21/3/2020
2	Thạc sĩ Quản lý bệnh viện	12/2016	4.3/7		Đạt	24/1/2017	23/1/2021
3	Trường Đại học Y tế công cộng	9/2017	86,88% tiêu chí đạt		Đạt	27/11/2017	27/11/2022
4	Cử nhân Y tế công cộng	12/2017	4.6/7		Đạt	30/01/2018	29/1/2022